

Ảnh yêu em

Gõ ba lần

NHIỀU TÁC GIẢ



Gỗ ba lần
Anh yêu em

GỖ BA LẦN - ANH YÊU EM

Bản quyền tiếng Việt © BachvietBooks, 2008

Công ty Sách Bách Việt

Số 13, Tổ 74, Hoàng Cầu, Phố Mai Anh Tuấn, Đống Đa, Hà Nội

Tel: (84-4) 3514 8742 Fax: (84-4) 3514 8685

Email: info@bachvietbooks.com.vn

Blog: <http://360.yahoo.com/bachvietbooks>

Nhiều tác giả

Gõ ba lần
Anh yêu em
Nhiều dịch giả

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

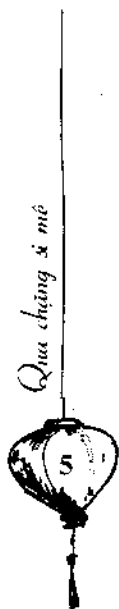
Qua chặng si mê

Triệu Quốc

Chị theo đuổi nghề văn, còn anh là kỹ sư phần mềm, cả hai đều là người từ phương xa, phiêu bạt tới thành phố Thâm Quyển để mưu sinh. Hai người cưới nhau đã hai năm, và đang trải qua những tháng ngày, những bình lặng vụn vặt của cuộc sống gia đình, họ không còn những xúc động cùng sự tươi tắn của những ngày đầu sống chung nữa...

Bên chiếc máy vi tính, anh dồn hết tâm trí vào công việc lập trình của mình, anh ít chú ý tới những câu hỏi cũng như sự nũng nịu, đòi hỏi yêu chiều của vợ, anh không còn nhớ đây là những chuyện vốn đã có từ xưa... Dần dần, chị cảm thấy có một nỗi thất vọng ghê gớm đang vây chặt lấy mình, thậm chí chị còn có một cảm giác rằng, tình yêu của hai người, đang khô héo, đang lụi đi.

Lòng buồn ý lạnh, chị không còn viết ra được





những lời vẫn bay bổng, lãng mạn nữa... Chính trong thời gian này, trên QQ, chị làm quen được với một người đàn ông tên là Cao Nguyên, ở Thâm Quyển, đã từ bỏ nghiệp văn chương, đi kinh doanh. Trong khi vô số những bạn chat lướt qua trước mắt chị như những đám phù vân trôi nổi, thì chị lại ngăn lại cho người đàn ông này một mảnh vườn, và chỉ có người đàn ông Cao Nguyên này là người “sống sót”. Họ trò chuyện với nhau về văn chương, về cuộc đời, và về cuộc sống riêng tư... Những cuộc trò chuyện của họ ngày càng tâm đầu ý hợp, và đã có phàn phất cái ý: Tiếc rằng gặp nhau quá muộn.

Nét trữ tình, tài hoa của người đàn ông này, đã làm chị say mê, đắm đuối! Đây là điều mà người chồng đôn hậu của chị thiếu.

“Trong thời gian tái khoái lại gặp được người trong mộng...” Vào bữa cơm trưa, chị lại nghĩ tới câu nói đó, và không làm sao ngăn được giọt lệ của mình.

Chồng chị hỏi:

“Em không được khỏe ư?”

Chị lắc đầu. Chồng chị không hỏi thêm gì nữa, chỉ đưa giấy lau, và gấp thức ăn cho chị.

“Engel, đêm qua em lại đi vào trong mộng của anh. Đến bao giờ em mới chịu cho anh gặp mặt em đây?”

Đây là lần thứ sáu, Cao Nguyên đề nghị chị cho gặp mặt.

“Em không phải là Thiên Sứ, em bị “tàn tật”, anh sẽ thất vọng mất.”

Chị không xấu, nhưng chị chỉ cao 1m55, chị sợ mất đi cuộc tình mơ mộng, tốt đẹp này, cho nên, chị không đủ dũng khí đi đến nơi anh hẹn gặp, mỗi lần chị đều mượn có “tàn tật” để từ chối.

“Anh không quan tâm đến tuổi tác, anh cũng không hề quan tâm em đẹp xấu thế nào... Điều anh coi trọng là tài hoa của em, là sự dịu dàng, hiền hậu của em. Anh chỉ muốn thực sự được nắm lấy bàn tay em, để nói với em điều tâm nguyện của anh “khăng khăng son sắt”, sau đó anh sẽ giữ trọn những ngày thừa còn lại của cuộc đời anh.”

Những lời trữ tình, dịu dàng, mềm mại như nước thề, những lời thổ lộ can tràng, sâu muộn quán quyết thề, làm sao chị chẳng động tâm. Thôi thì dù người đàn ông ấy là hoa tươi, hay cỏ độc, chị cũng quyết định đi đến nơi anh hẹn gặp.

Tối hôm đó, chị điểm trang chu đáo, kỹ càng, sau đó chị xỏ chân vào đôi giày cao gót...

Chống chị chưa bao giờ có ý nghĩ ngờ chị, cho nên chị có đi đâu, anh cũng không làm phiền hay ngăn cản, nhưng trong giờ phút này, chị vẫn thấy đo đắn,





băn khoăn, song khi nhìn thấy anh đang thần nhiên vui đầu vào máy tính, chị bỗng thấy thành thoi.

Chẳng may, khi xuống xe bus, chị bị vấp, trượt chân. Chị đã định quay về, nhưng chị lại nghĩ rằng, đêm nay, có thể là đêm, chị đặt chân vào nơi chia dòng của con sông hạnh phúc, nên chị cố nhịn đau, tập tễnh bước vào quán cà phê hò hẹn.

Khi nhìn thấy khuôn mặt sáng láng, đầy hấp dẫn, si mê lòng người của Cao Nguyên, lòng chị cũng như được nắng trời soi sáng, và chị bỗng muốn đùa bỡn, trêu chọc anh cho vui.

Cao Nguyên hỏi:

“Chân em làm sao vậy?”

Chị đáp:

“Thì em đã chẳng nói với anh, em tàn tật là gì?”

Chị trong tích tắc, chị nhìn thấy trong ánh mắt anh ta lóe lên tia sáng kinh ngạc và thất vọng.

Cuộc trò chuyện của họ không hấp dẫn, lâm ly, như những cuộc trò chuyện trong điện thoại, hay trên mạng... Hai con người đã hiểu biết nhau đến chân tơ kẽ tóc qua mạng, nay bỗng trở nên xa lạ, không khí như đóng băng lại, vị đắng của những giọt cà phê từ từ ngấm qua miệng chị vào tận trong tim...

Khi chia tay, Cao Nguyên hỏi:

“Có cần anh đưa về không?”

Chị đáp:

“Cảm ơn! Thôi thôi!”

Chị đưa tay vẫy xe, chị không nói lời hẹn gặp lại, bởi chị biết rằng, chẳng bao giờ còn “gặp lại” nữa.

Chiếc xe ô tô như một cái kéo, cắt đôi cảnh đêm của thành phố, chị nhìn thấy ánh đèn trong những ngôi nhà hai bên đường, bất chợt chị nhớ tới câu chông chị vẫn thường nói để an ủi chị:

“Rồi ra, thế nào cũng có một ngày, mình mua được một căn hộ nơi thành thị.”

Ôi! Có phải chính vì mục đích này, mà đêm đêm chông chị đã chong đèn, vui đầu vào “cuộc chiến” với những việc riêng, làm thêm, bên cạnh chiếc máy tính của mình. Và khi chị còn phải bận bịu đi giao nộp bản thảo, thì anh đạp xe đi làm; và để cho chị được nhẹ nhàng trong công việc của mình, anh đã mua cho chị một máy tính xách tay trước... Những chi tiết đã quên khuấy đi từ lâu đó, nay bỗng nhiên hiện về trong tâm trí chị, khiến chị cảm thấy ấm áp vô cùng.

Về đến nhà, chông chị trách:

“Sao em lại không cẩn thận đến thế?”

Sau đó anh ngồi phục xuống chân chị, lấy rượu thuốc xoa bóp cổ chân bị sưng tấy của chị.





Nước mắt chị trào ra. Anh cười, nói:

“Yên tâm đi! Không tàn phế được đâu mà sợ!”

Chị hỏi:

“Nếu em bị ngã thành tàn phế, anh sẽ thế nào?”

Anh đáp:

“Thế thì thăm to cho anh rồi, anh sẽ làm chiếc nạng suốt đời của em!”

Chị vừa khóc vừa cười, đó là cách thức bày tỏ tình yêu của anh. Thì ra anh vẫn đáng yêu và thành thực như bao giờ...

Chống chị đun đu đủ với rượu, xoa bóp cho chị cả tháng trời... Chị nghĩ: “May mà sai khớp, trật chân, nếu không, trên con đường si mê ấy, càng đi càng xa...”

Lê Bầu dịch

Đáp án thứ ba

Jan Vi

Cậu Ba của Hắc Ngưu là giáo viên trong trường dạy lái xe ô tô, Hắc Ngưu muốn học nghề lái xe, tất nhiên phải tìm đến cậu Ba rồi. Cuối khóa, Hắc Ngưu rất thuận khi sát hạch, tốt nghiệp, và nhận được bằng lái dễ dàng, hơn nữa, lại nhờ vào mối quan hệ cũ của cậu Ba, anh được một công ty vận tải nhận vào làm.

Trước hôm đi nhận việc, Hắc Ngưu tay xách rượu, tay cầm thuốc lá, đến thăm cậu Ba tại nhà riêng. Một là, để cảm ơn thầy; hai nữa, anh cũng muốn cậu Ba chỉ vẽ cho một vài mảnh khoe nghề nghiệp...

Ai ai cũng biết rằng lái xe là một nghề vô cùng nguy hiểm, dễ xảy ra tai nạn, coi như toi đời, vậy mà cậu Ba lái xe trong suốt mười mấy năm trời, rất thuận buồm xuôi gió, không xảy ra chuyện gì, như vậy cậu Ba phải có một miếng nghề tuyệt chiêu nào đây.

Đáp án thứ ba





Cậu Ba thấy Hắc Ngưu, vừa là cháu ngoại, vừa là học trò, tới nhà nên cũng thấy vui...

Rượu mấy chén vào bụng, mặt đỏ hây hây, cậu Ba đã ngà ngà say...

Bất chợt, cậu Ba vỗ vào vai Hắc Ngưu, nói:

“Thằng cháu của cậu ơi! Cậu muốn sát hạch “thằng cháu” một lần cuối cùng, để xem cháu đã “xuống núi” được chưa. Cậu bảo điều này, trong nhà trường không bao giờ dạy, nếu không phải người nhà, không thể nói ra được đâu!”

Hắc Ngưu nghe nói vậy, biết rằng cậu Ba sắp dạy cho mình miếng tuyệt chiêu nghề nghiệp rồi đây. Đúng là cậu được ước thấy, nên Hắc Ngưu vội vã rót thêm rượu cho cậu, rồi tập trung tinh thần nhìn vào mặt cậu Ba...

Nhưng cậu Ba chỉ lau miệng, rồi nói một cách rất rườm rà, khách khí:

“Hôm nay là ngày lành tháng tốt, nên những điều đó đáng ra, không nên nói vào lúc này, nhưng lời nói đi, phải có lời nói lại, muốn vào núi trước hết phải tìm đường cái đã, muốn học đánh người trước hết phải học cách chịu đòn, cậu Ba đã nghĩ kỹ rồi, điều này, không thể không nói cho cháu biết.”

Hắc Ngưu gật đầu lia lịa, nói:

“Cậu Ba, xin cậu cứ nói đi, cháu đang lắng nghe cậu nói đây.”

Cậu Ba ghé sát miệng vào tai Hắc Ngưu, hỏi nhỏ một câu đầy vẻ bí mật:

“Hắc Ngưu này, cậu hỏi cháu một câu: Nếu chẳng may, vào một ngày này nào đó, cháu đâm xe vào người ta, trong khi, xung quanh chẳng có ai nhìn thấy, cháu nên xử trí thế nào?”

Hắc Ngưu lặng người. Sao cậu Ba đặt câu hỏi như thế nhỉ? Nhưng Hắc Ngưu không cần suy nghĩ mà trả lời ngay:

“Cậu Ba ạ! Cháu sẽ lập tức dừng xe, cứu người.”

Cậu Ba cười khanh khách, lắc lắc đầu với Hắc Ngưu, nói:

“Ngày trước, nói như thế là đúng, nhưng bây giờ, trước mặt người nhà với nhau, nói như thế là sai bét. Cháu đưa người ta tới bệnh viện, cháu sẽ phải chịu tiền thuốc men, điều trị, nếu chẳng may người ta tàn phế, thì suốt đời cháu, cháu có đeo nổi cái ba lô nặng trĩu ấy không? Cháu sẽ mất tất cả, cháu làm được bao nhiêu tiền, cũng không đủ lấp vào cái hố không đáy ấy!”

Hắc Ngưu đỏ mặt lên nghĩ: Ai ai cũng đều biết rằng, đâm xe vào người ta, phải cứu người ta chứ, nào ngờ, đáp án lại không giản đơn như thế, cậu





Ba hỏi vấn đề này, chắc hẳn là cậu còn có thêm ý gì đây!

Hắc Ngưu cân thận suy nghĩ một lát, rồi ngần ngừ, do dự nói:

“Cậu Ba, điều ấy thực tình là cháu không biết, ngay đến xe cũng không dừng lại sao?”

“Sai!” Cậu Ba lắc đầu lia lịa, mồm mím cười, “Cháu chạy được nhất thời, nhưng cháu có chạy được cả đời mình không? Cậu có một người bạn, đâm xe vào người ta, rồi chạy trốn... cho đến tận bảy năm sau, mới bị người nhà người ta tóm được, kết quả là ngồi tù. Lại nói, nếu cháu bỏ đi như thế, cháu sẽ là tên tội phạm chạy trốn, liệu cháu còn được ngồi đẳng hoàng, lái chiếc xe của mình nữa không? Chỉ trong vòng ba ngày sau, cháu sẽ lại để xảy ra tai nạn.”

“Thế...”

Hắc Ngưu bất chợt như mù mịt cả người. Cứu người là không đúng, bỏ chạy cũng là sai, lẽ nào lại còn sự lựa chọn thứ ba nữa?

Hắc Ngưu nhìn người cậu, bởi thực sự anh không nghĩ ra được gì cả:

“Cậu Ba, cháu nghĩ không ra được, đành nhờ ông cậu chỉ giáo cho thôi!”

Cậu Ba gật đầu, nói:

“Nhờ có phúc âm tổ tiên, trong cả đời lái xe của cậu, chuyện đó chưa từng xảy ra. Nhưng cậu biết rằng, một khi nó xảy ra, ta phải làm như thế này! Thằng cháu của cậu ơi! Cậu mong sao, với cháu, cũng sẽ chẳng xảy ra những việc như thế, vạn nhất, có một ngày nào đó vướng vào, cháu phải nhớ, dứt khoát phải nhớ, gọi điện thoại cho cậu!”

Hắc Ngưu đẩy lòng nghi hoặc, nhưng khi nghe cậu Ba nói thế, cũng đành chỉ biết gật đầu.

Tạm biệt cậu Ba, Hắc Ngưu về nhà, thắp hương, trước bàn thờ tổ tiên, cầu mong tổ tiên phù hộ cho việc lái xe của mình được thông đồng bén giọt, không để xảy ra chuyện rắc rối như cậu Ba đã nói.

Mấy tháng trôi qua như một cái chớp mắt, Hắc Ngưu lái xe cũng được coi như thông thuận, ngon lành...

Hôm đó, Hắc Ngưu đã giao hàng xong cho người ta, trên đường đánh xe trở về, chỉ có xe của anh chạy trên con đường vắng vẻ, yên tĩnh. Thấy trời sắp sáng, và dường như không nén nổi cái ngáp ngủ dài của mình, tinh thần của anh như hơi chùng xuống... Trong khi anh ngáp ngủ cái thứ hai, thì trước mũi xe của anh có một bóng người xuất hiện... Hắc Ngưu hoảng hốt, phanh kít xe lại, nhưng không kịp nữa rồi, mũi xe của anh đã va vào người đi phía trước...





Hắc Ngưu nhìn ra phía xa, trước đầu xe, không một bóng người, anh đảo mắt nhìn về phía sau xe, cũng chẳng thấy có bóng ai, nhưng trước mũi xe anh vừa rồi, rõ ràng anh đã nhìn thấy một người, người đó còn gánh một cái gánh gì đó, có thể đấy là một người nông dân gánh rau vào thành phố, bán sớm...

Hắc Ngưu thấy có một luồng khí lạnh chạy thấu vào tim, và mặt anh trắng bệch ra: Người đấy đang kẹt trong gầm xe của anh!

Ngay lập tức, Hắc Ngưu thấy máu trong người như đông cứng lại, chỉ riêng đầu óc anh lại vang lên những tiếng kêu khủng khiếp:

"Hòng rồi! Hòng rồi! Cuối cùng, đã vương phải chuyện ấy thật rồi..."

Đột nhiên anh nhớ lại lời cậu Ba đã dặn, anh vội vàng rút điện thoại di động ra, người run lên bần bật, anh bấm máy ba lần mới đúng được số máy của cậu mình. Lạ trời, lạ đất, máy của cậu Ba chỉ bíp bíp hai tiếng là đã nghe thấy tiếng nói của cậu.

"Cậu... cậu Ba, cháu gặp đúng chuyện cậu nói ra rồi... xe cháu đã đâm vào người..."

Hắc Ngưu hỏi đi hỏi lại nhiều lần:

"Bây giờ... bây giờ... chính xác cháu phải làm gì ạ?"

Cậu Ba cũng vô cùng kinh hoàng, và câu hỏi đầu tiên là:

“Có ai trông thấy không?”

Hắc Ngưu nhìn trước nhìn sau, rồi nói:

“Không... Không có... Cháu phải làm gì bây giờ?”

Cậu Ba ở đầu đường kia nghiêng răng lại, nói:

“Cháu cho lùi xe, lùi ngay xe đi!”

Hắc Ngưu giật bắn người, hỏi:

“Gì cơ ạ? Người đấy đang nằm dưới gầm xe của cháu...”

Cậu Ba trấn tĩnh lại, nói:

“Hắc Ngưu, cháu nghe đây: Đây là đáp án đúng nhất! Cháu có hiểu không, nếu cứ để như thế, rồi đưa đi bệnh viện, sẽ vô cùng rắc rối đấy, có đến mười mấy vạn, cũng không chạy xong đâu. Cháu lùi xe, cùng lắm cũng chỉ mất cho người ta cỗ quan tài, rồi thêm dăm ba vạn nữa, là chấm hết vụ dây dưa...”

Hắc Ngưu ngây người, mù mịt chẳng hiểu gì, anh hoàn toàn không nghĩ được rằng, đáp án chính xác của cậu Ba lại là như thế. Những lời cậu Ba nói sau đó, anh không còn nghe được một chữ nào nữa...

Cuối cùng anh chỉ nghe cậu Ba gào lên trong máy:

“Hắc Ngưu! Nghe cậu, lùi xe đi! Nhanh lên!”



Trong tiềm thức của Hắc Ngưu chợt “Ô” lên một tiếng! Anh đặt điện thoại xuống, nắm lấy vô lăng... Nhưng hai bàn tay anh run lên bần bật, đầu óc trống không, rỗng tuếch, và phải điều khiển chiếc xe của anh như thế nào, anh cũng không làm được nữa... Anh ngây người một lát, lại cầm lấy máy điện thoại:

“Cậu Ba! Nguy to rồi! Cháu quên mất rồi, không biết lùi xe như thế nào cả!”

Đầu kia, cậu Ba cũng cuống cuống lên, cậu hạ thấp giọng, quát:

“Đồ ngốc! Trong lúc này, phải hết sức bình tĩnh, trăm ngàn lần không được hoang mang, cháu cho lùi xe xong mới gọi điện thoại cho cảnh sát đến giải quyết, làm thế, ma không biết, quý không hay, còn ai suy đoán ra sự thật được nữa?”

Toàn thân Hắc Ngưu run lên khủng khiếp, run đến phát khóc lên:

“Cháu chết rồi! Cháu chết rồi! Cháu...”

“Này! Vậy cháu cứ đợi thế mà huynh gia bại sản hay sao?”

“Cháu... Cháu...”

Hắc Ngưu hít một hơi dài, cố bắt mình trấn tĩnh lại một chút...

Anh nhắm mắt lại, lật giờ từng trang trí nhớ

trong đầu, như rà soát lại, đọc lại tài liệu, cố nhớ lại thứ tự những động tác lùi xe... Nhưng khi anh đưa tay cầm lấy vô lăng, anh mới nhận ra rằng, chân tay anh đã cứng đơ, chúng không nghe theo sự sai khiến của anh.

Trong chốc lát, anh thấy mọi việc hỗn loạn, rồi tỉnh rồi mù hết cả lên...

Chính trong lúc ấy, anh chợt nghe thấy dưới gầm xe, có tiếng rên rỉ yếu ớt:

"Cứu... tôi... với..."

Người Hắc Ngưu chợt giật thót một cái thật mạnh, anh nghiêng răng lại, mở cửa xe, nhảy xuống khỏi ca bin. Anh cúi người, nhìn xuống gầm xe, anh thấy một ông già nằm ở đó, đang như thu góp mọi tàn lực để nhắc đầu lên, và giơ cao một bàn tay máu me đầm đìa, rên rỉ tiếp:

"Cứu... tôi... với..."

Người ông lão đầm máu, và nằm chẵn ngang đúng sau bánh xe trước, bên trái. Hắc Ngưu mới nhìn qua mà mồ hôi anh đã vã ra như tắm; vừa rồi đây, nếu anh chỉ cho xe lùi một tí thôi, thịt xương ông lão sẽ bẹp gí thành một cái bánh thịt... Anh không còn kịp suy nghĩ thêm gì nữa, anh đưa hai tay vào, định lôi ông lão ra...

Thật không ngờ, bàn tay ông lão bỗng bật lên,



túm chặt lấy ống tay áo anh. Đôi mắt ông lão nhìn trừng trừng, đầy oán hận...

Ông gào to, khiến anh phải giật mình kinh hoàng:

“Đừng có mà chạy, có thành ma, ta cũng không buông tha anh đâu!”

Tiếng gào to đó của ông lão đã làm cho lòng anh trấn tĩnh lại rất nhiều, và đầu óc anh cũng được tỉnh táo thêm ra. Anh không gào quát lại, và cũng không giằng giật với ông lão, anh cứ để ông lão túm chặt lấy anh...

Anh bình tĩnh nói:

“Ông ơi, ông cứ yên tâm đi! Đúng là xe của con đã đâm vào ông. Bây giờ con đang cứu ông đây!”

Ông lão chằm chằm nhìn vào anh, dần dần ánh mắt ông lão dịu lại, và bàn tay ông lão cũng từ từ nói lỏng ra. Hắc Ngưu không muốn mất thời gian nhiều hơn nữa, anh kéo ông lão ra khỏi gầm xe, bế ông lên ca bin, sau đó nhấn ga, chạy như bay vào thành phố.

Xe còn chưa vào đến thành phố, điện thoại di động của anh lại đổ chuông. Một tay Hắc Ngưu giữ vô lăng, một tay bật máy... Anh nghe, và biết đó là tiếng nói của cậu Ba:

“Hắc Ngưu! Thế nào rồi?”

Mắt Hắc Ngưu để ý nhìn về phía trước, đáp lời cậu Ba:

“Người bị thương rất nặng, bây giờ cháu đang đưa người ta vào bệnh viện cấp cứu!”

Cậu Ba lặng đi một lát, rồi chửi mắng âm ỉ:

“Đồ ngu xuẩn! Đã bảo lùi xe, sao lại không nghe? Nói cho anh biết nhé! Làm như thế là sai, sai thậm tệ! Sau này anh sẽ phải hối hận vô cùng tận!”

Hắc Ngưu nói:

“Cậu Ba, có người trông thấy mà!”

Cậu Ba lặng đi một lát:

“Ai trông thấy? Sao vừa rồi anh bảo, không có ai trông thấy cả?”

Hắc Ngưu nhìn sang ông lão bên cạnh, bỗng nhiên sống mũi anh cay cay, muốn khóc:

“Cậu Ba! Người bị cháu đâm xe vào ấy... cũng trạc tuổi cậu!”

Điện thoại đầu đằng kia lặng đi, chỉ còn nghe thấy tiếng thở hỗn hển, hỗn hển của cậu Ba...

Một lúc sau, cậu Ba lại nói:

“Trời ạ! Thôi, tôi mặc xác anh! Chọn đáp án nào là quyền của anh...”





Cậu Ba lập tức tắt máy.

Hắc Ngưu nói to câu cuối cùng:

“Cậu Ba, đáp án cháu chọn là chính xác đấy!”

Nói xong, anh buông máy, chân nhún ga...

Bất chợt, anh cảm thấy như có một bàn tay đặt lên đùi anh, anh cúi đầu xuống nhìn... Quả đúng là bàn tay ông lão đặt lên đùi anh.

Ông lão nói:

“Cảm ơn anh, anh, anh yên tâm đi, dù tôi có chết, có chết, tôi cũng sẽ không... sẽ không... tìm anh đâu...”

Hắc Ngưu thấy mình toát mồ hôi lạnh, anh lặng lẽ suy ngẫm, và nước mắt anh trào ra, mờ mịt...

“Ông ơi, thực ra, con không muốn trong lòng phải gánh một món nợ suốt đời, nhưng con lại tình nguyện gánh món nợ của ông trên vai mình. Con... con... chỉ một chút nữa thôi, con chọn phải phương án sai lầm... Con chỉ biết rằng, để cho chính lương tâm mình chọn lựa, sẽ không bao giờ bị chọn sai...”

Lê Bầu dịch

Cho hoãn một nước cờ

Binh Chi

Trong công viên, ông lão Tăng bày một thế cờ tàn... Điều kiện phá nước cờ ấy rất đơn giản, người thua đem cho người được năm đồng, cờ hòa không ai phải bỏ tiền ra cả. Ông lão Tăng bày thế cờ tàn ra đấy, thứ nhất là để tiếp những người ham thích đánh cờ, thứ hai là kiếm ăn, duy trì cuộc sống.

Buổi trưa ngày hôm ấy, có một thanh niên để tóc dài, dừng lại nhìn thế cờ tàn của ông lão Tăng, mái tóc dài của anh ta phủ xuống cánh tay trái có xăm hình trái tim bị một mũi tên xuyên qua, trước ngực đeo một tượng Quan Âm nhỏ bằng ngọc thạch xanh... Anh ta nhìn thế cờ tàn một lát, rồi nói với ông lão Tăng:

"Tôi đánh to, ông có dám nhận không?"

Ông lão Tăng hỏi:

"To là bao nhiêu?"



Anh thanh niên tóc dài nói:

"Năm trăm!"

Ông lão Tăng nhìn vào bức tượng Quan Âm bằng ngọc thạch, nói:

"Được thôi! Nhưng nếu anh thua, anh phải đưa cho tôi bức tượng ngọc thạch anh đeo trước ngực kia, anh có đồng ý không?"

Anh thanh niên tóc dài nghĩ một lát, rồi gật đầu, nói:

"Cũng được! Nhưng ông thua là cái chắc!"

Anh thanh niên tóc dài cầm quân đen, ông lão Tăng cầm quân đỏ, và hai người bắt đầu điều binh khiển tướng của mình. Những người xung quanh vây kín lại xem, vì thấy đặt cược khá to, trong lòng chắc mẫm rằng sẽ được xem một cuộc cờ gay go, căng thẳng của hai kỳ thủ cao tay.

Anh thanh niên tóc dài chắc hẳn đã nghĩ kỹ từng đường đi nước bước để phá thế cờ tàn này, cho nên trong hai mươi nước đầu tiên, anh ta điều binh như bay. Ông lão Tăng rõ ràng là đã bị đẩy vào thế chống đỡ gian nan, bởi ông phải nghĩ lâu lắm mới đi được một nước, những người xem, đều như toát mồ hôi giùm ông lão...

Nhưng, thế cờ chỉ trong nháy mắt đã chuyển

biến ngược lại, bởi trong khi mọi người đang cầm chắc rằng ông lão thất bại... thì bỗng nhiên, ông cho nhảy mã, ngay lập tức anh thanh niên tóc dài tái mặt, cảm thấy ân hận về nước đi vừa rồi của mình. Người xem đều cảm thấy nước nhảy mã của ông lão chính là chiếc kim ông lão giấu trong bọc từ lâu, bây giờ mới cho mũi nhọn của nó trồi lên, khiến thế cờ trên cả bàn cờ đã đảo chiều...

Ông lão Hoàng vẫn ngày ngày đến đây xem đánh cờ, bỗng bật lên một câu “Tuyệt chiêu!”, rồi nói với anh thanh niên tóc dài:

“Anh bạn trẻ ơi, anh cũng quả là một tay cao cờ đấy, nhưng trong ván này, độ lửa của anh chưa đủ bốc, cho nên anh bị lâm vào thế bí rồi, anh nên chịu thua đi!”

Ông lão Hoàng nói xong, liền có nhiều người hưởng ứng theo, và những người cao cờ ấy, đều thấy rõ ràng, bên quân đen đã lâm vào thế bí, không có gì cứu vãn nổi, chỉ đánh thêm ba nước nữa, quân đen cầm chắc cái chết... Anh thanh niên tóc dài nghe nói vậy, mặt bỗng lúc đỏ lúc tái, nói một mình:

“Ôi chao! Hôm nay coi như mình bị mắc bẫy rồi! Tại sao mình lại đi chơi với những người chuyên bày cờ thế như thế này? Những người ấy suốt ngày chỉ có nghĩ về nước cờ thế đó... nhưng, nhưng rõ ràng nó cũng là một nước cờ mà!”





Anh thanh niên tóc dài nói xong, mắt nhìn thẳng vào ông lão Tăng, răng hơi nghiến lại, nói:

“Ông lão, quả ông là một tay cò lợi hại... Nhưng ông có dám cho tôi hoàn nước đi vừa rồi của tôi không? Chỉ hoàn một nước ấy thôi! Ông có dám cho tôi hoàn không?”

Ông lão Tăng nhìn người thanh niên tóc dài, lâu lắm không nói gì... Ông lão Hoàng đứng bên, thấy không ổn liền lên tiếng:

“Hạ thủ bất hoàn, người cao cò, không bao giờ có nước hoàn... Nếu cho hoàn nước này, phía bên kia nhất định sẽ thua!”

Ông lão Hoàng đứng đó ra sức xua tay, ra hiệu bằng mắt... nhưng ông lão Tăng vẫn không để ý, ông nói như vẫn nắm chắc phần thắng trong tay:

“Được thôi! Cho anh hoàn một nước, xem anh có thắng nổi không?”

Ông lão vươn tay nhặt con mã của mình đặt về vị trí cũ, nói:

“Nước vừa rồi của anh là xa thật bình tứ. Bây giờ anh đi lại nước đó đi.”

Anh thanh niên tóc dài không phải suy tính lâu, đi ngay nước xa thất tiến lục. Quả nhiên, nước cò ấy, làm cho ông lão Tăng dù có nghĩ nát nước nát cái ra,

cũng chẳng thể làm cho thế cờ của ông nên cơm nên cháo gì nữa...

Ông cố chống đỡ thêm mười mấy bước nữa, rồi đẩy bàn cờ, chịu thua.

Những người châu rìa xôn xao hẳn lên...

Anh thanh niên tóc dài tự hào, tự mãn xòe bàn tay ra, nói:

"Thế nào đây cụ bô? Năm trăm đồng, nòn ra!"

Ông lão Tăng sờ sờ, nắn nắn tất cả các túi của mình, lôi ra một nắm tiền giấy nhàu nát, đếm đi đếm lại mãi cũng chỉ gom được năm chục đồng...

Ông nói với anh thanh niên tóc dài:

"Người anh em! Xin lỗi nhé! Tôi lấy đâu ra ngân ấy tiền như thế... Thôi thì, anh cùng đi về nhà tôi lấy tiền, được không?"

Anh ta giật giật bức tượng ngọc thạch đeo trên cổ, nói:

"Ông bác ơi, trong túi đã không có tiền, làm sao ông lại dám cá cược với tôi to như vậy? Phải chăng là ông bác quá tin vào sự tất thắng của mình, nên mới nhằm vào bức tượng ngọc thạch này của tôi? Làm sao ông bác không nghĩ rằng, trong thế gian này, làm gì có chuyện ngon lành, êm ru, như thế?"





Nói đến đây, anh thanh niên bỗng như gào, như quát lên:

“Này, nói cho lão già biết nhé, lão đừng có giờ trò lật lọng mà quý ra nhé, thằng này à, không biết sợ là gì đâu!”

Ông lão Tăng hầu như không chú ý tới thái độ của anh ta, mà thành thực nói:

“Chàng trai! Tôi thực sự là không có ý định chạy làng tiền của anh! Nhưng anh thử nói xem, một con người đi bầy những thế cờ tàn ra kiếm sống như tôi, mang nhiều tiền theo làm gì? Nếu anh tin tôi, anh hãy đi về nhà tôi với tôi, bảo đảm với anh, một xu không thiếu!”

Anh thanh niên tóc dài do dự một lát, rồi nói với ông lão Tăng:

“Được! Được! Tôi đi theo ông, để xem ông còn giờ trò quý quái gì ra nữa!”

Ông lão Tăng đưa anh thanh niên tóc dài về nhà mình.

Ông rót một cốc nước đưa mời anh ta uống, nói:

“Anh uống nước trước đi đã, chờ tôi gọi một cú điện thoại, rồi lấy tiền trả anh!”

Anh thanh niên tóc dài gật đầu.

Ông lão Tăng vào phòng ngủ, gọi điện thoại.

Ông bấm số rồi đưa mắt ra ngoài phòng khách, ông thấy anh thanh niên tóc dài cầm tờ tạp chí để trên bàn lên, mò ra đọc. Mắt mấy giây do dự, ông liền đặt điện thoại xuống...

Từ trong phòng ngủ bước ra, ông mở ngăn kéo, lấy đủ năm trăm đồng, đi tới trước mặt anh thanh niên tóc dài, hỏi:

“Này chàng trai! Năm nay anh bao nhiêu tuổi?”

Anh thanh niên tóc dài hơi gất:

“Để làm gì?”

Ông lão Tăng tung tung tập tiền trong tay, cười nói:

“Có gì mà phải vội, tôi chẳng cầm tiền ra đây rồi sao? Anh vẫn sợ tôi không trả tiền cho anh à? Thực ra, tôi muốn nói chuyện tào lao với anh một lúc, được không?”

Anh thanh niên tóc dài thấy mình hơi đa nghi, nên hạ giọng ôn hòa, nói:

“25 tuổi.”

Ông lão Tăng nói:

“Tôi thấy anh đánh cờ mà như hùm bắt, sói vồ, xem ra anh không chịu suy nghĩ chín chắn, kỹ lưỡng... Còn cái thằng già tôi, không còn làm được việc gì khác



nữa, nên mới bày thế cờ tàn ra đánh, gọi là có công việc mà làm, nhưng anh trai tráng khỏe mạnh, cũng nên kiếm công việc gì mà làm chứ!”

Anh thanh niên tóc dài lắc lắc đầu nói:

“Nếu kiếm được việc mà làm thì ai còn lang thang, chỗ này chỗ kia làm gì? Chẳng ai chịu thuê tôi làm việc cả!”

Ông lão Tăng dăm dăm nhìn anh thanh niên tóc dài, nói:

“Nếu tôi kiếm giúp công việc cho anh, anh có chịu làm không?”

Anh thanh niên tóc dài hơi ngớ người, vẻ hoài nghi, nhưng lại thấy ông lão Tăng có vẻ rất chân thành thì anh gật đầu.

“Được rồi, anh chờ tôi một lát!”

Ông lão Tăng vừa nói vừa đứng dậy, đi gọi điện thoại. Đầu dây bên kia đã có người cầm máy ngay, ông lão nói chuyện rất lâu, ông đặt điện thoại xuống, quay lại cầm lấy xấp tiền, đưa cho anh thanh niên tóc dài, và nói:

“Công việc cho anh, tìm được rồi đấy! Có ông chủ một ga ra sửa chữa ô tô là bạn thân của tôi, tôi nói với ông ấy, anh là cháu của tôi, ông ấy đồng ý nhận anh, trước mắt là hãy làm công việc rửa xe, dần dần

về sau, có thời gian, sẽ học thêm sửa chữa xe... Bao ăn, bao ở, tiền công mỗi tháng là bốn trăm rưỡi, nếu anh bằng lòng, tôi đưa anh đi gặp ông ấy ngay bây giờ.

Anh thanh niên tóc dài còn chưa tin, nhưng đã bị ông lão lôi tuột ra khỏi cửa.

Anh thanh niên tóc dài, tên là Tào Thanh, và ông lão Tăng đã chẳng nhìn nhầm người, anh ta sửa chữa xe, cũng giống như đánh cờ vậy, nắm vững được công việc, hiểu biết nhanh, rồi nhanh chóng trở thành một anh thợ có tay nghề, chẳng bao lâu sau, anh còn tỏ tình với một cô bạn gái trong xưởng sửa chữa xe, được cô ta chấp nhận, rồi hai người cưới nhau.

Hôm tổ chức tiệc cưới, khi khách khứa bạn bè đã ra về hết, Tào Thanh mời ông lão Tăng vào trong phòng cưới của anh, anh quỳ xuống trước mặt ông lão Tăng, nói:

“Bác Tăng, không có bác cháu không sao có được ngày hôm nay! Hôm nay, cháu xin nói hết sự thực với bác... Trước kia... cháu vốn là một tên chuyên trộm chó, vỗ gà để sinh sống, nếu không gặp được bác, e rằng, giờ này cháu còn đang ngồi tù cũng nên!”

Ông lão Tăng vội đỡ anh ta đứng dậy, cười nói:

“Cái đại lễ này của anh tôi không nhận nổi đâu! Có điều, cho đến hôm nay, tôi cũng lại xin nói thực với anh: Bức tượng ngọc thạch anh đeo trước ngực đó, tuy





nó không đáng giá là bao nhiêu, nhưng nó là vật kỷ niệm của bà lão nhà tôi tặng tôi. Hôm nay, anh hãy cho tôi xin lại nó!”

Tào Thanh nghe nói vậy, anh kinh ngạc đến há hốc miệng, bức tượng ngọc thạch này lại chính là vật anh lấy được trong lần đi trộm cắp đầu tiên trong đời, anh đeo vào cổ mình, thấy hay hay, đẹp đẹp, nên đã giữ lại để đeo... Cho đến khi cái tà quy chính, anh vẫn cứ đeo nó, coi nó như một lời nhắc nhở, phải làm ăn cho đúng đắn, đừng có sa chân vào con đường cũ.

Ông lão Tăng nhìn anh, không hiểu được chuyện gì, nên ông nói tiếp:

“Bức tượng ngọc thạch ấy, tôi bị mất trên xe bus... Về sau nghĩ lại, tôi lơ mờ nhớ ra rằng, hôm ấy, có một người, trên cánh tay có hình xăm xanh, hay chen lấn xô đẩy tôi. Tới cái hôm anh đến đánh cò, tôi đã nhìn thấy anh đeo bức tượng ngọc thạch ấy, và trên cánh tay anh cũng có hình xăm xanh, tôi đoán chắc ngay rằng, người ăn trộm kia chính là anh...”

Tào Thanh nghe mà cứ ngo ngẩn cả người, hôm ấy là lần đầu tiên anh đi ăn cắp, kinh hãi hết hồn, làm sao mà nhận ra người bị đánh cắp là ai, mặt mũi thế nào.

Ông lão Tăng vẫn tiếp tục nói:

“Thực ra, cái ván cò ấy, anh chẳng thể thắng được tôi đâu! Trong tất cả những thế cò tàn, nếu cẩn thận,

chu đáo, đi chính xác, đúng từng nước một, thì cuối cùng cũng chỉ dẫn đến hai bên hòa cò, nhưng nếu anh chỉ đi sai một nước, tôi dứt khoát thắng anh. Tôi cho anh hoãn một nước cò, vì chỉ đến khi anh xin hoãn nước cò ấy, tôi mới ngộ ra rằng, dù anh có thua, anh cũng chẳng bao giờ chịu trao cho tôi bức tượng ngọc thạch kia. Còn như tôi thua anh, tôi có thể mượn có lấy tiền, để dẫn anh về nhà, sau đó sẽ báo cho cảnh sát đến bắt anh. Trong phòng ngủ, tôi đã gọi được điện thoại tới đồn cảnh sát, nhưng khi ngoảnh đầu nhìn lại, tôi lại thấy anh đang giờ tờ tạp chí ra đọc, dáng bộ giống y như thằng con trai tôi vậy. Ngay lập tức, tôi thay đổi ý định: Trong cuộc cò, mình đã cho anh ta hoãn một nước đi, vậy thì trong cuộc đời, sao mình lại không hoãn cho anh ta một nước?"

Ông lão Tăng nói xong mà Tào Thanh vẫn cứ ngẩn ngơ ra đó, nhưng cô dâu mới đâm Tào Thanh một cái, giọng ồn ền, nói:

"Anh còn ngơ ngẩn mãi gì nữa? Sao anh không nhanh nhanh tháo bức tượng ngọc thạch trên cổ ra?!"

Lê Bầu dịch





Xử ngộ giữa rừng

Trương Yên Dương

Nói ra thật khó tin, Trần Tiểu Kiện cuốc bộ trên con đường rừng ngoằn ngoèo, hoang vắng không một bóng người đã gần năm, sáu tiếng đồng hồ. Từ trưa đến giờ, chưa có hạt cơm nào vào mồm, bụng đang réo ùng ục. Anh vừa đói vừa lạnh. Hai chân nặng như chì, bước thất thểu từng bước hết sức khó nhọc. Màn đêm bao phủ bốn phía. Hai bên đường rừng, núi nọ tiếp núi kia sừng sững. Những đỉnh núi đen ngòm giống như con ngáo ộp đang nhe răng hú dọa. Gió đêm đầu mùa đông từ bên kia núi hất xuống càng giá lạnh. Trần Tiểu Kiện vô tình cuộn chặt chiếc áo choàng vải mỏng, vẫn không chống chọi nổi cái giá lạnh thấu xương. Trong rừng sâu xa xa, thỉnh thoảng lại vang vọng tiếng chim đêm ròn rợn. Nỗi hoảng sợ khủng khiếp đang choán hết trái tim anh. Xem ra, đêm nay đành phải nằm vật nằm vạ giữa

núi đèo hoang lạnh. Trần Tiểu Kiện tính toán một cách bất lực và tuyệt vọng.

Trần Tiểu Kiện là nhân viên thu mua của nhà máy Dược phẩm Tuyên Châu, hiện đang đi đến bản Thổ Bá – một bản nhỏ nằm giữa núi rừng trùng điệp – thu mua dược liệu. Lần nào vào rừng mua cây thuốc, anh cũng lái một chiếc xe sáu chỗ của nhà máy. Tuần trước xe phải vào xưởng đại tu, anh đành đi ô tô đường dài. Trưa nay đến thị trấn, vì không gặp chuyến xe từ thị trấn đi Thổ Bá hằng tuần, anh cũng không suy nghĩ kỹ, chỉ hỏi thăm sơ sơ vị trí của bản Thổ Bá, rồi vội vàng quyết định đi bộ đến đó. Thật không ngờ, mãi đến lúc mặt trời chênh chếch phía tây, anh vẫn chưa tìm thấy bản Thổ Bá. Lúc này anh mới đâm hoảng. Nhưng không thể quay trở lại, anh đành sai từng bước một, đánh liều đi về phía trước, không biết ra sao.

Đang suy nghĩ vẩn vơ, đột nhiên từ phía sau có hai luồng ánh sáng chiếu đến, Trần Tiểu Kiện quay đầu, thấy một chiếc xe tải đang phóng đến chỗ mình. Đúng là ông giò không nở lắp lỏi con người. Anh sung sướng nhảy cẫng lên vỗ tay ra hiệu cho xe tải đỗ lại. Nhưng người lái xe tải không thèm nhìn anh, cứ lao về phía trước. Nhìn chiếc xe cuốn bụi đi xa, Trần Tiểu Kiện chán nản buông tay xuống. Kể cũng khó trách lái xe, giữa đèo núi trập trùng này, ai dám đỗ lại chờ một người không hề quen biết. Ngộ nhỡ gặp phải kẻ





cướp thì sao? Một lúc lâu sau, Trần Tiểu Kiện lại nghe thấy có tiếng ô tô ở phía sau vọng đến. Đó là một xe chở hàng. Cơ hội đã đến. Anh lại phấn chấn tinh thần, đứng ra giữa đường, vẫy hai tay, cầu khẩn lái xe dừng lại. Chiếc xe hàng lao thẳng về phía anh, không hề có ý giảm tốc độ. Trần Tiểu Kiện đành phải nhảy sang bên đường. Xem ra, lại một lần nữa cứu giúp uống công. Anh tiu nghỉ suy nghĩ. Nào ngờ, sau một chút do dự, người lái xe đã đỗ lại. Thò đầu ra khỏi buồng lái, người lái xe hỏi:

“Có việc gì?”

Trần Tiểu Kiện trả lời: “Anh ơi, giúp tôi đi nhờ một đoạn đến bàn Thổ Bá trước mặt. Tôi ở tỉnh ngoài đến thu mua dược liệu. Tôi đi suốt cả buổi chiều vẫn chưa đến.”

“Lên xe!” Không hề do dự, người lái xe đồng ý luôn.

“Rất cảm ơn!”

Trần Tiểu Kiện vội vàng chui vào buồng lái, chỉ sợ lái xe thay đổi ý định không cho đi nữa.

Trong buồng lái có lò sưởi, hơi ấm lan tỏa. Lái xe lại đưa cho Trần Tiểu Kiện một chiếc bánh mì to và một bình tông nước nóng:

“Ăn tạm cho đỡ đói.”

Trần Tiểu Kiện cũng không làm khách, đón nhận, ăn ngẫu nhiên. Thực tình anh quá đói. Bụng lép kẹp, da bụng sắp dính vào cột sống đến nơi. Trong chốc lát, chiếc bánh mỳ to đùng đã được nuốt vào bụng, anh mới cảm thấy tỉnh táo trở lại.

Anh cảm ơn lái xe: “Thật sự cảm ơn anh! Nếu không gặp anh, đêm nay tôi không biết làm thế nào?”

Người lái xe cười hiền lành: “Đừng khách sáo, đi công tác ra khỏi nhà đâu phải dễ.”

Bây giờ Trần Tiểu Kiện mới cẩn thận ngắm nghía người lái xe. Anh ấy khoảng trên dưới 40 tuổi, trông đáng người rất đôn hậu.

Người lái xe lại nói: “Huống hồ, đây là việc dễ dàng như trò bàn tay.”

Trần Tiểu Kiện nói: “Kể ra thì thế, nhưng giữa đèo núi hoang vắng này, anh đã không tỏ ra ngại ngùng, đỡ lại cho tôi đi nhờ, chứng tỏ anh là một người có tấm lòng lương thiện.”

Trần Tiểu Kiện kể cho người lái xe nghe chuyện vừa rồi, anh cầu xin người lái xe tài, nhưng anh ấy cứ phớt lờ, coi như không nhìn thấy.

Nghe xong, người lái xe nói: “Tôi cũng xin kể cho anh nghe một câu chuyện. Cách đây ba năm, tôi chở hàng ra ngoài tỉnh. Dọc đường tôi bị tai nạn lật xe. Lúc đó tôi chỉ còn thoi thóp. Xung quanh rất đông người



túm lại xem, nhưng không ai chịu chìa tay ra cứu giúp. Con người bây giờ thành tình cả rồi, chẳng ai muốn ôm rom nặng bụng, làm phúc phải tội. Sau đó có một người đàn ông lái xe đi qua, thấy cảnh thương tình, vội vàng chở tôi vào bệnh viện, rồi lặng lẽ bỏ đi. Bác sĩ nói, nếu hôm ấy tôi đến chậm mấy phút sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Sau khi ra viện, tôi tìm ân nhân cứu mạng của mình khắp nơi, nhưng không tìm thấy. Từ đó trở đi, tôi đã nuôi một tâm nguyện, tôi phải ca ngợi và học tập đức tính tốt đẹp của vị ân nhân đã cứu mình. Dù ai yêu cầu tôi giúp đỡ, tôi cũng không hề do dự, sẵn sàng chìa hai cánh tay của mình ra.”

Trần Tiểu Kiện chột dạ, nhờ ánh đèn yếu ớt trong buồng lái, anh ngấm kỹ người lái xe. Trán anh ấy có một vết chàm to, nom rất quen.

Trần Tiểu Kiện hỏi: “Có phải anh bị tai nạn ô tô trên đèo Đầu Rồng ở Tuyên Châu? Lúc ấy có phải anh lái một chiếc xe hàng chở trang phục?”

Người lái xe đỗ lại, hỏi: “Anh là...”

Trần Tiểu Kiện mỉm cười không đáp.

Người lái xe chăm chăm nhìn Trần Tiểu Kiện một lát, đột nhiên xúc động nói: “Anh chính là vị ân nhân cứu mạng của tôi! Thảo nào vừa giờ tôi có cảm giác hình như quen quen.”

Hai đôi bàn tay siết chặt vào nhau.

Một hôm, Trần Tiểu Kiện và mấy anh bạn họp mặt ở khách sạn. Không hiểu sao, mọi người đột nhiên tranh luận một chủ đề: Làm người tốt có đáng hay không? Ở hiền liệu có gặp lành? Trần Tiểu Kiện đã kể cho bạn bè nghe câu chuyện này. Kể xong, không ai tranh luận nữa, chỉ im lặng suy nghĩ.

Đúng lúc ấy, trong khách sạn chợt vang lên lời bài hát *Người tốt suốt đời bình yên*. Giai điệu du dương, êm ái cuốn hút lòng người.

Vũ Công Hoan dịch



Lắng nghe bằng tình yêu

Trương Quân Tĩnh

Thượng đế cho chúng ta đôi tai là để chúng ta có thể nghe thấy mọi âm thanh hỗn tạp của thế gian; nhân loại cho ta trái tim yêu thương là để chúng ta chuyển đổi mọi âm thanh hỗn tạp thành âm nhạc ngọt ngào trong sáng.

Có một dạo, tôi bị căn hộ ở tầng trên và tầng dưới hành hạ tới mức sắp điên lên.

Nhà tôi ở tầng hai. Ở bên dưới nhà tôi là một đôi vợ chồng thất nghiệp. Vì đời sống, đôi vợ chồng này đã sắm một chiếc mô tô ba bánh cũ kỹ, hằng ngày đi chở khách, mãi đến nửa đêm mới về. Chiếc mô tô ba bánh cũ kỹ tới mức tiếng nổ "bịch bịch bịch" giống như người mắc bệnh hen suyễn lên cơn ho, không những to kinh khủng, mà còn khó chịu thót tim lại. Đêm nào nằm trên giường, tôi vừa mới thiu thiu ngủ, chiếc mô

tô ba bánh chết rập trở về với cơn ho rũ rượi, tiếng kêu leo lên tầng, chui qua cửa sổ, vào phòng khuấy động làm tôi hết cơn buồn ngủ.

Còn căn hộ ngay tầng trên nhà tôi, không biết vì sao hăng máu lên, sấm cho con gái một cái tiêu. Ngày nào cũng thế, trời vừa tang täng sáng, ông bố thúc ép cô con gái tập thổi tiêu. Tiếng tiêu cứ u u nức nở, đứt quãng, không hề có cảm giác vui vẻ, nghe như ma khóc sói rống bên tai.

Tôi nào tôi cũng bị “cơn ho” của mô tô ba bánh ở tầng dưới quấy rối tỉnh như sáo, sáng tỉnh mơ lại bị tiếng tiêu ở tầng trên “khóc” đánh thức, làm cho tôi tinh thần ủ rũ, tâm tình buồn bực. Tôi nghĩ, nên gặp hai gia đình ở tầng trên và tầng dưới trao đổi cho ra nhẽ. Nhưng khi bước đến cửa nhà người ta, tôi đâm ra do dự. Trao đổi cái gì đây? Bất họ không được phát ra âm thanh ư? Nhưng căn hộ ở tầng dưới, chiếc mô tô ba bánh cà tàng là bát cơm của gia đình người ta, còn căn hộ ở tầng trên, tiếng tiêu là hy vọng của bố mẹ đối với con. Lẽ nào tôi đòi họ vứt bỏ bát cơm, vứt bỏ hy vọng? Tôi không nỡ mở mồm, họ cũng không bao giờ đồng ý.

Qua nhiều lần suy nghĩ, tôi quyết định chuyển nhà, chuyển đến ở một nơi yên tĩnh, như thế vừa có lợi cho sáng tác, vừa có lợi cho sức khỏe của tôi. Tìm đến một người bạn, giải bày nỗi buồn khổ của mình, nhờ



bạn kiếm cho một chỗ ở yên tĩnh. Bạn tôi lắng nghe, cười tí mắt, rồi hỏi:

“Cậu cảm thấy nơi mình ở thế nào?”

Tôi đáp: “Thấy bạn ở đây yên tĩnh, nên mới nhờ bạn tìm giúp một nơi.”

Anh bạn gật đầu đặc ý nói: “Được rồi, cậu cứ ngồi chơi trong nhà mình một tiếng đồng hồ, cảm thụ thử xem cái đã.”

Tôi đã ngồi ở nhà bạn một tiếng đồng hồ, không gian ở đây đúng là yên tĩnh. Nhưng sau một tiếng đồng hồ, tan tầm mọi người lục tục về nhà, bắt đầu có tiếng ồn ã. Kinh khủng nhất là từ ban công cách tường vọng sang một thứ âm thanh mờ nhòa, tương tự nói chuyện, y như người của bộ lạc nguyên thủy hô hét bằng chất giọng đặc biệt, chói tai, hết sức khó chịu, mà không hiểu nói gì. Tôi hỏi bạn tiếng gì vậy, anh bạn đáp:

“Một cậu bé chín tuổi đang học nói. Cậu nghe kỹ xem nó nói gì?”

Tôi lắng nghe, rõ ràng cậu bé đang nói đi nói lại một câu, nhưng không sao nghe rõ cậu nói gì. Tôi đoán:

“Hình như cậu bé đang nói, “dương cương bộc đáo tại địa” (dê vừa ngã đổ ra đất).”

Anh bạn cười ha ha: “Không đúng, cậu bé nói, “dương quang phổ chiếu đại địa” (mặt trời chiếu rọi khắp nơi trên Trái Đất).

Nói xong, anh kéo cửa thông sang ban công, để tiếng cậu bé to hơn. Lúc này tôi nghe thấy, có một phụ nữ luôn luôn uốn nắn cậu bé. Đúng là chị nói: “Dương quang phổ chiếu đại địa”. Nhưng dù chị có uốn nắn thế nào đi chăng nữa, cậu bé vẫn cứ lặp đi lặp lại: “Dương cương bực đảo tại địa”.

Anh bạn hỏi tôi: “Nếu để cậu ở đây, ngày nào cũng nghe những tiếng như thế này, cậu cảm thấy thế nào?”

Tôi lắc đầu quây quây, nói thật: “Chịu không nổi, không những quá ồn ào, mà cậu bé có học đến thế nào đi nữa, cũng không học nổi, chỉ nghe cậu bé gào cũng chết khiếp.”

“Nhưng, trong tai mình, giọng cậu bé đúng là một khúc nhạc rất hay. Không những mình có cảm giác ấy, mà những người ở trong tòa nhà này ai ai cũng có cảm giác ấy.”

Thấy tôi tỏ vẻ ngạc nhiên, anh bạn giải thích:

“Cậu bé này là đứa trẻ bị bỏ rơi, vừa đẻ ra đã bị cầm bị điếc, cho nên bố mẹ đẻ đã bỏ rơi cậu. Người hàng xóm của mình đã nhặt cậu về, không những nuôi cậu, mà còn tìm thầy hỏi thuốc ở khắp nơi chữa chạy



cho cậu. Từ năm bốn tuổi, người hàng xóm của mình bắt đầu dạy cậu bé học nói. Chúng mình ai cũng nghĩ, không làm được điều đó, nhưng chạm thì chạm cho chót, vót thì vót cho trơn, người hàng xóm vẫn kiên trì dạy cậu bé. Khi lên năm, một hôm tự dưng cậu bé cất tiếng gọi “mẹ mẹ”, tuy giọng còn mờ nhòe, nhưng bọn mình đều nghe rõ. Người hàng xóm của mình lúc ấy xúc động quá đã khóc, nhiều người chứng kiến cảnh đó cũng rơm rớm nước mắt. Bao nhiêu năm ngậm đắng nuốt cay, cuối cùng người hàng xóm của mình đã làm cho cậu bé nói được, cậu bảo ai mà không xúc động bởi chuyện ấy. Cho nên từ đó trở đi, người hàng xóm của mình càng chăm chỉ dạy cậu bé tập nói.”

Khi tôi ra về, anh bạn bảo:

“Cậu nghe giọng thằng bé rất chối tai, rất khó chịu, đó là vì cậu nghe bằng tai; còn bọn mình nghe giọng cậu bé rất hay, rất vui mừng, đó là vì bọn mình nghe bằng tình thương yêu. Chỉ cần học biết lắng nghe bằng tình thương yêu, thì rất nhiều giọng nói, rất nhiều âm thanh trên thế gian này đều là khúc nhạc hay.”

Lời nói của anh bạn đã gây rung động mạnh trong lòng tôi. Đúng vậy, nếu nghe bằng tai, thì nhiều âm thanh trên thế giới này, có hay, có dở, có chối tai, có huyền ảo hỗn tạp. Những âm thanh này rót hết vào tai, có thể khiến bạn cảm thấy là một sự hưởng thụ, cũng có thể khiến bạn cảm thấy là một cuộc tra

tần. Nhưng nếu nghe bằng tình yêu, thì trên thế giới này chỉ có một thứ âm thanh, đó là những âm thanh ngọt ngào và hài hòa, khiến ta cảm thấy yêu thích và vui mừng.

Tôi từ bỏ ý định chuyển nhà. Lạ lùng thay, vẫn nghe tiếng nổ bịch bịch của chiếc mô tô ba bánh ở tầng dưới, tôi không còn cảm thấy chói tai, mà thấy vui mừng, đôi vợ chồng thất nghiệp hôm nay lại có việc làm, lại có khoản thu nhập, tôi cảm thấy mừng cho anh chị. Còn khi nghe tiếng tiêu thổi ở tầng trên, tôi cũng cảm thấy cô bé có tiền bộ.

Thượng đế cho chúng ta đôi tai là để chúng ta nghe được mọi âm thanh hỗn tạp trên thế gian; nhân loại cho ta trái tim yêu thương, là để chúng ta chuyển đổi mọi âm thanh hỗn tạp thành âm nhạc ngọt ngào trong sáng. Muốn hưởng thụ âm nhạc ngọt ngào trong sáng, thì phải học để biết lắng nghe bằng tình yêu.

Vũ Công Hoan dịch





Mẹ

Cà Ngọc Trung

Vào một ngày xuân cách đây vài chục năm, do hai gia đình trao đổi con gái cho nhau về làm dâu, mẹ tôi lúc đó 16 tuổi, được một chiếc kiệu hoa khiêng đến một thôn nhỏ trên bãi sông Hoàng Hà thuộc Bình Nguyên phía đông tỉnh Hà Nam.

Bố tôi là một người thô lỗ không được học hành gì; bị chông trong những cuộc say rượu bết nhè đánh đập chửi mắng, tuổi thanh xuân như hoa như ngọc của mẹ tôi đã sớm héo hắt tàn lụi.

Không chịu nổi hành vi bạo ngược của bố tôi, một người bạn chài lưới của bố tôi thường đứng ra bên vực mẹ tôi. Có lần, ông đã phải gắt lên nói với bố tôi:

“Có giỏi anh đi đánh vài mẻ lưới, cày cấy từ tể mấy sào ruộng, chứ cứ uống rượu đánh vợ, đâu phải là đàn ông...”

Người đàn ông đánh cá ấy mồ côi từ năm 14 tuổi, không họ hàng thân thích, quanh năm ở trong ngôi nhà tranh bên sông, sống nhờ vào đánh cá và cày cấy. Ruộng bãi nhà ông liền kề với ruộng bãi nhà tôi. Ông thường giúp mẹ tôi cày cấy gặt hái, chia sẻ với mẹ tôi rất nhiều vất vả và mệt nhọc. Trong trái tim mẹ tôi, ông là chỗ dựa vững chắc. Cảm ơn ông, mẹ tôi thường giúp ông giặt quần áo, đan vá lưới, ướp cá khô cho ông ăn, nấu rượu cao lương thơm cho ông uống. Mỗi lần ông và bố tôi đi săn thả bắn chim trong lau sậy bạt ngàn ở phía tây bãi sông, mẹ tôi thường chuẩn bị sẵn cho mỗi người một túi trứng gà luộc, một gói cá khô ướp và một bầu rượu. Trên con đê to, mẹ tôi đứng trông bóng hai người xa dần, cho đến khi mất hút mới quay về.

Năm mẹ tôi 19 tuổi, bố tôi say rượu đứng xiên cá trên mép thuyền đã lộn cổ xuống sông chết đuối. Sau khi bố tôi chết, mẹ tôi định bế con sang ở với người đàn ông bạn bố. Vừa xoa vừa dấm, người nhà bố mẹ chống và bố mẹ đẻ cũng không ngăn cản được mẹ tôi, cuối cùng chỉ có tiếng gào khóc gọi mẹ của tôi khi ấy đang được bà nội bế trong lòng, mới khiến mẹ tôi lau nước mắt quay lại.

Đêm ấy, mẹ bế tôi ngồi trên đê dưới trăng sáng, nhìn ánh đèn leo lét trong căn nhà tranh bên kia bãi sông, nghe tiếng hát đánh cá của người bạn bố tôi bay trong gió, nước mắt tuôn rơi như chuỗi ngọc bị đứt.



Từ đó trở đi, mẹ tôi trở nên lẩm li ít nói, cứ im lặng như con thuyền nhà tôi, chờ đi nổi vạt và khổ sở của bố mẹ chồng, chờ về niềm sung sướng hạnh phúc của cả nhà. Mẹ đem tâm nguyện tốt đẹp và nỗi khổ của mình nhấn chìm xuống đáy sông, kể cho trăng nghe, gieo vào bãi Hoàng Hà dạt dào tiếng sóng. Mẹ âm thầm sống và lao động cho qua ngày đoan tháng. Mẹ thường nhét vào cặp sách của con những lát cá khô đã ướp từ tẻ, nhét thêm được bao nhiêu bà cố gắng nhét bấy nhiêu. Đứng ở đầu thôn, mẹ đưa mắt tiễn tôi ra huyện học tập, cầu mong cho con có ngày thành tài, lấy vợ lập nghiệp.

“Không tranh bánh bao phải tranh khâu khí con ạ, chịu khó chăm chỉ học tập, bao nhiêu hy vọng mẹ gửi gắm cả vào con.”

Lời dặn dò và ánh mắt trông đợi của mẹ khiến tôi suốt đời không quên.

Thời gian lặng lẽ trôi đi, ông bà nội tôi tuổi cao ốm yếu đã lần lượt qua đời. Sau khi tôi tốt nghiệp đại học, mẹ tôi dốc hết số tiền tích góp do ăn tiêu dè sẻn, đánh cá trồng lúa và bới nhặt rác mà có, để tôi tìm việc, làm nhà, lấy vợ tại thành phố.

Khi vợ đẻ, tôi đón mẹ ra thành phố hơn nửa năm, tiếng là đi chăm cháu nội, thật ra là để phụng dưỡng mẹ những năm cuối đời. Hai vợ chồng tôi rất tôn kính và hiếu thảo với mẹ. Nhưng mẹ cứ buồn buồn, hay

thở vắn than dài, như người mất hồn. Tôi và vợ hỏi mẹ sao vậy, hay là chúng con có điều gì khiến mẹ phật lòng? Mẹ bảo: “Anh chị đối xử với mẹ rất tốt, ăn, mặc, ở, đi lại, chơi bời, đều sướng hơn ở quê. Nhưng tại mẹ không quen, bụng dạ bồn chồn, cứ luôn luôn nhớ nhà.” Không bao lâu, mẹ đòi về bằng được. Mẹ bảo cho mẹ về thôi, ở mãi trên này không khéo mẹ đâm ốm. Mẹ nhớ mấy mẫu ruộng bãi, nhớ nhà!

Về quê không lâu, chuyện giữa mẹ và người đàn ông đánh cá đã đồn đến tai tôi. Tôi bỗng vỡ lẽ: Bao nhiêu năm nay, sợ dĩ mẹ không nỡ bỏ ngôi nhà tranh dột nát, không nỡ bỏ mảnh ruộng bãi sông, thì ra là để được gặp người đàn ông đánh cá trong lau sậy bên sông...

Ở thôn bãi hẻo lánh, khép kín, truyền thống lạc hậu, quan hệ nam nữ không đứng đắn bị dân làng coi là chuyện xằng bậy, vô đạo đức. Mặc dù tình cảm của mẹ tôi đối với người đàn ông đánh cá trong sáng, nhưng dân làng không hiểu. Mẹ tôi trở thành người đàn bà hư hỏng, ở quê ai ai cũng biết, đã trở thành câu chuyện đùa cợt đầu lưỡi của mọi người khi ngồi uống trà sau bữa cơm. Số chị em được hưởng sự quan tâm chiều chuộng của chồng chửi mẹ tôi là con hèn luôn bám dúi đàn ông. Những gã sống độc thân ở thôn này xóm kia tôi nào cũng bám bờ tường gạ gẫm đùa cợt mẹ tôi bằng lời nói tục tĩu như bắn. Bọn trẻ con thường quây quanh mẹ tôi trêu đùa, ném đất vào người mẹ





tôi, cười âm ỉ. Ngày lễ ngày tết, trong thôn nhà nào cũng hơn hờ vui cười, còn mẹ tôi cứ âm thầm một thân một bóng ngồi trước ngọn đèn lẻ loi trong căn nhà nhỏ im lìm...

Để mẹ thoát khỏi tình cảnh khốn quẫn, vợ tôi nhờ người làm mối cho mẹ một ông bạn già có điều kiện khá tốt. Nhưng mẹ bực mình, nói: “Mẹ đâu phải loại người tùy tiện muốn lấy ai thì lấy? Mẹ biết, mẹ đã làm các con mất mặt. Ôi, mẹ biết nói với các con sao đây? Thế này nhé! Từ giờ trở đi, nếu có ai hỏi mẹ, các con cứ bảo không có người mẹ này là xong...”

Tôi âm ức vô cùng, người đàn ông đánh cá có gì là hay ho, không tiền, không nhà, không địa vị, lại gầy, lại lùn, lại xấu, mà mẹ xiêu lòng. Hơn nữa, năm thứ tư sau khi bố tôi chết, thấy mẹ tôi không phá nổi sức cản của gia đình và lễ thói truyền thống, ông đã rước về một bà vợ người Tứ Xuyên. Mẹ tôi không những không hận người đàn ông vô tình vô nghĩa, mà còn đối xử rất tốt với người đàn bà Tứ Xuyên. Bà nói, mình không lấy được ông ấy, một người đàn ông sao lại không có một người đàn bà để trông nom săn sóc? Thậm chí bà còn rất cảm ơn người đàn bà Tứ Xuyên đã thay bà làm tròn nghĩa vụ đối với người đàn ông đánh cá.

Từ năm đó về sau, tôi không về quê thăm mẹ lần nào. Mẹ tôi cũng không lên thành phố thăm con.

Thật ra tôi biết, mẹ nhớ tôi lắm, nhưng mẹ vẫn luôn nghĩ rằng, trong ngõ nhà tôi ai cũng biết chuyện mẹ và người đàn ông đánh cá. Mỗi lần vào thành phố mẹ đều không dám đi vào ngõ nhỏ ấy, không dám đến nhà con trai mà mẹ vất vả nuôi lớn. Chỉ dám đứng đầu ngõ nhìn trộm cửa nhà tôi, bám vào khe cửa vườn tre lên nhìn thẳng cháu đích tôn ngày nhớ đêm mong. Mẹ muốn gặp tôi lắm, nhưng lại sợ người ta nhận ra bà là mẹ tôi. Bà sợ mình bôi nhọ thanh danh của con, không dám ngẩng đầu trước mọi người. Bà hiểu cái bộ mặt quan trọng biết chừng nào đối với đứa con trai đang là một quan chức. Bà sợ mình ảnh hưởng tới cuộc sống và tiền đồ chính trị của con. Bà coi con trai và tiền đồ của con quan trọng hơn nhiều sinh mạng của bà.

Tôi còn nhớ, buổi chiều sinh nhật tôi mùa đông năm đó, thằng con trai tôi tan học về, vừa bước vào nhà đã nói với tôi, sáng nay khi đi học, nó trông thấy một bà già hai tay xò vào ống tay áo, một cái túi đeo trên cánh tay, cứ lớn và lớn vồn bên đường cái trước mặt, bây giờ vẫn còn ở đó nhìn vào ngõ, nó sợ lắm.

Qua trận mưa tuyết lớn bay ngoài cửa sổ, tôi thấp thoáng trông thấy một người bám đầy tuyết đứng bên kia đường cái. Linh tính khiến tôi co cẳng chạy ra. Mặc dù mặt bà che kín mít, nhưng ánh mắt bà mách bảo tôi, bà chính là mẹ tôi.

Những bông tuyết nhảy nhót trong gió lạnh và sắc đêm lơ lửng. Mẹ tôi đứng dưới đèn đường, tuyết





vùi kín chân mẹ. Mẹ lặng nhìn tôi đang đứng ngẩn người ở đầu ngõ. Trong ánh đèn vàng nhạt, mẹ y như một pho tượng tuyết ngóng con.

Tôi lao đến, trong giây phút, bàn tay mẹ lạnh cóng đặt trong tay tôi, mẹ thốt lên một tiếng “con”, tôi kêu lên một tiếng “mẹ”. Hai mẹ con ôm nhau nghẹn ngào.

Tôi nói thế nào mẹ cũng không chịu vào nhà. Mẹ dúi vào tay tôi túi cá khô. Lau nước mắt, mẹ bảo: “Con ơi, mẹ nhìn thấy con là đủ rồi. Chỉ cần các con sống mạnh khỏe yên hàn là mẹ yên tâm. Trong ngõ người đông lắm chuyện, trông thấy mẹ họ sẽ nói con, mẹ không thể gây thêm rắc rối cho con.”

Tôi có nài nỉ thế nào, mẹ vẫn ra về. Qua nước mắt mờ nhòa, tôi nhìn thấy sắc đêm đầy tuyết đã nuốt dần bóng lưng của mẹ bị cuộc sống đè gập hẳn xuống đang thất thểu đi xa.

Ngày tháng cứ thế trôi qua. Mẹ tôi đã sống những năm cuối đời trên bãi Hoàng Hà; cuối cùng mẹ mang theo cuộc đời bám đầy mùi tanh cá, bám đầy mùi mồ hôi, mang theo nỗi tủi nhục, lòng ân hận và mối tình đang dở với người đàn ông đánh cá, vĩnh viễn ra đi, đi vào mảnh đất bãi mẹ thương yêu.

Tôi không bao giờ quên cảnh tượng mẹ sắp mất. Hôm đó chính là đêm Rằm Trung thu, tôi từ huyện về thăm mẹ, không ngờ mẹ đã bị lên cơn đau tim đột

ngột, nằm trên chiếc giường nhỏ trong ánh trăng trước cửa sổ đang hấp hối. Khuôn mặt xanh xao vàng vọt của mẹ lẩn trong mái tóc bạc rối bung. Hai tay khẳng khiu của mẹ để vắt chéo trước ngực, ôm lên hai tấm ảnh. Một tấm chụp kỷ niệm cả nhà tôi, còn tấm kia là ảnh chụp người đàn ông đánh cá đứng trước bãi lau sậy đang dập dờn như sóng vỗ mênh mang tím tấp. Vừa nhìn thấy tôi, mẹ nở nụ cười, tôi nhìn thấy những giọt lệ óng ánh trong mắt mẹ. Mẹ nói, thật không ngờ còn được nhìn thấy con. Bàn tay phải gầy guộc, mẹ cầm tấm ảnh người đàn ông đánh cá đưa cho tôi xem, mẹ thều thào nói đứt quãng trong nước mắt:

- Mẹ sắp... chết rồi... nên nói... với con... Những... năm qua... nếu không... vì ông ấy... và vì con... mẹ đã... đâm đầu... xuống sông... tự tử... từ lâu... Ông ấy... mới là... là bố... đẻ con... Con... có thứ lỗi... cho mẹ không?

Chưa nói hết lời, mẹ đã từ từ nhắm mắt, rời khỏi trần gian, một dòng lệ lặng lẽ từ khóe mắt chảy ra. Tôi nghĩ, nước mắt ấy là nguyện vọng tốt đẹp và niềm tâm sự chôn giấu dưới đáy trái tim bao nhiêu năm nay mẹ muốn nói mà chưa nói ra.

Tôi quỳ sụp trước giường mẹ, khóc không thành tiếng, van xin mẹ tha thứ cho sự hiếu lẫm của con đối với mẹ.

Hôm đưa tang mẹ, một đàn chim nhận từ bờ





sông mọc đầy lau sậy vù vù bay lên bầu trời vắng
lặng, líu ríu hát cho mẹ bài nhạc tiền đưa buồn thảm,
ai oán. Con sông Hoàng dưỡng mẹ chảy qua vùng
đất bãi, nơi mẹ an nghỉ ngàn thu, kể với bình nguyên
mênh mông cuộc đời đau thương, khốn khổ, khốn
nạn và bi ai của mẹ...

Tôi quỳ trước mộ mẹ, suy nghĩ trong giàn giữa
nước mắt: Thừa mẹ lương thiện, khoan dung, đôn
hậu, trong trắng mà vĩ đại, kẻ nào đã giết chết tình
yêu thuần khiết của mẹ? Kẻ nào đã gây cho cuộc đời
mẹ nỗi tủi nhục và đau khổ này?

Vũ Công Hoan dịch

Tử bi

Tăng Dinh

Năm lên bốn, Phương Nhi mắc bệnh bại liệt, chân bị teo, không đi lại được. Năm 14 tuổi, bố Phương Nhi mua về một chiếc xe lăn, bảo con: “Cứ ngồi ru rú ở nhà thế này cũng không hay, thôi, chịu khó đi bán báo con nhé!”

Thế là ở khu vực chùa Thiên Từ, thành phố Thành Đô có thêm một cô bé đi xe lăn bán báo. Phía trên ghế xe lăn của cô bé buộc một cái ô, phía dưới ghế treo một xô nước tiểu. Trước giờ đi làm, sáng sớm nào bố cô cũng đến tòa soạn mua buôn một đồng báo to mang về, lấy vải nhựa phân loại, gói từ từ, đặt cẩn thận ở phía trước xe lăn. Sau đó, Phương Nhi quay xe lăn, ngật nga ngật ngưỡng ra khỏi nhà. Nếu bán chạy, thì năm, sáu giờ chiều đã về, nếu ế ẩm, thì cứ rong ruổi trên phố đến chín giờ mới bán hết.

Trên đường phố, nghề cạnh tranh ác liệt nhất





phải kể đến là đánh giày và bán báo. Hai nghề này khởi điểm rất thấp, lại không cần vốn và đòi hỏi kỹ thuật, cho nên ai làm cũng được. Ngồi uống trà trong quán ba mươi phút, ít nhất cũng trông thấy hai mươi kẻ đánh giày và mười người bán báo. So với những con buôn đập xe, mỗi lúc nào cũng liên thoảng rao như pháo nổ tràng dài “Báo *Thương mại*, báo *Hàng ngày*, báo *Buổi sáng*, báo *Buổi chiều*...”, thì Phương Nhi yếu thế vô cùng. Tiếng rao của cô bé nhỏ nhẹ, mà có vẻ buồn buồn héo hắt. Bên hè phố, khi nghe thấy ba tiếng rao chậm rãi của cô bé: “Bán - báo - đây”, người ta thường có cảm giác ớn lạnh sống lưng.

Tuy nhiên, Phương Nhi cũng có một số khách “ruột”. Ông bà chủ của khá đông hàng quán hai bên phố chùa Thiên Từ đều mua báo cho cô bé.

Nhưng không phải người nào cũng có lòng tốt, có lúc Phương Nhi gặp một số kẻ hỗn láo ngang ngược, để mua một tờ báo, chúng đã cố tình gây khó khăn cho cô bé.

Hôm nay Phương Nhi gặp một người muốn gây chuyện, anh ta nhận ra bắt nạt Phương Nhi là việc ít rủi ro nhất và cũng dễ chơi nhất. Anh ta ngáng xe lẫn của cô bé; anh ta đứng chỗ bóng râm của ngôi nhà, còn xe lẫn của cô bé thì bị phơi ở ngoài nắng. Anh ta hỏi:

“Mấy hào một tờ báo?”

Phương Nhi đáp: “Năm hào.”

“Người ta bán một đồng ba tờ, tại sao mày bán năm hào?”

“Nhưng trước nay cháu vẫn bán năm hào! Giá quy định ngân ấy mà!”

“Không được! Một đồng ba tờ, không được bán giá cao!”

Anh ta tỏ ra hung hăng nạt nộ. Bởi sốt ruột, bởi ánh nắng chiếu vào mặt đỏ gay, Phương Nhi sợ sệt nói:

“Bán một tờ cháu chỉ được một hào, chú ơi, chú hãy tha cho cháu.”

Anh ta tỏ ra vênh vang đắc ý, trông nét mặt tiu nghỉu của cô bé, cảm thấy hết sức thích thú.

Một ông già đứng gần đó thấy cảnh chương tai gai mắt, bực mình gắt anh ta: “Cậu muốn mua thì mua, giờ trò gì thế!”

Anh ta quay lại, nhìn thấy một ông lão tóc bạc phơ, đang định chửi ông mấy câu, nhưng chợt phát hiện có hai viên cảnh sát tuần tra đang đi đến, thế là chuẩn luôn.

Ông lão tóc bạc tức giận, mặt đỏ phừng phừng, ông nói với Phương Nhi: “Đừng sợ cháu ạ, gặp chuyện như thế này nhất định không được khiếp sợ, loại người như hắn đều là những kẻ áo đẽ mềm nắn rần buông!”



Phương Nhi định khóc, cô bé muốn nói điều gì, nhưng lại thôi. Ông già khẽ đẩy một cái, chiếc xe ngất ngưỡng lăn đi, trong ánh sáng nước mắt mờ nhòà, thế giới trở nên hỗn độn.

Từ đó trở đi, chiều nào Phương Nhi cũng gặp ông lão tóc bạc, ngày nào ông cũng mua của Phương Nhi hai, ba tờ báo, thậm chí có hôm còn mua hai, ba tờ cùng một loại. Phương Nhi cảm thấy ái ngại, liền nói:

“Ông ơi, ông đừng mua trùng.”

Ông lão cười đáp: “Ông mua giúp người hàng xóm một tờ. Ông ấy và ông đều thích đọc báo, không xem báo không ngủ được.”

Trong khoảng thời gian nửa năm sau đó, giữa Phương Nhi và ông lão dường như đã hình thành một thỏa thuận ngầm, buổi chiều nào cũng gặp nhau ở đầu phố chùa Thiên Từ.

Ngày tháng đưa thoi, tiết trời dần chuyển sang đông. Trong mùa đông khát khao ấm áp vào bậc nhất này, mười mấy hôm liền, Phương Nhi không gặp ông lão tóc bạc. Cô bé bắt đầu lo lo cho ông. Cô nghĩ: Nhỡ ông lão ốm thì sao nhỉ? Không có báo xem, làm sao ông ngủ được?

Cô bé quyết định đi thăm ông lão, biểu ông tờ báo. Hỏi thăm mấy người trong phố, cuối cùng Phương Nhi biết ông lão ở trong một khu nhỏ gần đó.

Chưa vào đến nơi, đã nghe thấy tiếng kèn trống đám ma, khiến cô bé cảm giác có điếm gì không tốt lành. Khi đi vào ngôi nhà dựng tạm đặt quan tài, đi qua chỗ những người đánh mặt chược, ngược nhìn lên bức ảnh đen trắng đặt ở giữa nhà để linh cửu, cô bé đã nhận ra khuôn mặt quen thuộc của ông lão đang mỉm cười với mình.

Phương Nhi bỗng dung khóc nức nờ.

Bà con thân thích của ông lão đang chơi mặt chược ở cạnh, ai cũng sững sốt, ngạc nhiên nhìn cô bé.

Cô bé mím môi mím lợi, cố gắng quay đầu xe lăn lên phía trước, khiến cho gian nhà dựng tạm để quan tài vốn chật hẹp chột càng trở nên chen chúc.

Người con trai của ông lão hỏi:

“Cháu bé ơi, chen vào làm gì?”

“Cháu... cháu biếu ông tờ báo... Ông bảo không xem báo không ngủ được.”

“Vậy thì... cháu đưa đây, chú đốt cho ông!”

“Cháu tự tay đốt cho ông có được không?”

Người con trai ông lão nghĩ một lát rồi đáp:

“Thôi được, chú bê chậu than ra cho cháu.”

Chậu than đã bê ra, Phương Nhi lau nước mắt, châm lửa đốt báo. Những cột chữ và tranh ảnh màu



sắc rực rỡ trên tờ báo trong phút chốc biến thành tro và khói.

Người con trai của ông lão cũng giúp cô bé đốt, vừa đốt anh vừa lẩm bẩm nói một mình:

“Bố ơi, một chữ cần đôi bố cũng không biết, tại sao lại có chuyện không xem báo không ngủ được?”

Tiếng anh rất khê, nhưng y như một cây đòn nặng nề giáng xuống đầu Phương Nhi. Trong nước mắt nhạt nhòa, Phương Nhi trông thấy một ông lão trong ngọn lửa đang cười với mình...

Vũ Công Hoan dịch



Voi lớn, voi con và người

Lương Tiểu Thanh

Bầu trời sẫm sịt đang bao phủ toàn bộ đồng cỏ châu Phi mênh mông. Mưa thu dầm dề khiến đồng cỏ đâu đâu cũng thành đầm lầy. Còn nước sông đã dâng ngập lai láng, giống như con bạch tuộc mạ bạc, đang vươn những chiếc vòi dài ngoẵng ra bốn phương tám hướng. Những con sư tử nằm cuộn mình trong lùm cây, trông có vẻ ủ rũ, không biết xoay xở ra sao, ánh mắt mờ mịt hiem có...

Đàn voi khoảng hai mươi mấy con đang từ từ đi tới. Thủ lĩnh của chúng đương nhiên là một con voi cái, to khỏe, vững chãi, dường như có năng lực giải quyết sông phẳng mọi chuyện lớn xảy ra trên đồng cỏ châu Phi mênh mông.

Đúng là đã có chuyện xảy ra. Một con voi nhỏ đang lẻo đẻo bám theo, có ý định gia nhập đàn voi.

Voi lớn, voi con và người





Trong con voi nhỏ còn chưa đầy một tuổi. Trong đàn voi cũng có lũ voi con đi, chúng được những con voi lớn đi xung quanh bảo vệ. Chúng an toàn đến mức phát chán, cứ chực đi khỏi đàn voi, chui ra ngoài vòng bảo hộ của những con voi lớn. Mặc dù trên đồng cỏ rộng lớn rất yên tĩnh, nhưng những con voi lớn vẫn tỏ ra không an tâm đối với sự an toàn của những chú voi con. Chú voi con lững thạ lững thững mệt mỏi vô cùng, chân bước tập tậ tập tễnh, cứ cố bám lấy đàn voi, chỉ mong có dịp lẩn vào lũ voi con, chui vào vòng bảo vệ của những con voi lớn. Đúng thế, trông nó còn bé lắm.

Rất hiếm thấy trường hợp một chú voi con bé xíu sống đơn côi như vậy. Trong đàn voi, không bao giờ voi mẹ lại bỏ voi con đi một mình, chỉ trừ khi voi mẹ chết, mà nếu voi mẹ chết, con của nó cũng sẽ được đàn voi bảo vệ.

Lần nào mon men đến sát đàn voi, chú voi con cũng bị xua đuổi. Rõ ràng những con voi lớn không hoan nghênh nó, lạnh lùng gạt bỏ nó.

Không biết chú voi con đã bám theo đàn voi bao lâu. Cứ nom dáng vẻ mệt lử của nó, cũng đủ biết chú đã bám theo lâu lắm và cũng đang đói lắm.

Trời đã tối. Voi con càng trông mong có được một cảm giác an toàn. Hình như nó nhận ra một cách bản năng, bóng đêm tiềm ẩn nhiều chuyện khôn lường.

Những chú voi con trong đàn voi, con nào con nấy bụng căng tròn. Xem ra chúng đã ăn quá no, cần phải đi để tiêu hóa bớt. Còn chú voi con này bụng lép kẹp, rất dễ nhận ra nó đang đói, hơn nữa, trong mắt nó còn tỏ ra sợ sệt bóng đêm và cô độc...

Sự bám theo của nó có lẽ còn làm cho đàn voi thấy ác cảm vì bị quấn níu. Những con voi lớn luôn luôn giơ vòi hẫy nó ra, hoặc giơ chân đá nó. Chú voi con vừa mệt vừa đói, cảm giác đứng không vững. Những con voi lớn chỉ hơi chạm vòi vào một cái nó đã liêu xiêu. Những con voi lớn chỉ khê đập một cái nó đã ngã quay đơ, mà mãi lâu mới gượng dậy được. Nó cứ nhìn đàn voi, thần thờ chốc lát, tiếp tục bám theo.

Trên đây là một vài cảnh trong phóng sự *Trái Đất thân bí* chiếu trên ti vi.

Lúc này tôi đang ở nhà một người bạn. Cách đây hai năm, bạn tôi bị chết vì một tai nạn ô tô. Hôm nay là ngày giỗ anh, tôi đến nhà thăm vợ và con trai anh, xem họ có khó khăn gì về đời sống không.

Tôi và mẹ cậu bé đang khe khẽ nói chuyện, chị đột nhiên thôi nói, hắt hàm với tôi. Tôi hiểu ý chị. Tôi quay đầu nhìn cậu con trai chị. Quay lưng lại phía chúng tôi, cậu bé đang chăm chú xem ti vi.

Trong giờ phút ấy, tất cả đều im lặng.

Thế là hai người lớn chúng tôi cũng nhìn thấy





những thước phim phóng sự trên đây về đàn voi.

Cậu bé cất tiếng: “Chú voi con đáng thương quá!”

Cậu lẩm bẩm một mình, không nhận ra hai người lớn chúng tôi đang lặng lẽ nhìn cậu.

Tôi và mẹ cậu bé nhìn nhau, không ai nói gì.

Hai người lớn chúng tôi cũng cảm thấy chú voi con rất đáng thương...

Chú voi con vừa ngã lộn cổ lồm cồm bò dậy bám theo đàn voi, lại bị đuổi một lần nữa, ngã chổng chơ ra đất...

Chú voi con lại một lần nữa ngã trên bãi lầy lội, đang giờ vùi và chân lên, không nhúc nhích...

Cậu bé lại lẩm bẩm một mình: “Chú voi con đáng thương đã chết.”

Tôi nghe thấy cậu bé sụt sịt. Tôi quay sang mẹ cậu bé chỉ vào mắt mình. Mẹ cậu se sẽ gạt đầu.

Thế là tôi biết cậu đang khóc.

Nhưng chú voi con không chết. Cuối cùng nó vẫn gầy gù đứng lên được.

Đàn voi đã đi rất xa, xa lắm, xa đến nỗi nó không thể nào đuổi kịp. Chú voi con đứng thẩn thờ nhìn một lúc, buồn bã quay đầu trở lại, mù mịt không biết đi đâu.

Cái dáng buồn bã của nó đúng là một cái dáng buồn bã đến cực độ, thất vọng đến tận cùng.

Có mấy con sói nâu bắt đầu tấn công nó. Nó tỉnh bơ, chỉ tập tậ tập tễnh bước đi, có vẻ hoàn toàn phó thác tính mệnh cho số phận. Từ phía sau, một con sói lao đến vỗ ôm lấy nó, cắn nó. Nó cứ bước đi, không hề có phản ứng. Đầu nó gật gà gật gù, y như dáng đi của những ông già bảy, tám chục tuổi. Làn da dày của voi khiến nó không biến thành bữa ăn tối của những con sói trong chốc lát...

Chú voi con đi, con sói vẫn há mõm cắn nó không buông, hai chân sau cũng bước theo. Mấy con sói khác vây quanh, cứ luồn lách phía trước phía sau nó.

Chú voi con và những con sói lội qua một vùng nước.

Tôi lại nghe thấy cậu bé sụt sịt.

Tôi và mẹ cậu bé không thể xem tiếp được nữa...

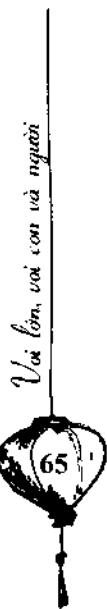
Đột nhiên, chú voi con giương vòi rống lên một tiếng thảm thiết.

Đột nhiên, đàn voi ở đằng xa đứng lại.

Voi cái dòng tai lên.

Lại một tiếng kêu thê thảm...

Voi cái như nghe thấy một hiệu lệnh còn uy





quyền hơn nó. Quay ngoắt lại, nó đi về hướng có tiếng kêu. Sau vài giây ngần ngừ, cả đàn voi cũng quay theo voi cái...

Chúng đã tìm đến chỗ chú voi con...

Những con sói nâu bỏ chạy tán loạn...

Những con voi lớn lấy vòi của chúng vỗ về an ủi chú voi con, đẩy về yêu thương thu nhận một đứa con lang thang. Những chú voi con cũng bày tỏ thiện chí của mình...

Cậu bé không hề nhúc nhích, nói một tiếng: "Mẹ...". Giọng hết sức nhỏ.

Thế là mẹ cậu dịch người, ngồi sau con, ôm cậu vào lòng, lấy giấy lau nước mắt cho cậu.

Chú voi con được đàn voi thu nhận đã sợ ý sa vào một vũng lầy. Những con voi lớn bắt đầu cứu nó. Chúng nhao nhao vươn vòi dài tới chú voi con, nhưng chú voi con không sao còn đủ sức móc vòi của mình vào vòi của những con voi lớn. Chú đành vứt bỏ mọi cố gắng một cách tuyệt vọng, cam chịu lún dần xuống. Nhưng những con voi lớn không chịu buông xuôi. Chúng cứ thò những cái vòi dài ngoẵng định cuốn chặt thân voi con kéo nó lên. Tiếc rằng những cái vòi của chúng đâu có dài đến thế. Tình huống nguy hiểm đã xảy ra – bởi chúng là những con vật to nặng, bờ đất

bên vũng lầy đã bị chúng giẫm lở từng mảng, từng mảng lớn. Đất lở lấp lên thân voi con, chú voi con càng lâm vào cảnh nguy hiểm. Lúc này có mấy chú voi con đi vào vũng lầy, một con, hai con, ba con, mấy con voi lớn dùng thân mình tạo thành một phòng tuyến, ngăn chặn không để voi con ngày càng lún sâu vào bãi lầy. Đồng thời dúi những chiếc vòi dài của mình vào bùn lầy, đồng tâm hiệp lực nâng voi con lên. Đương nhiên chúng không biết máy quay của loài người đang chia vào chúng. Chúng chẳng qua chỉ cảm thấy một cách bản năng, chúng đã chấp nhận một chú voi con, thì phải tỏ hết trách nhiệm y như đối với con mình, cho dù vì thế mà hy sinh bản thân. Ngoài sự giải thích này, hỏi còn có sự giải thích nào khác?

Con voi cái thủ lĩnh lúc này đã mau chóng có một cử chỉ khác thường: con voi khổng lồ giẫm hai chân trước của mình vào vũng lầy, còn hai chân sau của nó từ từ quỳ xuống. Đối với một con voi rừng chưa qua huấn luyện, rõ ràng đó là một tư thế rất khó khăn lúng túng...

Vòi tư thế như vậy nó đã cứu được chú voi con.

Những con voi lớn bắt đầu lấy vòi hút nước xối rửa bùn đất trên thân chú voi con. Chú voi con mình mấy sạch sẽ, vừa mới hoàn hồn, cứ ngơ ngác ngác. Những voi lớn và voi con khác lại nhao nhao lấy vòi vỗ về, an ủi nó một lúc. Cảnh tượng này đã



để lại cho con người một ấn tượng vô cùng sâu sắc. Nếu chúng cũng có cánh tay, chắc chắn chúng sẽ ôm chặt chú voi con...

Cậu bé lúc này khe khẽ nói: "Voi lớn tốt thật!"

Câu này nghe ra không phải cậu lắm bẫm nói một mình, mà là cậu nói cảm tưởng của mình với mẹ.

Mẹ cậu cũng khe khẽ nói: "Phải, voi lớn tốt thật. Voi lớn là con vật đáng để loài người tôn kính."

Hai mẹ con hình như đã quên sự tồn tại của tôi – một người khách đến thăm.

Không ngờ cậu bé lại nói: "Nhưng con người không tốt. Con người xấu."

Trong giọng nói của cậu bé có phần hậm hực.

Không khí lại trầm xuống, bởi lời nói của cậu bé.

Lâu lắm, mẹ cậu khe khẽ hỏi: "Con trai, sao con lại nói thế?"

Cậu bé trả lời: "Khi bố con bị xe đâm, không có chiếc ô tô nào chịu đưa bố đến bệnh viện, sợ máu bố làm bẩn ghế ngồi của họ!"

Lại lâu lắm, mẹ cậu rủ rủ nói: "Con trai ơi, con nghĩ thế là sai. Đúng là, voi lớn, thiên nga, chim nhạn, tóm lại một số động vật và muông thú, trong nhiều trường hợp có những biểu hiện khiến loài người

chúng ta cảm thấy xấu hổ. Nhưng trên Trái Đất của chúng ta, loài người vẫn là đáng kính nhất, mặc dù loài người đã làm nhiều chuyện xấu, gây nguy hại cho bản thân, cũng gây nguy hại cho Trái Đất, ví dụ chiến tranh, ví dụ lãng phí tài nguyên, ô nhiễm môi trường. Nhưng rốt cuộc loài người biết tự kiểm điểm. Người thời xưa làm sai, người thời nay tự kiểm điểm thay họ. Người đời trước làm sai, người đời sau tự kiểm điểm thay họ. Những người này làm sai, những người khác tự kiểm điểm thay họ. Những ai không muốn kiểm điểm bản thân, đã có những người biết tự kiểm điểm giáo dục họ tự kiểm điểm. Nhờ có năng lực tự kiểm điểm, loài người sẽ không thể càng ngày càng xấu đi, nhất định sẽ ngày càng tốt lên. Con trai ơi, con hãy tin lời mẹ, bởi vì lời mẹ nói, về cơ bản là sự thật...”

Tôi không ngờ người mẹ đã trả lời con trai mình như vậy.

Bởi vì hai năm nay, hễ cứ nghĩ đến nỗi bất hạnh của chồng, chị vẫn canh cánh trong lòng khi nghĩ đến những người trông thấy chết không cứu, cứ khoanh tay đứng nhìn trong lúc xe đâm vào chồng chị.

Trong giây lát, nước mắt tôi ứa ra giàn giụa.

Tôi liên tưởng đến một câu nói: “Cuộc đọ sức

giữa các dân tộc, cũng thường là cuộc đọ sức giữa những người mẹ.”

Tôi bỗng dưng cảm thấy mừng vui, thanh thản, ấm áp cho chú voi con trên đồng cỏ mệnh mông châu Phi, cho người bạn gặp tai họa và cho dân tộc chúng ta...

Vũ Công Hoan dịch



*Chân tình,
xây dựng lại từ đầu*

Vương Hải Quân

Nguyễn Đại ban ngày đi làm, tối về đạp xe xích lô chờ khách.

Nguyễn Đại đi rồi, vợ trở vào nhà, mở ti vi, vừa xem vừa đan len, chờ cho mãi đến khi chồng về. Tối nào anh kiếm được bao nhiêu tiền, chỉ nghe động tĩnh là chị biết. Xe xích lô đạp đến cửa, phanh hãm mạnh kêu ken két, sau đó con chó cái canh cổng bị đá đau kêu đánh ăng một tiếng, cánh cửa bị gõ càn cạch, tối hôm ấy ít nhất cũng kiếm được hai mươi đồng. Tối nào không hề có một chút động tĩnh, cửa bị gõ khe khẽ hai tiếng như kẻ trộm, nhiều nhất chỉ kiếm được năm đồng. Tiền kiếm được nhiều, vợ giống như nô tì, trở dậy lôi xe xích lô vào trong nhà, nào pha trà, nào châm thuốc, lại còn bảo:

Chân tình, xây dựng lại từ đầu





“Ồi, anh Nguyễn Đại nhà em gần đây hình như gầy đi nhiều, phải chăm bồi dưỡng mới được, Nguyễn Đại, anh thích húp cháo sườn, hay cháo gà? Hay là canh cá diếc?”

Nguyễn Đại liền tròn mắt:

“Không nói lời thôi, anh muốn húp gì em không biết, lại đây!”

Chị bước tới tựa người vào chông, Nguyễn Đại một tay kẹp điều thuốc, một tay bỏ chén trà, lần vào trong áo vợ, chị làm nũng, bảo:

“Ồ, anh Nguyễn Đại nhà em muốn húp sữa, được được, thứ ấy bổ nhất...”

Nếu không kiếm được tiền, Nguyễn Đại tự lôi xe vào trong nhà, cười ruối nịnh vợ:

“Hương Cầm, còn chờ anh à? Để anh rót thêm chút nước vào chén trà của em...”

Chị không thèm nhìn anh, nói tỉnh bơ:

“Rửa sạch cái chân thối của anh đi, lên giường cứ thum thum.”

Nguyễn Đại nghĩ, nếu một hôm nào đó hốt được của, bỗng chốc kiếm được một, hai chục vạn, chắc sẽ không bị hất hủi như thế này. Nhưng làm gì có chuyện ấy, đúng là Nguyễn Đại không biết làm thế nào, đành phải lúi thúi, ban ngày đi làm, tối về đập xích lô.

Một buổi tối, Nguyễn Đại không chờ được mấy khách, đã hơn mười hai giờ khuya, nghĩ đến nét mặt và lời nói của vợ, anh lại không dám về. Giữa lúc này, có một đôi vợ chồng muốn đi đến phố Song Kiều ở Thành Bắc, Nguyễn Đại bảo, mười bốn dặm đường, lại đi đêm, ít nhất cũng phải mười lăm đồng. Người chồng nói, tám đồng được không? Nguyễn Đại bảo tôi không chém liều đâu, tôi thiếu mười ba đồng. Người vợ nói với chồng, vậy thì mình đi bộ. Người chồng bảo anh sợ em đi không nổi, cả ngày nay em say xe, không ăn uống gì, lại còn nôn thốc nôn tháo... Nguyễn Đại động lòng trắc ẩn, ngăn người ra một lát, rồi giục lên xe.

Người chồng nói với vợ, lần này thảm quá, đến mất ba vạn đồng tiền hàng, người vợ bảo, đến thì đã đến rồi, đâu chẳng là tiền, cứ kiếm dần mà trả nợ. Người chồng thờ dãi, biết bao giờ mới trả xong. Người vợ an ủi, không ngại, sau khi về, anh vẫn theo nghề cũ, còn em, cũng sắm một chiếc xe xích lô tàng tàng ra phố chờ khách. Người chồng nói, lấy anh em phải chịu khổ. Người vợ gạt đi, việc gì anh cứ phải nhắc lại mãi những lời cũ rích, em có chê anh đâu?

Nguyễn Đại nghe, bỗng hỏi xen vào:

“Anh chị đi Song Kiều làm gì bây giờ?”

Chị trả lời:

“Đi tìm người bà con, nhờ bán giúp chúng tôi một món đồ trang sức.”





Khi xuống xe, Nguyễn Đại bảo không lấy tiền, nhưng người ta đâu chịu. Nguyễn Đại nói:

“Tôi đã bảo không lấy là không lấy, đều là người nghèo khổ cả, ôi...”

Nguyễn Đại lại móc túi lấy số tiền lẻ chuẩn bị sẵn để trả khách dúm vào tay người đàn bà:

“Chị ơi, khi chưa tìm được người quen, vào nhà trọ rẻ tiền mà nghỉ, bên ngoài lạnh lắm...”

Nói xong, đạp xe đi thẳng.

Sau khi xe xích lô đi chậm lại, Nguyễn Đại mới cảm thấy trên mặt có hai hàng nước mắt. Anh giơ tay lau, nước mắt vẫn chảy xuống, anh cứ để mặc cho nó chảy.

Vợ Nguyễn Đại ngáp mấy cái liền, mới phát hiện thân sắc chống đêm nay khác thường.

Nguyễn Đại liền kể cho vợ nghe câu chuyện của hai vợ chồng vừa nãy. Chị cũng thấy thương thương, chị bảo:

“Em cũng không muốn cứ để anh khổ như thế này. Nhưng anh thử nghĩ, con 15 tuổi, mới học phổ thông, bố mẹ anh nghỉ hưu với đồng lương phọt phẹt, bố mẹ em vẫn còn ở quê, không có con trai, sinh lão bệnh tử, thứ gì cũng phải chuẩn bị, không dành dụm một chút tiền sao được?”

Nguyễn Đại nói:

“Anh chẳng có tài cán gì, lấy anh em phải chịu bao nhiêu là vất vả khổ sở, tôi nào cũng chờ anh đến nửa đêm. Hương Cần này, nhà mình tuy không giàu có gì, nhưng cũng không đến nỗi thiếu ăn thiếu mặc thiếu ở thiếu đi lại, anh có khổ đến mấy cũng không sợ, chỉ cảm thấy giữa chúng mình còn thiếu một chút gì.”

Vợ đáp:

“Phải đấy anh ạ...”

Nguyễn Đại nói:

“Hương Cần, tôi mai chúng mình đi dạo phố em nhé! Ngồi xe xích lô của người ta cho vui.”

Chiều tối hôm sau, Nguyễn Đại đi làm về, thay bộ quần áo mới, nói với vợ:

“Em cũng phải diện vào, đừng có xuềnh xoàng thế.”

Ngồi xích lô đến siêu thị chưa đầy một dặm, Nguyễn Đại móc trả phu xe mười đồng, vung tay nói:

“Khỏi cần trả lại.”

Nguyễn Đại bảo vợ cần gì anh mua cho, chị không cần mua gì, chị mua cho chồng một cái thắt lưng da, khẽ nói với anh:

“Anh thay cái thắt lưng vải đi.”

Hai anh chị đến công viên, nam thanh nữ tú đang



nhảy trên sân nhảy ngoài trời, mấy người thợ xây vôi vừa còn bám trên quần áo đứng ngoài lan can xem vui vẻ. Nguyễn Đại nói với vợ:

“Những anh chị em này khổ hơn mình nhiều, nhưng em nhìn kìa, người ta cũng đi giải trí để tìm niềm vui.”

Hai vợ chồng lại đến phố đặc sản bình dân. Nguyễn Đại bảo vợ thích ăn món gì cứ việc gọi. Vợ anh chỉ gọi một bát ốc bươu luộc, còn anh gọi cho mình một bát sủi cào và mấy chai bia. Nguyễn Đại uống một lúc ba chai, đã thấy hơi ngà ngà.

Trên đường về, Nguyễn Đại nói với vợ, anh muốn hát em nghe một bài. Vợ giục, anh muốn hát thì hát đi, Nguyễn Đại để chai bia không lên miệng bảo, đây là micro. Anh cất giọng hát to:

Năm tháng rộng dài, muốn kể lại những ngày khốn khổ đã xa, thực hư lẫn lộn, khó lấy khó bỏ cái nào...

Vợ anh hát theo:

Ân oán quên đi, giữ lại chân tình, xây dựng lại từ đầu...

Bất giác, cả hai người xúc động không cầm được nước mắt.

Vũ Công Hoan dịch

Hạt đậu có lỗ một

Lưu Lập Căn

Đội trưởng đội năm là Lão Sùỵ.

Đội năm vốn có một đội trưởng, họ Bạch, nhưng “tim” lại đen. Tim đen của đội trưởng Bạch là không lo đến việc của đội, cũng không lo đến việc của nhà, suốt ngày toan tính việc của người khác. Toan tính làm thế nào để người ta đem của đến biếu mình, toan tính làm thế nào để dỗ dành vợ người ta lên giường với mình. Hạt dưa đắng gieo xuống nhiều, dưa đắng sẽ mọc lên. Lão Sùỵ hô một câu, người trong đội thét một tiếng, mọi cánh tay đồng loạt giơ lên, kéo Lão Bạch xuống, lại nhất loạt giơ tay, đẩy Lão Sùỵ lên.

Lão Sùỵ sống thẳng thắn, làm việc công bằng, chính sách cũng cứng, lại không liếc mắt đưa mày với vợ người khác, nhiều người khen Lão Sùỵ làm việc giỏi. Đội trưởng là một việc khổ sai, làm tốt dễ mất



lòng, đã mất lòng, thì có người chê Lão Sùy làm việc tồi, trên đời làm gì có cái cân công bằng.

Đầu tiên là Lão Bạch. Khi làm đội trưởng Lão Bạch đã không làm việc, lại còn chiếm dụng các thứ trong đội, lại còn được ngủ không với vợ người khác, đời sống rất ổn thỏa. Khi Lão Sùy lên làm đội trưởng, ông ta mất những đặc quyền này, lại còn phải lao động vất vả, ăn theo công điểm. Tiếp theo là những người đàn bà cho Lão Bạch ngủ không mất tiền, khi Lão Bạch làm đội trưởng, chị em này có thể không đi làm, hoặc làm ít, mà vẫn được hời nhiều. Lão Sùy lên làm đội trưởng, không thích trò này, bọn họ không được hời nữa. Thế là chưa làm đội trưởng được một năm, Lão Sùy đã bị số người này hò hét phải bầu lại đội trưởng, gạt Lão Sùy ra rìa.

Dân làng mù chữ, bầu đội trưởng không dễ, đã họp hai ngày liền, vẫn chưa ngã ngũ chọn phương pháp bầu cử nào. Lão Sùy bảo cứ dùng biện pháp cũ: Giơ tay hoặc đứng xếp hàng. Nhưng Lão Bạch biết mình không được lòng người, đã không tán thành. Lão Sùy nói, cả làng không ai biết chữ, đề nghị thầy giáo làng đứng ra giúp đỡ. Lão Bạch không tin, cũng không đồng ý. Đến tới nước Lão Sùy cũng hết cách, liền hỏi mọi người, mọi người cũng thấy bí, “đau đề” đã hai ngày hai đêm, vẫn không có cách nào “đề” ra được cách bầu đội trưởng.

Bước sang đêm thứ ba, Lão Bạch nêu ra một cách.

Lão Bạch nói: “Chúng ta bầu bằng hạt đậu.”

Lão Sù hỏi: “Bầu bằng hạt đậu như thế nào?”

Lão Bạch giải thích: “Hai chúng ta mỗi người một cái bát, xả viên mỗi người một hạt đậu. Họ bầu ai thì bỏ hạt đậu vào bát của người đó. Bát nào nhiều hạt đậu, thì người ấy là đội trưởng.”

Lão Sù bảo: “Làm vậy có khác gì giơ tay, hoặc đứng xếp hàng.”

Lão Bạch cãi: “Khác chứ.”

Lão Sù liếc Lão Bạch một cái, nghĩ ngay đến những hoa màu chín vàng đầy đống, đã đồng ý. Lão Sù liền đứng lên cùng kế toán đi tìm đậu. Còn lại Lão Bạch nhìn mấy người đàn bà cười “hì hì hà hà”.

Lão Sù và kế toán tìm được đậu đem về, tìm được cả hai chiếc bát không. Lão Sù tuyên bố:

“Bát có giấy đỏ là của Lão Bạch, bát không có giấy là của Lão Sù.”

Nói xong liền phát đậu, mỗi người một hạt. Mọi người cầm hạt đậu, cảm thấy hạt đậu nặng trình trịch, giống như cầm thỏi vàng, hoang mang nhìn thật kỹ. Lâu lắm không được một bữa no, có người nhìn hạt đậu, liền muốn ăn. Chỉ thấy cục yết hầu của Lão Sù lặn lên lặn xuống, bật ra một tiếng giòn tan:





“Đội trưởng đây, không ai được ăn!”

Đó là đội trưởng, đương nhiên không thể ăn. Nhìn kỹ một lần nữa, lại liếm thử một lượt, ai cũng mừng đã không ăn, vì hạt đậu có lỗ mọt. Thế là lưu luyện bỏ hạt đậu vào bát. Trong bát vang lên từng tiếng kêu coong coong, gọi cho người nghe cảm giác thoải mái dễ chịu. Lão Sùy lắng nghe, rồi cười. Những người bỏ hạt đậu cũng cười. Lão Bạch cũng cười theo. Lúc này, những người đàn ông thích trêu ghẹo véo vào đuôi đàn bà một cái, cánh chị em cố tình kêu giãy nảy, hội trường càng ồn ào nhộn nhịp.

Bầu cử vẫn tiếp tục. Bên bát của Lão Sùy người đứng xếp thành một hàng dài. Mỗi người một hạt, lần lượt bỏ vào bát, vang lên những tiếng coong coong đều đều giòn tan rất vui tai. Lão Sùy nghe, nhếch mép cười, song số hạt đậu tăng rất chậm. Bên bát của Lão Bạch tuy chỉ lèo tèo mấy mống, nhưng mỗi người một nắm, tiếng kêu nghe không hay, nhưng số hạt đậu tăng lên vù vù, tăng tới mức Lão Bạch nhếch mép cười. Có người thấy lạ, đưa mắt nhìn Lão Sùy, nhưng Lão Sùy cứ tỉnh bơ, nhếch mép cười. Không khí trong hội trường lập tức lắng hẳn xuống.

Trong tay hết đậu, trong bát cũng hết kêu, nhìn đậu trong bát, Lão Bạch cười hì hì hà hà. Lão Sùy cũng hà hà hì hì cười theo. Cười xong, Lão Bạch bưng bát của mình lên, nói to: “Tôi là đội trưởng.”

Lão Bạch nói xong lại cười hì hì hà hà. Lão Sùý không nói gì, cũng hà hà hì hì cười theo. Lão Sùý nói: “Đội trưởng vẫn là Lão Sùý!”

Lão Bạch nói: “Đậu của tôi nhiều, tôi là đội trưởng.”

Lão Sùý nói: “Đậu của tôi nhiều.”

Lão Bạch nói: “Bát tôi đây có ngọn, bát ông chỉ lung lừng.”

Lão Sùý hì hì hà hà cười một trận, rồi nói: “Số hạt đậu tôi phát ra, hạt nào cũng có lỗ một, số hạt đậu thu về cũng đều phải có lỗ một. Ông hãy đếm xem trong bát của ông có bao nhiêu hạt có lỗ một.”

Nghe Lão Sùý nói vậy, Lão Bạch lập tức ngả ngửa người, trơ mắt ếch. Đúng là những hạt đậu Lão Sùý phát ra đều có lỗ một, Lão Bạch bóc vào tay xem kỹ, rồi vất đi. Không ngờ những hạt đậu tròn trĩnh mình dày công lựa chọn lại bị những hạt đậu có lỗ một của Lão Sùý gạt ra. Nghĩ đến đây, Lão Bạch đập cái bát trong tay kêu đánh “choang” một tiếng, những hạt đậu tròn vành vạnh bắn tứ tung trong hội trường, mọi người cười ồ lên, tranh nhau tìm nhặt. Lúc này, với tư cách là đội trưởng, Lão Sùý quát to:

“Tất cả những hạt đậu đều giao lại, vẫn có thể trông được hai sào ruộng!”

Vũ Công Hoan dịch

Hạt đậu có lỗ một





Khát vọng

Lương Hải Quân

Trên con đường mòn uốn lượn giữa rừng cây
trương tư mịt mùng, cây trúc rừng xanh biếc
và những bông hoa tử kinh, hoa phượng hoàng đỏ
tươi, Tiểu Xảo đi trước. Anh Thọt đi sau.

Tiểu Xảo đứng lại, nói: “Anh ơi...”

Anh Thọt đáp: “Há?”

Tiểu Xảo âu yếm nhìn Anh Thọt, Anh Thọt
cúi đầu.

Tiểu Xảo quay người chạy vào chỗ kín trong
rừng cây. Mùi hoa thơm ngào ngạt. Anh Thọt cũng
bám theo.

Tiểu Xảo nằm ngửa trên lớp lá rụng dày, lông mi
dài dài che kín hai con ngươi đen láy; ánh nắng luồn qua
kẽ lá, chiếu lên hai núm vú cứng nhọn như quả dứa.

Anh Thọt ngồi bên cạnh Tiểu Xảo, hôn lên trán chị.

Tiểu Xảo ôm chặt cổ Anh Thọt: “Anh ơi, em không có gì đền đáp anh...”

Tiểu Xảo thò tay cởi cúc áo Anh Thọt.

Anh Thọt khe khẽ ngăn lại, hái một bông hoa tường vi dại cài lên mái tóc Tiểu Xảo: “Tiểu Xảo ơi, anh biết em sắp về nhà, em đến được, anh sẽ tìm người mai mối cưới em hẳn hoi, để em thành cô dâu, em không đến được... anh không nói tiếp nữa.”

Tiểu Xảo được Anh Thọt cứu sống bên đường sắt. Hồi tháng Giêng, Tiểu Xảo lại một lần nữa bị chống thương cẳng chân hạ cẳng tay tại nhà. Chị chạy một mạch đến ga Phong Phụ, trời đất u ám, không biết đi đường nào, cứ men theo đường sắt, đi đến khu vực Tây Hà, Nam Kinh, thì ngất xỉu. Khi tỉnh lại, đang nằm trên giường của Anh Thọt. Anh Thọt bưng bát cháo trứng gà, múc từng thìa nhỏ, khẽ thổi nguội, bón cho Tiểu Xảo. Tiểu Xảo ăn một chút cháo, lại ngủ thiếp đi. Trong đêm thức dậy, thấy Anh Thọt nằm dưới nền nhà, trên lớp giấy trải làm chiếu.

Một, hai hôm qua đi, thân thể Tiểu Xảo đã hồi phục. Anh Thọt lại đi bới nhặt rác. Tiểu Xảo đun nước nóng tắm rửa, thay bộ quần áo mới anh sắm cho chị. Tiểu Xảo định giặt quần áo bẩn cho anh, nhưng tìm



mãi không thấy anh có bộ quần áo bản nào. Anh Thọt cần cù chăm chỉ, quần áo thay ra là giặt luôn. Tiểu Xảo cũng đã trông thấy một hộp kim chi, Tiểu Xảo muốn khóc, số Anh Thọt khổ. Tiểu Xảo lại giờ từng bộ quần áo của anh ra xem, thấy một chiếc áo có hai cúc sắp đứt, chị mừng quá, lấy kim chỉ đính lại từ từ.

Anh Thọt về nhà, Tiểu Xảo bung cơm canh lên mâm. Anh Thọt gấp mấy lá hẹ cho vào mồm, khen: "Ồ, thơm ngon, tay đàn bà thái rau có khác." Tiểu Xảo đỏ mặt, cứ nhấp nha nhấp nhồm.

Anh Thọt kể, từ Tô Bắc anh đến Tây Hà đã hơn mười năm, một anh chàng độc thân, nhờ bói nhật rạc, cũng miễn cưỡng sống qua ngày. Anh bảo Tiểu Xảo cũng đi bói nhật, anh nói, chồng em dù không tốt đến mấy, thì trong nhà vẫn còn hai đứa con phải nuôi.

Tiểu Xảo đi nhật cả ngày cũng không được bao nhiêu. Trong khi Anh Thọt ngày nào cũng được hai bao tương, nặng trĩu cả hai đầu đòn gánh. Anh Thọt đổ lần hàng của hai người, bảo Tiểu Xảo, bán chia đôi.

Anh Thọt có một cái nhị cũ, lúc rồi kéo mấy lần điệu. Anh Thọt kéo nhị, Tiểu Xảo hát.

Tiểu Xảo hát: *Chim trên cây thành từng đôi...*

Anh Thọt biết kéo nhị, cũng biết hát. Anh Thọt hát: *Núi biếc non xanh, tươi cười rạng rỡ...*

Khi hai người cùng hát *Chúng mình giống như chim uyên ương, độ cánh bay giữa nhân gian...* Tiểu Xảo liền giữ chặt tay Anh Thọt. Nhạc và lời đông đặc trên dây nhị. Bốn mắt nhìn nhau, như si như mê, như khóc như than... Bỗng dưng Anh Thọt lại cúi đầu, kéo dây đàn.

Đã sang tháng Năm, Tiểu Xảo nhớ đến vụ lúa mạch cần gặt hái ở quê, lại nhớ hai đứa con. Trong lòng đau đốn, day dứt từng cơn. Anh Thọt bảo, nhớ nhà thì cứ về, nếu chồng em không đánh đập em nữa, thì em hãy an tâm sống ở nhà. Nếu em còn đến, anh sẽ bố trí nhà cửa tử tế, anh xin em làm cô dâu. Tiểu Xảo định nói: "Anh ơi, nếu em không trở lại, em sẽ báo đáp anh như thế nào? Anh ơi, thân thể em nóng hôi hổi, đang ở ngay bên anh, anh hãy yêu em đi! Anh tim đá dạ sắt hay sao thế?"

Anh Thọt lại đi bới nhặt rác. Tiểu Xảo giận anh, ở nhà không đi. Tiểu Xảo lấy que cời bếp viết lên cạnh cửa buồng ngủ của anh ba chữ: Anh Thọt xấu. Viết xong, Tiểu Xảo lên giường, kéo chăn trùm kín người rồi khóc.

Anh Thọt về, trông thấy ba chữ, nhìn trân trân một lúc lâu, rồi đặt gánh xuống, đi vào bếp.

Không biết Tiểu Xảo thức dậy từ bao giờ. Chị đi ra, nhìn thấy dưới ba chữ lại có thêm ba chữ, cũng viết bằng than que cời bếp. Tiểu Xảo đọc: Anh Thọt xấu có



người yêu. Tiểu Xảo âu yếm sờ sáu chữ, lại áp má vào, nước mắt ứa ra.

Anh Thọt bụng cơm và thức ăn đặt lên mâm, trông thấy những chữ than hơi mờ nhòa, nói với Tiểu Xảo: “Muốn xóa đi phải không?”

Tiểu Xảo đáp: “Không xóa nổi.”

Vũ Công Hoan dịch

Mẹ = 0.018 giây

Kusudi

Một nháy mắt là bao nhiêu? Nhà khoa học trả lời chúng ta, một nháy mắt là 0.018 giây.

Một nháy mắt là đơn vị thời gian. Nhưng chúng ta thường chỉ dùng ngày tháng năm để đo thời gian. Riêng người mẹ dùng chớp mắt để đo thời giờ chung sống với con.

Trưa ngày mồng 5 tháng 9 năm 2005, chị Trần Tĩnh đưa con gái Lý Thuần đi học như mọi ngày.

Từ nhà đi đến trường tiểu học thực nghiệm Phường Giấy phải qua một đường tàu hỏa, dưới cầu là cống âm thấp tối mò mò. Mưa mấy ngày liền, cống đọng đầy nước vừa sâu vừa đen, chị Trần Tĩnh liền dẫn con leo bậc thang lên cầu đường sắt.

Mười hai giờ ba mươi lăm phút, một đoàn tàu

Mẹ = 0.018 giây





chờ hàng dài dằng dặc, như một con vật khổng lồ đổ im lìm trên đường ray, vừa vặn chắn ngang lối Lý Thuần đến trường. Nếu muốn đi vòng qua đoàn tàu, cũng phải mất khoảng mười phút.

Lý Thuần quyết định chui qua gầm đoàn tàu. Em tươi cười vẫy tay chào mẹ. Em cất tiếng "con chào mẹ", rồi chạy đến chỗ đoàn tàu. Vừa chạy, em còn vừa ngoai đầu nhìn mẹ, cho nên chân và người em đã thò đến phía dưới tàu hỏa trước. Trong chốc lát, đoàn tàu bỗng rùng rùng khởi động.

Cơ thể nhỏ bé của Lý Thuần giật mình đánh thót một cái, rồi cứng đờ dưới gầm tàu không nhúc nhích. Em vẫn chưa chui hết người vào, xem ra bánh tàu hỏa sắp sửa cán qua ngực em.

Chị Trần Tĩnh đang đứng cách con gái mấy mét. Không suy nghĩ gì hết, với tốc độ như mũi tên đã bật khỏi dây cung, hoặc gió gấm rít cũng không hình dung nổi, chị lao thẳng đến chỗ con gái đang trong giây phút sống chết dưới gầm tàu. Đà lao về phía trước quá mạnh, đến nỗi chị hoàn toàn không thể lôi con ra khỏi đường ray, mà ôm luôn thân thể bé nhỏ của con gái lẫn ngay vào gầm tàu hỏa.

Không hề do dự, chị đè con gái dưới thân mình. Đầu chị đập vào hòn đá giữa hai thanh tà vẹt, ngay tức khắc mặt mũi tím bầm, chị cũng không cảm thấy đau. Thép tấm dưới gầm tàu và móc sắt móc nối giữa

các toa cào sồn sột trên lưng chị, máu tươi thấm ướt một mảng lớn chiếc áo sơ mi mỏng của mình, chị cũng không nhận ra. Trong lúc gấp gáp, chân phải chị va vào gầm toa, gãy tại chỗ, chị cũng không cảm thấy cơn đau buốt nhói thấu xương. Có một cơn đau nhức nhối khác choán hết trái tim chị – giữ được tính mạng của con gái. Nhưng con gái không kịp co tay phải vào dưới gầm toa tàu đã bị bánh tàu cán lên.

Đoàn tàu không hề biết, cứ lao mỗi lúc một nhanh, mỗi lúc một xa. Trần Tĩnh đứng dậy, xốc ngay con gái cõng lên lưng, một tay cầm cổ tay gãy của con gái, sải bước lao xuống cầu đường sắt.

Bước được mấy bước, chị bỗng dừng sững người, mắt hần tư thế, rồi ngã gục xuống. Thì ra chân chị đã bị gãy xương.

Trần Tĩnh cố gắng để người mình chạm đất với diện tích lớn nhất. Như thế con gái chị sẽ có thể ngã trên thân mẹ, còn cổ tay con gái chị đang nắm chặt luôn luôn gio lên trời. Chị sợ làm bẩn nó.

Một tiếng đồng hồ sau, hai mẹ con chị Trần Tĩnh được bệnh viện Nhân Dân khu Giang Hạ chuyển tới Tổng bệnh viện Vũ Hán, quân khu Quảng Châu. Lưng Trần Tĩnh bị thương nặng trên diện rộng. Chân cũng bị gãy, nhưng vẫn sống. Con gái Lý Thuần, ngoài cổ tay bị cán gãy, toàn thân hầu như còn nguyên vẹn...

Ngày 14 tháng 6 năm 2005, tuyển thủ Jamaica, Asafa Powell, 22 tuổi lập kỷ lục thế giới mới, chạy 100 mét với 9 giây 77, phản ứng xuất phát chạy của anh lúc đó đạt tới mức kinh khủng 0.15 giây.

Ngày mùng 5 tháng 9 năm 2005, tại đường sắt ở Vũ Hán, Trung Quốc, một người đàn bà bình thường chỉ trong một chớp mắt đã hoàn thành toàn bộ quá trình từ bắt đầu chạy đến lao đi.

Một chớp mắt là bao lâu? Qua tính toán chính xác, nhà khoa học đã chứng minh chớp mắt = 0.018 giây.

Tên người đàn bà bình thường này có lẽ không được người đời ghi nhớ, tuy chị đã sáng tạo nên kỳ tích mà bản thân chị không bao giờ có thể sáng tạo nữa – phản ứng xuất phát chạy và tốc độ vượt xa kỷ lục thế giới. Nhưng cái tên khác của chị nhất định sẽ được mọi người ghi nhớ mãi mãi. Đó là – ME.

Vũ Công Hoan dịch



Ngàn dặm tìm người thân

Vân Nguyệt

Một ngày tháng Tám năm 2001, chị Bá Ngọc Thúy dẫn con gái 12 tuổi Bá Khiết từ Hồ Nam đến Quảng Châu. Đầu tiên, chị bỏ ra một trăm năm mươi đồng thuê một gian nhà nhỏ ở ngoại ô để hai mẹ con ở. Sau đó chị ra cửa hàng mua một xấp giấy trắng khổ to, một lọ mực đỏ và một cây bút lông.

Về nhà, chị bảo con gái:

“Tiểu Khiết, lại đây, giúp mẹ rọc giấy thành từng mảnh bằng giấy viết thư, để mẹ viết.”

Tiểu Khiết phụng phịu phụng phịu, từ từ bước đến:

“Mẹ ơi, con không rọc đâu.”

Chưa dứt lời, mắt đã đỏ hoe, giọng cũng meo mào. Chị Bá Ngọc Thúy thờ dài:

Ngàn dặm tìm người thân





“Tiểu Khiết, ở nhà mẹ đã nói với con hết nhẽ, mẹ dẫn con đến đây là để tìm bố mẹ đẻ của con. Tìm thấy bố mẹ đẻ, con sẽ được sống sung sướng cùng gia đình. Tại sao con không vui?”

“Mẹ ơi, con không muốn sống sung sướng, con chỉ muốn sống với mẹ, khổ đến mấy con cũng vui lòng. Mẹ ơi, mẹ con mình về đi. Mẹ ơi, con van mẹ...”

Nhìn đứa con khóc sụt sùi, chị Bá Ngọc Thúy cũng sụt sùi rơi nước mắt. Chị vội quay đi, cố giữ giọng bình tĩnh:

“Không được, mẹ đã nói với con rồi, mẹ không còn tiền để nuôi con.”

“Mẹ ơi, con không đi học nữa, con ở nhà giúp mẹ...”

Cuối cùng chị Thúy đã khóc. Cố xịt mũi, chị nặng lời:

“Con còn định để liên lụy đến mẹ phải không? Con còn muốn để mẹ sống cô đơn suốt đời phải không?”

Bá Khiết ngán người. Bà Vương hàng xóm đã từng nói với em, khi em còn bé, rất nhiều người đến dạm hỏi, xin lấy mẹ em, với điều kiện phải đem cho hoặc vứt bỏ đứa con nuôi nhặt về. Mẹ em, sống chết không chịu, những cuộc hôn nhân không thành. Mấy năm trôi qua, mẹ đẻ Bá Ngọc Thúy đã qua đời, không

còn ai thúc chị đi lấy chồng, chị cũng dứt khoát gác chuyện chồng con, toàn tâm toàn ý nuôi dưỡng Bá Khiết, mãi đến năm 36 tuổi, chị vẫn sống đơn thân...

Bá Khiết im lặng, cầm xấp giấy trắng quay đi, rọc thành từng tờ. Nhìn hai vai con rung rung, chị Thúy biết con đang khóc. Không nỡ nhìn, chị cũng quay đi, cầm bút bắt đầu viết. Cứ thế, hai mẹ con quay lưng vào nhau, ai làm việc của người nấy.

Đêm về khuya, gục đầu lên ghế đầu, Bá Khiết đã ngủ say, vết nước mắt đã khô trên mặt. Bá Ngọc Thúy cẩn thận bế con đặt lên giường, đắp chăn tử tế, rồi ngồi xuống ghế, tiếp tục viết. Mãi đến lúc đặng đông tờ mờ sáng, chị mới viết xong. Đếm lại, chị đã viết được cả thảy 280 tờ. Sau khi bỏ vào túi ni lông, chị đem theo đi ra khỏi nhà.

Bá Ngọc Thúy đi đến nhà máy sản xuất dụng cụ quay phim mười hai năm trước chị làm thuê. Một buổi tối nọ, có người đàn bà đột nhiên dúm Bá Khiết vào tay chị ở ngay cổng nhà máy. Khi chị hiểu ra thì người đàn bà kia đã nhảy lên xe đi mất. Mở tá lốt của đứa trẻ, chị chỉ thấy có một mẩu giấy: "Giúp tôi, cứu con bé." Dưới mẩu giấy ghi rõ ngày sinh của cháu bé. Thế là chị Thúy đã bế Bá Khiết về quê, nuôi dạy cho đến ngày nay.

Tay cầm lọ hồ, bắt đầu từ cổng nhà máy, chị dán những tờ thông báo lên tường, lên cột điện, lên bảng



tuyên truyền dọc theo đường phố. Chỉ một ngày, trong vòng năm mươi dặm xung quanh nhà máy, chỗ nào cũng trông thấy một tờ thông báo tìm người nhà, viết bằng mực đỏ nguệch ngoạc nguệch ngoạc:

“Mười hai năm trước, khoảng tám giờ tối ngày 18 tháng 4 năm 1989, có một người đàn bà dúi vào tay tôi một bé gái ở cổng Nhà máy Dụng cụ Quay phim X. Hiện nay tôi có việc quan trọng liên quan đến tính mạng của em bé, đề nghị người đàn bà kia nhanh chóng liên lạc với tôi. Ai rõ chuyện này xin cho biết, tôi vô cùng cảm ơn! Địa chỉ liên lạc: Bá Ngọc Thúy xxxxx Quảng Châu.”

Một ngày trôi qua, hai ngày trôi qua... mười mấy ngày trôi qua, người đàn bà Bá Ngọc Thúy muốn tìm vẫn không thấy đến. Toàn bộ tiền nong dành dụm trong nhà đem theo đã tiêu hết, gian nhà thuê cũng sắp đến hạn. Bá Ngọc Thúy không thể không ra ngoài tìm việc kiếm sống.

Chị đã bỏ ra mấy ngày tìm việc làm, việc trí óc, người ta chê chị không có văn hóa, việc chân tay, người ta chê chị lớn tuổi, hơn nữa lại là đàn bà. Cuối cùng vật nài mãi với chủ kho nhà ga, người ta mới nhận chị làm công nhân bốc vác, lại còn bảo phải thử việc đã, không làm nổi sẽ sa thải.

Bá Ngọc Thúy lĩnh một cái mũ bảo vệ, một cái áo khoác màu xanh, bắt đầu bốc dỡ hàng cho nhà ga.

Tùng bao tải, từng bao tải hàng to đùng đề lên người chị, không thể thẳng lưng lên được, chị đành phải cúi lưng, nghiêng rỗng nghiêng lơi mà vác. Bởi sợ người đàn bà kia đến tìm không gặp, chị cố gắng nhận làm ca đêm, hơn nữa ít người muốn làm ca đêm, mà tiền công ca đêm cũng cao hơn ban ngày. Cho nên, ngày nào cũng mười giờ đêm chị mới ra khỏi nhà, bảy, tám giờ sáng mới lê cái thân mệt lử về, lại còn nói dối con, rửa bát cho một khách sạn kinh doanh hai mươi bốn tiếng, công việc rất nhẹ nhàng, vì ban đêm rất ít khách ăn.

Cứ thế, hai mẹ con sống hết ngày này sang ngày khác, nhưng vẫn không có tin tức gì về người đàn bà cần tìm. Bá Ngọc Thúy lại đi dán thông báo tìm người thêm hai lần nữa, nhưng không kết quả. Nhoáng cái, hai tháng trôi qua, Bá Ngọc Thúy càng ngày càng tiêu tụy, có lúc đang làm việc chị bị choáng ngất. Dáng người vốn mảnh dẻ, bây giờ trông chị càng gầy yếu, tưởng chừng một cơn gió cũng có thể thổi ngã.

Ba tháng sau, vào một buổi tối, Bá Ngọc Thúy đang nhóm bếp nấu cơm ở cửa, có ông bà già hơn sáu mươi tuổi, dáng dấp lịch sự, đi đến trước mặt chị.

Bá Ngọc Thúy nghi ngờ nhìn họ:

“Ông bà là...”

“Chị là Bá Ngọc Thúy phải không?”





“Thưa phải.”

“Chúng tôi đã xem thông báo tìm người của chị, hơn nữa mấy tháng liền thấy chị dán liên tục, chúng tôi nghĩ, chắc hẳn chị có chuyện gì khó khăn. Chúng tôi không biết có giúp chị được không? Cho nên tìm chị hỏi xem. Ô, phải rồi, quên mất, xin giới thiệu với chị, chúng tôi đều là giáo viên phổ thông trung học nghỉ hưu.”

Thế là Bá Ngọc Thúy kể cho hai ông bà nghe, mình đã nhận nuôi Bá Khiết như thế nào, hiện nay đang sống khó khăn ra sao, muốn trả Bá Khiết cho bố mẹ đẻ, suốt ba tháng nay luôn luôn nóng lòng chờ đợi. Ngồi nói chuyện đến mười một giờ đêm, hai ông bà mới ra về.

Mấy hôm sau, hai ông bà lại đến. Vừa ngồi xuống, ông bà đã nói thẳng với Bá Ngọc Thúy:

“Nếu chị tin, chúng tôi sẽ nhận nuôi Bá Khiết. Con gái chúng tôi làm việc ở xa, chỉ có hai vợ chồng già ở nhà, có thể cho cháu bé một cuộc sống tốt đẹp. Mặt khác, chị cứ tiếp tục chờ đợi, chưa chắc đã tìm thấy bố mẹ cháu, phải không?”

Bá Ngọc Thúy suy nghĩ ba ngày. Ba ngày sau, chị để ông bà giáo đưa Bá Khiết đi. Chị cũng đi theo, ở cùng mấy hôm. Sau khi xác định ông bà giáo hết lòng thương yêu Bá Khiết, chị mới yên tâm về quê Hồ Nam. Hôm chị ra về, Bá Khiết vừa khóc vừa nói:

“Mẹ ơi, mẹ nhớ đến thăm con, mẹ nhé!”

Bá Ngọc Thúy mắt đỏ hoe, quay đầu lên tàu.

Hết học kỳ, vừa được nghỉ, Bá Khiết đã xin phép ông bà giáo về Hồ Nam thăm mẹ. Hai ông bà đồng ý và cùng đi với cháu.

Bá Khiết lại về với thôn bản quen thuộc. Em xông thẳng vào ngôi nhà tường xây gạch mộc mà mình đã từng sống mười hai năm. Đẩy cửa nhìn vào, ngôi nhà trống không, chẳng thấy màn nhện, có vẻ lâu lắm không ai ở. Em cất tiếng gọi:

“Mẹ... ơi!”

Nhưng không có tiếng trả lời.

Giữa lúc này, bà Vương hàng xóm đi sang, nhìn kỹ, bà reo lên:

“Tiểu Khiết, cháu đã về đây à?”

“Bà Vương ơi, mẹ cháu đi đâu?”

Bà Vương kéo tay Bá Khiết:

“Tiểu Khiết, mẹ cháu – là một người tốt! Mẹ cháu bị ung thư vú, đã qua đời cách đây hai tháng. Chính vì phát hiện ra bệnh này, mẹ cháu mới đưa cháu đi Quảng Châu. Mẹ cháu bảo, trước khi chết, phải tìm cho cháu một nơi đi về tử tế...”

Vũ Công Hoan dịch





Tú tài gặp kẻ vô học

Chu Thục Lan

Hôm nay, giáo sư trẻ Lãnh Văn Ngọc giảng bài cho sinh viên:

“Hai chữ tượng trưng tương đối khó giảng, tôi kể cho các em nghe một câu chuyện: Có một quan chức nhà nước nói trong một cuộc họp: Màu đỏ tượng trưng cho cách mạng, tượng trưng cho chính quyền đỏ mà các vị tiên liệt đầu rơi máu chảy đã giành được. Thế là những phương tiện mà cấp dưới của ông ta đi đều biến thành màu đỏ. Nhưng dân chúng không lý giải như thế. Họ nói: Eo ơi, nhìn những chiếc xe con, sao mà giống y xì chiếc phong bì đỏ!”

Cả lớp học cười rộ lên. Lãnh Văn Ngọc tiếp tục giảng:

“Bàn tán của bà con dân chúng truyền đến tai vị lãnh đạo, trong một cuộc họp, ông lại nói: Màu xanh

tượng trưng cho hòa bình, tượng trưng cho nông nghiệp, chúng ta là huyện nông nghiệp, cho nên xe con của tôi đổi thành màu xanh. Nhưng xe đỏ biến thành xe xanh, bà con vẫn hiểu sai ý. Họ nói: Ba ba xanh bò kén phố lớn, những quan chức ấy muốn trường thọ.”

Lãnh Văn Ngọc tuyên bố hết giờ lên lớp trong tiếng cười rôm rả. Sau đó theo lời dặn của mẹ vợ tương lai, giáo sư ra chợ mua một con cá mè to, nặng mười cân (một cân Trung Quốc bằng nửa kilogam). Lần đầu tiên giáo sư đến thăm nhà người yêu.

Lúc này Hách Kiều, vợ chưa cưới của giáo sư, vừa soi gương đánh phấn, vừa uốn éo trách mẹ:

“Mẹ này, mẹ yêu cầu thế làm khó cho anh ấy quá, cá phải nặng mười cân, con mọt sách tìm đâu ra con cá to như thế?”

Bà Hách nhăn mặt bảo:

“Tôi làm thế cũng là để tốt cho chị. Phải cầu kỳ, phải coi trọng con cá này. Nó tượng trưng cho may mắn có thừa, nặng mười cân, đại diện cho thập toàn, thập mỹ, trọn vẹn cả mười, hơn nữa, con cá này phải tươi sống và hoàn chỉnh, ngay đến một cái vẩy cũng không được thiếu.”

Hách Kiều biết mẹ chúa mê tín, tự dung dâm ra lo cho giáo sư.

Khó khăn lắm mới ngóng thấy tiếng chuông cửa.



Hách Kiều chạy ra mở. Thấy Lãnh Văn Ngọc xách con cá to trong tay, lúc này mới thở phào yên tâm, vội vàng đón anh vào trong nhà và giới thiệu với mẹ. Lãnh Văn Ngọc cung kính lễ phép trao quà cho mẹ vợ tương lai, trơ mắt ếch chờ bà gật gật đầu mỉm cười, chính thức gả con gái rước cho mình. Nào ngờ, nhận con cá to, sắc mặt bà Hách lập tức tối sầm lại:

“Trời ơi, cá gì thế này?”

Lãnh Văn Ngọc nghe vậy, mặt biến sắc, vội thưa:

“Cá mè, mười cân thừa một lạng.”

Bà Hách vút con cá xuống chân anh, hỗn hển nói:

“Anh, tại sao anh dám mổ ruột cá? Việc này, việc này chẳng phải làm nhục con gái tôi... không hoàn chính nguyên vẹn hay sao?”

Lãnh Văn Ngọc hoảng quá, vội vàng giải thích:

“Con, con hoàn toàn không có ý như thế thưa mẹ, con mổ ruột ra là vì trời nóng quá, sợ cá ươn, con cá to như thế này bị ươn thì tiếc quá.”

Bà Hách vốn mê tín, không thèm nghe anh giải thích. Nhìn con cá tượng trưng cho hạnh phúc của con gái, bà hằm hằm nói:

“Không may mắn rồi, Hách Kiều, lấy cho mẹ con dao.”

Nghe mẹ giục lấy dao, Hách Kiều sợ quá, run bắn bật:

“Mẹ ơi, mẹ lấy dao làm gì? Con một sách, còn không mau mau xin lỗi mẹ em đi!”

Lãnh Văn Ngọc như chợt tỉnh cơn mê, rồi rít xin lỗi. Nhưng bà Hách mắt trừng trừng nhìn anh giận dữ, giục Hách Kiều:

“Mau cầm dao ra đây.”

Thấy dáng mẹ giống như lúc giết gà thường ngày, Hách Kiều bỗng nói to:

“Mẹ, không vì một con cá mà mẹ giết anh ấy?”

Bà Hách vừa vung cánh tay vén ống tay áo, vừa nói:

“Con ngố này, anh ta làm nhục mày như thế, một khi tin loan ra, mặt nhà này còn biết để vào đâu? Được, mày không lấy, tao tự đi lấy.”

Bà vừa nói vừa chạy vào nhà bếp, cầm ra một con dao thái thịt sáng loáng.

Hách Kiều thấy vậy, vội vàng đẩy Lãnh Văn Ngọc một cái:

“Con một sách, sao anh không mau mau chạy đi.”

Lãnh Văn Ngọc sợ quá, lao ra khỏi cửa, nào ngờ trong khi bối rối xông liêu, anh đã chạy vào buồng ngủ của Hách Kiều. Qua tấm cửa kính, Lãnh Văn



Ngọc nhìn thấy bà Hách cầm dao, thật ra không phải đuổi theo anh. Tay giờ dao hạ xuống, bà khoét luôn hai mắt con cá to.

Khoét xong mắt cá, vẫn chưa hả giận, bà còn giẫm nát con cá trên đất. Lúc này bà mới thở phì phì, nói với Lãnh Văn Ngọc:

“Anh Lãnh, anh ra đây tôi bảo, tôi đòi anh phải trả lại danh dự cho con gái tôi.”

Thừa cơ, Hách Kiều giằng luôn con dao trong tay mẹ, kéo Lãnh Văn Ngọc ra khỏi buồng ngủ, chỉ nghe thấy tiếng bà Hách mắng mò:

“Anh xách con cá này, đến lồi nào về lồi ấy, đi một vòng, để bà con lồi phố ai ai cũng nhìn thấy, không phải con gái tôi không hoàn chỉnh, mà mắt anh không có tròng!”

Lãnh Văn Ngọc bồng há mồm tròn mắt. Bạc đại tài tử, khéo mồm bẻm mép, nói leo lẻo hàng tràng như anh, quả này coi như thật sự được ném đòn lợi hại của hai tiếng “tượng trưng” trong dân gian.

Vũ Công Hoan dịch

Về quê ăn Tết

Vu Tâm Lương

Ngày 26 tháng Chạp, tôi và Trương Tiểu Dã vội vội vàng vàng về quê ăn Tết.

Bố mẹ đã ra đứng ở cổng từ lâu, nhìn chúng tôi cười khà khà trong tiếng reo vui của bọn trẻ. Tôi cất tiếng: “Con chào bố.” Trương Tiểu Dã cũng lên tiếng: “Con chào bố.” Tôi quay sang: “Con chào mẹ.” Trương Tiểu Dã cũng quay sang: “Con chào mẹ.” Lời chào hỏi của hai con khiến bố mẹ vui sướng, hớn hờ vô cùng. Mẹ nắm cổ tay Trương Tiểu Dã lôi vào nhà: “Mau, giường lò ấm lắm! Đi đường mệt lắm phải không con? Đói chưa?”

Tôi đứng ở ngoài sân chia kẹo và điểm tâm cho bọn trẻ, sau đó nhìn bọn chúng hô hét ầm ĩ gọi nhau chạy đi. Tôi phủi quần áo, quay lại nói với bố đang đứng ở đằng sau: “Bố.”

Về quê ăn Tết





Bố hỏi: “Con đã về hà?”

Tôi đáp: “Vâng!”

Vừa nói, hai bố con vừa đi vào trong nhà, hơi ấm nóng hôi hổi. Trương Tiểu Dã đang ngắm nghía chiếc áo mẹ đang mặc. Mẹ ngượng ngịu nhìn bố. Tôi khen: “Đẹp lắm, vừa lắm, y như bà già thành phố.” Bố đứng bên cạnh ra vẻ không có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng liếc mắt nói với mẹ: “Giống như một con yêu tinh già.” Cả nhà cùng cười ồ. Sau đó Trương Tiểu Dã lại lấy ra một chiếc áo cộc da lông cừu khoác vào vai bố: “Con thường nghe anh Đại Tể nhắc, cứ sang mùa đông bố lại lạnh lưng, con đã mua chiếc áo này từ lâu, nhưng vẫn không bố trí được thời gian đem về cho bố. Bố mặc thử xem có vừa không?” Mẹ bước đến giúp bố mặc áo, hết sờ chỗ nọ lại vuốt chỗ kia, sau đó đâm vào lưng bố, nói trả đũa: “Trông y hệt một con khỉ già!” Chúng tôi lại cười ha ha. Mẹ cười, nhưng vẫn không quên trách chúng tôi: “Về tay không có sao đâu, việc gì phải mua sắm tốn kém!” Bố liền phê bình mẹ: “Các con báo hiếu hai bộ xương già, còn không nên hay sao?” Mẹ liền nói với tôi và Trương Tiểu Dã: “Bố các con nói thế, đâu phải lời nói của người!”

Trương Tiểu Dã nhanh nhẩu giúp mẹ nấu cơm. Mẹ gặt đi bảo, không cần, không cần, con cứ ngồi trên giường lò mà nghỉ. Nhưng không ngăn được, mẹ cũng không ngăn nữa. Hai mẹ con rủ rỉ nói chuyện trong hơi mù trắng xóa.

Tôi ra sân giúp bố bồ cùi. Bố giục: “Con nghỉ đi.” Tôi đáp: “Con không mệt.” Tôi vung rìu bồ cùi phăm phăm. Bên hàng xóm có người thò đầu qua tường hỏi: “Đại Tề đã về đây hả?” Bố ở bên cạnh nói: “Lát nữa cháu sẽ sang thăm bác!”

Khi xếp cùi, bố nói với tôi: “Nhị Lăng ở phía đông thôn cũng mua cho bố nó một chiếc áo lông cừu, bố đã nhìn thấy rồi, màu kềm xa chiếc áo các con sắm cho bố.” Tôi bảo: “Trương Tiểu Dã đi mấy siêu thị mới mua được chiếc áo đó, được không bố?” Bố bảo: “Có tiền phải biết dè sẻn, mẹ con sắm quần áo cho bố, vượt quá bốn mươi đồng, là bố đã quắc mắt lên, cuộc sống từ nay trở đi, cái gì cần phải chau mày, thì con phải chau mày.” Tôi đáp: “Con sẽ nhớ lời bố.”

Lúc ăn cơm, mẹ gấp thức ăn bỏ vào bát Trương Tiểu Dã. Bố mắng mẹ: “Răng già, mồm già, bà để cho con Tiểu Dã chê mình đấy hả?” Trương Tiểu Dã vội nói: “Không sao, không sao, con thích mẹ gấp thức ăn cho con.” Mẹ như được thể, liếc bố một cái, nói: “Việc gì ông cứ phải bằm bố tôi thôi!” Bố nín lặng không nói nữa, khẽ nhai cơm một cách từ tốn, lịch sự.

Trong những ngày ở nhà, tôi giúp bố công việc ở ngoài sân, Trương Tiểu Dã giúp mẹ công việc ở trong nhà. Thỉnh thoảng tôi cùng Trương Tiểu Dã len lén đùa nhau, tôi véo Trương Tiểu Dã một cái, Trương Tiểu Dã chọc tôi một phát, bố vô tình nhìn thấy, cứ





giả tảng như không trông thấy gì, mẹ vô tình nhìn thấy, cứ mím miệng cười. Tôi nhìn trộm Trương Tiểu Dã, Trương Tiểu Dã cũng nhìn trộm tôi, hai chúng tôi cũng hơi đỏ mặt, cười bên lên.

Sau mấy ngày bận rộn liên miên, chúng tôi đã được nghỉ ngơi yên tĩnh, nhưng lại cảm thấy có gì không quen. Đêm Giao thừa, bốn người lớn ngồi trên giường lò lại cảm thấy không biết nói chuyện gì, đành phải xem ti vi, nhìn trong màn hình, người nào cũng tươi cười vui nhộn. Trong đêm tối, ở ngoài kia, bọn trẻ con nô đùa, tiếng hò hét vọng vào rõ mồn một, giòn hơn cả đốt pháo. Mẹ lắng nghe một lát rồi bảo: “Giờ này sang năm nhà mình cũng vui nhộn phải biết.” Mẹ ngước mắt lên nhìn Trương Tiểu Dã. Trương Tiểu Dã đang chăm chú xem ti vi. Tôi cũng xem ti vi, bố cũng xem ti vi.

Ngày mừng ba Tết, chúng tôi sửa soạn ra đi. Tôi và Trương Tiểu Dã dặn bố mẹ: “Thường ngày bố mẹ nên giữ gìn sức khỏe, kiếm được tiền, ăn được thì ăn, mặc được thì mặc, chớ làm khổ bản thân.” Mẹ cứ gật đầu lia lịa, ánh mắt lại cứ nhìn chăm chặp khắp người hai con. Bố ở bên cạnh nói oang oang: “Mẹ con luôn luôn vô công rồi nghề, không có việc gì làm, không khéo lại đâm ra đau yếu, bao giờ các con dẫn cháu nội về cho bà bế, thì bà sẽ khỏi bệnh!” Mẹ nói tiếp ngay: “Cháu nào ư? Trai hay gái cháu nào cũng thể, cháu gái càng hay, cứ đưa về đây, có bà già này trông nom cho,

ở thành phố anh chỉ cần chơi cứ chơi, cần nô nghịch cứ nô nghịch, không ngại gì hết.”

Tôi và Trương Tiểu Dã cứ gật đầu lia lịa, Trương Tiểu Dã còn xấu hổ quay đi, ngay đến dải tai cũng đỏ bừng. Chúng tôi cứ thế tay dắt tay, vai sóng vai, đeo quà tết bố mẹ đã sắm cho, công cả ánh mắt nặng trĩu ở đằng sau, đi từng bước, tạm biệt ngôi nhà ấm cúng, tạm biệt thôn trang đầm ấm, tạm biệt tầm nhìn ấm áp của bố mẹ...

Tuyết dày lắm, cứ trải dài từng lớp từng lớp, phủ mờ dần vết chân chúng tôi. Chúng tôi im lặng, chỉ thở hắt hà hắt hển, nghe từng cơn gió tây bắc thổi vù vù bên tai...

Chúng tôi lên xe trở lại thành phố, trong thành phố, người rất đông, nhà rất nhiều, đường phố cũng lắm, có vô khối các loại biển đánh dấu... Ra khỏi bến, Trương Tiểu Dã đi về hướng tây, tôi đi về hướng đông, chân rào bước, đầu không ngoảnh lại, hai đứa giẫm lên tuyết đọng im lìm, bước đi phẫm phẫm, từ đầu chí cuối không ai nói với ai một câu.

Vũ Công Hoan dịch

Về quê ăn Tết





Bán gạo

Phi Hoa

Trời vừa tang tảng sáng, mẹ đã đánh thức tôi:

“Quỳnh Bảo, hôm nay phiên chợ nhà, mẹ con mình gánh ít gạo ra chợ bán lấy chút tiền mua thuốc cho bố.”

Tôi mơ mơ màng màng mở hai mắt, nhìn ra ngoài cửa sổ. Mặt trời vẫn chưa mọc. Mệt quá, tôi nằm lì ra giường ngủ lát nữa.

Tiếng bố ho sù sụ ở buồng bên vọng ra. Mẹ đang hì hục trong bếp. Mùi thơm cơm canh quện với mùi khói mờ thoang thoang bay ra, xua dần cơn buồn ngủ. Tôi ngồi dậy, mặc quần áo tử tế, bắt đầu xuống giường.

“Chị ơi, cho em cùng đi chợ với nhé! Chị mua kem cho em ăn.”

Cậu em trai với mái tóc rối bung vừa ngủ dậy chạy vào buồng tôi.

“Nghị Bảo, con không đi được. Con phải ở nhà ra đồng tháo nước vào ruộng.”

Tiếng bố từ buồng bên vọng sang, đi kèm mấy tiếng ho nặng nề. Có vẻ không hài lòng, cậu em nói vọng vào:

“Hôm nay trời nóng lắm bố ơi, hôm qua bố vừa bị say nắng. Hôm nay bố lại sai con đi. Bố không sợ con cũng say nắng?”

“Người sợ nóng, cây lúa không sợ nóng hay sao? Không tháo nước vào, ruộng khô cạn, hoa màu sẽ chết hết, cả nhà lấy gì mà ăn?”

Khi bố đã lên tiếng là cú ho rũ rượi. Cậu em lè lưỡi, làm trò cười với tôi rồi đi sang buồng bố. Tôi nghe thấy bố căn dặn em trai tháo nước như thế nào, lấy nước từ ao nào, tháo vào ruộng nào trước, phải hết sức chú ý những chỗ nào người ta chắn mất nước v.v...

Ăn cơm xong, em trai vác cuốc bố thường dùng ra đồng. Tôi và mẹ bắt đầu xúc gạo vào bồ nhỏ. Xúc xong đem cân. Một gánh hơn bốn mươi kilogam, một gánh hơn ba mươi kilogam. Tôi bảo:

“Mẹ ơi, con gánh gánh nặng mẹ nhá!”

“Con là học trò, vai còn non, để mẹ gánh cho.”





Nói rồi, mẹ cúi xuống gánh luôn gánh nặng. Tôi gánh gánh nhẹ, theo mẹ ra khỏi cổng. Khoác áo đứng ở cửa, bố căn dặn:

“Đi đường cẩn thận! Gạo nhà mình ngon, được giá hãy bán.”

“Biết rồi. Ông mau mau vào giường nằm.” Khó khăn lắm, mẹ mới quay đầu khỏi đòn gánh, dặn bố: “Cơm và thức ăn ở trong nồi, trưa ông bảo Nghị Bảo hâm nóng lại mà ăn.”

Chợ cách nhà khoảng hai cây số. Hai mẹ con gánh gạo đi trên con đường mòn chật hẹp giữa cánh đồng, lúc đi lúc nghỉ. Đi đúng một tiếng đồng hồ mới đến. Chợ đã đông người. Chúng tôi vội tìm một chỗ trống, đặt đòn gánh xuống đất, rồi ngồi lên, bỏ mũ lá ra quạt. Vừa mới sáng sớm đã nắng gay nắng gắt, đến trưa càng nắng hơn. Tôi bỗng lo lo cho cậu em. Nó đi tháo nước, phải dãi nắng cả ngày ở ngoài đồng.

Nhìn xung quanh, tôi thấy rất đông người bán gạo. Phải chăng họ đang chờ tiền tiêu? Trên chợ phần nhiều là người quen, đều là bà con lân cận thôn này xã kia. Ai cũng cày cấy, mua gạo làm gì? Tôi hỏi mẹ. Mẹ bảo:

“Có người chuyên buôn gạo sẽ đến mua. Họ lái xe đến chợ quê mua gạo chở về thành phố bán kiếm tiền.”

Tôi nói:

“Việc gì cứ phải để bọn họ kiếm tiền? Chúng ta không chờ ra thành phố bán được à?”

Thực ra tôi cũng biết mình nói cho bõ tức. Quả nhiên mẹ nói:

“Minh có một ít gạo, lại không có xe, có chờ được ra thành phố bán, thì tiền kiếm được cũng không đủ bù tiền đi đường. Đạo trước bố con còn khỏe, vài ngày lại gánh năm, sáu mươi kilogam đi một chuyến, cũng kiếm được vài ba đồng.

Tôi bỗng thấy thương bố. Từ nhà đến thành phố những mười lăm, mười sáu cây số đường rừng. Bố lại gánh nặng như thế, quá ư vất vả. Kiếm thêm được vài đồng bạc, mệt nhọc như thế, quả không đáng!

Nhưng biết làm sao được? Nhà mình ngoài cày cấy, chẳng có thu nhập nào khác, lấy gì cho tôi và em trai đi học? Nghĩ vậy, tôi khổ tâm vô cùng. Nhìn mẹ ngồi bên cạnh, mái tóc lốm đốm bạc, những nếp nhăn hằn trên khuôn mặt đen sạm, trán lấm tấm mồ hôi, mắt có phần sưng tấy.

“Mẹ ơi, mẹ uống hộp nước.”

Tôi đưa bi đông nước, cầm mũ nan quạt cho mẹ.

Cuối cùng những người buôn gạo đã lái xe đến. Nhìn dân chúng bán gạo xung quanh. Họ đi đến xem kỹ màu gạo, còn xúc tay vào bốc một nắm lên nhìn.

“Hai đồng một.”





Người mua trả giá. Kè bán đường như chề thấp quá, định mặc cả.

“Không mặc cả, chỉ một giá, bán thì bán, không bán thì thôi!”

Thái độ rất kiên quyết, người buôn gạo mặt tỉnh khô, xét đến cùng, trên chợ toàn là người bán gạo, chỉ có bọn họ mua, không nhân thể ép giá, còn chờ đến bao giờ?

Chú ý tình hình bên kia, mẹ tôi nói:

“Hai đồng một ư? Rẻ quá, phiên trước còn bán hai đồng hai kia mà.”

Đang nói, có khách mua đi đến chỗ chúng tôi. Ông ta xúc tay vào thúng gạo, bốc một nắm, giờ ra ánh mặt trời xem kỹ.

“Gạo này ngon, vừa trắng vừa đều hạt, lại dần sạch, một hạt cát cũng không có.”

Mẹ tôi vui vẻ nói. Giọng có phần tự hào. Đúng vậy, gạo nhà tôi trội hơn gạo người khác. Người kia gật đầu, nói:

“Gạo ngon thì có ngon. Nhưng mấy hôm nay trong thành phố sứt giá. Gạo ngon đến mấy cũng không bán được giá. Hai đồng một, bán không?”

Mẹ tôi lắc đầu:

“Thế thì rẻ quá. Phiên trước em bán hai đồng hai kia mà. Hơn nữa, bác biết mặt hàng, tiền nào của ấy, gạo nhà em chắc chắn ngon hơn gạo người khác!”

Người kia lại xem gạo, lưỡng lự một lát nói:

“Lê ra chỉ một giá, không mặc cả, thấy gạo nhà bà ngon, tôi thêm một chút, hai đồng một hào sáu xu, thế nào?”

Mẹ tôi vẫn lắc đầu:

“Không được. Gạo nhà em, nói ít cũng phải hai đồng hai. Bác già thêm chút nữa.”

Ông khách cười nhạt, nói:

“Phiên hôm nay chắc chắn không bán được hai đồng hai. Tôi trả hai đồng một hào sáu xu bà không bán, khi tan chợ hai đồng một bà cũng không bán nổi cho mà xem.”

“Không bán nổi em gánh về.”

Thái độ của ông khách khiến mẹ tôi bực mình.

“Vậy thì bà cứ việc chờ mà gánh về.” Ông khách lại cười nhạt bỏ đi, còn ném lại một câu.

Đứng bên mẹ, tôi nghe và nhẩm tính, hai đồng một hào sáu đến hai đồng hai, mỗi kilogam chênh nhau bốn xu. Chỗ gạo này tất cả bảy mươi lăm kilogam, tổng cộng cũng được ba đồng bạc. Đường xa





như thế, việc gì lại phải gánh vể? Vai mình còn đang đau ê ẩm.

Tôi khẽ giục mẹ:

“Hai đồng một hào sáu thì hai đồng một hào sáu mẹ ạ. Dù sao cũng chỉ có ba đồng. Hơn nữa, còn chờ tiền mua thuốc cho bố.”

“Thế sao được?” Mẹ tôi có vẻ bức, “Ba đồng không là tiền à? Mà cũng không phải là chuyện mấy đồng bạc. Buôn bán cũng phải có lương tâm một chút. Hạt gạo mình vất vả khổ sở làm ra, chất lượng cũng tốt, sao lại bán rẻ được?”

Tôi không dám nói thêm. Tôi biết làm ruộng mệt nhọc biết chừng nào. Riêng việc tháo nước mùa hè, chẳng phải bố tôi đã bị ốm đó sao? Em tôi trẻ con, mới mười một, mười hai tuổi, cũng phải vác cuốc ra đồng tháo nước vào ruộng? Nói cho cùng, đây là sinh kế của một gia đình, chứ có phải bỡn đâu!

Lại có mấy người buôn gạo bước đến. Họ cũng chỉ trả hai đồng một. Có một, hai người trả đến hai đồng một hào sáu, cũng không ai chịu trả hơn. Mẹ tôi vẫn không chịu bán.

Thấy chợ thưa dần, tôi có phen sốt ruột. Chắc mẹ tôi cũng sốt ruột lắm. Tôi nghĩ và giục mẹ:

“Mẹ vào bóng râm nghỉ một lát mẹ ơi!”

Vừa lau mồ hôi, vừa lắc đầu, mẹ nói:

“Không được. Mẹ đi, có người đến mua làm thế nào. Con lại không biết mặc cà giá.”

Tôi có phần xấu hổ. Học trò dài lưng tốn vải, chẳng biết làm gì. Tuy ở trường chăm chỉ học tập, nhưng làm một số việc thua mẹ xa.

Lại có khá nhiều người đến mua gạo. Bởi vì gạo nhà tôi ngon hơn, ai cũng đến xem. Nhưng không ai chịu trả hai đồng hai.

Nhìn mặt trời đã lên đỉnh đầu, cảm thấy đói bụng, tôi lấy cơm và thức ăn đem theo hai mẹ con cùng ăn. Mẹ chỉ ăn hai miếng lại thôi. Tôi biết mẹ đang sốt ruột, lo gạo ế.

Mẹ lại thở dài:

“Không biết có bán được không?”

Được thế, tôi giục mẹ:

“Không thì bán rẻ một chút mẹ ạ!”

“Mẹ cũng tính thế.”

Buổi chiều người càng thưa. Mặt trời lại như thiêu như đốt. Ai còn thiết đứng phoi nắng trên chợ? Trông áo mẹ dính sát vào lưng, trên khuôn mặt đen sạm cũng sẫm vết nắng, tôi bảo:

“Mẹ để con trông, ra suối tắm một cái cho mát.”

Mẹ tôi vẫn lắc đầu:





“Không được. Mẹ bị phong thấp không được ngâm nước lạnh. Con sợ nắng, ra chỗ bóng cây mà đứng.”

“Không, con không sợ phơi nắng.”

“Thế thì con đi mua que kem mà ăn.”

Mẹ nói rồi móc túi đưa cho tôi hai hào lẻ. Tôi rất thích ăn kem, nhất là loại “kem nhỏ” ngon vô cùng, cũng không đắt, hai hào một que. Nhưng hôm nay, tôi đột nhiên không muốn ăn:

“Con không ăn, uống nước thôi mẹ ạ!”

Lúc nắng chói chang nhất rồi cũng qua đi. Nhoáng một cái sắp tan chợ. Cửa hàng tạp hóa bắt đầu hạ giá bán đồ bán tháo. Người bán rau, kẻ bán dưa hấu cũng rao oang oang:

“Tan chợ rồi, bán rẻ đây!”

Tôi nhìn bốn xung quanh, khắp chợ chẳng còn mấy ai bán gạo. Số đông đã bán ra về. Mẹ tôi cũng cuống lên. Một khi cuống lên, mồ hôi mẹ túa ra như tắm.

Cuối cùng, có một người buôn gạo đi đến:

“Gạo này có bán không? Hai đồng một. Không cò kè.”

Mẹ tôi đáp:

“Ông xem gạo của em, ngon thế này cơ mà. Phiên

trước em còn bán hai đồng hai...”

Không chờ mẹ tôi nói hết, ông khách đã cướp lời:

“Hôm nay khác rồi. Muốn bán hai đồng hai, bà cứ chờ mà gánh về!”

Lạ quá, mẹ tôi không bực tức, trái lại còn cười đáp:

“Vây, hai đồng một hào sáu, ông có lấy không?”

Ông khách khịt mũi một cái, đáp:

“Giá ấy, ngay lúc mới họp chợ, bà cũng khó bán nổi. Bây giờ chợ tan rồi, ai mua? Có mà nằm mơ!”

Mặt mẹ tôi bỗng nhợt nhạt. Môi động đậy, nhưng không nói ra lời. Đứng bên cạnh, không nhìn nổi, tôi nói xen vào:

“Không bán là không bán, bán gì? Không mua ông xê ra, đừng đứng đây chặn lối.”

“Ôi, em gái, đừng cong cớn lên thế!” Ông khách cười nhạt nói, “Giữ chút sức mà gánh về em ạ!”

Sau khi khách bỏ đi, không nhìn nổi, tôi trách mẹ:

“Ban sáng người ta trả hai đồng một hào sáu mẹ không bán. Bây giờ mẹ bán, người ta lại không muốn mua!”





Hình như mẹ tôi hơi ngượng, nhưng không chịu nhận sai:

“Vốn dĩ, tiền nào của ấy, gạo là gạo ngon, sao lại bán rẻ? Khi ra khỏi nhà, bố con chẳng phải đã dặn được giá hãy bán đó sao?”

“Mẹ còn đổ tại bố! Bố ốm nằm nhà, chờ bán gạo lấy tiền mua thuốc! Người quan trọng hay tiền quan trọng?”

Hình như mẹ tôi hết đường nói. Lát sau, mẹ hạ thấp giọng:

“Chốc nữa, người ta trả hai đồng một cũng bán.”

Nhưng không còn người mua nữa. Những con buôn chất gạo lên xe lái đi.

Chợ tan. Hai mẹ con tôi đầy nắng cả ngày, không bán được một hạt gạo.

“Mẹ, đi nào, về thôi. Sao mẹ cứ ngây người ra thế?”

Tôi thu dọn gọn gàng khăn mặt, bi đông, ăng gô đựng com, giục mẹ về. Mẹ tò ra ái ngại, cuối cùng đã đứng dậy.

“Mẹ, để con gánh chỗ nặng.”

“Con là học trò, vai còn non...”

Không chờ mẹ nói xong, tôi đã ghé vai gánh chỗ

gạo nặng. Mẹ cũng không nói gì thêm, gánh chỗ gạo nhẹ đi theo tôi ra về.

Chiếc đòn gánh trên vai oằn xuống. Tôi cảm thấy như có trái núi đè lên người.

Đột nhiên tôi trượt chân, suýt nữa ngã. Tôi vội vàng gượng lại được, khó khăn lắm mới đứng vững. Nhưng chiếc đòn gánh trên vai chao đi, vài mắt khá nhiều gạo.

“Ôi, sao thế này?” Mẹ cũng đặt gánh xuống bước đến. “Mẹ bảo con đừng gánh nặng, con không nghe. Thế là vài mắt rồi, tiếc quá. Đúng là đồ phá hại!”

Đồ phá hại là câu thiên đầu lưỡi của mẹ. Tôi và em trai mỗi khi làm hư hỏng một thứ gì, bao giờ mẹ cũng mắng chúng tôi là đồ phá hại. Nhưng hôm nay tôi cảm thấy hết sức oan uổng, cũng không biết tại sao?

“Con đứng chờ ở đây, mẹ về nhà lấy cái mẹt ra hót về nuôi gà, để lãng phí tiếc của trời!”

Mẹ cũng không hỏi tôi có bị trẹo chân không, chỉ xót ruột mấy nắm gạo vãi. Tôi biết tính mẹ. Xưa nay mẹ tôi chỉ toang toác ngoài miệng. Tuy trong lòng cũng thương tôi, nhưng ngoài miệng cứ phải mắng mấy câu cho bằng được. Nghĩ vậy, tôi không tủi thân nữa. Tôi bảo:

“Mẹ giờ đi giờ về nhưng bốn cây số, trời cũng đã muộn.”





"Gạo vãi ra đất làm thế nào?"

Tôi nhanh trí bỏ nón xuống:

"Đựng vào đây mẹ ạ!"

Mẹ cười:

"Sáng dạ đấy, học trò mà, linh hoạt lắm!"

Nói rồi hai mẹ con ngồi xồm, vốc gạo vãi ra đất bỏ vào mũ lá, sau đó đặt mũ lá lên簸 gạo, tiếp tục gánh về nhà.

Về đến nhà, cậu em đã có mặt, mẹ vội vàng vo gạo nấu cơm. Tôi kể cho bố nghe quá trình bán gạo. Nghe xong, bố không trách mẹ, chỉ nói:

"Con buôn gạo cũng tệ lắm. Trong thành phố ai cũng bán ba đồng. Chúng ép giá thấp thế! Cướp đồng tiền mồ hôi xương máu của bà con nông dân như vậy, mất lương tâm quá thế!"

Tôi nói:

"Cũng không mua thuốc cho bố, làm thế nào bây giờ?"

Bố trả lời:

"Bố vốn dĩ đã bảo không cần thuốc, một, hai hôm sẽ khỏi. Việc gì phải mất oan tiền thuốc!"

Tôi đến, bố cứ ho rũ rượi. Mẹ bảo tôi:

“Ngày mai phiên chợ Chuyên Bô, Quỳnh Bảo này, mẹ con mình vất vả một hôm nữa, gánh gạo đến đó bán, mua thuốc cho bố con.”

“Chuyên Bô ư? Xa lắm, những bảy, tám cây số!”

Nghĩ đến con đường núi dài dằng dặc, tôi bỗng dung rừng mình. Bố tôi bảo:

“Ngày mai hai mẹ con gánh ít thôi. Mỗi người hai mươi lăm kilogam là đủ.”

“Vậy thì ngày mai bán không được không gánh về nữa.” Tôi nói. “Nhưng bảy, tám cây số đường rừng đi về, lại còn gánh, không phải chuyện đùa!”

“Không thế đâu, không thế đâu!” Mẹ tôi nói. “Ngày mai hai đồng một hào sáu cũng được, hai đồng một hào cũng được, thế nào cũng phải bán.”

Trong lời nói của mẹ có biết bao nhiêu nỗi cay đắng và bất lực. Tôi hiểu hết, nhưng không biết an ủi mẹ thế nào.

Trong lòng, tôi cũng rất đau khổ, chỉ muốn khóc. Tôi nghĩ, đừng để mẹ trông thấy, nếu muốn khóc, hãy trùm chăn mà khóc.

Nhưng đúng là tôi quá mệt. Vừa ngả đầu xuống gối, tôi đã ngủ thiếp đi. Giấc ngủ vừa sâu vừa ngon.

Vũ Công Hoan dịch





Con dâu Tây về làng

Tic Chi Nghĩa

Ông Thái Bộc Đạo mở cửa hàng vật liệu xây dựng. Cửa hàng không to. Lãi không nhỏ. Con trai chí lớn lắm, sau khi tốt nghiệp đại học lại sang Canada làm ăn, còn lấy cô vợ Tây. Ông bà Thái Bộc Đạo cứ muốn gặp mặt con dâu. Từ bên kia đại dương, con trai điện thoại về nhà báo, ở nước ngoài vẫn chưa kiếm được tiền, khi nào có tiền, nhất định đưa vợ về thăm bố mẹ.

Gần đây ông Thái Bộc Đạo khéo làm ăn, trúng quả lớn, lại trốn được thuế, cả trong lẫn ngoài thu về mấy vạn đồng. Hình như ý Trời muốn thỏa mãn tâm nguyện gặp con dâu của ông bà. Hai vợ chồng bàn bạc xong, ông Đạo gửi tiền cho con trai.

Thấy bố mẹ nóng lòng gặp con dâu Tây, con trai dẫn Marina “cuối mây đạp gió” về nước. Ông Đạo và vợ ra sân bay đón. Vừa nhìn đã nhận ra con trai, cũng

nhìn thấy con dâu Tây. Marina có thân hình mảnh dẻ, cao bằng con trai, là một người da trắng, sắc mặt bóng bẩy như ngọc, mái tóc vàng tết hoa, mắt xanh long lanh, sống mũi dọc dừa, một cô con dâu Tây xinh đẹp hết ý!

Ông Đạo ngoài mặt tươi cười, trong lòng hơi hồi hộp, căng thẳng. Bởi vì ông chờ cô đầm bước đến ôm hôn, ông cũng phải sẵn sàng tỏ ra mình hiểu biết phép Tây. Marina thân thiết bước đến trước mặt, không dang tay ra với ông, cũng không ôm hôn ông, mà cúi gập người xuống, nói bằng tiếng Trung Quốc rất sôi:

“Con chào bố, con chào mẹ!”

Ông Đạo có vẻ lúng túng, vội vàng cười đón, thăm nghĩ, chà, có khác gì người Trung Quốc!

Về đến nhà, một mâm cỗ thịnh soạn đã bày ra đâu vào đấy. Sau khi ngồi vào mâm, Marina đứng dậy cung kính chúc rượu bố mẹ chồng. Ông bà Đạo vui quá, cứ há to mồm cười. Ai cũng bảo người Tây không trọng đạo hiếu, con dâu Tây nhà mình chẳng phải rất hiếu phép lịch sự trong gia đình đó sao? Uống rượu con dâu chúc, ông Đạo rồi rít giục:

“Người trong nhà, đừng câu nệ, gấp ăn đi, gấp ăn đi!”

Bà Đạo cầm đũa gấp thức ăn cho con dâu. Marina nói: “Con cảm ơn.” Cầm đũa lên, ông Đạo chỉ vào dao





dĩa đặt trước mặt con dâu, nói:

“Con dùng thứ này.”

Marina cười trả lời:

“Thưa bố, dĩa của Trung Quốc là nghệ thuật, hay hơn dao dĩa.”

Ông Đạo hỏi:

“Nghệ thuật như thế nào?”

Marina đáp:

“Ăn cơm bằng dĩa vừa linh hoạt vừa tiện lợi, lại còn luyện được ngón tay.”

Con trai đứng dậy thu dao dĩa, chỉ vào Marina, nói:

“Nhà con đang tập chơi đàn piano.”

Ngay đến đôi dĩa của Trung Quốc, Marina cũng thích, xem ra, không phải người một nhà không vào một cửa. Hai ông bà Thái Bộc Đạo vui mừng không sao tả xiết.

Đang ăn, Marina cúi xuống vỗ vào đùi, đánh chết một con muỗi. Như mắc lỗi to, ông bà Đạo không biết nên an ủi con dâu thế nào, nhưng Marina chỉ vào con muỗi nói:

“Con về ăn một bữa cơm Trung Quốc, muỗi trong nhà cũng cải thiện đời sống, ăn một bữa cơm Tây.”

Bố mẹ chồng ngỡ ngác không hiểu ý con dâu.
Con trai giải thích:

“Người phương Tây hay hóm hình, nhà con nói vui đấy...”

Nghe con trai giải thích, hai bố mẹ cười ha ha, không khí trong bữa ăn sôi nổi hẳn lên. Ông Đạo nói:

“Bố cũng kể một chuyện vui: Đêm qua khi ngủ mơ mẹ con cứ ôm chân bố. Đánh thức mẹ con dậy, bố hỏi: Bà làm gì thế? Mẹ con đáp: Tôi mơ thấy thằng cháu nội bé bỏng.”

Chuyện vui này phức tạp, con trai phải giải thích cho vợ. Marina đỏ mặt, nói:

“Con còn phải sinh cho bố mẹ một cháu gái nữa!”

Ông Thái Bốc Đạo vội vàng bắt tay:

“Không cần, không cần! Chỉ cho phép đẻ một đứa.”

Con trai lại giải thích cho vợ. Marina cười trả lời:

“Chúng con đẻ ở Canada!”

Nghe vậy, ông Đạo hết sức vui mừng, uống liền ba chén, ông bảo:

“Lấy vợ Tây tốt thật! Lấy vợ Tây hay quá!”

Hôm sau, ông Đạo dẫn con dâu đi thăm cửa hàng của ông. Tò ra đặc ý, ông nói với Marina, sau khi cái



cách mở cửa, từ nhà quê ông ra thành phố làm thuê như thế nào, mò mẫm tìm đường buôn bán, rồi thành ông chủ ra sao, lại còn huênh hoang kể ông chuẩn bị mở rộng cửa hàng, làm ăn phát tài lớn như thế nào. Nào ngờ, xem sổ sách ghi chép của bố, Marina ngạc nhiên hỏi:

“Bố ơi! Bố đã lậu thuế.”

Người trong nhà không cần nói dối, ông Đạo bảo:

“Không phải lậu, mà là trốn.”

Marina càng ngạc nhiên:

“Bố ơi, trốn thuế là phạm pháp, phải ngồi tù.”

Ông Đạo phá lên cười:

“Con hốt quá phải không? Không sao đâu con ạ!”

Marina tỏ ra rất bồn chồn:

“Bố ơi, bố không sợ ngồi tù sao?”

“Buôn bán ai chẳng thế? Không thế thì ai phát tài được.”

Marina không hiểu. Cô con dâu vẫn cho rằng bố chống sắp phải đi tù. Cô kiên quyết đòi bố phải đi nộp bù thuế. Cô không muốn bố chống phải ngồi tù. Đến bây giờ ông Đạo mới nhận ra sự khác nhau giữa người Tây và mình, hơn nữa còn nhận ra Marina là một con bé cứng đầu cứng cổ. Đương nhiên ông không nghe

con dâu. Cuộc đi thăm cửa hàng đã giải tán một cách buồn tẻ.

Hai hôm sau, Cục thuế gọi ông Thái Bộc Đạo đến cơ quan, yêu cầu ông nộp bù thuế. Trờ về nhà, ông Đạo hạch sách Marina:

“Chị tố giác tôi phải không?”

Marina đáp:

“Vâng thưa bố! Bố nộp bù sẽ không sao. Con không muốn bố ngồi tù.”

Ông Đạo bực tức:

“Việc này liên quan gì đến chị?”

Marina đáp:

“Nếu biết không tố giác, con cũng phạm tội!”

Ông Đạo điên tiết, chỉ vào mặt Marina hét to:

“Cút xéo!...”

Marina hỏi chồng:

“Bố hét gì thế anh?”

Chồng đánh trống lảng, bảo:

“Mình nên đi thôi!”

Sau khi con trai và Marina đi được một tuần, ông Thái Bộc Đạo nhận được một giấy báo lĩnh tiền





từ nước ngoài gửi về. Tiền do Marina gửi, có kèm theo
mấy chữ: "Con không muốn bố phải ngồi tù!" Gần
như cùng một lúc, con trai gọi điện thoại đường dài
về. Con trai nói: "Marina và con đã chia tay." Ông Đạo
hỏi tại sao. Con trai đáp: "Marina đã tra ra chữ "cút
xéo" là lời mắng chửi, nhưng hôm ấy con đã giấu cô
ấy." Vừa xấu hổ, vừa hối hận, ông Thái Bộc Đạo cứ
đắm vào đầu mình bôm bốp.

Vũ Công Hoan dịch

*Cười là khoảng cách
ngắn nhất giữa hai người*

Vinh Tinh

Một sáng sớm cuối năm 2004, trên đường phố Detroit, nước Mỹ, một chiếc xe cảnh sát hú còi báo động âm ỉ, rượt đuổi theo chiếc xe con sáu chỗ ngồi màu trắng đang hốt hoảng lao bừa. Trên xe con màu trắng, một gã đàn ông lăm lăm tay súng, dận gà như điên, cướp đường chạy trốn. Hắn là Gelasi. Andru, từng là một võ sĩ quyền Anh chuyên nghiệp. Trước đó hai mươi phút, Andru nghèo kiệt xác gí súng vào một phụ nữ vừa ra khỏi ngân hàng, cướp đi một khoản tiền lớn. Sở dĩ Andru dám liều như vậy là vì hắn cô độc, đang rất cần tiền. Hắn cảm thấy chỉ có tiền mới có thể sưởi ấm tâm linh, cải thiện hiện trạng đời sống và số phận của hắn.

Cười là khoảng cách ngắn nhất giữa hai người





Sau khi Andru cướp tiền, cảnh sát tuần tra nhận được tin báo, việc đầu tiên là xác định chiếc xe con sáu chỗ màu trắng và triển khai đuổi bắt. Andru lái chiếc xe con màu trắng lao vun vút như con ruồi không đầu trên phố lớn nhộn nhịp. Cuối cùng hắn bị dồn vào một khu dân cư. Không có lối thoát, hắn ôm khoản tiền lớn trốn vào một nhà dân.

Thờ hồn hà hồn hên, hắn chạy lên cầu thang. Trông thấy một cánh cửa khép hờ, hắn lao vào. Lọt vào mắt hắn đầu tiên là một cô gái có dáng người thon thon đang ngồi cắm hoa trước cửa sổ quay lưng về phía hắn. Hắn chìa thẳng nòng súng đen ngòm vào cô gái. Nếu cô gái dám kêu cứu, hoặc phản kháng, hắn sẽ lập tức bóp cò.

Rõ ràng tiếng hắn đã quấy nhiễu cô gái.

"Hoan nghênh anh, anh là người đầu tiên trong ngày đến tham quan nghệ thuật cắm hoa của em!"

Nói xong, cô gái quay người lại, nụ cười tươi như hoa.

Andru hết sức ngạc nhiên, ngón tay để trên cò súng vô tình buông ra. Bởi vì hiện ra trước mặt hắn là một nụ cười rạng rỡ, hơn nữa cô gái lại là một người mù. Cô không hề biết trước mặt mình lúc này là một tên cướp có súng, hung ác, đang lâm vào bước đường cùng. Cho nên nụ cười của cô vẫn ngọt ngào, lại được

những bông hoa tươi tắn xinh đẹp làm nền, càng tôn thêm vẻ cuốn hút mê hồn.

“Chắc là anh đã xem ti vi đưa tin về em, mới đến thăm em cắm hoa phải không?” Giữa lúc Andru ngẩn người, cô gái sung sướng và tự hào tươi cười nói: “Không ngờ, khi em sắp rời khỏi thế giới này, mọi người lại quan tâm đến em như vậy. Mấy hôm nay bà con dân phố tới tập đến thăm em. Ai cũng bảo, lòng yêu đời của em đã đem lại cho họ dũng khí trong cuộc sống.”

Cô gái cười khúc khích, nét ngây thơ và không hề đề phòng của cô gái đối với kẻ xông vào nhà đã khiến Andru dần dần bình tĩnh lại. Theo chỉ dẫn của cô gái, hắn bắt đầu thưởng thức nghệ thuật cắm hoa. Hoa hồng đỏ, hoa a-ti-sô trắng, hoa uất kim hương vàng, bày trên bệ cửa sổ vẻ xinh đẹp không cưỡng lại nổi. Andru đột nhiên hiếu kỳ hỏi cô gái:

“Cô vừa bảo cô sắp rời khỏi thế giới này phải không?”

“Phải, lẽ nào anh không biết? Em có bệnh tim bẩm sinh. Bác sĩ bảo nhiều nhất em chỉ sống đến năm 19 tuổi. Còn mấy hôm nữa là đến ngày sinh lần thứ 18 của em.”

“Tôi cảm thấy tiếc cho em. Có lẽ em cũng giống tôi, hiện giờ thiếu nhất là tiền. Nếu có nhiều tiền hơn, có lẽ em sẽ vui lắm!”



Liên tưởng đến đời sống khốn quẫn của mình, Andru cười gượng gạo. Cô gái cười đáp lại:

“Anh nói sai rồi, cho dù có nhiều tiền đến mấy cũng không chữa nổi bệnh tim của em. Hiện nay, tuy không có tiền, nhưng em cảm thấy sống vui lắm, trái lại em thấy rất buồn cho những ai đem mạng sống của bản thân đổi lấy tiền! Bởi vì họ không biết, có vui vẻ hay không, không liên quan đến tiền nong.”

Lời nói của cô gái bỗng chốc gây sóng gió ở chỗ sâu kín trong tâm linh Andru. Giờ phút này, chẳng phải mình đã đem sinh mạng của bản thân đổi lấy tiền đó sao?

Cảnh sát đến tăng viện, đã bao vây chặt khu dân cư. Họ không biết mọi việc diễn ra trong ngôi nhà này. Tiếng bước chân lung sục vọng đến mỗi lúc một gần.

“Hoa em cắm đẹp lắm, cuốn hút như nụ cười của em. Anh phải đi làm việc, chào em!”

Nói rồi, Andru cầm một bông hoa ngậm vào mồm, sau đó khe khẽ khép cửa, ra khỏi nhà cô gái.

Cảnh sát đạn sẵn lên nòng, bắt được Andru không tốn một viên đạn. Khi cảnh sát khóa tay, Andru chỉ nói một câu:

“Xin đừng làm kinh động cô gái, càng không nên nói với cô gái mọi việc vừa diễn ra, được không?”

Hôm sau, ảnh chụp tên cướp mồm ngậm một cành hoa, hai tay giơ lên đầu hàng cảnh sát được đăng trên báo địa phương. Tôi được xem ảnh chụp và bản tin có liên quan trên mạng Internet. Cũng lúc này, tôi biết cô gái đó tên là Kaiselin, một cô gái Mỹ mắc bệnh nặng, nhưng rất yêu cuộc sống. Có lẽ lúc này Kaiselin cũng không biết sự việc chấn động lòng người đã xảy ra lúc sáng sớm như thế nào. Ngồi trước máy vi tính, tôi cứ suy nghĩ, sức mạnh nào đã làm cho tên cướp hung ác từ bỏ chống đối mà trở lại làm người, có phải do lời nói từ đáy lòng của Kaiselin, hay là đột nhiên Andru nảy sinh khát vọng và lưu luyến đối với cuộc sống?

Giữa lúc chưa tìm ra câu trả lời, tôi lại được xem tiếp bản tin về sự việc này trên một trang mạng khác của cơ quan thông tấn Mỹ. Trong bản tin, tên cướp Andru đã nói lên những lời xuất phát từ đáy lòng:

"Tôi phải cảm ơn nhất là nụ cười của Kaiselin. Nếu không có nụ cười tươi tắn của cô ấy, thì đã không có cơ hội cho hai chúng tôi sống tiếp. Cô ấy sẽ chết dưới nòng súng của tôi. Còn tôi ngoan cố chống lại, sẽ chết ở một góc nhà trong tiếng súng loạn xạ. Nụ cười của cô ấy đã cứu sống bản thân cô ấy, cũng cứu sống tôi... Tuy cô ấy là một người mù, nhưng rõ ràng cô ấy hiểu, nụ cười có ý nghĩa vĩ đại đối với một con

Cười là khoảng cách ngắn nhất giữa hai người





người. Trước đó, nếu mọi người tỏ ra ít lạnh lùng, cười nhiều hơn đối với tôi, có lẽ tôi đã không đánh mất mình trong biển người mênh mông, từ đó lao vào con đường nguy hiểm. Mím cười là khoảng cách ngắn nhất giữa hai người. Đây là cảm ngộ sâu sắc nhất về cuộc đời, mà tôi phải đổi bằng cái giá mười năm tù sắp tới...”

Vũ Công Hoan dịch

Đôi bàn tay bị hun khói đen

Tiểu Băng

Một ngày của hai năm về trước, tôi đi chiếc xe máy mới mua từ ngoại ô vào thành phố, cơ quan tôi nằm trong thành phố. Đúng lúc đi đến đường Đức Thuận ở quận Tân Hoa, tôi đã gặp một trận hỏa hoạn xảy ra tại một khu nhà tập thể. Hình như ngọn lửa bốc lên từ tầng chín, khói đen mù mịt tỏa ra từ ô cửa sổ, lúc tôi đến đó ngọn lửa đã lan rộng ra các căn hộ khác. Từ xa tôi nhìn thấy thấp thoáng mấy viên lính cứu hỏa, họ đứng từ trên nóc tòa nhà và thả dây thừng xuống tầng chín, giải cứu cho từng người qua ô cửa sổ. Đúng là một tin rất nóng bỏng, tôi vội lúi ngay chiếc máy ảnh thường xuyên đem theo bên người và chụp ngay mấy tấm ảnh lính cứu hỏa cứu dân.

Về nhà tôi đã đi rửa mấy tấm ảnh đó, trong đó có một tấm chụp cảnh viên lính cứu hỏa người thất dây an toàn lơ lửng trong không trung đang lúi một em bé



gái khoảng ba, bốn tuổi trong đám khói đen dày đặc ra khỏi hiện trường. Toàn cảnh bức ảnh đều rất đẹp, duy nhất chỉ có một điểm không được như ý là ở góc ảnh xuất hiện một đôi bàn tay đen vì bị khói hun, làm xấu cả bức ảnh. Thấy vậy tôi đã dùng photoshop xử lý một chút, xóa đôi bàn tay đen đó đi và gửi tấm ảnh cho tòa soạn báo của thành phố.

Mấy hôm sau, trang đầu tờ báo thành phố đã cho đăng tấm ảnh tôi chụp đó, còn có thêm hàng chữ thuyết minh “Giữa lúc lâm nguy thấy anh hùng”, kèm theo còn có một bài viết tuyên dương, ca ngợi tinh thần quả cảm, anh dũng của lính cứu hỏa thành phố. Không ngờ tấm ảnh tôi chụp trong lúc vô tình đó đã gây được tiếng vang lớn trong thành phố. Sau đó không lâu lại được phóng to và dán ở bàn tin tuyên truyền của Ủy ban Nhân dân Thành phố, trở thành một tác phẩm điển hình nêu gương người tốt việc tốt.

Ngay sau đó, biên tập viên của tờ báo đã gọi điện thoại cho tôi và bảo: “Bức ảnh anh chụp đã gây được ảnh hưởng lớn trong nhân dân, tòa soạn đang chuẩn bị gửi đi tham gia cuộc triển lãm ảnh báo chí của tỉnh, rất có hy vọng là sẽ đoạt giải, anh rửa thêm vài tấm nữa nhé.”

Tôi nói: “Cảm ơn cậu nhé. Nếu đạt giải thật thì tôi sẽ chiêu đãi cậu một bữa ở nhà hàng Yến Xuân.”

Sau đó nửa tháng, vào một buổi chiều, tôi dắt

xe máy ra khỏi chỗ để xe của cơ quan, chuẩn bị ra ngoài có việc thì phát hiện bánh xe đã xẹp lép không còn chút hơi nào. Bực mình tôi chửi thề, chất lượng sản phẩm bây giờ tệ quá, xe mới mua mà đã thùng sấm. Không còn cách nào khác, tôi đành phải dắt xe ra ngoài để vá.

Hôm sau, vừa dắt xe ra khỏi cổng cơ quan, tôi lại phát hiện ra xe bị hết hơi. Tình hình sau đó còn tệ hại hơn, cứ đăm ba hôm xe tôi lại bị người ta chọc thùng lốp. Không biết ai có thù oán gì với tôi mà cứ nhắm bánh xe tôi mà chọc nhỉ?

Tôi quyết tâm sẽ phải tìm cho ra thủ phạm. Và thế là tôi chọn một vị trí ngồi rất hợp lý trong phòng làm việc, vừa viết bài vừa theo dõi nhà để xe. Hai ngày liền, không phát hiện ra đầu mối gì, đến ngày thứ ba, vẫn chưa bắt được kẻ đã chọc thùng sấm xe.

Đến chiều, trời bắt đầu có mưa lất phất. Tôi nghĩ, trời mưa thế này, chắc nó chẳng đến đâu. Đang định quay người bỏ đi thì tôi nhìn thấy một cậu bé ăn mặc nhem nhuốc lén lút mò vào nhà để xe. Nhìn thấy xung quanh không có ai, nó lúi ngáy ra một cái dùi và chọc thẳng vào lốp sau xe máy của tôi mấy nhát với vẻ rất căm hận. Lốp xe vừa mới vá, giờ lại bẹp gí. Tôi định hô lớn, nhưng lập tức kìm ngay lại. Tôi không hiểu, tôi và cậu bé này từ trước tới nay không hề quen biết, tại sao cậu ta lại có thù oán với tôi. Và





thế là tôi quyết định sẽ đi theo cậu bé, xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì.

Tôi thấy cậu bé đi dọc theo đường Thủy Tuyền một đoạn rồi rẽ vào một quầy thuốc. Mấy phút sau lại thấy nó đi ra, tay ôm một gói thuốc bắc trước ngực. Để tránh cho mưa không làm ướt gói thuốc, nó cúi gằm đầu xuống, cố để che cho kín. Khi đi qua tấm bản tin tuyên truyền của Ủy ban Nhân dân thành phố, nó nắm một nắm bùn rồi ném thẳng lên tấm kính có bức ảnh tôi chụp. Hình như chưa hả giận, nó còn xì mũi rồi vẩy ngay lên đó. Rồi nó lại tiếp tục đi, đi qua một đoạn đường khá xa mới rẽ vào một dãy nhà lụp xụp. Tôi biết khu này, phần lớn tập trung người ngoại tỉnh đến thành phố làm thuê hoặc công nhân thất nghiệp.

Cậu bé đẩy tấm cửa rào và bước vào sân, đó là một khoảnh sân cũ nát, chứa toàn đồ phế liệu nhặt trên phố, lon bia, sắt vụn, vải, nhựa... Nhìn ngôi nhà nhỏ trong sân đó, ít nhất cũng đã phải có từ mấy chục năm, cột nhà bị khói hun đen bóng...

Tôi đẩy cửa vào thì thấy cậu bé đang lom khom bên bếp lò, bàn tay nhỏ đen đúa gầy gò đang quạt lò bằng cái quạt mo. Mùi thuốc bắc tỏa khắp nhà, nằm trên giường là một người đàn ông độ tuổi trung niên, người gầy như que củi, có một cô bé chừng bốn, năm tuổi đang cho ông ta uống thuốc. Nhà cửa bừa bộn vô cùng.

Thầy tôi bước vào, cậu bé tỏ rõ vẻ sợ hãi, theo bàn năng cậu ta lùi ngay vào góc tường. Nhìn thấy tôi, người đàn ông đó gắng sức ngồi dậy, gương mặt xanh xao cổ nở một nụ cười, ông ta nhìn tôi rồi bảo, “Anh vào đi, mời anh ngồi.”

Tôi thực sự không tìm được chỗ nào để ngồi, nhưng rồi cũng đành ngồi lên một chiếc hòm cũ kỹ. Người đàn ông nhìn cậu bé đang đứng ở góc tường, dường như hiểu ra được điều gì: “Có phải thằng Cường lại gây sự gì ở ngoài rồi không?”

Đúng là tôi định tìm cha mẹ cậu bé để mách tội, để họ phải chú ý giáo dục con. Nhưng đứng trước hoàn cảnh này, tôi cố gắng kiềm chế về bức mình và bảo: “Không, không có gì đâu”.

“Thế thì tốt, thế thì tốt. Tôi cũng chẳng sống được mấy ngày nữa, chỉ khổ nó thôi.”

“Mẹ bọn trẻ đi đâu rồi bác?”

“Chết rồi. Chết trong vụ hỏa hoạn dạo nọ. Nghe nói có một anh nhà báo có chụp một bức ảnh, trong đó có đứa con gái của bà ấy.” Người đàn ông đưa mắt nhìn đứa con gái, cô bé sụt sịt vừa khóc vừa kể: “Vụ cháy đó là do cháu gây nên. Cháu thấy đói, bố cháu lại không làm được việc gì, cháu đã tự bật bếp nấu mì tôm ăn. Thế là lửa cháy lan ra.” Lời kể non nớt của cô bé tỏ rõ sự ân hận, tự trách. “Mẹ về đến nhà thì lửa đã lan ra rộng lắm rồi. Mẹ cháu đưa bố và anh ra ngoài



cửa sổ trước, rồi lại lúi chấu từ góc tường ra ngoài và giao cho các chú cứu hỏa, nhưng sau đó mẹ cháu không ra ngoài được nữa. Vì cứu cháu mà mẹ cháu phải chết, cháu đã hại chết mẹ!” Nghe cô bé kể mà tim tôi đập thình thịch.

Người đàn ông hình như đã chai sạn với mọi thứ, ông ta thở dài rồi nói: “Bà ấy là mẹ đẻ của con bé này, là mẹ hai của thằng Cường. Bình thường thằng Cường chỉ thích gây chuyện với hai mẹ con nó, nhưng giờ thì ổn rồi, nó rất thương em, cũng coi như mẹ nó đã xả thân một lần để cứu nó.”

Trên bức tường đối diện là bức ảnh chụp cả gia đình, xộc xệch, nghiêng ngả. Người phụ nữ trong ảnh tầm tuổi trung niên, trông chị rất bình thường, nếu gặp trên đường sẽ thấy chị không có gì nổi bật. Nhưng trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc đó, chị đã mang hy vọng sống đến cho người có quan hệ ruột thịt và cả người không có quan hệ ruột thịt với mình.

Người đàn ông ngừng một lát rồi nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ, anh đến đây chắc chắn là phải có việc gì. Cậu bé tên Cường nhìn tôi với ánh mắt lo lắng, chờ đợi, hình như cậu định nói gì đó, nhưng mở miệng ra lại thôi. Tôi biết, cậu ta là chỗ dựa duy nhất cho cả gia đình, tôi không thể kể việc cậu đã làm cho bố cậu biết. Em gái cậu còn quá nhỏ, chưa hiểu gì, còn bố cậu cũng đã quá mệt mỏi rồi.

Tôi do dự một lát, nghĩ ra một kế rồi bảo, “Cường trong lúc nhặt phế liệu đã nhặt được của rơi và trả lại người mất. Tôi đến đây để cảm ơn em và bác.” Người đàn ông gật đầu với vẻ hài lòng, “Nhà này bây giờ chỉ dựa vào đồng tiền nhặt phế liệu của nó để sống cho qua ngày mà thôi.”

Tôi rời khỏi ngôi nhà đó mà lòng nặng trĩu. Mưa vẫn rơi tí tách như nước mắt của cô bé em gái Cường.

Đột nhiên, có tiếng người gọi với theo tôi: “Chú ơi, chú đợi cháu.”

Quay đầu lại, hóa ra là Cường đang chạy theo tôi. Cậu ta cúi nắm tiền vào tay tôi và bảo: “Tiền của chú, cháu không thể lấy. Cháu có tiền, tiền cháu kiếm cũng đủ tiêu cho cả nhà rồi. Tháng này cháu còn tiết kiệm được 121 tệ 4 hào 5 xu nữa. Lúc đầu cháu rất hận chú, bây giờ thì cháu đã hiểu, chú là người tốt!”

Tôi xoa đầu Cường và bảo: “Cường, cháu không sai, nếu chú là cháu, không những chú sẽ chọc thủng mà còn chọc nát cả sấm xe ấy chứ.” Cường cười ngượng nghịu và tiếp tục giải thích, “Tấm ảnh và bài viết tuyên truyền trong thành phố đó, không hề nhắc đến tên mẹ cháu, mẹ cháu mới là anh hùng thực sự! Bọn cháu gọi điện cho lính cứu hỏa, một tiếng sau họ mới đến. Nếu họ đến sớm hơn thì mẹ cháu đã không chết.” Trong làn mưa, tôi không thể nói gì hơn, đây là nguyên nhân khiến Cường tìm cách trả thù tôi.



Ngừng một lát, Cường nói với tôi bằng giọng cầu khẩn: “Cho cả mẹ cháu vào nữa, được không chú?” Tôi gật gật đầu.

“Chú có thể giúp cháu được gì không? Cứ nói đi, đừng ngại, cháu là một đứa bé ngoan.”

“Chú tìm cho em gái cháu một gia đình nhận nuôi nó, em cháu ngoan lắm. Cháu sợ là cháu không nuôi nổi em gái cháu nữa.” Tôi lại gật gật đầu. Thấy vậy Cường nở một nụ cười tươi rói, rồi cậu cảm ơn tôi và biến mất trong làn mưa.

Về đến nhà, tôi đã rửa lại tấm ảnh đó và giữ nguyên ảnh gốc, đôi bàn tay bị khói hun đen đó đã trở thành tiêu điểm của bức tranh, tôi đặt tên cho bức ảnh là: “Sự lựa chọn của mẹ”.

Trần Quỳnh Hương dịch



Chuyện của người lớn

Trần Anh Thư

Ưu Ưu và Nhã Nhã vừa là bạn cùng bàn vừa là hàng xóm của nhau. Bố của Ưu Ưu là Cục trưởng, nhà ở tầng trên. Bố của Nhã Nhã chỉ là Phó phòng, nhà ở tầng dưới. Ưu Ưu và Nhã Nhã chơi rất thân với nhau, cùng nhau đi học, cùng nhau về nhà. Nhưng vài ngày gần đây, Ưu Ưu bỗng phát hiện dường như Nhã Nhã đang lẩn tránh mình.

Ưu Ưu hỏi Nhã Nhã:

“Sao cậu lại không thèm để ý đến tớ nữa?”

Nhã Nhã liếc xéo Ưu Ưu một cái rồi lạnh lùng đáp:

“Bố cậu là quan tham!”

“Cậu nói bậy!” Ưu Ưu tức giận đến nổi đỏ bừng cả mặt.





“Tớ không nói dối, bố cậu thường xuyên nhận quà biếu của người khác.” Nhã Nhã nói.

“Không đúng! Từ trước đến nay, bố tớ không nhận quà biếu của ai cả!” Ưu Ưu hét lên.

“Thế hôm qua nhà cậu có ăn cá không?” Nhã Nhã hỏi.

“Có. Đó là cá do cơ quan mẹ tớ phát. Có những hai con cá to, nhà tớ còn mang biếu bà ngoại một con cơ mà.” Ưu Ưu nói.

“Đó là cá do bố tớ đem biếu đấy, hôm trước bố tớ mua hai con cá chép to, tớ đòi ăn cá nhưng mẹ không cho, mẹ bảo để bố làm quà đi biếu. Sau đó tớ phát hiện bố tớ cho hai con cá vào một cái túi đen rồi đem biếu bố cậu.” Nhã Nhã ầm ức nói.

“Tại sao bố cậu lại mang quà biếu bố tớ? Chắc là có việc gì muốn nhờ bố tớ giúp chứ gì?” Ưu Ưu tò vè rất am hiểu.

“Tớ nghe bố mẹ nói chuyện với nhau, ông Lâm Trường phòng chỗ bố tớ chuyển đi nơi khác, vị trí Trường phòng đó lẽ ra là của bố tớ nhưng một ông Phó phòng khác lại mang quà đến biếu bố cậu, thế là bố cậu liền tuyên bố vị trí Trường phòng đó phải đợi tập thể họp thông qua mới quyết định. Mẹ tớ thấy vậy liền bảo bố tớ đem quà đến biếu bố cậu.”

“Chẳng qua chỉ là hai con cá chứ gì? Đợi lát nữa

tớ đi mua trả lại cho cậu, như thế đã được chưa?" Ưu Ưu hồn nhiên nói.

"Còn có tiền nữa, mẹ tớ tiết kiệm được năm trăm đồng, định đến Tết đem về quê biếu ông bà, nhưng cuối cùng đều bị bố tớ lấy đem biếu bố cậu, còn nói là để chuẩn bị sinh nhật cho cậu nữa chứ."

"Đúng là còn hai hôm nữa tới sinh nhật tớ, hôm đó cậu sẽ đến chứ?"

"Không, từ nay về sau, tớ sẽ không chơi với cậu nữa." Nhã Nhã lắc đầu một cách dứt khoát.

"Tại sao cậu lại trách bố tớ, bố tớ đâu có ép buộc bố cậu mang quà biếu tớ, chẳng qua là bố cậu muốn được thăng quan tiến chức nên mới tình nguyện mang quà biếu tớ đấy chứ?" Ưu Ưu cũng tỏ vẻ tức giận.

Cứ thế hai cô bé cãi nhau mãi không thôi.

Buổi tối, khi kiểm tra vở bài tập của con gái, bố Nhã Nhã thấy, một bài tập yêu cầu đặt câu với từ "không ngừng". Nhã Nhã đã đặt một câu như sau: "Có người vì muốn được thăng quan tiến chức đã không ngừng mang quà tới biếu lãnh đạo." Bố liền hỏi Nhã Nhã:

"Ai dạy con đặt câu kiểu này? Mới tí tuổi đầu đã học những cái vớ vẩn rồi!"

Nhã Nhã ném cái nhìn coi thường về phía bố:





“Chẳng phải là do bố dạy con hay sao? Đê lên được chức Trưởng phòng, bố đã đem quà đến biếu bác Cục trưởng, lại cứ tưởng là con không biết!”

“Nhã Nhã, con còn nhỏ, quan hệ của người lớn phức tạp lắm, con chưa hiểu hết được đâu...”

“Hừ! Bố mới là người không hiểu! Nhà bác Cục trưởng có cái gì là không có đâu, Ưu Ưu nuôi một con chó tây, tiền cho chó ăn còn nhiều hơn tiền con ăn quà vặt, liệu người ta có coi quà biếu của bố là gì không? Ông bà con tuổi cao như vậy vẫn phải ở quê vất vả làm ruộng, bố có tiền đem biếu bác Cục trưởng, sao không đưa tiền để ông bà sống đỡ khổ hơn? Chẳng lẽ bác Cục trưởng còn thân thiết hơn ông bà hay sao? Con là con gái của bố mẹ, sinh nhật con, con muốn một con búp bê, bố mẹ cũng tiếc không mua cho con, thế mà đến sinh nhật Ưu Ưu, bố mẹ sẵn sàng bỏ ra năm trăm đồng, cuối cùng thì bố mẹ là bố mẹ con hay bố mẹ Ưu Ưu?”

“Nhã Nhã...” Bố vỗ nhẹ vào đầu con gái và giải thích một cách khó khăn, “Nếu bố được lên chức Trưởng phòng Nhân sự, sẽ có thể giải quyết được việc làm cho mẹ, cuộc sống của nhà mình sẽ tốt hơn, như vậy bố mẹ mới có tiền để giúp ông bà ở quê đỡ vất vả. Bây giờ bố đem quà đến biếu người khác là hy vọng sau này sẽ có người mang quà tới biếu bố, con hiểu không?”

Nhã Nhã ngấn mặt nhìn bố, một cảm giác hoàn toàn xa lạ.

Ít lâu sau, tin tức nội bộ truyền ra ngoài, người được thay thế chức Trưởng phòng không phải là bố Nhã Nhã. Tối hôm đó, bố của Nhã Nhã đã uống rất nhiều rượu, uống nhiều đến nỗi say không biết trời đất là gì nữa. Mẹ thì ôm Nhã Nhã vào lòng khóc suốt cả đêm.

Ngày hôm sau, sau khi tan học về nhà, Nhã Nhã nghiêm mặt nói với bố: “Bác Hà Cục trưởng đã đồng ý để bố lên chức Trưởng phòng rồi. Thật đấy, con và Ưu Ưu đã đánh cược với nhau, con hứa sẽ lại chơi với bạn ấy, bạn ấy sẽ phải bảo bác Hà để bố làm Trưởng phòng, bọn con đã thống nhất với nhau, nếu bố bạn ấy không đồng ý sẽ đem chuyện nhà mình biếu quà bác Hà kể cho mọi người biết.”

Bố Nhã Nhã bỗng thấy nổi da gà. Hai đứa trẻ này đúng là...!

Một tuần sau, bố của Nhã Nhã quả nhiên đã được ngồi lên ghế Trưởng phòng một cách thuận lợi. Cả nhà ai nấy đều mừng vui khôn xiết, bố mẹ không ngớt khen ngợi và hứa sẽ thưởng cho “công thần nhỏ” Nhã Nhã.

Bố hỏi Nhã Nhã: “Con thích quà gì nào?”

Nhã Nhã nghĩ một lúc rồi nói: “Con muốn bố hứa với con một việc.”



“Con nói đi, việc gì bố cũng sẽ làm cho con!”

“Bố làm Trưởng phòng rồi, nhất định không được nhận quà biếu của người khác, nếu nhận thì người ta sẽ hận chúng ta, các bạn con cũng sẽ coi thường con.”

Bố đưa mắt nhìn Nhã Nhã, ôm cô bé vào lòng và bỗng thấy sống mũi cay cay.

Thúy Ngọc dịch



Cánh cửa vĩnh cửu

Thịệu Bảo Kiện

Cổ Trấn Giang Nam có một tạp viện nhỏ nằm trong một con hẻm nhỏ. Sống trong cùng tạp viện đó là tám, chín hộ gia đình. Vẫn là những ngôi nhà xây theo kiểu cổ mà hàng chục năm nay không hề thay đổi nhưng đồ đạc và tiện nghi trong mỗi gia đình đó đang ngày càng được hiện đại hóa.

Trong tám, chín hộ gia đình đó, có hai hộ gia đình sống độc thân. Chàng thanh niên Trịnh Nhượng Khôi và cô gái đã cứng tuổi Phan Tuyết Nga.

Trịnh Nhượng Khôi ở trong căn hộ sát vách với Phan Tuyết Nga.

“Chào chị.” Anh chào cô một cách lịch sự.

“Anh đi làm đấy à?” Cô đáp lời, hai người đi qua nhau, bước chân dường như cũng không hề chậm lại.

Cánh cửa vĩnh cửu





Không biết đã bao nhiêu lần rồi, nhưng nếu hai người gặp nhau thì cũng chỉ từng ấy câu hỏi và từng ấy câu trả lời. Sự lặp lại một cách đơn giản và thiếu tình cảm như vậy đã khiến hàng xóm xung quanh không khỏi nản lòng.

Phan Tuyết Nga cũng đã gần bốn mươi tuổi rồi, thân hình mảnh khảnh, khuôn mặt trái xoan, nước da trắng ngần, ngũ quan đoan trang, cách ăn mặc giản dị nhưng cũng không bị lỗi thời. Quả là vẫn còn phong vận lắm. Phan Tuyết Nga làm việc ở cửa hàng hoa tươi tại đường phố phía Tây. Hàng xóm không khỏi thắc mắc tại sao một cô gái đoan trang xinh xắn như vậy mà vẫn sống độc thân, họ chỉ biết được rằng cô hoàn toàn có quyền có được tình yêu nhưng vẫn chưa chịu kết hôn.

Trịnh Nhược Khôi dọn nhà đến đây ở sau Phan Tuyết Nga khoảng năm năm. Anh là một chuyên viên mỹ thuật làm việc tại một rạp chiếu phim, nghe nói anh là một họa sĩ cần mẫn, có trách nhiệm nhưng thiếu tài năng. Mới bốn lăm, bốn sáu tuổi nhưng trông Trịnh Nhược Khôi như một ông cụ già. Mái tóc đã ngả sang màu muối tiêu lúc nào trông cũng rồi rậm, chẳng cần nghĩ nhiều cũng biết rằng chủ nhân của nó rất ít khi chải đầu. Lưng anh cũng đã bắt đầu gù, khuôn mặt gầy gò, cánh tay gầy gò, các ngón tay cũng gầy gò. Duy chỉ có đôi mắt to luôn ánh lên sự trẻ trung và khát vọng.

Mỗi lần Trịnh Nhược Khôi trở về nhà đều cầm theo một bó hoa tươi, nào hoa hồng, tường vi, hai đường... mùa nào hoa nấy, bốn mùa không dứt.

Anh thường cắm những bông hoa đó vào một lọ thủy tinh có đế cao, màu xanh trong suốt.

Anh không có thói quen la cà. Hằng ngày, sau khi về đến nhà, anh thường ở lì trong phòng, đôi khi cũng ra giếng giặt quần áo, rửa bát, rửa cái lọ hoa bằng thủy tinh có đế cao màu xanh trong suốt. Rửa xong lọ hoa, anh thường đổ vào đó chút nước giếng trong mát, múm môi lại, cẩn thận bê lọ hoa về nhà.

Một bức tường dày ngăn cách chiếc giường ngủ của anh và Phan Tuyết Nga.

Một chiếc giá sách cũ bằng mây được kê sát tường ngay cạnh giường ngủ. Bên phải của giá sách là vị trí cố định của chiếc lọ hoa kia.

Ngoài những thứ đó ra, đồ đạc khác thường được treo lơ lửng, nếu không phải là tranh Trung Quốc thì là tranh nước ngoài, tranh của một vài người bạn hay thậm chí là cả tranh của anh.

Từ cách bài trí cho đến độ dày của lớp bụi bám trên đồ vật cho thấy rõ rằng ngôi nhà này thiếu bàn tay của người phụ nữ, thiếu sự ấm cúng mà chỉ có người phụ nữ mới đem lại được.

Tuy nhiên, riêng chiếc lọ hoa lại được chủ nhân





của nó chăm sóc rất kỹ lưỡng. Nước trong bình hoa lúc nào cũng trong sạch, hoa trong bình luôn tươi mới và ở trong thời kỳ nở đẹp nhất.

Mọi người trong khu tập viện đó đều hy vọng chờ đợi rằng bó hoa mà hằng ngày anh mang về đó sẽ xuất hiện trong phòng bên cạnh – nhà của Phan Tuyết Nga. Tất nhiên, kỷ tích đó từ trước đến nay chưa bao giờ xảy ra.

Thế là hàng xóm bỗng dưng cảm thấy tiếc và thông cảm vô hạn đối với Trịnh Nhượng Khôi.

Một buổi sáng mùa thu mưa phùn.

Trịnh Nhượng Khôi một tay cầm ô, vẫn chào một cách lịch sự: “Chào chị.”

Phan Tuyết Nga cũng cầm ô và vẫn trả lời như thường ngày: “Anh đi làm đấy à?”

Gần tối, mưa đã tạnh hẳn, cô đã đi làm về nhưng vẫn chưa thấy anh về.

Một lát sau có tin: Trịnh Nhượng Khôi đang làm việc ở xưởng vẽ thì lên cơn đau tim ngất đi, khi đưa tới viện thì không còn kịp nữa, anh đã ra đi vĩnh viễn.

Cái tập viện bình thường bé nhỏ ấy bỗng nổi lên tiếng khóc.

Cái cô Phan Tuyết Nga đó không khóc nhưng đôi mắt đã đỏ ngầu lên.

Vòng hoa. Hết vòng hoa này tới vòng hoa khác đến viếng linh hồn anh. Cái vòng hoa được tết bằng đủ loại hoa nhưng không có băng tang ghi lời viếng đó là của cô.

Trong chốc lát, mất đi một hộ độc thân sống tại tạp viện, đó là một sự mất mát lớn.

Mấy ngày sau, Phan Tuyết Nga chuyển đi nơi khác, cô chuyển đi một cách rất vội vàng và cũng rất bất ngờ.

Hàng xóm sau khi thu dọn di sản của người quá cố đã không khỏi bất ngờ. Căn phòng của anh mặc dù âm u, bụi bặm nhưng chiếc lọ hoa đường như vẫn có người hằng ngày chăm sóc, nước trong lọ vẫn trong sạch, hoa trong lọ vẫn tươi như vừa mới cắm.

Khi di chuyển chiếc giá sách cũ bằng mây, tất cả mọi người có mặt lúc đó đều tròn mắt nhìn vào bức tường.

Cửa! Trên bức tường rõ ràng có một cánh cửa xinh xắn màu tím hồng, nắm đấm mở cửa được làm bằng đồng vàng.

Mọi người ồ lên rồi lại trầm xuống. Hóa ra là vậy!





Mọi người xung quanh sau khi biết chuyện bàn tán ầm ĩ cả lên. Sự thương tiếc và kính trọng dành cho một con người độc thân vài ngày trước đây đã bỗng chốc tan thành mây khói, thay vào đó là sự căm tức không thể diễn tả thành lời.

Tuy nhiên, khi có người giơ tay định mở cánh cửa đó ra thì bỗng hét lên, nắm đấm mở cửa là hình phẳng, cả cánh cửa cũng là hình phẳng, cùng bức tường.

Hóa ra đó là một cánh cửa được vẽ lên tường!

Thúy Ngọc dịch

Người chèo thuyền

Ngô Kim Lương

Từ bãi đỗ xe đến bến thuyền cũng khoảng hơn 500 mét, người đàn ông đó cứ bám theo Vương T và bạn gái anh. Vương T đã nhiều lần muốn đuổi anh ta đi và nói: “Chúng tôi muốn tìm nhà nghỉ trước, nghỉ ngơi một chút rồi mới đi bơi thuyền.” Người đàn ông đó vẫn không chịu rời bước: “Em có thể giúp anh chị tìm nhà nghỉ, em không lấy tiền giới thiệu đâu, lúc nào anh chị muốn đi chơi, em sẽ qua đón.” Vừa nói anh ta vừa rảo bước bám rịt lấy Vương T, trên khuôn mặt đen ngòm lúc nào cũng thường trực nụ cười nịnh bợ khiến người khác cảm thấy thích thú. Bạn gái Vương T không nói một câu nào, cô vừa vịn vào tay người yêu cùng rảo bước vừa đưa mắt quan sát người đàn ông đang không ngừng làm phiền mình, khuôn mặt lộ rõ vẻ bông đùa, nửa như cười nửa lại không cười. Cô rất hy vọng người đàn ông này cứ



tiếp tục bám theo Vương T, tiếp tục dùng cái kiểu mời khách đây nịnh bợ đó để mặc cả với Vương T. Cô cảm thấy việc đó khiến cô cảm giác mình “bề trên” hơn. Cô nhớ lại cửa hàng bán quần áo ở thành phố do Vương T làm ông chủ. Nói là làm ông chủ nhưng để bán được một bộ quần áo, đôi khi Vương T cũng phải tìm mọi phương kế để nhún nhường khách hàng, thậm chí có khi còn phải cúi đầu khom lưng. Cô không hài lòng khi nhìn những cảnh tượng đó. Hiện tại, cô thấy Vương T dù sao cũng có cơ hội để thể hiện mình là “bề trên”.

“Yên tâm đi, chúng tôi đến đây chắc chắn là để chơi rồi. Tuy nhiên, chúng tôi không nhất định cứ phải thuê thuyền của anh, anh đừng bám theo chúng tôi nữa!” Vương T có vẻ bức mình, hất hàm nói với người đàn ông đó.

Người đàn ông đó cười hì hì nhưng cứ nhất định không bỏ đi mà bám rịt theo hai người. “Tất nhiên, tất nhiên, anh chị thuê thuyền của ai thì cũng là đi chơi. Tuy nhiên không ai lấy giá rẻ như tôi đâu. Không tin, anh chị cứ thử xem.” Vương T bỗng dừng bước: “Tôi ham rẻ? Tôi hám giảm giá à? Nếu vậy thì tôi ở nhà chứ đến đây làm gì? Tôi nói cho anh biết, tôi không sợ gì hết, cũng chẳng sợ phải tiêu nhiều tiền! Tiền hả? Tôi có đây!”

“Đã đành là vậy, tuy nhiên cũng chẳng ai đem tiền vứt đi một cách phí phạm cả. Giá của chúng tôi ở

đây thường là mười lăm đến hai mươi đồng cho một ngày chèo thuyền, nếu tôi đòi anh một trăm đồng, liệu anh có đồng ý không, ví dụ nh...”

“Một trăm đồng thì có cách chơi của một trăm đồng. Tôi đưa anh một trăm đồng, anh có thể phục vụ được hết mọi yêu cầu của tôi không?” Mặt Vương T đánh lại, điệu bộ làm như thật. Cô bạn gái của anh cười tít cả mắt, cô tỏ ra rất thích thú cái tính gan lì thà chịu thua tiền chứ không chịu đuối lý của Vương T.

Người đàn ông hơi sững lại, cười giả lả: “Anh thật sự bỏ ra một trăm đồng, tôi còn sợ anh giờ mảnh khỏe gì ra nữa cơ đấy! Thôi chúng ta đừng buông lời bực tức làm gì, chúng ta nói chuyện nghiêm chỉnh nhé...”

“Thế nào gọi là buông lời bực tức? Lên thuyền!” Vương T lập tức quay đầu lại, kéo bạn gái đi về phía bến thuyền. Người đàn ông đó vội vã bám theo sau, vừa đi vừa liếc trộm để thăm dò thái độ của Vương T.

Thuyền ra khỏi bến, quay một vòng rồi xuôi theo chiều nước chảy. Hai bên hồ rất một vùng lau sậy mênh mông, nhìn không thấy bờ bến. Vương T không còn cảm thấy bực tức nữa, anh cùng bạn gái ngồi dựa vào mũi thuyền uống nước ngọt. Trời hôm nay lúc râm lúc nắng, gió hồ thổi lồng lộng nên ai nấy đều cảm thấy mát mẻ. Vương T tiện tay kéo cái kính đổi màu lên trên trán. Đường nước chảy khá rộng, ngay cạnh các



bụi lau sậy là những sào tre cắm cách nhau, một vật gì đó giống màn lưới cứ lúc ẩn lúc hiện xung quanh những cây sào tre. “Cái gì đây?” Vương T hỏi người chèo thuyền. “Cái đó dùng để bắt cá, gọi là mê quý trận.” “Mê quý trận?” Vương T cúi người xuống vươn tay ra định bụng sờ thử vào cái gọi là mê quý trận. Con thuyền bỗng lắc mạnh một cái, cặp kính đổi màu của Vương T rơi luôn xuống làn nước trong xanh.

Cô bạn gái kêu lên một tiếng. Người chèo thuyền thu mái chèo và dừng thuyền lại. Vương T cười nói: “Người anh em, một trăm đồng của tôi không thể để lãng phí được, anh hãy nhảy xuống vớt kính cho tôi đi!” Vương T đưa mắt nhìn người chèo thuyền, anh ta đang chau mày nhìn chằm chằm vào dòng nước trước mặt.

“Thế nào? Cặp kính này của tôi đáng giá năm trăm đô la Hồng Kông đấy, anh mà vớt được nó, tôi đưa thêm anh một trăm đồng nữa.” Vương T đã bắt đầu sốt ruột.

Người chèo thuyền nuốt một cục nước bọt, cái vết hằn của anh ta chạy xuống rồi lại chạy lên, khuôn mặt lúc đó trông thật sự khó coi. Một lát sau, anh ta cười một cách miễn cưỡng: “Anh nói là cho tôi một trăm, tôi làm sao dám nhận? Ở đây đã có quy định rõ ràng, nếu ai đòi khách giá cao sẽ bị phạt. Anh chị dạo chơi ở hồ xong, tôi chỉ xin lấy bằng giá là hai mươi

đồng, nhiều hơn một xu cũng không lấy. Nước ở đây ít nhất cũng sâu bốn, năm mét, cặp kính nhỏ như thế, tôi sợ không vớt nổi!" Nói xong anh ta lại tiếp tục chèo thuyền. "Hừ, anh..." Cô bạn gái đang định mở miệng nói gì đó liền bị Vương T chặn lại, cười một cách lạnh lùng: "Cái kính rách ấy mà, cùng lắm cũng chỉ năm trăm đô la Hồng Kông, không vớt thì thôi. Để đấy mà cống nạp cho hà bá!" Nói xong câu đó, mặt anh ta cũng tối sầm lại. Người chèo thuyền không dám góp thêm lời nào, chỉ biết cố gắng chèo thuyền. Chiều tối, thuyền về bến, người chèo thuyền quả nhiên chỉ nhận hai mươi đồng, đồng thời giới thiệu cho họ một nhà nghỉ gần đó. Vừa bị mất kính, thêm vào đó lại bị người đàn ông chèo thuyền làm tổn thương đến cảm giác "bề trên", vì vậy Vương T cảm thấy buồn buồn, ít lời hẳn đi. Cô bạn gái thấy anh như vậy, đương nhiên cũng không dám nói thêm gì nữa. Hai người đi vào nhà nghỉ, người đàn ông chèo thuyền chào tạm biệt rồi đi mất.

Buổi trưa ngày hôm sau, Vương T và bạn gái đi chơi vừa về đến nhà nghỉ, cô phục vụ nhà nghỉ đã mời họ đến gặp Giám đốc của họ. Vương T vội đi một mình, một lát sau đã quay lại ngay, mặt mũi cứ đỏ bừng bừng. Cô bạn gái hỏi anh: "Việc gì vậy anh?" Vương T rút cặp kính đôi màu từ trong túi ra: "Sáng nay anh ta đã vớt nó lên, sau đó tự mình mang tới nhà nghỉ, vì chúng ta không có ở phòng nên đã..." Khi



nói chuyện, thần sắc của anh có vẻ không được tự nhiên cho lắm. Cô bạn gái cũng ngây người ra một lúc, rồi lại thở dài một cái. Vương T nằm vật xuống giường, cất giọng buồn rầu: “Người chèo thuyền đó nhờ ông Giám đốc nhắc lại với chúng ta rằng, sò dĩ hôm qua không vớt kính lên cho chúng ta, thứ nhất là vì chúng ta ăn nói hơi khó nghe, thứ hai là bởi vì... bởi vì trên thuyền có phụ nữ, anh ta lại chỉ mặc một cái quần đùi, không có cái nào khác để thay cả.” Cô bạn gái nghe xong, mặt cũng đỏ bừng lên, bất giác lại thở dài một tiếng.

Thúy Ngọc dịch

Đuốc hẹn hò vĩnh cửu

Hu Lập Vi

Có một người đàn ông mơ thấy mình gặp một người phụ nữ vô cùng xinh đẹp và tốt bụng. Họ gặp nhau trên một quảng trường trong giấc mộng. Khi đó, một vầng trăng tròn làm chứng cho đôi uyên ương này. Người đàn ông mơ thấy mình phải chạy một quãng đường rất dài, đang thở hổn hển thì gặp người phụ nữ đó. Nàng mặc một chiếc váy lụa dài, trên đầu cài một bông hoa không rõ tên nhưng mùi hương vô cùng quyến rũ. Người đàn ông cảm thấy rất hài lòng, người phụ nữ mà anh muốn gặp không phải ai khác mà chính là cô ấy! Thế là anh tiến lại gần bắt chuyện. Họ nói với nhau những câu chẳng có logic gì cả nhưng lại cảm thấy rất phù hợp. Điều này chứng tỏ khoảng cách giữa họ đang nhanh chóng được rút ngắn lại. Người đàn ông cảm thấy một sự rung động kỳ lạ mà từ trước đến nay chưa bao giờ có được. Anh có cảm giác bàn tay của anh và lời nói của anh đang run rẩy đưa đưa như



những bóng cây dưới ánh sáng của mặt trăng. Anh còn cảm thấy rằng, từ giờ phút này đây, cả hai đang cùng giở một cuốn sách hay của cuộc đời, một cuốn sách mà từ trước đến nay anh chưa bao giờ có được. Họ sẽ cùng nhau đọc được vô vàn câu chuyện hay về cả hai người trong cuốn sách đó, những câu chuyện mà người khác nghe được cũng phải thêm thương. Anh không thể nhớ nổi thời gian đã trôi đi như thế nào, anh cũng không hiểu nổi tại sao họ chỉ là hai người xa lạ mà lại nhanh chóng gần gũi nhau đến thế. Anh chỉ nhớ rằng nàng đã ghé sát vào tai anh thì thầm: “Mai nhé, mai chúng mình lại gặp nhau.” Thế là, anh choàng tỉnh giấc. Người ta có thể dễ dàng hình dung ra bộ mặt của anh khi đó, nó vừa buồn rầu vừa đau khổ. Giấc mộng đẹp để đó đã khiến anh trở thành kẻ phản kháng mạnh mẽ với cái thế giới thực tại phũ phàng và người vợ đầy dung tục kia cũng trở thành đối tượng chán ghét nhất của anh. Giờ đây, đối với một con người đang tuyệt vọng như anh, chỉ có một việc có thể cứu vớt tâm hồn anh, đó là chờ đợi đến khi trời tối, chờ đợi những ngôi sao kia lại xuất hiện trên bầu trời của cái thành phố hiện thực đầy nhạt nhẽo này. Đêm hôm đó, đúng như lời hẹn ước. Nàng lại nhẹ nhàng uyển chuyển bước tới quảng trường trong mơ. Quảng trường hôm ấy chan hòa ánh trăng, tiếng chim hót rộn ràng, mùi thơm của hoa đình hương thơm ngát. Họ ngồi tựa bên nhau trên một phiến đá, lại nói những câu chuyện không đầu không đuôi nhưng cảm thấy vô cùng thú vị; hai người dường như đã có một giấc ngủ sâu hàng mấy thế kỷ để rồi bây giờ cùng tỉnh lại bên

nhau. Những câu nói đó như những ngôi sao băng, chợt sáng lên, vụt qua bầu trời rồi biến mất, không còn xuất hiện lần thứ hai cũng như không để lại dấu tích gì. Tuy nhiên, hai người không hề cảm thấy tiếc nuối bởi trên trời vẫn còn hàng nghìn vì sao đang lấp lánh, khiến bầu trời đêm nay như thơ mộng hơn, huyền ảo hơn. Trong tay cô gái là một bông uất kim hương màu đen, nó khiến anh nghĩ thấy mùi hương thần bí từ cuộc sống của nàng. Khi anh ôm nàng vào lòng, định đặt lên đôi môi anh đào của nàng một nụ hôn nồng cháy thì nàng lại nói: “Mai nhé, mai chúng mình lại gặp nhau.” Thế là, anh lại tỉnh giấc.

Cứ như vậy, người đàn ông đó ngày nào cũng mong chờ trời tối, để được bay bổng cùng giấc mộng tuyệt vời của mình. Rồi một ngày, người đàn ông cảm thấy không thể chờ đợi được nữa, anh đã uống hết cả một lọ thuốc ngủ. Đó là một buổi trưa tươi đẹp đáng yêu, ánh mặt trời chiếu vào các ô cửa kính của những ngôi nhà trong thành phố khiến chúng muốn nhảy lên, muốn ca hát. Anh uống hết lọ thuốc, từ từ nằm xuống giường, khe khẽ nói: “Anh sẽ mãi mãi không xa rời em nữa rồi.” Tuy nhiên, anh vĩnh viễn xa rời cái buổi trưa tươi đẹp đó, mãi mãi xa rời thành phố và chúng ta, không ai hiểu rõ bí mật về cái chết của anh. Anh có một người vợ xinh đẹp, một cậu con trai thông minh mới lên bảy tuổi và một gia sản kếch xù.

Thúy Ngọc dịch





Người thật thà

Như Vĩnh Hưng

Con người tôi có một nhược điểm duy nhất, đó là không có tài ăn nói – mọi người trong cơ quan vì thế mà thường gọi tôi là “người thật thà”. Tất nhiên, theo quan điểm của tôi, mặc dù trên thế giới này (bao gồm cả cơ quan tôi), những người có tài ăn nói rất nhiều, cuộc sống của họ cũng có phần thoải mái hơn cái người cứ mở mồm là mặt mũi đỏ lựng như tôi, nhưng làm một “người thật thà” cũng chẳng có gì là không tốt, chí ít thì tôi cũng không phải mắc tội với ai hay phải chịu trách nhiệm vì những câu nói khoắc lác của mình.

Quả thật tôi đã tình nguyện để trở thành một “người thật thà”. Có điều tôi không ngờ và tất cả mọi người trong cơ quan đều không ngờ rằng, một người thật thà như tôi lại có cơ hội được lãnh đạo để ý và cất nhắc.

Chuyện đó xảy ra vào tháng trước, ban lãnh đạo tập hợp hồ sơ của chúng tôi lại, nói rằng sẽ chọn lựa một cách công bằng một người trong số này lên làm thư ký, đồng thời cũng yêu cầu mọi người phát biểu cảm tưởng, hãy nói xem nếu được làm thư ký thì sẽ làm gì và có biện pháp gì để hoàn thành công việc.

Khỏi phải nói chắc ai cũng đoán được không khí trong cơ quan lúc đó, vừa khẩn trương vừa sôi nổi. Cái chức thư ký cho lãnh đạo có khác nào vị trí “dưới một người và trên cả trăm người” đâu cơ chứ, quả là một vị trí “báo bở”. Không những thế, hình thức tuyển chọn lần này khác hẳn những lần trước đây, nó được diễn ra một cách công khai và công bằng. Cơ hội chia đều cho tất cả mọi người, chính vì vậy mà nhìn ai cũng thấy sùng sục khí thế và hào hứng. Quả thật, con người tôi lúc đó cũng sôi sục một ngọn lửa nhiệt tình như họ.

Tuy nhiên, tôi cũng biết rõ rằng có một phương pháp thi rất hiệu quả nhưng lại chẳng có lợi cho tôi chút nào – đó là thi phát biểu cảm tưởng. Tôi thì có thể phát biểu được bao nhiêu cảm tưởng cơ chứ? Nếu như tôi là người biết ăn nói thì người ta đã chẳng gọi tôi là “người thật thà”! Chính vì thế mà ngọn lửa nhiệt tình trong tôi cũng nhanh chóng bị dập tắt. Tôi là người biết mình biết người. Tôi biết tôi chỉ có thể ngược nhìn cái vị trí thư ký “béo bở” kia mà thôi. Trong cuộc họp, một mặt tôi tự trách mình quả là người “vô dụng”,



một mặt rất cung kính lắng nghe những bài phát biểu với những ngôn từ hoa mỹ của mọi người. Cuối cùng, ban lãnh đạo phát hiện ra còn mình tôi chưa phát biểu, thế là họ yêu cầu tôi đứng lên nói vài câu. Tôi đành phải vác bộ mặt đờ đẫn đứng lên, ngập ngừng nói: “Nếu... nếu ban lãnh đạo cảm thấy... tôi... tôi nghĩ..., dù sao, tôi sẽ nghe theo sự sắp xếp của lãnh đạo.”

Tôi còn nhớ rất rõ, khi tôi nói xong những lời đó, mọi người cười ồ lên. Điều tôi vừa nói là một việc rõ ràng như ban ngày, ngay cả tôi cũng cảm thấy bài phát biểu của mình thật buồn cười. Tôi trở thành đề tài “gây cười” cho mọi người trong cơ quan. Ba ngày sau, trong cuộc họp toàn cơ quan, Giám đốc tuyên bố người được chọn vào vị trí Thư ký giám đốc là tôi chứ không phải là ai khác.

Cũng có thể là do sai sót ngẫu nhiên, cũng có thể là do chó ngáp phải ruồi, có thể là do... những suy nghĩ đó khiến tôi mù mịt cả đầu óc. Tuy nhiên, với một cơ hội may mắn “trời cho” như thế, tôi chỉ có duy nhất một quyết tâm và nguyện vọng trong lúc đang xúc động, đó là phải đảm nhiệm tốt vai trò Thư ký giám đốc.

Trên thực tế, từ đó về sau, tôi đã rất chăm chỉ làm việc, cho đến một ngày, tôi vô tình nghe được một đoạn hội thoại giữa Giám đốc và một người bạn như thế này:

“... à này, tớ nghe nói sau khi nhận chức Giám đốc, cậu đã làm những việc chẳng ai ngờ tới, đó là chọn một cậu thanh niên đến nói chuyện cũng ập a ập úng làm thư ký, có thật không?”

“Chính xác.”

“Lại còn nói là chính xác, cậu có uống nhầm thuốc không đấy, thế sao lại ra một quyết định như vậy?”

“Không, tớ ra quyết định đó trong lúc đầu óc minh mẫn nhất.”

“Minh mẫn Cậu có sao không thể? Ai cũng biết thư ký là cánh tay đắc lực cho giám đốc. Cậu hy vọng sẽ được nhờ và gì ở một tay thư ký đến việc ăn nói cũng không xong?”

“Việc này cậu không hiểu được, tuy nhiên tớ cũng cần cho cậu biết, cậu có nhớ câu “Nước có thể nâng thuyền và cũng có thể lật thuyền” chứ? Tất nhiên, nếu có một thư ký đầu óc nhanh nhẹn, nói năng lưu loát, tớ sẽ đỡ mệt hơn. Tuy nhiên, thành bại tốt xấu đều do cùng một người tạo dựng. Những người nhanh nhẹn hoạt bát như thế, nếu cậu không cẩn thận người ta sẽ trèo lên đầu cậu ngay. Thế nhưng cậu thư ký của tớ bây giờ, tớ dám đảm bảo rằng cậu ta không thể có một chút dã tâm nào, chỉ cần tớ khẽ ho một tiếng, cậu ta sẽ vội vàng bệ ống nhổ đơm cung kính đến trước mặt tớ, ha ha ha...”





Lần đó là do khi chuyển điện thoại vào phòng cho Giám đốc, tôi quên không gác ống nghe của mình, thành ra đã nghe được toàn bộ nội dung cuộc nói chuyện trên. Chẳng cần phải nói nhiều, cuộc nói chuyện đó đã như một gáo nước lạnh dội xuống đầu tôi – hóa ra Giám đốc chọn tôi vì ông ấy đã nhìn ra tôi sẽ chỉ là người “bê ống nhổ đờm” cho ông ấy! Việc này... việc này... khiến tôi không thể không tức giận.

Ngày hôm sau, tôi đến đưa cho Giám đốc đơn xin nghỉ việc. Tất nhiên, tôi vốn là một người không biết ăn nói, vì vậy ngay cả trong đơn xin nghỉ việc tôi cũng chỉ viết một câu đơn giản như thế này: “Tôi xin nghỉ đi lấy ống nhổ đờm...”

Thúy Ngọc dịch

Cục trưởng trở thành nhà văn

Dục Trường Thanh

Hai ngày nghỉ cuối tuần, Tiểu Vương đi xe hơi đến khu danh thắng vực Thiên Thủy, tham quan phong cảnh và thu thập tư liệu để viết bài.

Tiểu Vương say mê chụp ảnh và sáng tác. Mùa xuân đến, Tiểu Vương thường hay đến vực Thiên Thủy ngắm phong cảnh, thu thập tư liệu. Sau khi ngắm cảnh và lấy tư liệu ở vực Thiên Thủy về, Tiểu Vương viết một bài tản văn du ký mang tên *Mùa xuân thăm vực Thiên Thủy*, kèm theo tám ảnh phong cảnh mê hồn, đăng trên một tờ tạp chí *Tản văn* rất có tiếng vang. Lần này, Tiểu Vương trở lại vực Thiên Thủy, là muốn viết bài *Mùa hè thăm vực Thiên Thủy*.

Tám rưỡi sáng, Tiểu Vương đi vào khu thắng cảnh, vừa đi vừa ghi chép vừa chụp ảnh. Sau khi bước ra khỏi khu thắng cảnh, men theo bờ suối đi ngược



lên, xa khoảng hai cây số, mới ngồi lại ăn cơm trưa. Cơm trưa rất đơn giản, một chiếc bánh mỳ, hai quả trứng luộc, một gói dưa góp, một chai nước khoáng. Tiểu Vương ăn rất nhanh. Ăn cơm xong, Tiểu Vương châm một điếu thuốc lá, vừa phì phèo khói thuốc, vừa lững thững tìm kiếm cảnh đẹp. Đây là một nơi vô cùng heo lánh, tĩnh mịch. Hai bên bờ suối là núi cao, những hòn đá dưới suối nhô lên, nước suối chảy xiết mài mòn, nên rất nhẵn nhụi. Nơi có mấy tảng đá ngăn lại, trở thành một cái đập nước. Đập không lớn, nước rất trong, nhúng tay xuống nước, niêm khoái cảm lan tỏa toàn thân. Tiểu Vương bỗng có ý tưởng lạ: Thử tắm tiên một lần xem sao? Ôn lại niềm vui thời con trẻ một chút!

Tiểu Vương đứng lên, nhìn ra chung quanh không có bóng người, bèn cởi quần áo, nhảy ào xuống nước. “Ôi! Sảng khoái làm sao!” Tiểu Vương không nén nổi cảm xúc, reo lên. Tiểu Vương gõ đầu lên đá, nằm dài trong nước, mắt nhắm nghiền lại, mặc cho nước suối mơn man tắm thân cường tráng, mềm mại, trắng ngần của mình. Nằm bên bờ suối gần một tiếng đồng hồ, Tiểu Vương mới xuống núi, lên xe trở về nhà.

Ngày hôm sau, vừa đến cơ quan, Tiểu Vương được Cục trưởng gọi ngay vào phòng làm việc.

Xem ra, Cục trưởng cũng có thể coi là văn nhân. Khi rỗi rãi, Cục trưởng cũng thích viết những bài tản

văn nho nhỏ, thể loại tùy bút, được đăng trên báo huyện, báo tỉnh. Cục trưởng rất thích người ta gọi ông là nhà văn. Sau khi Cục trưởng được người ta gọi là nhà văn, ông lại muốn tác phẩm được đăng trên các báo, tạp chí nổi tiếng hơn. Nhưng bài vở gửi đi rất nhiều, đều như ném đá ao bèo, bật vô âm tín. Cục trưởng rất đau đầu.

Cục trưởng rất đau đầu bèn dẫn Tiểu Vương đi ăn nhậu. Cơm no rượu say, sau khi mọi người về hết, Cục trưởng bèn nói với Tiểu Vương: “Mình có mấy câu tứ rất hay, chỉ có điều công tác bận quá, không có thời gian để viết. Mình kể cho cậu nghe, cậu làm chủ bút có được không?”

Tiểu Vương lắc lắc đầu, nói: “E rằng không được, hoạt động sáng tác không giống như viết tài liệu, hoạt động sáng tác là phải dựa vào cảm xúc, không có cảm xúc em không viết được đâu.”

Cục trưởng sa sầm nét mặt, rồi lập tức gượng nở nụ cười.

Cục trưởng nói: “Văn phòng Cục thiếu một chân Phó Chủ nhiệm viết lách tốt, nếu cậu cố gắng lên một chút, thì rất có hy vọng đấy!”

Con mắt của Tiểu Vương lóe sáng. Tiểu Vương nói: “Thế thì em làm thử xem sao nhé!”

Căn cứ vào câu tứ của Cục trưởng, Tiểu Vương





viết được hai bài, trao cho Cục trưởng sửa chữa đôi chút, rồi ký tên Cục trưởng, gửi bài đi, nhưng không có bài nào được đăng.

Cục trưởng rất khó chịu. Cục trưởng nói: “Thế này là thế nào nhỉ? Vì sao ký tên của cậu thì lại được đăng?”

Tiểu Vương nói: “Chuyện này không liên quan đến ký tên, then chốt là em không có chút cảm xúc nào đối với những điều mà sếp muốn viết.”

Cục trưởng sa sầm nét mặt, nói: “Thế thì nói sau vậy!”

Do không viết được những cái mà Cục trưởng muốn viết, cuộc sống của Tiểu Vương không còn dễ thở như trước. Có một tờ tạp chí mời Tiểu Vương dự Hội nghị cộng tác viên ruột, nhưng Cục trưởng không phê chuẩn cho đi dự. Cục trưởng nói: “Thời gian này, trong Cục có rất nhiều công tác cần làm, đợi khi nào đỡ bận rộn sẽ nói sau nhé!” Tiểu Vương buồn thiu buồn thiu, song cũng đành cắn răng chịu.

Bây giờ, Cục trưởng lại gọi Tiểu Vương vào phòng làm việc.

Tiểu Vương không hiểu có việc gì đây, hơi thấp thòm bất an, ngồi xuống chiếc ghế đối diện với bàn làm việc của Cục trưởng.

Cục trưởng rút ra hai điều thuốc lá, đưa một điều cho Tiểu Vương. Tiểu Vương châm lửa, vừa nhả khói thuốc, vừa nói: “Cục trưởng gọi em có việc gì ạ?”

Cục trưởng hì hì cười, nói: “Nghe nói gần đây những tác phẩm hay của cậu xuất hiện liên tục trên các báo. Bài *Mùa xuân thăm vực Thiên Thủy*, mình đã đọc, cậu viết rất hay. Có người nói với mình, ngày hôm qua, cậu lại đi thăm vực Thiên Thủy, phải không?”

Tiểu Vương nói: “Đúng ạ!”

Cục trưởng nói: “Lại chuẩn bị viết tác phẩm gì lớn phải không?”

Tiểu Vương nói: “Em định viết bài *Mùa hè thăm vực Thiên Thủy*.”

Cục trưởng cười, nói: “Tốt quá! Nhất định là hay tuyệt, mình nóng lòng đón đọc đấy!”

Tiểu Vương nói: “Chỉ vì việc này thôi ư, Cục trưởng?”

Trầm ngâm một lát, Cục trưởng nói: “Mình cũng muốn viết một bài du ký, cậu có thể chịu khó chịu khổ, giúp mình được không?”

Tiểu Vương do dự, nói: “Cái này...”

Mặt Cục trưởng lại sa sầm xuống. Cục trưởng rút



trong ngăn kéo ra một bì thư, để lên mặt bàn, đẩy ra trước mặt Tiểu Vương. Vừa giờ ra xem, Tiểu Vương giật náy mình: cả một tập ảnh tắm tiên của mình ở vực Thiên Thủy!!!???

Cục trưởng nghiêm nghị nói: “Giữa ban ngày ban mặt, lại tắm truồng ở khu danh lam thắng cảnh. Đây là việc mà người đầu óc bình thường làm được sao?”

Tiểu Vương dờ dẫm cả người, nói: “Cục định xử lý như thế nào ạ?”

Cục trưởng hắng giọng, nói: “Tôi có thể giữ một người đầu óc bệnh hoạn như vậy ở lại trong Cục ư?”

Tiểu Vương ấp a ấp úng, nói: “Thưa Cục trưởng, chỉ cần... có thể giữ được bát com ăn, Cục trưởng... bảo em làm việc gì... thì em sẵn sàng tận lực làm việc đó!”

Cục trưởng cười, nói: “Cậu đừng quá căng thẳng như thế, giữ cho cậu bát com, đó là việc chỉ một lời nói của mình là giải quyết được. Minh thấy cậu là một nhân tài, mình vẫn còn cần dùng cậu đấy!”

Tiểu Vương nói: “Cục trưởng có việc gì xin cứ sai bảo!”

Cục trưởng nói: “Cậu đã đi đến Lư Sơn chưa?”

Tiểu Vương nói: “Đi rồi ạ!”

Cục trưởng nói: “Thế Hoàng Sơn?”

Tiểu Vương nói: “Dạ, cũng đi rồi ạ!”

Cục trưởng nói: “Thế còn nơi nào cậu chưa đến?”

Tiểu Vương nói: “Tân Cương, Tây Tạng, Cửu Trại Câu...”

Cục trưởng nói: “Thế thì đầu tiên hãy đi Cửu Trại Câu nhé!”

Tiểu Vương nói: “Cục cho tôi đi du lịch?”

Cục trưởng nói: “Có nhiệm vụ đấy. Sau khi trở về, giúp mình viết một chùm bài tản văn về phong cảnh sông núi Cửu Trại Câu, để đăng trên chuyên san *Tản văn*.”

Tiểu Vương nói: “Dạ! Không có vấn đề gì đâu!”

Hai tháng sau, tác phẩm tản văn của Cục trưởng viết về Cửu Trại Câu đã được đăng trên chuyên san *Tản văn*.

Sau đấy, tản văn du ký của Cục trưởng đua nhau nở hoa trên báo chí các địa phương trong toàn quốc. Một năm sau, Cục trưởng trở thành nhà văn thật!

Tuy hơn một năm qua không có một tác phẩm



nào đăng báo, nhưng Tiểu Vương chẳng những được đi thăm thú vạn thủy thiên sơn của tổ quốc, mà còn ngồi lên chiếc ghế Chánh Văn phòng Cục, khiến cho toàn Cục kẻ trên, người dưới đều trở mặt há miệng...

Vũ Phong Tạo dịch



Người bạn ở nhờ trong nhà xe

Dương Hân Quang

Lưu Cương và vợ là Tiểu Phương vừa tắt đèn đi ngủ thì nghe thấy bên ngoài có người bấm chuông. Lưu Cương đành phải trở dậy mở cổng. Từ lỗ cửa, anh nhìn ra ngoài, chỉ thấy có một người tay xách túi hành lý đứng chờ, nhìn kỹ một lát, mới nhận ra là người bạn của anh thời đại học, tên là Lâm Tuyết Phong, đã nhiều năm họ không gặp mặt nhau.

Lưu Cương nhiệt tình mời bạn học cũ vào nhà, Lâm Tuyết Phong đặt hành lý xuống, tháo giày, mới cẩn thận bước vào. Sau khi vào cửa, dưới ánh đèn, Lưu Cương mới nhìn rõ, anh bạn cũ này làm sao đến nông nỗi này? Túi hành lý vốn màu đen biến thành màu tro, ống quần dính đầy lá cỏ, y hết mới từ bãi rác đến.

Người bạn ở nhờ trong nhà xe





Lâm Tuyết Phong mỉm máo cười, nói: “Tớ ra ngoài gần nửa năm rồi, đi đến rất nhiều nơi, nhưng vẫn chưa tìm được việc làm. Cậu thấy đấy, tớ nhếch nhác quá. Nghe nói Thâm Quyển có nhiều cơ hội, tớ đến đây thử vận may xem sao.”

Lưu Cương nói: “Đừng nản lòng! Cậu sẽ tìm được việc làm ở Thâm Quyển.”

Nói xong, Lưu Cương bảo bạn học củ tắm rửa, ăn cơm, rồi sắp xếp cho anh ta ngủ lại.

Tiểu Phương hình như không hoan nghênh Lâm Tuyết Phong lắm, cô nói nhỏ với Lưu Cương:

“Người này ở trong nhà ta, em thấy không thoải mái chút nào, anh phải nghĩ cách để anh ta sớm ra đi, tốt nhất là ngày mai đi luôn!”

Lưu Cương nói: “Anh ấy là bạn học cũ của anh, anh có mặt mũi nào mà đuổi anh ấy đi chứ?”

Nghĩ một lát, Tiểu Phương nói: “Thế thì thế này nhé! Chúng mình nói phải đi công tác xa. Anh ta không thể ở lì nhà ta mà không đi?”

Nghe vậy, Lưu Cương thờ dãi, không nói gì.

Sáng sớm hôm sau, vợ chồng Lưu Cương và Lâm Tuyết Phong cùng ăn cơm. Tiểu Phương giả vờ hỏi Lâm Tuyết Phong có khó khăn gì, Lâm Tuyết Phong đáp: “Khó khăn nhất là không có chỗ trú chân!”

Tiểu Phương nói: “Lê ra anh có thể ở nhà chúng tôi, nhưng thật không may, tôi và Lưu Cương đều phải đi công tác, chiều nay đã phải đi, ít nhất cũng phải một tháng nữa mới về. Thật lòng rất áy náy, xin lỗi anh!”

Lâm Tuyết Phong cười cười, nói: “Không sao! Ăn cơm xong tôi sẽ đi ngay!”

Sau khi ăn sáng xong, Lâm Tuyết Phong chào từ biệt thật. Lưu Cương tiễn anh xuống tầng dưới, Lâm Tuyết Phong đột nhiên chỉ một phòng mái bằng ở tầng trệt, hỏi: “Những phòng mái bằng nhỏ kia là nhà để xe phải không?”

Lưu Cương nói: “Đúng! Gian thứ hai là của tớ!”

Lâm Tuyết Phong nói: “Tớ muốn để tạm hành lý ở trong nhà xe của cậu, không biết có được không?”

Lưu Cương nói: “Đương nhiên là được chứ!”

Lưu Cương lập tức mở cửa nhà xe, bảo Lâm Tuyết Phong để hành lý vào.

Lâm Tuyết Phong nói: “Còn phải phiền cậu cho tớ mượn một chiếc chìa khóa nhà xe!”

Lưu Cương buột miệng nói ngay: “Không cần đâu! Cậu trở lại lấy đồ, cứ nói một tiếng là được mà!”

Lâm Tuyết Phong nói: “Cậu và Tiểu Phương đều đi công tác, ai mở cửa cho tớ?”



Nghe câu ấy, Lưu Cương đỏ như mặt, ngại ngùng nói: “Cũng được!” rồi đưa cho Lâm Tuyết Phong một chiếc chìa khóa. Lâm Tuyết Phong hỏi: “Nếu như khi tớ lấy hành lý mà các cậu đi công tác chưa về, thì chìa khóa để ở đâu?”

Nghĩ một lát, Lưu Cương nói: “Cứ để trong hòm thư của tớ!”

Sau khi để hành lý xong, Lưu Cương đôi mắt tiễn Lâm Tuyết Phong đi xa, anh thật lòng mong bạn học cũ mau chóng tìm được việc làm.

Lên đến tầng trên, Tiểu Phương lại oán trách:

“Anh không nên đưa chìa khóa nhà xe cho anh ta, nhờ anh ta lấy trộm xe mô tô của mình thì làm thế nào?”

Nghe vậy, Lưu Cương không vui, nói: “Lâm Tuyết Phong tuyệt đối không phải là hạng người ấy.”

Tiểu Phương vẫn chưa yên tâm, cô tìm thêm cách, dùng xích sắt buộc chặt mô tô vào cổng sắt. Đêm đến, Tiểu Phương rất lo lắng về chiếc xe mô tô của mình. Ngày hôm sau, trời vừa sáng, cô đã chạy xuống nhà xe. Kết quả, Tiểu Phương phát hiện ra chẳng những xe mô tô vẫn nguyên vẹn, mà nhà xe còn được quét dọn sạch sẽ, góc tường còn có hai tờ báo được gấp lại ngay ngắn.

Tiểu Phương đem những phát hiện của mình nói

cho Lưu Cương biết, Lưu Cương nói: “Rất có thể Lâm Tuyết Phong đã ngủ ở nhà xe!” Tiểu Phương không tin. Đêm hôm ấy, hai người đều đứng ở cửa sổ, chăm chú quan sát nhà xe. Canh chừng đến hơn mười hai giờ đêm, quả nhiên trông thấy Lâm Tuyết Phong trở về, mở cửa đi vào nhà xe. Lưu Cương buồn rầu nói: “Bạn học cũ của ta, chắc cùng đường rồi mới tìm đến ta, ta đối xử với anh ấy thế này ư, thật không nên!”

Anh muốn xuống mời Lâm Tuyết Phong lên.

Tiểu Phương ngăn chống lại, nói: “Anh điên à? Đi xuống như vậy chẳng mất mặt lắm sao? Nhờ anh bạn họ Lâm nói này nói nọ với tất cả bạn học cũ của anh, thì anh còn dám làm người nữa không?”

Lưu Cương hỏi: “Thế phải làm thế nào?”

Tiểu Phương nói: “Từ nay về sau chúng mình không thể gây tiếng động lớn trong nhà, ban đêm không được bật đèn, lên xuống lầu phải đặc biệt cẩn thận, tóm lại không được làm cho Lâm Tuyết Phong biết chúng mình ở nhà!”

Từ đó, Lưu Cương và Tiểu Phương sinh hoạt như kẻ trộm, mặc dầu không đi xe mô tô mà vẫn phải đội mũ bảo hiểm lên xuống lầu, để giấu mặt. Phiền toái nhất là vào ban đêm, họ không dám bật đèn, đành phải lẩn tường mà đi.

Cho mãi đến hai tháng sau, trông thấy chiếc

Người bạn ở nhờ trong nhà xe





chìa khóa nhà xe trong hòm thư, Lưu Cương và Tiểu Phương mới thờ phào. Họ thấy Lâm Tuyết Phong chỉ để lại chìa khóa, mà không để lại địa chỉ, cũng không biết anh ta đi đâu, quan sát kỹ thấy nền nhà xe đã bị anh ta ngủ đến mức nhẵn bóng...

Thật là trời đất mây gió khó lường, ba năm sau công ty mà Lưu Cương làm việc bị phá sản.

Giống như Lâm Tuyết Phong ba năm trước, Lưu Cương đi khắp nơi tìm việc, đến đâu cũng bị từ chối. Giữa lúc chán nản thất vọng, bỗng nhiên một hôm, Lâm Tuyết Phong gọi điện thoại đến, hỏi Lưu Cương có muốn tham gia công ty của họ không, Lâm Tuyết Phong đã là giám đốc một công ty lớn rồi.

Lưu Cương mừng quá, anh hỏi Lâm Tuyết Phong: "Tại sao bạn biết tớ thất nghiệp?"

Lâm Tuyết Phong nói: "Kỳ thực tớ luôn quan tâm đến cậu."

Lưu Cương hồ thẹn vô cùng, quá xúc động, nói ngay: "Tớ... tớ trước đây đã lừa cậu, cậu có biết không?"

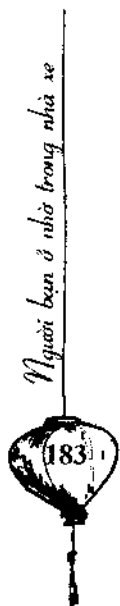
Lâm Tuyết Phong nói: "Biết! Cậu và Tiểu Phương vẫn luôn ở nhà, nhưng lại dối tớ, nói phải đi công tác mấy tháng!"

Lưu Cương hỏi: "Thế tại sao cậu vẫn đối xử tốt với tớ như vậy?"

Lâm Tuyết Phong lại thờ dài, nói: “Khi tớ đã đến bước đường cùng, đã tìm đến rất nhiều bạn bè, cuối cùng không có một người nào muốn giúp đỡ, chỉ có cậu rất vui vẻ trao chìa khóa nhà xe cho tớ, cho tớ ở trong nhà xe của cậu. Chính vì có nhà xe của cậu, tớ mới có chỗ đứng vững chân, mới có thể tiếp tục đi tìm việc. Không giấu gì cậu, khi ấy trong người tớ chỉ còn lại có mười đồng, so với các bạn khác, cậu tốt hơn rất nhiều, tớ phải cảm tạ cậu mới đúng!”

Lưu Cương ghen ngào, nói: “Cậu... tớ...” Anh không biết nói thế nào cho phải, nước mắt lặng lẽ tuôn rơi.

Vũ Phong Tạo dịch





Ai chẳng muốn làm lãnh đạo

Kiều Thiên

Cùng với các đồng sự uống rượu, anh Trương Cuồng đã khờ khờ, giờ ngón tay chỉ vào từng người một, nói:

“Ai mà chẳng muốn làm lãnh đạo chứ!”

Anh Trương nói xong câu này, không khí vốn còn tiếng cười tiếng hò reo hòa cùng tiếng chạm cốc lạnh canh, đột nhiên im lặng như tờ. Bỗng nhiên, mọi người như bị điểm trúng huyết, chết cứng. Trước không khí đang sôi nổi bỗng nhiên im lặng, anh Trương nổi giận đùng đùng, nói với mọi người:

“Sao? Các anh nói đi nào, ai mà không muốn làm lãnh đạo nào?”

Anh Trương nói xong câu này, không khí tĩnh lặng bỗng nhộn nhạo trở lại, nhưng không phải là tiếp

tục uống rượu tán gẫu nữa, mà mọi người đua nhau đứng dậy điu anh Trương, nói:

“Không uống nữa! Không uống nữa! Giải tán thôi! Anh Trương uống nhiều rồi, đưa anh Trương về thôi!”

Anh Trương vẫn chưa chịu đứng dậy, gào to:

“Thế nào là uống nhiều, tôi chưa uống nhiều!”

Mọi người khó nói rõ, bèn khênh anh Trương lên, đưa về nhà. Các đồng sự giao anh Trương cho vợ anh, rồi vội vàng vàng ra đi. Vợ anh tỏ ra vô cùng khó hiểu trước cảnh các đồng sự đưa anh say rượu về nhà rồi vội vàng vàng bỏ đi, bởi vì trước đây anh cũng uống rượu với đồng sự và cũng bị đưa về, bạn bè của anh Trương còn nói tếu táo với chị mấy câu, nếu thời gian còn sớm họ còn vào trong nhà uống mấy chén chè do chị pha. Thế mà lần này, còn rất sớm, các đồng sự của anh Trương chẳng những không vào nhà uống chè, mà đến một câu pha trò cũng không nói, quẳng anh Trương vào nhà, tắt thày đều chuẩn thẳng, mắt hút. Chị Trương bèn hỏi anh Trương nằm co trên salon miệng nồng nặc hơi rượu xem chuyện gì đã xảy ra. Anh Trương mắt lơ mơ chửi đồng một câu: “Giả dối!” Vợ lại hỏi: “Giả dối cái gì?”, thì anh Trương đã ngủ mất.

Sáng hôm sau, vợ anh Trương xuống lầu tập thể dục trở về, vào phòng kéo anh Trương đang ngủ say



trong chân ra, mặt đánh lại hỏi trong khi anh Trương vẫn còn mơ màng: “Tối qua khi uống rượu, anh đã nói gì nào?”

Anh Trương dụi mắt, nói: “Chẳng nói gì cả!”

Vợ anh Trương nói:

“Không nói gì, thì tại sao các chị em ở khu nhà này đều hỏi tôi, rằng anh muốn làm lãnh đạo phải không?”

Vợ chồng anh Trương ở trong khu tập thể của gia đình công nhân viên chức của cơ quan.

Anh Trương nhớ lại câu mà mình đã nói khi uống rượu tối qua, bèn cười, nói:

“Em trông anh có giống người làm được lãnh đạo không? Không phải anh muốn làm lãnh đạo, mà tối qua lúc uống rượu anh đã nói với họ, ai mà chẳng muốn làm lãnh đạo, thế mà bọn họ, tự giả dối, về nhà lại nói tào lao với vợ rằng anh muốn làm lãnh đạo.”

Chị vợ véo mạnh tai anh Trương, nói:

“Anh bị thần kinh ư? Anh nói câu ấy làm gì nào? Họ muốn làm lãnh đạo nhưng có ai nói ra không, rõ ràng anh đã nói họ rồi? Vì vậy bọn họ đưa anh về không vui vẻ, nhiệt tình như mọi hôm.”

Anh Trương nói:

“Vì cái gì ư? Tôi nói như vậy là nói thật mà. Nói thẳng nói thật!” Vừa nói anh Trương vừa cười toe toét với vợ.

Vợ anh nói:

“Anh còn cười được nữa à? Ngày nay ai cần nói thẳng nói thật, anh có biết không? Nhất là ở trong cơ quan các anh, nói thật dễ chuốc họa vào thân đấy!”

Anh Trương không thềm để bụng, nói:

“Lắm chuyện ư! Chỉ một lời nói thật, tôi nói đấy, làm sao nào?”

Chị vợ tức quá, nói:

“Đừng có vờ bướng nữa! Lời nói mạnh hơn hổ, một câu nói thật tồi qua của anh đã làm cho cả khu nhà này buổi sáng nay nhao nhao lên rằng anh muốn làm lãnh đạo. Nếu như câu nói này đến tai lãnh đạo của các anh, anh nghĩ xem lãnh đạo của các anh sẽ nghĩ thế nào?”

Anh Trương bèn run lên. Anh cảm thấy lời nói của vợ rất có lý. Chưa biết chừng, câu nói này đến tai Cục trưởng thì sẽ thành nghĩa gì đây? Anh Trương vỗ đầu mình một cái, hơi hối hận nói:

“Tại uống rượu mà!”

Chị vợ nói:

“Đúng thế! Không cho uống thì lại bảo không vui.





Em đã nói với anh nhiều lần rồi, đi đâu uống rượu dứt khoát phải uống ít, rượu vào nói thật, họa từ mồm mà ra, đó là bài học đây!”

Anh Trương cau có mày mặt, nói:

“Nếu bây giờ những người trước đây bị tôi châm chọc hỏi lại tôi muốn làm lãnh đạo ư, tôi phải giải thích thế nào đây?”

Vợ anh Trương nói:

“Cũng dễ nói thôi! Ai hỏi anh, anh nói uống nhiều rượu quá, không nhớ đã nói gì. Ai hỏi anh đều phải nói như vậy, dứt khoát không được nói gì khác. Chỉ cần nói được nhiều lần, thì họ sẽ tin anh uống nhiều rượu rồi nói lung tung. Đến khi thấy những câu anh nói lúc say rượu không phải lời nói thực, thì họ sẽ không làm khó dễ anh nữa!”

Anh Trương bèn nắm chặt tay vợ, cảm động nói:

“Thật anh minh! Không hổ thẹn là người lãnh đạo của nhà ta!”

Anh Trương đến cơ quan, vừa đặt mông xuống ghế, cậu Lý muốn kết thân đã lên vào, cậu Lý tối qua không đi uống rượu, hạ thấp giọng hỏi anh Trương:

“Có phải anh muốn làm lãnh đạo không?”

Anh Trương chợt dạ, vội đứng dậy đóng cửa lại, quay lại nói với cậu Lý:

“Cậu đừng có nói mò, Trưởng phòng tớ còn chưa với được, thì đến đòi nào đòi nào mới làm Cục trưởng chứ!”

Cậu Lý nói:

“Điều đó thì có gì ghê gớm chứ! Hiện nay đang đề xướng chủ trương chọn nhân tài không câu nệ tiêu chuẩn máy móc, không làm Trưởng phòng lên thẳng làm Cục trưởng cũng chẳng phải là không có khả năng.”

Anh Trương vội nói:

“Thực tình không có chuyện ấy, cậu đừng nói mò. Cậu không hiểu mình ư? Cậu xem mình có phải là nhân tài không nào?”

Cậu Lý cười cười nói:

“Người trong cơ quan là nhân tài hay không, nhìn bề ngoài làm sao mà nhận ra được chứ!”

Anh Trương nói:

“Cậu đừng có đoán mò, tối qua uống rượu nhiều, nói gì mình cũng không nhớ nữa, cậu đừng nói mò có được không?”

Cậu Lý bèn tiu ngưu nói:

“Chưa làm Cục trưởng mà đã không còn coi



mình là bạn nữa, không nói thật với em anh nữa!...”
Nói rồi cậu Lý đứng dậy đi ngay.

Anh Trương cảm thấy buồn bực, uất ức trong lòng. Nỗi uất ức buồn phiền chưa được xả hơi, thì lại có người gọi anh Trương, nói Cục trưởng tìm. Anh Trương tìm đập thình thịch, chân nặng nề bước vào phòng làm việc của Cục trưởng.

Vào phòng làm việc của Cục trưởng, anh Trương nhìn thấy Cục trưởng nặng mặt, thấy mình vào phòng mà cũng không chào hỏi một câu, ánh mắt lạnh lùng quét qua mặt mình, và nói ngay:

“Trương này! Chắc là cậu có ý kiến gì về Cục trưởng phải không? Có ý kiến gì cậu cứ trực tiếp góp ý có phải tốt không, không nên nói bừa sau lưng chứ! Cậu có bảo đảm khi làm Cục trưởng thì nhất định làm tốt hơn mình không? Nếu như thật sự có thể làm tốt hơn mình, mình sẽ kiến nghị với tổ chức, để cậu lên làm Cục trưởng.”

Anh Trương tìm đập chân run, lập cập nói:

“Thưa Cục trưởng! Cục trưởng đừng nghe người ta nói mò ạ! Tối qua, em uống nhiều rượu, nói gì em cũng không nhớ nữa.”

Cục trưởng nói:

“Cậu uống nhiều rồi, đương nhiên sẽ không nhớ nữa. Cậu cũng không phải giải thích gì nữa, trở

về đi. Về sau có ý kiến gì với mình, mong rằng cậu trực tiếp đến nói với mình, mình nhất định khiêm tốn tiếp thu.”

Anh Trương nói:

“Thưa Cục trưởng, em...”

Cục trưởng xoa xoa tay, anh Trương cũng nuốt lại câu định nói, lùi ra khỏi phòng làm việc của Cục trưởng.

Anh Trương vừa về đến phòng làm việc, thì điện thoại trên bàn đã đổ chuông, anh Trương nhận điện, thì ra con trai gọi điện đến. Con trai vui quá trời hỏi anh Trương: “Bố ơi! Bố muốn làm Cục trưởng phải không?”

Anh Trương cắt hững nói:

“Làm Cục trưởng cái con khi, ai muốn làm thì đến mà làm!”

Con trai nói:

“Có gì đâu mà! Ai mà chẳng muốn làm lãnh đạo chứ!”

Anh Trương tay run bần, suýt nữa rơi máy điện thoại, vội bảo con trai:

“Con ơi! Cậu này không nói được đâu!”





Thầy Đàm truyền nghề làm báo

Sáu Chi

Đây là câu chuyện mà bản thân tôi trải qua khi làm phóng viên thực tập ở tòa soạn báo *Đô thị*, một tờ báo mang nặng tính giải trí, một ấn phẩm lấy thu bù chi cho báo mẹ.

Tôi học qua trường lớp báo chí chính quy đảng hoàng, nên không thèm để ý đến mấy vị nhà báo đứng tuổi vừa làm vừa học ở trong Ban Phóng viên.

Song, Tổng biên tập không yên tâm, ngẫu hứng gán cho tôi một nhà báo cũ làm thầy, nói là để hướng dẫn dìu dắt tôi. Nhà báo cũ này thoạt trông rất bình thường, thậm chí xem ra còn gà mờ lù đù lắm, anh em trong tòa soạn gọi là Lão Đàm.

“Ông trẻ ơi! Tôn tôi làm thầy, thì phải đi uống rượu ra mắt thầy chứ?” Lão Đàm cầm tờ báo ra ngày hôm ấy, thùng thủng bước đến cạnh tôi nói vậy.

Mời ông uống rượu ư? Còn lâu! Tự đáy lòng, tôi không ưa khẩu khí kẻ cả, kiêu ma cũ bắt nạt ma mới thổ phi này.

Tôi không mời Lão Đàm, nhưng trái lại, anh ta cứ một mực kéo tôi đến khách sạn mời tôi. Lão Đàm nói, hai thầy trò ta cần ngồi với nhau lai rai trao đổi dài dài đây.

“Ông trẻ ơi! Cậu có hiểu không? Công việc của chúng ta có nhiều chỗ giống với công việc của các em, các nàng trong hiệu cắt tóc làm đầu ở trong ngõ này. Người ta dựa vào thân xác mà sinh tồn, còn chúng ta phải dựa vào đầu óc mà sinh tồn.” Lão Đàm vừa xia răng vừa nói những lời của nhà học vấn già đã rụng nhiều răng. “Người ta càng trẻ càng đáng tiền, còn chúng ta ư? Càng già càng đáng tiền! Hề hề, ta hiểu em không phục! Hãy đợi đây!”

Nếu như không nể mặt anh ta, thì suýt nữa tôi đã khịt mũi cho một chập. Ở vùng kinh tế phương Nam, cánh nhà báo trẻ cũng ăn cơm của tuổi trẻ, chứ như Lão Đàm già nua què mùa một cục còn lâu mới làm nên chuyện, thế mà vẫn vênh váo!

Nhưng tôi vẫn nói ngoài miệng:

“Thảo nào, người ta chẳng đã nói, “gừng càng già càng cay” mà!”

“Đúng là ông vẫn còn coi trọng cánh mình!”



Lão Đàm rít mạnh một hơi thuốc, lắc đầu tự hào. Tiếp đó, mặt đỏ màu rượu, ới ới gọi một chiếc taxi, không thèm nhìn tôi, đi luôn.

Ngày hôm sau, Tổng biên tập cử tôi đến phòng văn ở một xí nghiệp thực phẩm có tên là Đoàn Đoàn Tiên, kiểm chứng sự nghi ngờ của một khách hàng về sản phẩm của xí nghiệp này nhiễm khuẩn quá tiêu chuẩn.

Đây là chuyến công cán đầu tiên có trọng lượng mà tôi được nhận, tôi phải làm cho cánh phóng viên cũ như Lão Đàm biết tay. Căn cứ vào chiêu bài đã có trong sách học ở nhà trường, tôi gọi điện thoại truy hỏi và hẹn gặp phòng văn. Người phát ngôn báo chí của Đoàn Đoàn Tiên rất thận trọng, thoái thác rằng vẫn chưa biết tin này, tỏ ra không tiện gặp nhà báo, họ cũng nhắc tôi không nên mắc mưu của người tiêu dùng. Tôi bị ăn một quả đắng: đóng chặt cổng không tiếp nhà báo!

Tôi buồn bực đặt điện thoại xuống, vừa ngẩng đầu lên thì đã thấy Lão Đàm nhìn tôi chằm chằm, ánh mắt rõ ràng đang dò hỏi: “Không làm được ư?”

Tôi đành gơ hai tay như xin hàng. Thấy vậy, Lão Đàm nghiêm túc bước lại, ấn nút ghi âm của máy điện thoại.

“Chào ông! Tôi là Lão Đàm, phóng viên báo Đô thị.” Lão Đàm dềnh dàng nói, “Có người tiêu dùng

phản ánh thực phẩm của quý công ty sản xuất có vấn đề về chất lượng, bộ phận phát ngôn của các ông thành nhiên nói không biết, như vậy là không hoàn thành chức trách rồi! Nhận thức về nguy cơ của xí nghiệp cũng quá thấp kém đấy! Theo người tiêu dùng nói, trước đây Ban Thị trường của công ty các ông cũng chưa lên tiếng giải thích. Việc này ông có biết không? Việc này đổ lên đầu ông, ông tỏ thái độ thế nào đây? Không tỏ thái độ ư?”

Lão Đàm lúc này giống như một chiến sĩ xung kích trên chiến trường, nêu câu hỏi như bắn súng liên thanh, dồn cho đối phương hết đường chống đỡ.

“Nếu như nhà báo không tin, thì tìm Tổng Giám đốc của chúng tôi mà hỏi!”

Chàng trai trẻ của phía công ty không biết làm thế nào, buộc phải cúp máy điện thoại đánh “cụp” một tiếng.

Thằng cha ấy giỏi, mặt Lão Đàm hơi xám xanh... Tôi mừng thầm, Lão Đàm, ông không phải là phóng viên dày dạn sao?

Thế là, cột thứ hai trang đầu nhật báo ngày hôm sau đăng nguyên xi cuộc phỏng vấn điện thoại này, còn in thêm lời bình của phóng viên thực hiện cuộc phỏng vấn điện thoại rằng: Thành tín, thước đo giá trị của doanh nghiệp! Là gốc rễ để doanh nghiệp tiến vào thị trường, đừng vùi dập trên thị trường!





Đặt máy điện thoại xuống, Lão Đàm mang theo phương tiện, vẫy vẫy tay gọi tôi. Chúng tôi vừa đến cổng xí nghiệp thì Tổng Giám đốc của công ty đã ra đón. Sau khi làm việc, chúng tôi được biết rằng, phản ánh về chất lượng sản phẩm của người tiêu dùng không chân thực.

Buổi trưa, Tổng Giám đốc công ty cùng chúng tôi uống rượu ngũ vị ở khách sạn Vân Tiêu. Khi trở về tòa soạn báo, công ty ấn cho bọn tôi mấy túi quà. Giữa đường, tôi không dùng được, đã hỏi Lão Đàm:

“Thưa sư phụ! Từ đâu mà thầy moi được thư của người tiêu dùng?”

Đã uống quá nửa lít rượu ngũ vị, mặt ửng đỏ, Lão Đàm hút thuốc lá thơm thượng hạng Đại Trung Hoa, ngấm nhìn khói thuốc, không nói nửa lời.

“Học trò biết rồi, chiêu này gọi là biến không thành có!” Tôi tự cho mình khôn lỏi, nói vậy.

Lão Đàm nháy mắt nhìn tôi, búng búng tàn thuốc:

“Sai rồi! Ông nhỏ ơi! Đây là ngón nghề “săn tìm tin tức” trong thực tiễn nghề báo chí, không hiểu sao!”

Thế là, trên báo ngày hôm sau, lại đăng bài của Lão Đàm với nhan đề *Cái gọi là thực phẩm quá đắt, lại là tin thất thiệt.*

Nửa tháng sau, Lão Đàm lại dẫn tôi đến xí nghiệp Đoàn Đoàn Tiên. Ôi! Doanh nghiệp đưa cho Lão Đàm một hợp đồng quảng cáo trị giá năm trăm triệu đồng. Tổng Giám đốc công ty nói:

“Nhà báo kỳ cựu các anh không là thần tiên thì cũng là thánh nhân đấy!”

Không lâu sau, lại một bài báo thuật bình của Lão Đàm được ra lò, *Bí quyết của Đoàn Đoàn Tiên ở đâu?* Song, sau tiêu đề còn viết thêm cả tên của tôi. Thấy tôi ngơ ngáo ngáo, Lão Đàm nói rõ chân lý:

“Ông nhò! Chiêu này gọi là gì nào? Đó là nguyên tắc “đôi bên cùng có lợi” trong khoa học báo chí đấy!”

Khi tôi quyết chí yên tâm chăm chỉ theo Lão Đàm học nghề, thì Lão Đàm xin từ chức đến một công ty làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kế hoạch.

Khi nhớ nhung Lão Đàm, tôi đã đi thăm anh, thấy anh lái một chiếc xe ô tô rất oách. Anh cười nói:

“Mượn của bạn, lái chơi chút mà!”

Nhưng các phóng viên kỳ cựu khác của tòa báo nói:

“Rõ ràng là người ta biếu đấy!”

Vũ Phong Tạo dịch





Thật sự muốn mời cơm thầy

Tôn Khôi

Thưa thầy, chúng tôi thực sự muốn mời thầy xoi bữa cơm, thầy có biết không? Chúng tôi là bố và mẹ của Vương Bình, học trò của thầy. Sang năm Bình Bình sẽ tốt nghiệp, chúng tôi mong cháu có thể thi đỗ vào trường trung học trọng điểm của thành phố. Tuy chúng tôi đều là công nhân thất nghiệp, suốt ngày suốt đêm đi làm thuê cho người ta, song hằng năm trừ tiền ăn, tiền chi tiêu của cả nhà và đóng tiền học phí cho Bình Bình, mỗi năm vẫn có thể dành dụm được một ngàn tám trăm đồng.

Thưa thầy, chúng tôi đã thấm thía nỗi khổ của việc không có tri thức, năm xưa khi nhà máy làm ăn kém hiệu quả, chính vì hai vợ chồng chúng tôi không có văn bằng, nên phải nghỉ việc ngay từ đợt đầu tiên, bây giờ nghĩ lại thấy hối hận, vì sao hồi nhỏ không chịu cố gắng học tập chứ?

Thưa thầy, chính vì chúng tôi nghỉ việc, mà cái chức lớp trưởng của con trai cũng bị bãi miễn, con trai về nhà khóc đến đỏ cả mắt. Chúng tôi khuyên cháu rằng: "Làm lớp trưởng hay không chẳng quan trọng, chỉ cần học tập tốt là được!" Sau đó con trai cũng thông suốt tư tưởng, thành tích học tập luôn ở hàng đầu, trong lòng chúng tôi cũng dễ chịu, nếu chúng tôi nghỉ việc mà có thể động viên con trai chăm chỉ học hành, thì chúng tôi cho rằng nghỉ công tác cũng có giá chứ.

Thưa thầy, năm ngoái đến dịp ngày Nhà giáo, nghe Binh Binh nói các bạn đều tặng thầy nhiều quà, thật ra chúng tôi cũng muốn mua chút quà biếu thầy, nhưng nói thật, khi ấy chỉ có một mình tôi tìm được việc làm, đời sống còn eo hẹp lắm, nói ra sợ thầy cười cho, mẹ Binh Binh chưa có việc làm, vẫn phải ra bãi rau nhặt lá rau úa về ăn đấy.

Thưa thầy, hiện nay đời sống của chúng tôi đã khá lên nhiều, tôi đi làm mỗi tháng cũng được hơn sáu trăm đồng, mẹ cháu trông trẻ cho người ta, mỗi tháng cũng kiếm được ba trăm đồng; sáu tháng đầu năm nay, nếu như bà ngoại của Binh Binh không ốm, chúng tôi có thể dành dụm được ít tiền, thì ngày Nhà giáo cũng có thể mua quà biếu thầy, song bà cụ không chịu "hợp tác", chẳng nói năng gì lại lẫn ra ốm, nên chúng tôi đành chịu.

Thưa thầy, ý muốn của cả gia đình chúng tôi năm





nay là có thể mời thầy xơi một bữa cơm. Tháng trước, thầy nói với Bình Bình: muốn chúng tôi mời cho cháu một gia sư. Bình Bình về vừa nói lại, vợ chồng chúng tôi đều gạt phắt, nghe nói thầy rất tức giận. Thầy hiểu cho: nếu mời gia sư, thì đến Tết không mời nổi thầy xơi bữa cơm.

Thưa thầy, thật ra chúng tôi mời thầy ăn cơm là nhằm mục đích, muốn cùng thầy bàn về việc học tập của Bình Bình, thành tích học tập của bé không ổn định, năm ngoái thi cả năm đứng thứ nhất, nhưng sáu tháng đầu năm nay thì chỉ đứng thứ ba, chúng tôi rất lo, bỗng tụt xuống hai bậc, nếu sang năm học tới lại tụt xuống nữa, chắc không thi đỗ vào trường trung học trọng điểm của thành phố mất. Trường các thầy năm nay hình như có năm em thi được vào trường trọng điểm của thành phố, chúng tôi nghĩ nếu như Bình Bình thi đỗ vào trường trọng điểm của thành phố, thì coi như một chân đã bước vào cổng trường đại học. Nghe nói trường Quân sự không phải nộp học phí. Để sau này Bình Bình thi đỗ vào trường Đại học Quân sự, chúng tôi muốn mời thầy xơi một bữa cơm.

Thưa thầy, thầy có biết không, với mục đích mời thầy xơi một bữa cơm thịnh soạn, từ sáu tháng cuối năm, chúng tôi đã phải ngừng mọi khoản chi tiêu, thực hiện cách sống thắt lưng buộc bụng: trước đây đi làm công mỗi tuần lễ được nghỉ một ngày, tôi xin ông chủ ngày nghỉ không nghỉ nữa, mỗi tháng trả thêm

cho tôi mười đồng là được; Bình Bình và mẹ cháu ba năm chưa được mua thêm một bộ quần áo, vốn định mua cho mỗi người một bộ mới nhưng bây giờ thì quyết định để lại, sang năm mới mua.

Thưa thầy, chúng tôi chuẩn bị tiền đã hòm hòm rồi, Bình Bình nói thời gian này phụ huynh học sinh mời thầy xơi cơm nhiều lắm, hơn nữa đều mời đến khách sạn cao cấp. Họ đều là những nhân vật có máu mặt, nhường cho họ cứ mời trước, chúng tôi dự định sắp đến dịp nghỉ đông, sẽ mời thầy xơi cơm.

Thưa thầy, hôm qua gặp thầy tôi muốn nói với thầy chuyện mời thầy xơi bữa cơm, nhưng nhìn thấy thầy đang nói chuyện với Hiệu trưởng, nên tôi không dám mở miệng. Chúng tôi muốn bảo Bình Bình nói với thầy, nhưng thằng nhỏ này tính tình ngang bướng, không chịu nghe lời, nó bảo chúng tôi trực tiếp nói với thầy. Xem ra, sắp đến ngày nghỉ rồi, sang năm cần phải đồng loạt tiến công toàn diện rồi, chúng tôi mong thầy quan tâm cháu Bình Bình hơn nữa.

Thưa thầy, hôm nay tôi xin nghỉ phép đặc biệt, đến mời thầy, mong thầy nể mặt cho. Sau khi mất việc, đây là lần đầu tiên tôi đi mời khách xơi cơm, họp cha mẹ học sinh, cha mẹ của các em khác đều đứng ra giải quyết tại chỗ nhiều vấn đề khó khăn cho thầy và nhà trường, thầy biết rõ đấy, chúng tôi không có năng lực ấy.



Thưa thầy, lúc tôi đến mời thầy xơi cơm, ai ngờ thầy lại bảo thế này: Cơm dút khoát không ăn, nên dùng tiền mời cơm mua lấy mấy thè mua hàng tặng cho chúng tôi.

Thưa thầy, thầy có biết sau khi nghe được, cả gia đình chúng tôi đau lòng lắm không? Tôi và mẹ Bình Bình đều là công nhân thất nghiệp, thực ra chúng tôi đâu có tiền dư dả gì, mà chỉ muốn tìm hiểu tình hình học hành gần đây của Bình Bình, cho nên muốn nhân tiện mời thầy xơi bữa cơm, thế mà thầy lại hiểu sai ý đồ của chúng tôi.

Thưa thầy, thầy có biết không? Chúng tôi chỉ muốn mời thầy xơi một bữa cơm mà thôi!

Vũ Phong Tào dịch

Nỗi đau của “Gián điệp thiên tài”

Hải Thanh

Cao Quân có sở thích đặc biệt – mê xem phim gián điệp, mê đọc tiểu thuyết trinh thám, đặc biệt hứng thú với những chuyện thâm nhập vào kẻ địch thế nào, thu lượm tin tức tình báo và truyền tin tình báo, rất nhiều thủ đoạn và kỹ xảo gián điệp đều thuộc lòng, có thể kể lại vanh vách. Vì thế, Cao Quân được các bạn cùng lớp mệnh danh là: “Gián điệp thiên tài”.

Cao Quân thường than thân trách phận sinh ra không gặp thời, không có cơ hội thi thố thiên tài gián điệp. Giáo sư Gia Cát gợi ý:

“Em Cao Quân chớ buồn, thế giới ngày nay chiến tranh thương mại diễn ra khắp nơi, tình báo kinh tế quan hệ đến sinh tử của doanh nghiệp, quan hệ đến

Nỗi đau của “Gián điệp thiên tài”

sự thịnh suy của quốc gia, sau này em sẽ có rất nhiều đất dụng võ!”

Khi có đợt phân công công tác cho sinh viên tốt nghiệp đại học, Cao Quân ghi nguyện vọng về một doanh nghiệp lớn. Phía nhà trường giới thiệu cậu với công ty Đán Đại. Tổng Giám đốc vừa thấy Cao Quân có kiến thức sâu rộng, tỏ ra là một nhân tài nhiều mặt, đã tấu, chín phần hài lòng. Khi nghe giới thiệu rằng Cao Quân nghiên cứu sâu về công tác tình báo, có biệt danh là “Gián điệp thiên tài”, Tổng Giám đốc càng hứng thú, đập bàn nhận ngay lập tức.

Cao Quân hớn hờ đến công ty Đán Đại nhận công tác. Hôm ấy, Tổng Giám đốc tìm cậu bí mật bàn bạc, giao cho cậu một nhiệm vụ đặc biệt, yêu cầu cậu thâm nhập vào công ty Phi Vân thu thập thông tin, để chiến thắng đối thủ cùng ngành lớn mạnh này trong cuộc cạnh tranh quyết liệt. Tổng Giám đốc nói:

“Sau khi anh thâm nhập vào công ty Phi Vân, vẫn làm việc ở công ty Đán Đại chúng ta. Cho nên, tiền lương của công ty chúng ta vẫn trả như thường, mà tất nhiên còn cao hơn tiền công mà công ty Phi Vân cấp cho anh. Ngoài ra, căn cứ vào mức độ quan trọng của tin tức tình báo, còn có khen thưởng thêm.”

Cao Quân không có cách nào liên hệ trực tiếp với công ty Phi Vân. Thế là, cậu vội trở lại trường, nói rằng công ty hối hận, không nhận cậu, yêu cầu phía nhà

trường giới thiệu lại, còn nói muốn đến công ty Phi Vân. Với tinh thần có trách nhiệm đến cùng với sinh viên, nhà trường đành phải liên hệ với công ty Phi Vân. Nghe người giới thiệu nói rằng Cao Quân có kiến thức sâu sắc về công tác tình báo, có biệt hiệu “Gián điệp thiên tài”, Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty này rất mừng, đồng ý nhận ngay.

Cao Quân vui mừng như điên đến công ty Phi Vân nhận công tác. Hôm ấy, Chủ tịch Hội đồng quản trị gặp cậu bí mật bàn bạc, giao cho cậu một nhiệm vụ đặc biệt, yêu cầu cậu thâm nhập vào công ty Đán Đại, thu thập thông tin, để đánh sập đối thủ cùng ngành lớn mạnh này trong cuộc cạnh tranh khốc liệt. Trời ơi! Thế này thì phải làm thế nào đây? “Gián điệp thiên tài” tiền thoái lương nan, hai đơn vị đều nhận rồi, mà không thể đi làm, thậm chí cậu thấy không còn mặt mũi nào trở lại gặp lãnh đạo hai bên.

Cao Quân đành phải muỗm mặt nói với lãnh đạo công ty Phi Vân, mình không có cách nào thâm nhập công ty Đán Đại, yêu cầu sắp xếp công việc khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị lập tức tỏ ra thất vọng, phê phán cậu:

“Thiên tài gián điệp cái gì, thật hữu danh vô thực!”

Đồng thời không chấp nhận bố trí công việc khác.



Cậu đành phải vác mặt về công ty Đán Đại xin xỏ lãnh đạo, nói rằng mình không có cách nào vào được công ty Phi Vân, muốn được sắp xếp công việc khác. Tổng Giám đốc nổi xung lên, cứ như có cảm giác bị lừa, kiên quyết không chịu bố trí công việc khác cho Cao Quân.

Ở vào bước đường cùng, Cao Quân đành phải nói rõ nguyên nhân chân thực mà mình không thể nào vào làm việc ở công ty Phi Vân được. Nghe vậy, Tổng Giám đốc công ty thở dài thườn thượt! Liên tưởng đến việc Cao Quân đã từng nói: “Nếu không vào được công ty Phi Vân, yêu cầu trở về công ty Đán Đại phân công công tác khác”, Tổng Giám đốc bỗng hiểu ra: Rõ ràng Cao Quân đang chấp hành mệnh lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Phi Vân, mình suýt nữa bị ngấm ngấm thanh toán. Tổng Giám đốc lập tức ra quyết định, buộc Cao Quân thôi việc, triệu tập hội nghị, căn dặn cấp dưới: “Không ai được quan hệ gì với Cao Quân, để phòng bị hấn đánh cấp thông tin!”

Cao Quân lùi thủi trở lại công ty Phi Vân, xin lãnh đạo nể tình, buộc phải nói rõ nguyên nhân chân thật không có cách nào thâm nhập được công ty Đán Đại. Được biết Cao Quân vốn là một gián điệp do công ty Đán Đại gài vào công ty mình, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty Phi Vân giật mình, đổ mồ hôi lạnh toát người! Không có lý do nào giữ Cao

Quân ở lại sử dụng, lập tức tuyên bố không nhận Cao Quân nữa.

Cao Quân tiu nghỉu trở về trường xin giới thiệu với nơi khác. Lúc ấy, đợt phân công công việc cho sinh viên mới tốt nghiệp đã qua, các đơn vị khá tốt đã chọn đủ người tài. Thông cảm với khó khăn ấy, nhà trường lại giới thiệu với những công ty ít màu mè hơn. Nào ngờ tin Cao Quân bị hai công ty Đán Đại và Phi Vân đuổi việc vì là một “điệp viên” đã không cánh mà bay đi khắp nơi. Những đơn vị biết tin này đều không dám mạo hiểm nhận cậu vào làm việc. Bạn nghĩ xem, trong khi đang làm việc ở doanh nghiệp của bạn, ai biết viên “Gián điệp thiên tài” còn đang bí mật làm việc cho bên nào nữa đây? Trong một thời gian, Cao Quân bế tắc như đi vào ngõ cụt.

Cao Quân kể lể nỗi đau đầu của mình với giáo sư Gia Cát. Trầm ngâm chốc lát, giáo sư Gia Cát nói:

“Cao Quân! Em đã chú ý đến điều này chưa? Người gián điệp thực sự, thì mọi người thực sự không biết người ấy là gián điệp, tiếng tăm của người ấy chỉ có được sau khi thành công. Còn em thì sao? Tiếng tăm lại đến trước khi thành công, đó chính là nguồn gốc đau đầu của em đấy!”

Vũ Phong Tào dịch

Nỗi đau của “Gián điệp thiên tài”





Mách nước vàng

Doãn Toàn Sinh

Tám giờ tối, Giám đốc Hứa đang mê mẩn tâm hồn ở chỗ đi Hai mới ẩm được. Chánh văn phòng Hà đến gõ cửa, tay lau mồ hôi nhễ nhại, nói:

“Chương trình thời sự của Đài Truyền hình thành phố vừa phát sóng, đã phơi bày chất lượng của đồ hộp do công ty ta sản xuất ra ánh sáng!”

Chánh văn phòng Hà nói kỹ thêm, nghe vậy Giám đốc Hứa đầu tóc cũng đầm mồ hôi. Thì ra, khi ăn đồ hộp do công ty Hồng Đồ sản xuất, người tiêu dùng đã ăn phải một cái mũ đinh ốc có ghi dấu đặc biệt! Khách hàng khó tính này đã mang vật chứng đến Đài Truyền hình thành phố...

Công ty sản xuất đồ hộp Hồng Đồ, do Giám đốc Hứa xây dựng bằng những đồng tiền xương máu suốt mấy chục năm lừa lọc gian manh kiếm được, hiện nay

sản phẩm chủ yếu tiêu thụ trong thành phố. Sau cú lật tẩy này của Đài Truyền hình thành phố thì còn ai dám mua đồ hộp của công ty này nữa chứ? Muốn công ty không sập tiệm thì phải tìm lối thoát nào đây? Với bản thân Giám đốc Hứa, cú đánh này của Đài Truyền hình thành phố cũng đã là dự báo số phận khuyh gia bại sản của anh ta. Cái mũ “Nhà doanh nghiệp lừng danh” đội chưa được ấm đầu thì bây giờ cũng không dám đội nữa. Giám đốc Hứa nghiến răng ken két:

“Cậu đi điều tra xem, tìm cho ra công nhân nào gây ra tai họa này, tao sẽ cho nó...”

“Có điều tra hay không chưa nói vội. Nếu có điều tra ra, dù băm nát xác công nhân gây ra tai họa thành ngàn vạn mảnh thì cũng được gì nào? Trong lúc nóng như lửa đốt này, phải làm sao để lấy lại danh dự cho công ty nhanh nhất chứ!”

Giám đốc Hứa trấn tĩnh dần lại:

“Thế thì bỏ ra mười vạn hay hai mươi vạn, thông qua Đài Truyền hình công khai xin lỗi, ngoài ra cũng phải dùng tiền bịt miệng khách hàng đều già ấy!”

Lúc ấy, dì Hai cũng nói thêm vào:

“Xin lỗi chỉ có thể chứng tỏ thái độ tốt, còn uy tín của sản phẩm e rằng khôi phục không nổi!”

Giám đốc Hứa cuống quýt giậm chân giậm cẳng:



“Thế các người nói phải làm thế nào đây? Công ty coi như tan rồi ư?”

Ba người đều chăm thuốc lá hút, khói thuốc mù mịt cả phòng. Chánh văn phòng Hà nháy mắt dì Hai một cái, nói:

“Tôi có một người bạn thân, mở công ty “Mách nước vàng” tại Quảng Châu, ta gọi điện thoại nhờ anh ta mách nước xem sao?”

Dì hai cũng lo lắng cuống cuống:

“Cứ thử xem sao, có bệnh phải vái tứ phương, còn nước còn tát chứ!”

Giám đốc Hứa buộc phải đồng ý gọi điện thoại đi Quảng Châu. Chánh văn phòng Hà nổi máy với đối phương, nói rõ về tai họa nguy ngập mà Công ty Đồ hộp Hồng Đồ phải đối mặt. Đối phương nói tình hình có thể cứu vãn được. Giám đốc Hứa cướp lấy điện thoại, xin đối phương lập tức chỉ bảo. Đối phương nói “mách nước vàng” chẳng những có thể làm cho Giám đốc Hứa chuyển nguy thành an, mà còn có hiệu quả kỳ diệu gương vỡ lại lành. Nhưng lại nói “mách nước vàng” phải chi bọn tiền mới mua được, dịch vụ có thưởng, không trông thấy thỏ thì không thả chim ưng. Giám đốc Hứa đã dấn thân trên thương trường mấy chục năm, có sóng gió nào không vượt qua? Và cũng là một ông chủ không trông thấy thỏ không thả chim ưng, “mách nước vàng” không đến tay, tiền cũng

không chịu buông ra. Đối phương nêu ra phương án chiết trung: Trước tiên Giám đốc Hứa chuyển ba mươi vạn dịch vụ phí vào tài khoản của Chánh văn phòng Hà, sau đó đối phương sẽ cung cấp “mách nước vàng”; nếu “mách nước vàng” không phải là “vàng thật”, ba mươi vạn sẽ hoàn lại Giám đốc Hứa; nếu “mách nước vàng” là “vàng thật”, ba mươi vạn đồng sẽ do Chánh văn phòng Hà chuyển đến Quảng Châu.

Giám đốc Hứa cảm thấy phương án này cũng ổn, đặt máy điện thoại xuống, trung cầu ý kiến của Chánh văn phòng Hà và dì Hai.

Chánh văn phòng Hà nói:

“Chỉ cần tiền còn ở trong tay ta, thì không thể thất thoát!”

Dì Hai nháy mắt với Chánh văn phòng Hà một cái, nói:

“Trước hết ta hãy làm theo yêu cầu của họ, để họ đưa bò vàng chó bạc ra đã. Nếu đúng là “mách nước vàng”, thì chi ba mươi vạn mà công ty tai qua nạn khỏi, đại nạn không chết cũng đáng.”

Ngay đêm hôm ấy, Giám đốc Hứa chuyển ba mươi vạn vào tài khoản cá nhân của Chánh văn phòng Hà, đồng thời fax chứng từ chuyển khoản đến Quảng Châu. Đối phương cũng lập tức tung ra “mách nước vàng”. Đến Đài Truyền hình bỏ ra một khoản tiền nhỏ,



phát một tin vắn: Công ty Sản xuất Đồ hộp Hồng Đô đang tổ chức hoạt động tiêu thụ có thưởng, những người phát hiện ra mũ ốc vít có đánh dấu đặc biệt trong đồ hộp của công ty, cần cứ vào mũ ốc vít nhận tiền thưởng năm nghìn đồng! Khách hàng đã phát hiện mũ ốc vít, ngay trong ngày đến phòng Tài vụ công ty lĩnh tiền thưởng...

Vừa nghe, Giám đốc Hứa đã lập tức giậm chân khen hay:

“Đúng là “mách nước vàng”!”

Dì Hai cũng vui, nói:

“Việc xấu biến thành việc tốt, Hứa Giám đốc sắp phát to rồi!”

Giám đốc Hứa mừng như mở cờ trong bụng: Chi ra khoản ba mươi vạn đồng cũng đáng, ít nhất cũng thu lại được ba trăm vạn!

Ông ta bảo Chánh văn phòng Hà chuyển khoản cho đối phương ngay.

“Mách nước vàng” rõ ràng thu hiệu quả kỳ lạ, lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty Đồ hộp Hồng Đô tăng rất mạnh. Nhưng điều bất ngờ là: Những người mang đồ hộp và mũ ốc vít có ký hiệu đặc thù đến công ty lĩnh thưởng cứ lũ lượt, có ngày lên đến mười người! Giám đốc Hứa không tài nào trả được, dẫn đến nhiều tố tụng... Chẳng bao lâu, công ty phá sản.

Đạo diễn vở kịch này là Chánh văn phòng Hà. Di Hai là “tình phụ” đã bí mật đàn diu với y từ lâu. Sau khi “tình phụ” bị Giám đốc Hứa chiếm đoạt mất, y bèn ngấm ngấm thề: Mi cướp người yêu của ta, ta sẽ đập vỡ nồi cơm của mi, đổ chó đều! Công ty “Mách nước vàng” là công ty ma, Giám đốc “Mách nước vàng” là thân tín do Chánh văn phòng Hà cử đi diễn kịch; những vỏ hộp lắp ốc vít có ký hiệu đặc thù là những đồ hộp y đã bố trí đồng bọn sản xuất từ trước, có đến mấy trăm hộp.

Vũ Phong Tào dịch





Giày cao gót

Dương Cương

Đêm hôm ấy, tôi và Mã Lương nằm vùng cấm chốt tại Tam Nguyên Kiều. Vương Lượng gọi điện thoại cho tôi nói rằng tại Vương Gia Trang xảy ra một vụ án đầu độc, hỏi tôi có thể đến hiện trường được không. Tôi trả lời hiện tại tôi không thể dứt mình ra được vì “rắn” ở đây sắp ra khỏi hang. Vương Lượng nói cậu ta không biết bắt đầu từ đâu. Tôi nói: “Phụ nữ, nhất định là phụ nữ”, rồi tắt máy.

Mã Lương mới đến công tác ở đội cảnh sát hình sự không lâu lắm, câu nói ấy của tôi làm cho cậu ta kinh ngạc, cậu ta nói:

“Tại sao anh lại biết phụ nữ đầu độc?”

Tôi đáp:

“Kinh nghiệm! Mình đã công tác ở đội cảnh sát

hình sự mười mấy năm rồi, đã phá hàng trăm vụ án đầu độc, không có vụ nào là không do phụ nữ đầu độc. Phụ nữ hay đầu độc.”

Thấy Mã Lương vẫn ngẩn mặt ra nghi hoặc, tôi bèn kể ra hàng lô hàng lốc vụ án đầu độc mà tôi xử lý, coi nó như của quý trong nhà cho cậu ta nghe. Tôi nói xong, Mã Lương hỏi:

“Tại làm sao phụ nữ lại hay đầu độc?”

Tôi đáp:

“Mình chỉ biết phụ nữ thường hay đầu độc, còn vì sao, thì mình cũng không rõ.”

Hôm ấy, trời rất lạnh, chúng tôi phục ở dưới cầu đến tận sáng mà mục tiêu vẫn chưa xuất hiện. Tôi hỏi Mã Lương tin tức do cơ sở cung cấp có đáng tin cậy không, Mã Lương nói tuyệt đối tin tưởng, tôi nói tôi phải gặp người cung cấp tin tức.

Buổi chiều, tôi và Mã Lương đang ở trong đội, nói chuyện với người cung cấp tin tức, điện thoại di động của tôi réo, đúng là Vương Lượng gọi đến, nói cậu ta đang vò đầu bứt tai, không có một đầu mối nào, khẩn khoản mời tôi dù bận thế nào cũng phải cùng đi một chuyến. Tôi nói:

“Lại sao không có đầu mối chứ? Tôi chẳng đã bảo cậu đó sao, khẳng định là phụ nữ hạ độc, cậu đã kiểm tra toàn bộ phụ nữ trong làng chưa?”





Vương Lượng nói:

“Tôi đã kiểm tra bảy mươi sáu người phụ nữ của Vương Gia Trang, không ai có thể là nghi can!”

Tôi nói:

“Cậu phát động quần chúng kiểm tra từng người một xem!”

Tôi vừa cúp máy thì điện thoại nội tuyến lại reo, đó là điện thoại của Đại đội trưởng, yêu cầu tôi đến phòng làm việc của anh ấy ở tầng ba. Đại đội trưởng nói:

“Cậu xử lý các vụ án đầu độc có kinh nghiệm, cậu hãy đi một chuyến nhé!”

Tôi nói:

“Tôi nay tôi vẫn phải đi nằm vùng cấm chốt!”

Đại đội trưởng nói:

“Cậu đến hiện trường chỉ đạo một chút, sau đó trở về. Cậu Vương Lượng xử lý các vụ án giết người còn được, còn gặp các vụ án đầu độc, vụ án cưỡng dâm thì ló ngó lắm!”

Vương Gia Trang ở Song Cầu, cách huyện lỵ bốn mươi cây số, tôi phải ngồi trên chiếc xe mô tô cà tàng của Mã Lương. Trên đường, xe mô tô của Mã Lương cứ hỏng hoài, mỗi lần Mã Lương dừng xe để sửa chữa lại hỏi tôi:

“Tại sao phụ nữ lại hay đấu độc?”

Thái độ ấy như muốn đòi nợ tôi, làm tôi dờ khóc dờ cười. Lúc gần đến Vương Gia Trang, tôi gọi điện cho Vương Lượng, Vương Lượng nói đề nghị trưởng thôn ra cổng làng đón chúng tôi.

Gia đình người chết ở phía đông làng. Chúng tôi vừa đến cổng nhà người chết, đội nhạc bèn tấu lên một bài điệu, những người mặc áo tang cùng quỳ xuống. Tôi sờn gai ốc, mũi cay xè. Vương Lượng thuật lại tỉ mỉ tình hình vụ án.

Sau đó, Vương Lượng nói:

“Đã kiểm tra từng người phụ nữ trong làng, không ai có thể là nghi can.”

Tôi nói:

“Cậu dựa vào đâu mà nói không có ai đáng nghi ngờ nào?”

Vương Lượng nói:

“Đấu độc, không ngoài các vụ án phản cách mạng đấu độc, báo tư thù đấu độc, gian tình đấu độc. Vụ án này khẳng định không phải là phản cách mạng đấu độc, nhưng bảy mươi sáu chị em phụ nữ không có một người nào có tư thù với người bị hại, và cũng không phát hiện ra người bị hại có gian tình!”

Tôi nói:





“Thảo nào cậu tìm không ra. Cậu nghĩ phụ nữ đầu độc là vì thâm thù đại hận ư? Sai rồi! Phụ nữ đầu độc vì những chuyện vặt vãnh như lông gà vỏ tỏi thôi!”

Thấy mọi người tỏ vẻ nghi ngờ, tôi nói:

“Xa xôi không nói làm gì, chỉ lấy mấy vụ án đầu độc xảy ra trong một quý gần đây làm ví dụ. Người phụ nữ ở Lâm Đường mình đẻ con gái, người hàng xóm đẻ con trai, cô ta đổ ky, thế là hạ độc. Người đàn bà ở Song Kiều vì nhà của hàng xóm cao hơn nhà của cô ta, thế là đầu độc. Người phụ nữ ở Trục Kiều vì người bị hại ướp nhiều hơn cô ta một miếng thịt mà bỏ độc. Người đàn bà ở Lâm Cầu lại càng hoang đường hơn, con trai và con dâu bà ta thường không để ý đến bà, có việc nhà không bàn với bà, thế là bà đầu độc vào trong những mâm cỗ giỗ chông. Bà ta nói những người bị trúng độc sẽ đòi nhà bà bồi thường thì con trai và con dâu không thể không bàn bạc với bà. Cuối cùng con trai, con dâu phải tìm đến bàn bạc với bà thật. Trong những vụ án ấy, có vụ nào là vì thâm thù đại hận đâu? Nếu như cậu giả thuyết nguyên nhân là do thâm thù đại hận, thì vĩnh viễn điều tra không ra đâu!”

Vương Lượng nói:

“Nghĩa là anh muốn nói chúng tôi phải điều tra xem xét những người phụ nữ đã từng đánh nhau chửi nhau với người bị hại ư? Vậy thì điều tra như thế nào đây?”

Tôi nói:

“Muốn phá vụ án này, anh chỉ có điều tra theo hướng đó!”

Tôi nói với trưởng thôn:

“Ông mời chi hội trưởng phụ nữ đến, đề nghị chị ta triệu tập tất cả phụ nữ trong làng lại chia thành các tổ mạn đàm, xem người nào có mâu thuẫn nhỏ với người bị hại!”

Tôi lại nói với chồng của người bị hại:

“Cả nhà các vị hãy nín đi đừng khóc nữa, các vị hãy nhớ kỹ lại xem trong làng có người phụ nữ nào có mâu thuẫn nhỏ với chị nhà không?”

Sau khi tôi đề nghị như vậy, phụ nữ trong làng đều chia tổ mạn đàm. Thấy vậy, Vương Lượng nói:

“Anh đang làm trò đùa ư?”

Tôi nói:

“Cậu đừng cuống lên, biết đâu sẽ tìm ra hung thủ ngay bây giờ.”

Vương Lượng dẫn tôi xuống bếp quan sát hiện trường. Tôi đi vào trong bếp, nhìn thấy bên cạnh bếp lò có một đôi giày cao gót màu xanh mới tinh, gót đặc biệt cao. Thật lạ quá, vì rất ít thấy phụ nữ nông thôn đi giày cao gót, mà lại là giày gót cao như thế, chẳng



khác gì giày cao gót mà những người mẫu thời trang thường đi khi biểu diễn.

Tôi gọi chồng người bị hại tới, hỏi:

“Đôi giày cao gót này của ai?”

Anh ta nói:

“Là của vợ tôi!”

Tôi nói:

“Cô ấy đi giày cao gót như thế này để làm gì?”

Anh ta nói:

“Có trời mà biết được! Hôm kia cô ta mua ở thành phố, mới đi được một ngày!”

Tôi nói:

“Trong làng còn có người phụ nữ nào đi giày cao gót không?”

Ông ta nhìn tôi trân trân, Vương Lượng và Mã Lương cũng nhìn tôi trân trân. Tôi cầm giày cao gót ra giữa sân, hỏi mấy chị phụ nữ đang họp:

“Trong làng còn có người phụ nữ nào đi giày cao gót không?”

Một người phụ nữ mặc áo sơ mi hoa giờ tay, đứng dậy nói:

“Cúc Lan, Dương Cúc Lan, trong làng này chỉ có cô à yêu tinh này đi giày cao gót!”

Tôi hỏi:

“Cô ta ở đâu?”

Cô áo hoa đáp:

“Ở bờ sông bên kia!”

Tôi tìm một cái túi xách để giày cao gót vào. Khi chúng tôi đến nhà Dương Cúc Lan, thì mấy chục chị em phụ nữ đang vừa cắn hạt dưa vừa họp. Chúng tôi gọi Dương Cúc Lan vào sau nhà. Lúc đầu, Dương Cúc Lan rất bình tĩnh, lắc đầu nhún vai giả vờ căm điếc. Tôi quăng giày cao gót xuống trước mặt ả, lập tức mặt ả tái mét, quỳ sụp, đập đầu xuống nền. Tôi nói:

“Thôi, đừng đập đầu nữa! Nói đi!”

Cô ả nói:

“Tôi không muốn đầu độc, nhưng cô ta thật quá đáng! Nhiều năm qua, người khác không nhận ra, còn tôi biết, cô ta luôn luôn ngấm ngấm ganh đua với tôi. Tôi dùng kem Tuyết Hoa giá sáu mươi đồng một tuýp, cô ta bèn dùng kem Tuyết Hoa giá tám mươi đồng một tuýp. Tôi mỗi ngày thay một bộ quần áo, cô ta mỗi ngày thay hai bộ quần áo. Tôi tổ chức sinh nhật làm mười tám mâm cơm khách, cô ta tổ chức sinh nhật làm mười chín mâm cơm khách. Tôi đốt bánh pháo một ngàn quả, cô ta lại đốt bánh pháo hai ngàn quả. Tôi mạ một chiếc răng vàng, cô ta cũng mạ một chiếc răng vàng. Tôi mời trưởng thôn đi ăn ở khách sạn Hồng

Quang, cô ta mời trường thôn đến ăn cơm ở Trúc Gia Trang. Tôi mua ti vi màu hai mươi một inch, cô ta mua ti vi màu hai mươi lăm inch. Hôm kia, tôi mua một đôi giày cao gót, cô ta cũng mua một đôi giày cao gót, gót còn cao hơn của tôi đến gần đây. Cô ta còn cố ý uốn eo đi đi lại lại trước nhà tôi, cố ý chọc tức tôi, tôi thực lòng không chịu nổi, nên đã đấu độc, để cô ta đi mà ganh đua với Diêm Vương!”

Vương Lượng và Mã Lương kinh ngạc đến trố mắt, há hốc miệng. Khi ra khỏi cổng nhà Dương Cúc Lan, Mã Lương hỏi nhỏ tôi:

“Vì sao mà anh biết họ đấu độc nhau vì giày cao gót?”

Tôi đáp:

“Trực giác mách bảo mà!”

Vũ Phong Tạo dịch

Kiếp sau, em sẽ hóa thành một con bướm cho anh

Lan Đào

Chang và nàng là đôi tình nhân từ thuở ấu thơ, cùng học một trường tiểu học, trung học rồi đến đại học. Sau khi tốt nghiệp, hai người cùng đến một thành phố duyên hải thực hiện ước mơ. Họ lần lượt tìm được việc làm ở hai công ty, bắt đầu hăm hở dấn thân vào đời.

Song, nàng đột nhiên bị bệnh, thân thể nhanh chóng suy nhược, ngồi lâu một tí là ngực rất khó chịu, thường phải ngồi xồm trên mặt đất mới đỡ phần nào... Bệnh thường đến ngẫu nhiên, nàng phải dùng một tay ấn mạnh một bên sườn, không cho mình đau quá mà rên rầm thành tiếng.

Lâu dần, nàng bắt đầu hay bị ngất xỉu.

Kiếp sau, em sẽ hóa thành một con bướm cho anh





Bệnh tật đến quá đột ngột, vì hai người đều vừa đi làm chưa lâu, chưa có tích lũy, mà gia đình hai bên đều đã chu cấp hết tiền dành dụm cho hai người đi học đại học. Con bệnh đâu có rút lui vì bản hàn bệnh của nàng ngày càng nặng. Những chỗ vay mượn được thì đã vay mượn cả rồi. Cuối cùng bệnh của nàng đã được kết luận: Bệnh tim bẩm sinh!

Nàng lấy làm lạ, cho mãi đến năm hai mươi ba tuổi mới phát hiện ra bị bệnh tim. Nhưng, tất cả là sự thật. Phương pháp chữa khỏi duy nhất bệnh này là thay tim. Thay tim, người cung cấp tim cực kỳ khó tìm không nói làm gì, mà chi phí liên quan phải cần đến mấy vạn đồng. Khát vọng sống và đối diện với chi phí khổng lồ khiến nàng như rơi xuống vực băng.

Theo đề nghị của chàng, mười mấy ngày sau, mẹ nàng từ quê lên chăm sóc nàng. Sau khi mẹ nàng đến, chàng lại đột nhiên mất hút, không nói với nàng một câu, chỉ để lại một lá thư giống như truyện cổ tích: "Hôm nọ, anh nằm mơ, một ông tiên nói rằng chỉ cần anh chịu biến thành bướm trong ba năm, thì bệnh của em sẽ được chữa khỏi. Anh đã đồng ý, nếu như anh không xuất hiện nữa, nhất định là đã biến thành bướm, anh sẽ thường xuyên bay lượn bên em..."

Đọc thư, nước mắt nàng rơi lã chã. Nàng không tin chuyện đồng thoại nói người ta có thể biến thành bướm, nàng cũng không tài nào tin được rằng chàng phải trốn đi vì bệnh của nàng vô phương cứu chữa.

Nàng gọi điện thoại đến cơ quan của chàng, đồng nghiệp của chàng bảo với nàng, chàng đã nghỉ việc, không rõ đi đâu. Nàng gọi điện thoại đến gia đình chàng, cha mẹ chàng cũng không rõ chàng đi đâu. Nàng biết chàng cố ý tránh mình, muốn rời xa mình đây! Những mảnh vỡ của lời thề đã cứa vào tim nàng, trái tim bệnh hoạn của nàng càng thêm đau đớn.

Nhưng, kỳ tích vẫn cứ xảy ra, ngày thứ hai mươi tám sau khi chàng lặng lẽ ra đi, nàng đột nhiên nhận được khoản tiền quyên góp ba mươi vạn đồng của một người giấu tên. Bởi vì việc làm của người giấu tên này mà nàng được báo chí quan tâm theo dõi.

Rất nhanh, bệnh viện đã tìm được người cung cấp nội tạng.

Ca mổ rất thành công, cuối cùng nàng đã thoát được sự uy hiếp của Thần Chết. Nhưng, mỗi khi nhớ đến chàng, tim nàng vẫn đau nhói.

Nàng biết, đó là một bệnh khác, cần có thời gian mới chữa lành được. Nàng mau chóng cho phép mình chấp nhận một người theo đuổi, nàng nghĩ, biện pháp tốt nhất để chôn vùi một tình cảm chính là bước vào một tình yêu khác. Mùa hè một năm sau, nàng lên xe hoa. Sau lễ cưới, nàng là cô dâu và chàng rể được người thân, bạn bè dẫn đến công viên chụp ảnh. Trước một luống hoa, nàng hạnh phúc nép vào ngực chú rể, nụ cười rạng rỡ. Bỗng nhiên, một con

Kiếp sau, em sẽ hóa thành một con bướm cho anh



bướm lớn màu đen bay qua tai nàng, trái tim nàng bỗng đau nhói.

Một số việc đâu có thể nói quên là quên được. Nàng nhớ đến chàng. Chàng thể thốt yêu nàng suốt đời dù có xảy ra chuyện gì; chàng đồng ý yêu cầu của nàng, phải tự tay trực tiếp choàng khăn cưới cho nàng, bất kể phú quý bán hàn... Song bây giờ, người choàng khăn cưới cho nàng lại là một người khác, mà chàng, thì đã biệt tích từ lâu.

Nàng hơi giận mình, giận mình không nên nhớ nhưng một người phụ bạc, giận mình không nên nhớ nhưng một người đàn ông ngoài chồng mình. Nàng bắt đầu chuyên tâm làm vợ.

Cũng vào mùa hè ba năm sau, nàng và chồng dẫn đưa con gái hai tuổi đi ăn quán xong trở ra, một người đi ngược lại làm cho nàng ngỡ người đứng lại – Thì ra là chàng.

Tóc chàng đã bạc rất nhiều, người cũng tiêu tụy đi nhiều. Nàng đang không biết xoay xở ra sao, thì chàng đã tươi cười, hỏi trước: “Đây là con gái em à? Thật đáng yêu...” Nàng chỉ trả lời như một cái máy. Tối hôm ấy, ánh trăng mờ dần, nàng vẫn không ngủ được, trong lòng cồn lên những chuyện xưa gần gũi bên chàng, nước mắt lặng thầm rơi xuống gối.

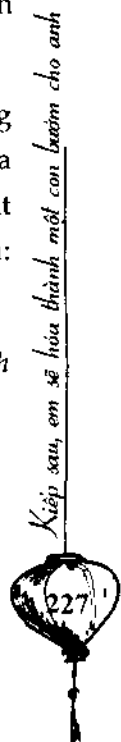
Mặt trời lên dần, tất bật và huyền ảo lại một lần nữa đưa chàng trở lại góc khuất của tâm hồn nàng.

Lại ba năm nữa qua đi. Đột nhiên, một mẩu tin trên báo làm cho nàng ngạc nhiên đến sững sờ. Nội dung mẩu tin tóm lược như sau: Bảy năm trước, một chàng trai ở vùng này đến một công ty chứng khoán ở miền Nam làm việc, sau khi làm việc được hai tuần lễ, chàng trai ấy đã lợi dụng chức quyền chiếm dụng cổ phiếu trị giá ba mươi vạn đồng của một khách hàng, sau khi bán hết đã ra tự thú. Khi tự thú thì ba mươi vạn đồng đã không còn một xu nào, chàng trai giải thích là đánh bạc thua hết.

Ba năm trước, chàng trai được ra tù trước hạn, mở một công ty nhỏ của mình, ba năm qua, công ty làm ăn ngày càng phát đạt, chàng trai đem ba mươi vạn đồng chiếm dụng năm xưa trả lại cho công ty chứng khoán nợ mà chàng đã từng làm việc...

Nàng xem báo, người ngây ra. Nàng biết: chàng mở một công ty, nàng biết, khoản tiền tặng giấu tên ba mươi vạn năm xưa nhất định là của chàng... Nước mắt tràn khóe mắt, trong lòng nàng chui động lại một câu: Kiếp sau, em sẽ hóa thành một con bướm cho anh!

Vũ Phong Tào dịch





Gỡ ba lần - Anh yêu em

Quỳnh Giao

Câu chuyện này là do Lan Ni kể cho tôi nghe.

Cô ấy hỏi tôi: "Anh quen Hồ phải không?"

"Đúng. Mùa đông năm ngoái, tôi đã cùng ăn cơm với cô ấy, trong ấn tượng của tôi cô ấy là một cô gái tài hoa, dịu dàng, thanh tú."

"Thích cô ấy à?"

"Đúng."

"Vậy thì nên biết câu chuyện của cô ấy."

Hồ là một nhà văn nữ, mới tốt nghiệp đại học không lâu, sở trường viết tiểu phẩm và thơ mới, những điều cô ấy viết luôn sinh động và tràn đầy tình cảm, qua giọng văn cũng có thể thấy được cô ấy là người con gái đa tình và tinh tế.

Hồ chưa kết hôn, cha mẹ ở miền Nam. Trong một buổi họp mặt văn nghệ sĩ Đài Bắc, cô quen Châu. Châu không phải là nhà văn mà chỉ là phóng viên một tờ báo, nhưng anh cũng biết sáng tác, biết thưởng thức, thậm chí còn biết vẽ nữa. Tài năng và tướng mạo của Châu nhanh chóng hợp hôn nữ nhà văn trẻ, nhưng có điều Châu là người đàn ông đã có gia đình.

Nhân loại có biết bao nhiêu câu chuyện *Tương kiến thái vãn* (Gặp nhau quá muộn), nhưng quen nhau thì chẳng bao giờ là quá muộn. Hồ và Châu quen nhau rồi yêu nhau; giữa quen và yêu là chặng đường vừa dài vừa gập ghềnh. Tôi tin rằng họ đã trải qua một con đường gian nan vất vả, chắc chắn là đầy mâu thuẫn, day dứt, khổ sở, áp lực và cảm giác tội lỗi. Xã hội Đài Loan, nói mới cũng không hoàn toàn là mới, nói cũ cũng không phải là cũ, một mặt thì lắng nghe những nhân vật thuộc trào lưu hiện đại, mặt khác lại bảo thủ đến cực đoan. Hồ và Châu bị kẹt giữa hai bờ.

Châu là con nhà có học, vợ cũng là con nhà danh giá, hai người đã có hai mặt con, một trai một gái. Bất luận là về mặt đạo nghĩa hay trách nhiệm đều không cho phép anh ngoại tình, chứ đừng nói tới chuyện bỏ người này lấy người kia. Thế nên Hồ và Châu đành phải giấu giếm tình cảm của mình. Họ thường gặp nhau trong những buổi dạ tiệc hoặc gặp mặt họp hành. Bốn mắt nhìn nhau, ngàn vạn lời muốn nói nhưng không thể tỏ bày. Một lần, gặp cơ hội chỉ có hai



người, Châu nói: “Đó chỉ là ba chữ thôi, ba chữ ấy từ khi có lịch sử, có nhân loại, người ta đã nói, đó là: *Anh yêu em*. Anh không thể lúc nào cũng nói câu này với em được, nhưng chúng ta quy ước nhé, nếu anh gõ ba tiếng xuống bàn, có nghĩa anh muốn nói với em rằng: *anh yêu em*; nếu anh vỗ vai em ba lần, cũng có nghĩa là anh muốn nói: *anh yêu em*; nếu anh gọi điện thoại cho em chuông đổ ba lần cúp máy, cũng có nghĩa là anh muốn nói: *anh yêu em*; thậm chí anh nhìn em chớp mắt ba lần cũng có nghĩa là: *anh yêu em*; giơ ba ngón tay, ho ba tiếng, rít thuốc lá ba hơi... tất cả đều có nghĩa là anh đang nói: *anh yêu em*.”

Thật là một quy ước lãng mạn!

Sau đó, một khoảng thời gian rất dài, họ sống trong “ba lần”. Gõ ba tiếng, *anh yêu em*. Kêu ba tiếng, *anh yêu em*. Chớp ba lần, *anh yêu em*. Chuông ba lần, *anh yêu em*. Huýt sáo ba lần, *anh yêu em*. Thở dài ba lần, *anh... nh... yêu... êu... em... m*.

Tình yêu như thế có cái buồn của nó, có cái đẹp của nó, có ý thơ của nó, có sự tàn nhẫn của nó, có sự điên cuồng của nó, có cả sự đau khổ của nó.

Bất luận thế nào, tình yêu của Châu và Hồ cũng cứ trôi qua như vậy. Vì tình yêu này mà Hồ từ chối tất cả những chàng trai đến với mình, cô sống trong cô độc.

Dần dần, những người bạn thân của hai người cũng biết chuyện. Còn bản thân hai người sau những

nỗi nhớ sâu đến tận xương tủy, ngày càng thấy tình yêu người kia dành cho mình là vô cùng. Thế là Châu bắt đầu kiếm chuyện gây sự với vợ, và đem chuyện của mình ra nói với bố mẹ, bắt đầu công khai tranh đấu cho tình yêu – con đường này xem ra còn tàn khốc, đau khổ hơn. Châu vì Hồ mà tranh đấu, Hồ vì Châu mà chịu bị người ta chửi mắng.

Cuối cùng, vợ Châu cũng chấp nhận ly hôn.

Một ngày tháng Bảy năm ngoái, Hồ và Châu hẹn nhau đến ăn trưa tại một nhà hàng ở Đài Bắc. Hôm đó, trong lòng cô rất vui, bởi sau nhiều năm lén lút yêu nhau, bây giờ mới được công khai. Ai ngờ được, bữa cơm ấy Hồ đợi mãi nhưng Châu không xuất hiện, mãi mãi không xuất hiện.

Sáng hôm đó, Châu đã ra đi mãi mãi vì tai nạn ô tô.

Như vậy đây, đang sống sờ sờ ra đấy bỗng nhiên chết đi. Vĩnh viễn. Nhưng người sống thì vẫn phải tiếp tục sống.

Hồ cũng không biết tại sao mình vẫn sống được, những tháng ngày ấy, cô sống mà như đã chết; đôi với mọi chuyện xung quanh, cô nhìn mà không thấy. Cảm giác trái tim tan nát, chỉ có người đã từng trải qua mới biết. Khoảng thời gian ấy, cô như không còn cảm giác, không biết suy nghĩ, không có ý thức, sống như một sự tồn tại, đau khổ đến tận cùng, tưởng chừng nỗi đau



không bao giờ có thể lành được nữa, không còn hy vọng gì nữa. "Cái chết" đã hủy hoại tất cả, tình yêu, ước mơ và hy vọng.

Đêm thứ Bảy sau ngày Châu mất, rất nhiều bạn bè của Châu đến tiễn anh. Hồ cũng đến, cô tiêu tụy và vô hồn. Vẫn quy ước ấy, nhưng ai sẽ gõ ba lần, ho ba tiếng, chớp mắt ba lần, huýt sáo ba lần, thờ dài ba lần... cho cô nghe nữa đây?

Đêm ấy, thành phố Đà Bắc đèn điện sáng huy hoàng đến lạ, nhưng lễ truy điệu Châu, trong gian phòng rộng lớn, đèn bỗng nhiên phụt tắt, tất cả tối om. Trong sự ngạc nhiên của mọi người đèn sáng lên, rồi lại tắt, lại sáng, lại tắt. Liên tục ba lần liên!

Hồ suýt nữa thì khụy xuống. Đèn sáng ba lần, *anh yêu em!*

Anh đã đến đây! Anh đã nhìn thấy cô! Anh đã nói rồi! Sáng ba lần, *anh yêu em!* Anh đã nói lên tiếng nói của lòng mình, anh đã mang sự quan tâm, lòng nhiệt tình và lời an ủi đến cho cô.

Chết không phải là kết thúc, Hồ như sống lại, lại có thể tiếp tục đối diện với cuộc sống, lại bắt đầu ngôi bên những trang viết. Chết không có nghĩa là mất tất cả!

Đây là một câu chuyện tình!

Tôi nghe xong, cảm động không nói thành lời, sống mũi cay cay. Tình yêu, nếu có thể vượt ra ngoài

ranh giới giữa sự sống và cái chết, thì đó quả là vĩ đại! Nếu quả thực có linh hồn, thì những người yêu nhau sẽ không bao giờ bị cái chết chia cắt. Vậy tình yêu sẽ không có điểm cùng, điều này không phải là rất đẹp hay sao? Cầm bút lên, tôi không thể cầm lòng viết vài chữ:

“Không thể cùng chết nhưng có thể cùng sống!
Không thể gặp nhau nhưng có thể yêu nhau! Không thể là đời này kiếp này nhưng sẽ là mãi mãi!”

Cho Hồ cho Châu. Cho tình yêu của hai người.

Trần Hạnh Tường dịch





Hai thế hệ

Uông Ninh

Trước 25 tuổi, tôi luôn cho rằng mình là do mẹ nhặt về nuôi, tính cách của tôi không giống mẹ, cũng không giống bố. Nhiều lần tôi cũng nghe thấy mấy người họ hàng vô tình nói vậy, tôi để điều đó trong lòng rất lâu và suy nghĩ. Cuối cùng thì liệu tôi có phải là con đẻ của mẹ hay không? Nếu không phải thì bố mẹ đẻ của tôi bây giờ ở đâu?

Nhớ lại người chị họ ngày xưa hay chơi với tôi, được bác tôi đưa về từ nước Triều Tiên xa xôi, khi về nhà tôi, chị hay một mình ngồi trong phòng nhìn vào tấm hình một người phụ nữ trẻ và khóc. Chị không ngừng đưa tay lau nước mắt, nhưng những giọt nước mắt vẫn cứ thi nhau rơi xuống... Khi ấy tôi còn rất nhỏ, những giọt nước mắt của chị làm tôi rất ngạc nhiên.

Sau này tôi hỏi bà ngoại mới biết rằng người phụ

nữ trong bức ảnh đó là mẹ đẻ của chị. Mẹ đẻ? Như vậy nhất định là mẹ đẻ và mẹ sau này phải khác nhau rồi, vì người phụ nữ ấy không phải là bác tôi, bác tôi vẫn thương chị suốt hai mươi mấy năm trời, nhưng chị vẫn không quên được thân thế của mình.

Từ đó trở đi, tôi luôn cố gắng tìm cho được sự thực về nguồn gốc của mình. Tôi hỏi thẳng mẹ rằng tôi có phải là do mẹ nhặt về nuôi không? Tại sao trong ký ức của tôi, hình như mẹ đã giờ hai tay nhận tôi từ tay một người phụ nữ khác?

Mẹ chỉ cười, tôi không tìm được câu trả lời trong nụ cười ấy. Tôi không cam tâm, bắt đầu nói một cách tỉ mỉ, ép mẹ phải nghe, tôi nghĩ cứ nói đi nói lại mãi như thế sẽ khiến mẹ không chịu nổi sự “dần vật dịu dàng” này mà nói ra sự thực. Tôi tin rằng, nhất định đến một ngày nào đó, có thể là đến tuổi lấy chồng như chị họ, tôi cũng cầm ảnh mẹ đẻ mình mà khóc.

Không có câu trả lời, nhưng câu hỏi tôi đưa ra cứ như là mồi tự hỏi mũi vậy. Nỗi nghi ngờ cứ dồn lại hết ngày này qua tháng khác, ngày càng dày lên, to ra.

Tám tuổi, tôi lấy trộm tiền của mẹ đi nua kẹo kéo chia cho bạn bè, bị phát hiện, bố lấy roi đánh tôi một trận ra trò, mẹ đứng bên cạnh bảo bố đánh tôi mạnh hơn nữa. Bị đánh xong tôi mới khóc, tôi nằm khóc ở đầu giường, mẹ ngồi khóc ở cuối giường. Tôi tức giận



càng tin rằng đây không phải mẹ đẻ của mình. Mẹ đẻ thì sao có thể bảo bố đánh tôi đau như thế cơ chứ, nhất định sẽ có một ngày tôi tìm ra bằng chứng để rời xa người phụ nữ này.

Mười tuổi, tôi xin tiền mẹ mua vở mới, không ngờ mẹ rút ngắn kéo của tôi, lôi ra hơn mười cuốn vở mới viết hết một nửa, lạnh lùng nói với tôi rằng chưa viết hết vở cũ thì đừng hòng mua vở mới! Tôi trở thành người duy nhất trong lớp không theo kịp “trào lưu”, bị bạn bè chê cười, tôi cảm thấy rất xấu hổ.

13 tuổi, bài thi toán của tôi không đạt, về nhà, mẹ đang vui vẻ cho tôi thử cái quần mới mua, tôi lí nhí đưa bài thi cho mẹ xem, mẹ thẳng tay tát tôi một cái, nói: “Sao nhà này lại có một đứa kém cỏi đến thế nhỉ?”

Tôi cười bỏ quần mới chạy về phòng mình, đóng cửa lại, bên ngoài là tiếng mẹ la mắng không ngừng. Tôi thật sự muốn nhét bông vào miệng mẹ nhưng rồi tôi lại nhét vào lỗ tai mình.

16 tuổi, tôi phát hiện ra điểm yếu của mẹ, khi mẹ đang nóng giận chỉ cần tôi cố ý nói rằng: “Chỉ có bố là thương con nhất, còn những người khác thì con không quan tâm.” Mẹ thế nào cũng lầm lũi quay đi, tôi thấy đắc ý vô cùng.

17 tuổi, có bạn trai gọi điện thoại tới nhà, mẹ ngồi ở phòng khách xem ti vi không tò vè gì là sẽ rời khỏi

đó cả. Tôi vừa buông điện thoại xuống, mẹ hỏi luôn đó là ai? Tôi không trả lời, hôm sau mẹ tới trường nói với cô giáo chủ nhiệm lớp tôi. Từ đó, không còn bạn trai nào dám gọi điện thoại tới nhà gặp tôi nữa. Tôi và mẹ tiếp tục chiến tranh lạnh.

18 tuổi, tôi thi đỗ đại học. Tôi điền tên thi vào một trường đại học ở xa nhà, rời xa mẹ, đó là ý nguyện lớn nhất của tôi.

Bố tiễn tôi lên đường, mẹ ở nhà làm sùi cảo, nói bận, không tiễn tôi ra ga.

Tôi lên tàu, ngồi bên cửa sổ, nhìn thấy bóng người đang chạy tới, rất giống mẹ, vừa chạy vừa kiễng chân lên nhìn vào từng ô cửa sổ, trông thấy tôi, mẹ khóc, đặt tay lên ô cửa kính như muốn vượt má tôi.

Tôi xúc động mạnh, tàu chuyển bánh, tôi vẫy tay ý bảo mẹ quay về, lúc vẫy tay tôi nhận ra mình đã khóc.

Nhưng tuổi trẻ, có lẽ điều mà tôi khó học nhất là sự tha thứ, khóc một hồi rồi thôi; trong lòng tôi vẫn đầy những oán giận nhàu nhĩ, không thật sự trưởng thành; có lẽ do tôi đã không biết hòa hợp với nó.

Khi tốt nghiệp trở về nhà, đứng dưới mái hiên, tôi thấy mẹ đã già đi nhiều.

Năm đó tôi 23 tuổi, biết trang điểm, biết tô son đánh bóng mắt, cùng với người đàn ông đánh cặp trái





tim mình đi chơi, trong lòng luôn nghĩ nhất định sẽ đi cùng với người ấy mãi mãi. Mẹ không đồng ý, nói tôi phải đưa về nhà để mẹ xem mặt. Gặp rồi, mẹ càng không đồng ý, chiến tranh lạnh giữa tôi và mẹ càng kịch liệt.

24 tuổi, tình yêu ấy bỏ tôi mà đi. Nổi nghi ngờ mẹ có phải là mẹ đẻ của tôi không cũng theo đó mà tan biến.

Tôi muốn dọn ra ngoài ở, mẹ không nói gì, ngồi trên giường chuẩn bị cho tôi cái chăn bông dày. Trước lúc đi, tôi lại đổi ý. Mẹ vẫn chuẩn bị cái chăn dày cho tôi, nói rằng mùa đông tới sẽ lạnh hơn mùa đông trước.

Sau 25 tuổi, tôi không còn tranh chấp với mẹ nữa. Cứ như được hóa giải sau một đêm vậy, hóa giải rồi, hòa giải rồi, lý giải rồi. Mẹ bảo: Tuổi dậy thì ngang bướng của tôi cuối cùng cũng đã qua.

Tôi nghĩ mình trưởng thành hơi sớm, ngang bướng thì lại qua đi quá muộn, tôi nghĩ mình không phải là đứa con gái mẹ mong đợi, khiến mẹ không thể không bỏ đi cái bản chất ung dung và tự tin vốn có, để “đấu tranh” với tôi, khiến xung đột của chúng tôi kéo dài suốt bao nhiêu năm như thế. Nhưng giữa yêu và lý giải, giữa kịch liệt và cực đoan, cái giá của sự mất mát, tôi thiếu chút nữa đã lấy oán trả ơn sinh thành, dưỡng dục của mẹ.

Tôi không còn làm những việc khiến mẹ lo lắng nữa. Tôi không hút thuốc, thôi chạy xe ào ào ngoài đường, đơn giản vì tôi không còn muốn mẹ phải lo lắng cho sức khỏe của mình.

Tôi cũng thôi không chọn lựa giải pháp sống thử cho tình yêu của mình nữa, tôi muốn giảm tối đa tất cả những gì khiến mẹ đau đầu, tôi muốn mẹ hạnh phúc.

Tôi trở nên nghiêm túc hơn, tiết kiệm hơn, không còn ham hư vinh, biết nói thật lòng... tôi nghĩ, tất cả những điều đó đều xuất phát từ nguyên nhân tôi tin mình thật sự có mẹ.

Cách đây không lâu tôi gặp lại người chị họ, tôi hỏi chị: "Nỗi nhớ của chị đối với mẹ để có phải do tình cảm của mẹ nuôi dành cho chị không đủ?"

Chị trả lời: "Không phải là do thiếu thốn tình cảm, mà chỉ là không hiểu tại sao người để ra mình lại bỏ rơi mình thôi!"

Giọt nước mắt bỗng lăn dài trên má tôi.

Mẹ đã dùng cả nửa đời mình để dành cho tôi một tình yêu không tô vẽ màu mè, thế mà tôi... Tôi sẽ làm tất cả để bù đắp lại những tháng năm sau này của mẹ.

Trần Hạnh Tường dịch

Hai thế hệ





Người yêu thương tôi nhất

Thái Sinh

Một đêm gió rét, người ấy dắt tôi trên đường về nhà. Hôm ấy trời rét lắm, ngoài đường vắng tanh không một bóng người. Mỗi khi tôi bị vấp hoặc trượt chân, người ấy vội vàng nắm chặt lấy tay tôi giữ cho tôi thăng bằng. Tôi có thể cảm thấy lòng bàn tay người ấy run run và ươn ướt mồ hôi.

Tôi thích bàn tay người ấy, đó là bàn tay tràn đầy tình cảm, mỗi khi trời lạnh tôi thường giấu tay mình vào bàn tay người ấy, người ấy nói: "A, cục nước đá nhỏ bé!", nhưng người ấy không hề ghét bỏ cục nước đá, người ấy nắm chặt lấy nó, để hơi ấm từ bàn tay mình truyền sang tôi, cho tới khi bàn tay tôi ấm lên.

Trong đêm rét mướt ấy, người ấy đã uống say, nên bỗng nhiên nói rất nhiều. Người ấy bỗng hỏi ước mơ lớn nhất của tôi là gì? Tôi nói ước mơ lớn nhất của tôi là được về quê ngoại bắt dế, và ăn bữa thịt nướng

ngoài bờ sông. Người ấy cười và bảo, ước mơ lớn nhất của mình cũng là được nấu cho tôi một bữa cơm ngoài trời ở bên bờ sông quê ngoại.

Đó là mùa đông năm 1982, tôi bốn tuổi, người ấy 31 tuổi.

Người ấy không bao giờ tranh thủ giáo dục đưa tôi vào khuôn phép mà luôn luôn cố gắng chiều chuộng theo ý thích của tôi, suốt ngày nịnh nọt tôi. Tôi biết người ấy làm như vậy là vì sợ tôi, sợ một đứa con gái bốn tuổi không vui. Người ấy sợ vợ trẻ môi ra nói: “Anh lại uống say rồi, lần sau mà uống say nữa là em mặc kệ anh đấy.” Người ấy rất sợ vợ giận.

Khi uống say người ấy thường trở nên yếu đuối, luôn phục tùng, nhượng bộ tôi. Người ấy thường rút rè trước tôi, rồi cười cầu tài, rất sợ sợ ý làm tôi giận mà khóc.

Người ấy là cha tôi. Đến nay tôi đã sắp ở độ tuổi của người ấy hồi đó rồi. Người ấy cũng già rồi, nhưng vẫn sợ tôi như trước, sợ tôi giống mẹ trẻ môi ra nói: “Sau này mặc kệ.”

Thực ra, tôi biết người ấy sợ tôi như vậy là xuất phát từ một tình cảm vô bờ bến.

Đúng vậy, mùa đông năm 1982 ấy, bốn tuổi, cái tuổi đủ để tôi biết ai thương mình, để làm nũng thoải mái.

Hai mươi năm sau, tôi xa nhà. Người chưa bao





giờ chịu cảnh chia ly thường không thể thấu hiểu nỗi khổ của chia ly. Tôi vui vẻ chuẩn bị mọi thứ giấy tờ đồ đạc, sau đó chỉ còn ngồi đợi bạn trai tới đón đi. Tôi còn gần như hét lên trong điện thoại: “Nhanh nhanh lên anh, ngày mai thật tuyệt!”

Cha vờ như không nghe thấy tôi nói gì với người yêu qua điện thoại. Bây giờ tôi nghĩ, hẳn khi ấy lòng ông đau như cắt. Cha chỉ có mình tôi là con. Cha rất thích nói câu: “Phụ mẫu tại, bất viễn du” (Cha mẹ còn sống, con cái không đi xa). Nhưng khi cha nhận ra tôi đã đủ lông đủ cánh, không thể không rời xa cha, cha lại nói: “Nam nhi chí ở bốn phương, nữ nhi giờ cũng vậy.”

Cha không hề để lộ là mình buồn, chỉ lặng lẽ làm rất nhiều món ngon, cứ như là để tôi mang đi ăn trong vòng một tháng. Cha bóc vỏ tôm, rồi ướp rồi rang, gấp hết con này đến con khác cho tôi, tôi còn tỏ ra chán ngấy: “Thôi, cha đừng gấp cho con nữa, con chán rồi.”

Cho đến đêm trước ngày đi, tôi mới ý thức được rằng lần này xa cha, cách sông cách núi, cho dù phương tiện giao thông có hiện đại cũng không thể ngày ngày gặp mặt cha được. Tôi bỗng thấy ân hận. Lúc xuống cầu thang, tay cha cầm cái đèn pin, phía sau là mẹ, tôi càng đi càng chậm. Cha không nhận ra tôi đã bị rút lại phía sau, cha dặn dò bạn trai tôi: “Cháu cố gắng nhường nhịn nó, tính nó hay không

nhều, nhưng chỉ một lát là thôi, dù sao thì nó cũng ít tuổi hơn cháu.”

Ra đến cổng, chuẩn bị lên xe, tôi khóc òa lên, cha bảo tôi là đứa trẻ con chẳng ra gì. Đêm tôi đi trời cũng mưa rất to, gọi taxi rất khó, cha bảo tôi đứng phía trong cho đỡ ướt, cha ra ngoài một tay cầm đèn pin vẫy gọi xe vào trong đón tôi. Tôi nhìn cha, không nói, không khóc nữa nhưng sống mũi vẫn cay cay.

Một năm sau, cha và mẹ ra thủ đô thăm tôi, mang theo rất nhiều đồ, thậm chí cả một túi ốc hương, tôi bảo đi đường xa xách đồ theo làm gì cho linh kinh. Cha chẳng nói gì. Mẹ đi nướng ốc cho tôi ăn, còn cha thì lụi cùi sửa cái cửa đã hỏng nửa năm nay cho tôi. Bạn trai tôi đã sửa mấy lần nhưng không được, bây giờ nó bỗng trơn tru như chưa từng hỏng bao giờ.

Cha tôi tuyệt vời biết bao!

Tôi reo lên, cha cười như bẽn lễn, cầm lấy ống thuốc缭绕 chậm chạp, cái cách cha hút thuốc không giống một người già mà như một thanh niên, mẹ bảo giống như hồi cha mới 14 tuổi.

Cha mẹ ở chơi với tôi một tuần, rồi lại về quê đi làm. Cha không phải là người có chí lớn như người ta, cả đời cha chỉ làm công việc của một viên chức bình thường, không gây dựng sự nghiệp lớn, nhưng cha làm việc rất nghiêm túc và yêu nghề. Sáng ăn sáng ở nhà rồi tới cơ quan, trưa ăn ở nhà ăn tập thể, chiều đạp

xe về nhà rẽ qua chợ mua ít thức ăn. Cha chỉ là một người bình thường, một người chồng, một người cha, một viên chức, một công dân bình thường. Thực ra cha hoàn toàn có thể buông lỏng mình, không cần làm gì cũng nghiêm túc như thế, chẳng qua cũng chỉ là để đủ ăn mà thôi. Vì thế tôi đã có lần khuyên cha: "Vì ba triệu đồng mỗi tháng mà ngày nào cũng vất vả thế thì không đáng." Cha trợn mắt: "Con biết cái gì."

Cha giận tôi, cha cho rằng cách nghĩ của tôi là sai lầm, rất sai lầm. Cha luôn cho rằng tôi không biết bằng cha, dù sao thì tôi cũng ít hơn cha hai mươi bảy tuổi.

Thực ra, tôi chỉ muốn cha hiểu rằng, ba triệu một tháng đối với tôi là con số nhỏ, bây giờ tôi có thể nuôi được cha, tôi muốn cha nghỉ ngơi.

Thực ra, tôi rất kính phục cha, kính phục người cha mỗi tháng kiếm được ba triệu đồng của tôi.

Mỗi năm Tết đến, tôi về quê thăm cha, cha đều rất vui, lần nào cha cũng bảo: "Con cao hơn nhiều đấy."

Làm một người nhận ra mình đang già đi, sẽ khiến mình trân trọng những ngày tuổi trẻ của mình. Khi tôi còn nhỏ, cha luôn hãnh diện mỗi khi thấy tôi cao hơn.

Tôi là người do cha tạo ra, từ không đến có, từ sơ sinh cho đến tuổi nhi đồng rồi thiếu niên, thiếu nữ, rồi sắp trở thành vợ của một người đàn ông khác, cha

nhìn thấy tôi như vậy sẽ cảm thấy rất vui, nhưng cùng với niềm vui, cha cũng cảm thấy hơi buồn vì nhận ra mình đang già đi?!

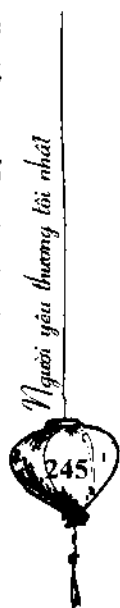
Thế là hôm cơ quan tôi khám sức khỏe định kỳ, tôi nói với họ ghi tôi cao thêm một xăng-ti-mét. Cha thấy giấy khám của tôi như vậy thì vui lắm, dù thừa biết là tôi nói dối, vì tôi còn tiếp tục cao thì cha vẫn còn chưa già. Vợ kịch này cả tôi và cha đều biết nhưng không nói ra, chúng tôi muốn tự dối chính mình.

Tết đến, vợ chồng em họ tôi cũng về, cùng với đứa con gái hơn một tuổi. Cả nhà quây quanh đứa bé mà vui vẻ. Đêm đến tôi giành quyền ngủ với cháu, niềm vui được ôm cháu ngủ khiến tôi thao thức không ngủ được.

Đêm tĩnh lặng, tôi nghe thấy tiếng đẩy cửa khe khẽ, hóa ra là cha tôi sợ tôi không biết chăm sóc cháu, nên qua xem tôi và cháu ngủ thế nào, tôi không dám động đây sợ làm cháu thức, nên giả vờ ngủ say, không nói với cha câu nào.

Cha bước tới, nhẹ nhàng kéo cao chăn lên phía cổ cho hai chúng tôi, và kéo cả góc chăn ở chân tôi nữa. Cha rất nhẹ nhàng nhưng tôi cảm thấy một tình cảm mãnh liệt nơi người cha. Nước mắt tôi trào ra ngay khi cha vừa quay bước.

Trần Hạnh Tường dịch





Thay đổi

Đỗ Hạnh

Ngồi trong quán trà đợi Hữu, chị tỉ mỉ quan sát cốc trà nóng vừa pha, những chiếc lá non đang chìm nổi qua thành cốc trong suốt, đó là mạch suy nghĩ, suy nghĩ cuộn cuộn và nóng bỏng giống như tâm trạng chị mỗi khi nhớ về anh.

Chị nhìn ra phía ngoài khung cửa sổ, đây là thành phố của Hữu, là nơi mà trước đây anh luôn muốn tới. Nơi này rất lạnh, mặc dù đêm xuống đèn điện sáng khắp nơi nhưng cũng không làm thành phố ấm lên chút nào. Hữu, anh ấy thích nơi rộng lớn này, thích thành phố gió lạnh này.

Lý do hai người chia tay nhau, chị đã không còn nhớ nữa, không nhớ ai đã làm tổn thương ai trước, không nhớ ai đã tàn nhẫn hơn ai, không nhớ ai mới xứng đáng với sự khoan dung cao thượng mà đau đớn; chỉ nhớ là tình cảm đã bị phá vỡ, giống như chiếc

bánh ga tô bị mốc, khi cắn vào miệng không tài nào nhớ nổi sự ngọt ngào thuở ban đầu nữa. Hai người đã yêu nhau một thời gian không dài, nhưng cũng đủ để chị quen có anh bên mình, bốn năm bên nhau cũng đủ để một trái tim già đi. Thói quen khiến cho họ cố gắng duy trì sự hoàn mỹ bề ngoài được một thời gian cho đến khi cả hai cùng cảm thấy mệt mỏi.

“Lanh ạ, có lẽ là anh chưa từng yêu em.” Một hôm Hữu nói như thế với chị, sau khi đã cố gắng chinh phục tình yêu của chính mình thêm một lần nữa bị thất bại. Anh bắt đầu phủ nhận tình cảm trước nay của mình, giọng Hữu không một chút buồn, chỉ có sự lạnh lẽo. Nghe anh nói chị tưởng mình như đã chết đi.

Chị muốn mình là người dũng cảm hơn, thế là chị đề nghị chia tay. Khi ấy chị nhìn thấy rõ sự đau thương chân thành trên khuôn mặt anh. Chị lại cảm thấy mừng vui thanh thản, sự thanh thản thê lương! Rồi chị nghe thấy tiếng cười ấm áp của Hữu, chị nghĩ suốt cuộc đời này chị sẽ không sao quên được sau câu nói tàn nhẫn “ừ, như vậy là cả hai chúng ta đều được giải thoát” ấy là sự phờ phạc dịu dàng mà vẫn ấm áp của anh.

Chị tiễn anh lên xe, anh đi đến thành phố mà anh yêu thích từ bao lâu nay. Trước lúc anh ra đi, họ dường như cùng trở về những ngày còn có nhau. Anh chủ động hôn lên môi chị. Bỗng giá, nụ hôn quyến với



nước mắt. Chị ôm anh thật chặt, chị biết từ nay trở đi chị không bao giờ còn cơ hội được gần gũi anh như thế này nữa, chị ước gì thời gian dừng lại, chị muốn kéo dài hơn dù chỉ một chút thôi cái phút giây này. Chị hôn anh nồng nàn, có lẽ đã lâu lắm rồi chị mới hôn anh như thế. Chị nghĩ nụ hôn này sẽ giết chết tất cả những nụ hôn sau này trong cuộc đời chị. Liệu chị còn có thể yêu được nữa không nhỉ? Chị vẫn hôn anh, nụ hôn nồng sâu nhưng cũng xót xa lắm! Trong nỗi xót xa ấy, chị nhận ra mình yêu anh vô cùng.

Anh đi rồi. Chị chuyển nhà. Hình ảnh của anh vẫn nằm nơi sâu thẳm trái tim chị, nhưng chị biết điều đó cũng chẳng có tác dụng gì. Chị nén lòng mình lại, chị sẽ không làm phiền anh nữa.

Không gặp anh? Có thể! Nhưng tiếng gọi tên anh thì không thể tắt đi. "Hữu ơi! Hữu ơi!..." Trong nỗi cô đơn sâu thẳm không thể đo lường, tiếng gọi vang lên theo mỗi nhịp đập của trái tim "Hữu ơi!"...

Cứ giày vò như vậy hai năm. Cuối cùng đến một ngày, chị chợt nghĩ mình có thể quên được anh rồi, thì cũng là lúc chị nhận ra chị đã thay đổi quá nhiều – chị ít nói hẳn đi; chị đã thích ăn sôcôla; thích cầm máy ảnh lang thang khắp nơi; đồ ăn thì cái gì cũng toàn hành với ớt; mở tủ lạnh ra thì đầy nước ối; còn khăn mặt nữa chứ, toàn màu vàng; khăn trải giường cũng đã đổi thành kẻ xanh trắng. Chị lặng người đi một lát rồi nhìn vào gương, chị khóc nức lên, rồi nghẹn ngào gọi

tên anh, tuyệt vọng, thù lương, và cả phần nộ nữa. Chị vẫn chưa quên anh! Chị đã dùng cách sống của anh, sở thích của anh để nhớ về anh. Chị đã thay đổi trong vô thức! Chị yêu anh, chị không thể phủ nhận được nữa rồi. Vậy thì tại sao không lên đường đi tìm anh, Hữu ngày xưa của chị. Chị rất sợ lạnh, và ghét thành phố này vì nó đã cướp mất Hữu của chị. Chị đã từng thể là sẽ không bao giờ đặt chân đến mảnh đất này, nhưng bây giờ chị không thể không đến, chị cần Hữu.

Trong điện thoại Hữu nói rất khách sáo. Khi vừa nghe thấy tiếng anh vang lên trong máy, nước mắt đã làm giọng chị lạc đi. Hữu là lý do duy nhất khiến cho thế giới của chị mất thăng bằng. Chị tới đây là để cứu chính mình hay là tự đưa mình vào tuyệt cảnh không lối thoát? Chị cũng không biết nữa. Chị thấy cần có anh, thế là chị đi tìm. Chị yêu anh và không việc gì phải giữ thể diện trong chuyện này. Có thể là chị sẽ biết chị mất anh thật sự, mất hoàn toàn, nhưng cũng có thể là chị sẽ lại có anh.

Hữu do dự một lát rồi nhận lời đến gặp chị. Địa điểm là quán trà Cát Tường mà chị đang ngồi đợi anh. Chị cần một nơi yên tĩnh như thế này để giúp chị lấy can đảm. Chị nghe thấy tiếng thở dài của Hữu trong điện thoại. Anh nói: "Lạnh, em vẫn trẻ con như ngày xưa."

Chị đặt ống nghe xuống, rồi đi thẳng đến quán Cát Tường. Đợi, sự chờ đợi khiến chị bình tĩnh lại.





Trên cổ tay chị chỉ có chiếc vòng mã não khắc chữ Phật, chị không có thói quen đeo đồng hồ, chị chỉ đếm cốc trà trên bàn đã thay đến lần thứ tư. Hữu đến, xán lạn, yên lặng.

Không mang theo một chút tình cảm nào.

Chị nhìn cách anh kéo ghế ngồi xuống thật là quen thuộc. Chị chưa kịp nói gì thì Hữu đã lên tiếng: "Lanh, anh sắp cưới vợ, khoảng cuối tháng Mười."

Anh nói, anh nói chuyện trên trời dưới biển, nói liên tiếp, chị hiểu anh sợ chị ngắt lời anh. Rồi anh gọi phục vụ mang kẹo sôcôla tới, anh không để ý chị cũng đang ăn kẹo sôcôla, thứ kẹo mà trước đây mỗi khi hai người bên nhau chỉ có anh ăn thôi. Vị ngọt của sôcôla cũng không làm giọng anh ngọt ngào hơn được. Bỗng nhiên chị thấy lạnh, lạnh thấu xương.

Chị tự hỏi chị đã mất đi cái gì? Lẽ nào là Đặng Tùng Hữu vừa gần gũi thân quen vừa xa vời lạ lẫm đang ngồi trước mắt chị đây sao? Cái người mà chị ngày nghĩ đêm nhớ, tại sao khi đối diện lại không hề có tình cảm gì thế nhỉ? Rõ ràng vẫn là anh, mắt một mí, sống mũi cao, bờ vai rộng, cử chỉ chậm chạp, cẩn thận... thế thì tại sao chứ? Chị biết rằng nếu lúc này Hữu lại hôn chị và dịu dàng nói với chị rằng "mình làm lại từ đầu nhé", thì chưa chắc chị đã thấy vui. Có lẽ hai mắt ngấn nước của chị khiến cho Hữu hơi lúng túng, anh thoáng ngập ngừng rồi nói: "Lanh, mọi chuyện đã qua rồi, bây giờ anh

đang hạnh phúc, mong em chúc mừng hạnh phúc cho anh."

Chị nghe thấy tiếng cười khô khốc của chính mình. Ánh mắt chị hướng về phía đường lớn. Thành phố này quả là rộng thật, nhìn lướt qua đã thấy có biết bao nhiêu là bối cảnh đan xen vào nhau. Bất giác, chị mỉm cười. Vào đúng lúc ấy, chị bỗng hiểu mình thật sự cần gì.

Thực ra bây giờ cái chị còn lưu luyến không phải là người đàn ông chị đã từng yêu đang ngồi trước mặt chị, mà là lưu luyến quá khứ, lưu luyến cái tình yêu trong suốt bốn năm, đã trở nên quen thuộc trong cuộc sống của chị, khi bỗng nhiên mất đi, chị chơi vơi, cô đơn. Anh đã từng đi cùng chị trên một con đường, cái mà chị ngày đêm tưởng nhớ chỉ là những dấu chân của anh mà thôi. Quá khứ lãng mạn và đẹp đẽ nên chị cần sự yên tĩnh để truy điệu nó. Anh đã không cùng đi với chị nữa, chị cũng nên xóa dấu chân anh đi thôi.

Chị như rũ bỏ được gánh nặng, đứng lên, nhẹ nhõm, chị bước ra khỏi quán, không nói lời nào. Bước chân có vẻ như lang thang, chị vẫn chưa kịp quen với sự tự do này.

Chị tìm lại được chính mình, cái con người mà chị đã đánh mất từ lâu. Bây giờ chị cần mang chính mình trở về nhà.





Người mẹ

Vương Tường Phu

Mẹ ngày một già đi, bước chân không còn vững chãi như xưa. Con cái của mẹ đều đã lớn rồi, đứa nào cũng bận việc riêng, vội vàng đến thăm mẹ rồi lại vội vàng đi. Những ngày tháng cả nhà quây quần bên nhau đã đi qua như một giấc mộng, nhà của mẹ giờ yên tĩnh lắm.

Năm đó tôi đi Hồ Nam, đi một thời gian khá dài. Khi tôi về mẹ vui lắm, mẹ đi qua đi lại, luống cuống không biết nên đưa cho tôi đồ ăn hay nước uống. Mẹ cầm chai rượu: "Uống rượu nhé?" Mẹ hỏi tôi. Tôi nói: "Vâng." Mẹ vội vàng rót liên tục cho tôi ba chén, tôi uống hết, mẹ bảo: "Thôi uống rượu không tốt, không cho con uống nữa." Tôi định không uống nữa, bỏ chén xuống, mẹ lại cười nói: "Thôi, xa nhà lâu thế, uống thêm một chén nữa đi." Tôi uống thêm hai chén nữa,

mẹ lại bảo: “Uống nhiều hại gan đấy, thôi nhé.” Tôi dừng chén. Mẹ lại cười: “Nhưng con mới uống có năm chén, uống thêm một chén nữa, là sáu chén cho may mắn.” Nói rồi mẹ rót rượu cho tôi. Uống hết chén ấy, lần này tôi định dừng thật, mẹ nhìn tôi chăm chú: “Vẫn muốn uống nữa phải không, muốn thì uống thêm một chén nữa vậy.” Lần này tôi tự rót cho mình, mẹ đứng nhìn tôi. “Thôi, không cho uống nữa, không cho uống nữa.” Lần này mẹ cầm chai rượu quay đi. Tôi uống nốt chén rượu ấy, nước mắt sắp trào ra. Tôi úp chén xuống.

Mẹ lại ngửa chén lên, rót cho tôi thêm một chén vui: “Trời lạnh, con uống thêm chút nữa đi.” Mẹ nhìn tôi uống.

Nước mắt tôi trào ra. . .

Tình mẹ là gì? Đây không phải là tình mẹ ư? Vừa sợ con uống, vừa muốn chiều con.

Mẹ của tôi!

Tôi chuyển nhà, chuyển đến một căn hộ ở gần với mẹ. Hôm đó mẹ đến thăm tôi, leo đến tầng bốn, mẹ dựa vào tường thờ hồn hên. Mẹ bước vào nhà, đến ngay chỗ giường ngủ của tôi. Khi ấy vợ tôi mới sinh con, nên hai mẹ con ngủ ở phòng trong, còn tôi ngủ ở phòng đọc sách. Căn phòng rất nhỏ, chiếc giường một kê ở cạnh máy sưởi, một đầu giường kê sát với móc





treo áo, một đầu kê sát tủ sách có cửa kính.

“Con quay đầu về hướng nào?” Mẹ nhìn cái giường và hỏi tôi.

Tôi nói quay đầu về hướng móc treo áo.

Mẹ vội vàng: “Không được, trên quần áo đi ngoài đường về có rất nhiều bụi bẩn, hít phải bụi là hại phổi lắm, con quay đầu về hướng kia mà ngủ.”

Mẹ ngồi một lát, bỗng: “A, nhưng mà không thể quay đầu về phía tủ sách có kính được, nhờ có động đất, kính vỡ rơi xuống làm con bị thương thì sao. Không được, không được.”

Tự dưng mẹ lại nghĩ ra động đất, cái chuyện trăm năm mới xảy ra một lần ấy.

“Vâng, con sẽ quay về đầu kia để ngủ.” Tôi nói và chuyển gối.

Đợi một lát, mẹ nhìn bên này, nhìn bên kia, rồi lại hỏi: “Ngủ quay mặt ra ngoài hay vào trong?”

“Con quay mặt vào trong.” Tôi quen ngủ nghiêng sang phải.

“Không được, quay mặt vào trong thì máy sưởi sẽ làm cổ họng con bị khô, họng con không tốt từ nhỏ.” Mẹ lo lắng.

“Vâng, thế thì con quay mặt ra ngoài.” Tôi đáp.

Mẹ nhìn cái gối, vuốt nhẹ lên chần, lại thấy không an tâm: “Nếu con ngủ nghiêng người sang trái, cũng không được rồi, vì như thế không tốt cho tim. Thôi con nghe lời mẹ, nằm ngửa mà ngủ, nhé.”

“Vâng con sẽ nằm ngửa ngủ.”

Nước mắt tôi rơi lã chã. Một thằng đàn ông – tôi không bao giờ khóc trước mọi khó khăn – nhưng trước mẹ, tôi vẫn hay khóc như ngày còn bé.

Tôi chưa bao giờ nghĩ tới đêm dài cô đơn mẹ ngủ như thế nào.

Mẹ của tôi!

Mẹ tôi già rồi, thường đứng trước cửa, một tay bám vào tường, ngóng các con về. Mỗi lần tôi đến thăm, mẹ đều vui giống như tôi hồi bé mong mẹ đi chợ về. Ngoài việc mỗi ngày tôi chạy qua mẹ một lần, lau cái nhà, cọ cái toilet, mua cho mẹ ít rau, tôi còn có thể làm được gì nữa đây?

Mẹ của tôi! Người mẹ nhân từ, gầy nhỏ, mái tóc đã bạc của tôi...

Trần Hạnh Tường dịch





Trong phòng bệnh

Trương Yên Mai

C hín giờ tối, khoa Ngoại của bệnh viện có một bệnh nhân nhỏ tuổi mới đến. Bệnh nhân đó là một bé gái khoảng bốn, năm tuổi. Bé gái đó bị gãy xương sườn, trước khi tới bệnh viện này mới chỉ được băng bó cố định tạm thời, đi cùng chăm sóc bé chỉ có mẹ của bé.

Có lẽ là do đã quá khuya nên không còn giường trống nữa, bé gái phải nằm trên nền đất lạnh của phòng bệnh. Khuôn mặt bé nhợt nhạt, người mẹ nắm chặt lấy hai bàn tay con, quỳ bên người bé, mắt nhìn chăm chú vào khuôn mặt bé bông.

“Mẹ ơi, chú băng bó cho con nói rằng chỉ mấy hôm nữa con sẽ khỏi phải không mẹ?”

“Đúng thế, con ạ.” Khuôn mặt người mẹ sáng lên một nụ cười hiền từ.

“Mẹ ơi, thế mấy ngày ạ?” Giọng bé gái nhỏ dần.

“Chẳng mấy ngày nữa đâu con gái ạ.”

Bé gái không hỏi thêm gì nữa, khép mi lại, nước mắt trào ra.

Mãi sau bé gái mới nhỏ nhẹ: “Mẹ ơi, con đau lắm.”

Người mẹ cúi người, áp má mình vào má con gái, dùng má mình để lau nước mắt trên mặt con. Khi ngừng đầu lên, khuôn mặt người mẹ tràn ngập một tình yêu vô bờ với nụ cười dịu dàng: “Mẹ kể chuyện cho con nghe nhé?” Con gái gật đầu, nước mắt vẫn không ngừng tràn ra.

Câu chuyện mà người mẹ kể rất đơn giản: Trong rừng sâu muôn loài đang ăn tiệc mừng sinh nhật của voi. Ai cũng tặng cho voi những món quà có giá trị, chỉ có dê núi nghèo khó đến với hai bàn tay trắng và kể cho voi nghe một câu chuyện cười, voi bảo, dê núi đã mang niềm vui đến cho tất cả mọi người, món quà của bạn ấy là đáng quý, đáng trân trọng nhất.

Không hiểu sao khi nghe xong câu chuyện, mắt bé gái sáng lên, vừa đưa tay quạt nước mắt vừa hỏi: “Mẹ, bữa tiệc sinh nhật ấy có bánh ga tô kem không mẹ? Hôm sinh nhật con mẹ chẳng đã mua cho con một cái bánh to dùng mẹ nhỉ?”

“Đương nhiên là phải mua bánh ga tô rồi, đợi đến khi con khỏi hẳn, xuất viện mẹ sẽ mua cho con



một cái bánh còn to hơn cả cái bánh kia nữa.” Giọng người mẹ nhẹ nhàng, còn bé gái thì cười rất tươi.

“Mẹ, mẹ nói lại lần nữa đi.” Thế là người mẹ lại kể lại, bàn tay người mẹ bao bọc lấy bàn tay bé nhỏ của đứa con từ khi nào rồi, khuôn mặt mẹ là một tình yêu nhân từ mệnh mông.

Bé gái đau quá chịu không nổi, nước mắt lại trào ra: “Mẹ ơi, con đau lắm!”, và rên nhẹ. Người mẹ vừa lau nước mắt cho con vừa hỏi: “Con có muốn khóc to lên không?” Bé gái gật đầu, nhưng phòng bệnh vẫn cực kỳ yên tĩnh, có lẽ là do lúc bấy giờ đã hơn mười một giờ đêm.

“Con có muốn mẹ chia sẻ cơn đau với con không?” Bé gái gật đầu rồi lại lắc đầu ngay. Người mẹ đặt ngón tay lên miệng con: “Nếu con đau thì con cứ cắn vào tay mẹ vậy.” Bé gái cắn chặt lấy ngón tay mẹ, nhưng nước mắt vẫn không ngừng trào ra.

Rồi bé gái ngủ thiếp đi, nước mắt vẫn chưa khô trên khuôn mặt bé bỏng, nước mắt người mẹ bấy giờ mới tuôn trào như mưa.

Đến ba giờ sáng, bé gái vì đau mà giật mình tỉnh giấc, từ trong mơ, bé khẽ gọi: “Mẹ ơi!” rồi khóc thút thít. Người mẹ lúc này lại chẳng biết nên nói gì, chỉ khẽ khàng: “Con yêu của mẹ!”

“Đứa bé muốn khóc to thì chị cứ để cháu khóc to lên đi.” Một giọng nói khác vang lên trong phòng.

“Cháu bé, cháu khóc to lên đi.” Mọi người trong phòng đều nhất loạt lên tiếng. Tất cả mọi người trong phòng đều đã tỉnh giấc.

“Các cô và các chú không ngủ ạ?” Bé gái ngهن ngào hỏi, nước mắt đã thấm ướt cả hai bên tóc. Khuôn mặt của bé gái giống như một thiên sứ.

Những người có thể đi lại được trong phòng bệnh đều cố gắng bước tới bên bé gái, một người phụ nữ trạc 40 tuổi tay cầm quả quýt, vừa bóc vỏ vừa nói: “Cháu ăn quýt nhé, ăn rồi cháu sẽ không thấy đau nữa.” Nước mắt của người phụ nữ ấy rơi xuống khuôn mặt bé gái, bé ngạc nhiên nhìn người phụ nữ ấy, rồi với tay lau nước mắt cho người đó, người phụ nữ như không kìm lòng nổi bật khóc thành tiếng: “Cô chưa bao giờ thấy một bé gái nhỏ như thế này mà đã biết ý và ngoan ngoãn như cháu...”

Đêm đó mọi người trong phòng không ngủ, thật là cảm động, sự cảm động đến từ bé gái, đến từ người mẹ của bé. Chỉ có người mẹ như thế mới có thể có được người con như thế.

Trần Hạnh Tường dịch





Vốn liếng duy nhất của người nghèo

Thần Thoại

Đầu năm ngoái chị tôi gọi điện thoại nói rằng muốn gửi con gái ra thành phố.

Cháu tôi 17 tuổi, đại khái là thi trượt đại học, chị tôi không muốn cháu ở lì dưới quê rồi lại lấy chồng sớm, chị bảo muốn cháu sau này giống như cậu của nó.

Tôi biết ngày giờ cháu gái tôi đến ga trung tâm, nhưng không đi đón, trời tối mịt cháu mới tìm được nhà tôi, khi tôi ra mở cửa khuôn mặt cháu đã giàn giụa nước mắt. Sau này chị gái tôi kể cháu đã khóc suốt khi lên tàu.

Tôi để mặc cho cháu chơi hai ngày, trong hai ngày đó cháu đã mua cho mình hai bộ quần áo, tóc ép thẳng tung. Đến ngày thứ ba tôi hỏi cháu còn bao nhiêu tiền, cháu nói, còn khoảng 200 ngàn. Tôi nói: "Trong vòng

hai ngày mà cháu đã tiêu gần hết số tiền mẹ cháu đưa, những ngày tiếp theo cháu hãy tự kiếm tiền, cậu sẽ không cho cháu một đồng nào hết.”

Nghe xong, cháu tròn mắt nhìn tôi. Tôi hỏi: “Cháu lên thành phố để làm gì?” Cháu trả lời: “Cháu muốn tìm việc làm.” Tôi thấy sự do dự trong mắt cháu khi nói điều đó.

Ngày thứ tư, thông qua một người bạn tôi đã tìm được cho cháu một công việc tạm thời. Thế là cháu đi làm. Sau mười lăm ngày, khi nhận được đồng lương dù là ít ỏi nhưng cháu rất vui, nhảy chân sáo về nhà. Đúng lúc ấy tôi gọi điện cho bạn tôi để nghị sa thải cháu. Người ta nói với cháu rằng: “Cháu làm việc không tốt, nể mặt cậu cháu lắm cũng chỉ có thể để cho cháu làm nửa tháng mà thôi.”

Cháu gái tôi trở về nhà mặt buồn thiu, yèn lặng, tôi biết cháu đã khóc suốt đêm. Sáng ra tôi bảo: “Bây giờ nếu muốn cháu có thể lựa chọn về quê làm ruộng.” Cháu gái lắc đầu quây quây, nước mắt vòng quanh.

“Thế thì ôn để thi lại đại học nhé?” Tôi hỏi. Cháu vẫn lắc đầu.

Tôi lại hỏi: “Bây giờ cháu cảm thấy cháu có thể làm được việc gì?”

“Cháu không biết!”

“Thế tương lai cháu muốn làm gì?”





“Cháu muốn mở một cửa hàng.”

Tôi nói: “Được, bây giờ cháu đi mua báo đi, tờ báo sẽ giúp cháu tìm được một công việc mới, nhiệm vụ lớn nhất trước mắt cháu bây giờ là nuôi sống chính mình, cháu biết đấy, cậu sẽ không cho cháu một xu nào cả.” Cháu lại tròn mắt nhìn tôi.

Rất nhanh cháu xin được chân tiếp thị, về nhà cháu nói với tôi, tôi chỉ nhẹ lắc đầu.

Hơn một tháng sau tôi đi công tác mười một ngày, khi tôi về cháu khóc nói nhớ tôi. Tôi cau mày hỏi cháu vì sao. Cháu nói: “Cháu không biết, chỉ thấy ở nhà một mình buồn lắm ạ.”

Ngay hôm sau tôi thuê cho cháu một gian nhà nhỏ, để cháu chuyển ra ngoài, ở cách xa tôi. Tôi bảo: “Cháu hãy nghĩ rằng ở thành phố này cháu không có cậu, bởi vì hôm nay có không có nghĩa là ngày mai cũng có, năm nay có không có nghĩa là sang năm cũng có, nhân sinh vô thường, cháu được sinh ra trên cõi đời này với hai bàn tay trắng, không có cái cột nào cho cháu tựa lưng đâu, cháu phải học được sự kiên cường, tự bước đi trên con đường của mình.” Cháu lắng nghe tôi nói, sự băn khoăn thể hiện trên khuôn mặt và những dấu chấm hỏi nổi lên trong ánh mắt cháu.

Hơn hai tháng sau, cháu lại bị thất nghiệp, khi

đến nhà tôi, cháu chán nản mệt mỏi, than: “Muốn kiếm được đồng tiền thật là vất vả!”

Tôi nói: “Cháu thất nghiệp rồi hả? Cậu chúc mừng cháu!”

Cháu kinh ngạc nhìn, tôi tiếp: “Thực ra cái mà cháu đã có được còn quý hơn cả tiền.”

Tôi đưa cháu đến con đường lớn gần khu trung tâm thành phố và nói: “Cháu hãy nhìn xem trước mắt cháu là khu thương mại hiện đại với những nhân viên làm việc lương rất cao, còn phía sau cháu tạm thời vẫn là khu nghèo nàn lạc hậu, cháu hãy đứng ở đây một ngày, nhìn mọi người, cố gắng quan sát mọi người và suy nghĩ, hãy nhớ, suy nghĩ là vô cùng quan trọng.”

Tối, cháu đến và nói với tôi: “Mọi người ai cũng như ai, có người đi giày da, có người làm nghề đánh giày; có người nấu cơm, cũng có người xin cơm; cháu không biết bán ngô luộc một ngày có thể kiếm được bao nhiêu tiền, nhưng cháu có thể tính được một ngày họ tiêu hết bao nhiêu tiền: tiền thuê nhà trọ, tiền cơm bụi, mua ngô... một ngày chắc cũng đến gần 50 nghìn! nhìn thì biết họ vẫn sống được!”

Tôi gật gù, và làm phép so sánh giữa thằng ăn mày và người bán ngô luộc, bảo: “Vốn liếng của người bán ngô luộc dạo một ngày phải có đến nửa cái một trăm nhưng vốn liếng của thằng ăn mày mỗi ngày chỉ cần mất đi một chút lòng tự trọng!”





Tôi lại bảo cháu đi mua báo.

Hai ngày sau cháu tìm được một công việc mới.

Bốn tháng sau, cháu đến chơi. Vui vẻ thông báo: “Cháu đã tiết kiệm được tám triệu, cháu chẳng bao giờ nghĩ mình lại có thể kiếm được nhiều tiền thế.” Tôi cười hỏi: “Kiếm được nhiều tiền thế bây giờ muốn làm gì?” Cháu trả lời luôn: “Gửi cho mẹ cháu bốn triệu, còn bốn triệu cháu sẽ dành để tự buôn bán nhỏ, và bỏ việc đang làm.”

Tôi cười bảo: “Chưa cần gửi về cho mẹ ngay đâu, mẹ cháu bây giờ vẫn ổn, vẫn còn sức khỏe để làm việc, cháu hãy cất bốn triệu ấy đi làm tiền dự trữ, chuẩn bị cho việc tạo dựng sự nghiệp thứ hai.”

Trước khi bước vào kinh doanh tôi bảo cháu hãy dành thời gian phân tích thị trường, cháu nói là xem xét kỹ rồi, cháu sẽ đi mua quần áo lỗi một trên trung tâm về bán cho những người ngoại tỉnh đến thành phố. Tôi cười cổ vũ cháu.

Sau một tháng, cháu lỗ sạch cả vốn, mắt nhìn tôi ngân ngấn nước. Tôi nói: “Không được khóc, phải kiên cường! Số tiền bốn triệu trước đây đâu? Lấy ra làm lại từ đầu.” Lần này cháu bán hoa quả, có lãi nhưng không nhiều.

Rồi dịch viêm phổi cấp tràn tới, chợ búa vắng vẻ khiến cháu cau mày cả ngày. Tôi lại bảo: “Phân tích thị trường đi.”

Cháu thắc mắc: “Phân tích thế nào ạ?”

“Bệnh dịch có thể tiêu diệt một số loại hình kinh doanh nhưng đồng thời cũng thể làm hưng vượng một số loại hình khác, cái này chìm xuống để cái khác nổi lên, đó là quy luật bình thường của đại tự nhiên, cháu hãy đọc báo và suy nghĩ.”

Cháu gái tôi suy nghĩ một cách nghiêm túc trong một ngày một đêm, rồi quyết định đi bán khẩu trang ở những nơi đông người qua lại. Năm ngày sau cháu kiếm được hơn bốn triệu. Cháu tự hào khoe với tôi. Tôi cười: “Trong năm ngày lẻ ra cháu đã có thể kiếm được 40 triệu.” Cháu nhìn tôi như thể tôi vừa nói một câu chuyện thần thoại. Tôi tiếp tục: “Cháu hãy in danh thiếp đính kèm sản phẩm, đi gõ cửa từng công ty; chú ý chất lượng, tín nhiệm và lịch sự; tự mình đi quảng cáo tiếp thị, khi có nghiệp vụ rồi thì thuê thêm hai người đưa hàng, phải có điện thoại di động.”

Hai mươi ngày sau, cháu gọi điện cho tôi khoe cháu đã kiếm được 120 triệu.

Tháng Tám năm ngoái, cháu gái tôi lên đường vào Nam lập nghiệp. Trước khi đi, cháu nói với tôi: “Cậu ạ, những gì mà hôm nay cháu có được không phải là tiền mà là sự kiên cường, lúc mới ra thành phố cháu ghét cậu lắm, trách cậu lạnh lùng, nhưng bây giờ cháu đã hiểu ra rồi cậu ạ, cậu không cho cháu một đồng nào nhưng cậu đã cho cháu sự kiên cường – cả đời tiêu



không hết, bây giờ vốn liếng lớn nhất của cháu chính là sự kiên cường! Mọi con đường khó khăn sau này cháu sẽ tự mình vững chãi bước qua.”

Hôm ấy hai cậu cháu tôi đã ăn bữa cơm chia tay, cháu gạt nước mắt rót rượu mời tôi, cháu tôi vẫn mau nước mắt nhưng trái tim cháu đã kiên cường hơn rất nhiều, tôi biết thế. Và tôi còn biết rằng, cháu gái tôi cũng như tôi, đều sinh ra trong một gia đình nghèo khó.

Tiến cháu lên tàu, tôi tự nhủ với lòng mình: Vốn duy nhất của người nghèo là học được sự kiên cường.

Trần Hạnh Tường dịch

Mẹ bán gạo, cha mua gạo

Thành An

Mẹ nói với tôi: ăn là để sống.

Tôi đã 22 tuổi, mẹ đã bán gạo nuôi tôi đến khi tôi 18 tuổi. 18 năm trước, khi cha và mẹ ly hôn, mẹ không kết hôn lần nào nữa, một mình trồng cây, bán gạo nuôi tôi khôn lớn, nên ấn tượng sâu sắc nhất từ nhỏ cho tới tận bây giờ của tôi là hình ảnh mẹ bán gạo. Chỉ cần ngoài cửa có người gọi: "Ai bán gạo đây?" là mẹ chạy ra ngay, "Bao nhiêu tiền một cân?", rồi tôi nghe thấy tiếng mặc cả. Mẹ rất khỏe, cả cái bao năm mươi kilogam gạo mà một mình mẹ vác lên xe hàng cho khách. Tôi chạy ra giúp, lần nào mẹ cũng bảo: "Đi vào trong nhà ngay, mẹ bán gạo lấy tiền nuôi con ăn học, là để sau này con không phải bán gạo nữa, cho nên những việc vất vả như thế này không đến lượt con làm, đi học bài ngay!" Lúc đầu tôi không

Mẹ bán gạo, cha mua gạo



hiếu ý mẹ, nghĩ là mẹ coi thường mình yếu, hậm hực quay vào.

Một mình mẹ nuôi hai chị em tôi, tuy chỉ là một phụ nữ nông dân nhưng mẹ rất biết cách dạy dỗ con cái. Khi tôi học tiểu học, mẹ yêu cầu tôi mỗi khi tan học về phải đi cắt cỏ cho dê, tôi lười biếng để mấy hòn gạch vào trong làn rồi phủ một ít cỏ lên trên, để ở sân sau, mẹ mang làn vào chuồng dê, “Con nhóc này không hiếu lấy cỏ gì mà nặng thế!” Tôi bụm miệng cười, cúi xuống giả vờ làm bài tập, mẹ biết hết nhưng không câu um lên, mà lặng lẽ bảo tôi ra trước cửa quỳ, quỳ cho đến khi hai chân tê mỏi, mẹ đưa cho tôi một cuốn từ điển thành ngữ, lệnh cho tôi trong mười phút phải đọc thuộc lòng năm câu thành ngữ và cả phần giải nghĩa.

Bình thường mẹ tiết kiệm, nhưng lại rất chú ý tới dinh dưỡng cho con cái, cuối tuần mẹ mua cho chúng tôi một túi to hoa quả, khi thì chuối khi thì táo..., nhưng không bao giờ cho tôi ăn ngay. Tôi thích xem ti vi, mẹ để tôi ngồi trước bàn cách xa ti vi, đặt rõ hoa quả phía trước gần ti vi, tôi buộc phải ngồi thẳng người lên thì mới không bị rỏ trái cây che khuất màn hình, sau khi xem xong ti vi phải kể lại nội dung cho mẹ nghe thì mới được ăn trái cây, cho nên sau này khi bạn học bị gù lưng hoặc cận thị thì chị em tôi không sao cả.

Mẹ là một nông dân chính gốc, khi tôi lên mạng,

mẹ ngồi bên chỉ cái này chỉ cái kia, hỏi: “Đây là cái gì? Làm thế nào?” như một đứa trẻ hiếu kỳ. Đến bây giờ mẹ đã có thể gửi email cho chị em tôi đang học đại học trên thành phố được rồi.

Khi cha một lần nữa xuất hiện sau khi đã rời bỏ chúng tôi, tôi gần như không biết phải gọi ông như thế nào nữa. Nghe nói cha 49 tuổi, nhưng trông chỉ khoảng 30 thôi, cho nên tôi gọi: “Này!” Câu mà tôi nói nhiều nhất với cha là: “Tôi ghét ông!” Bởi cha đã rời bỏ chúng tôi theo người đàn bà khác, nhưng cha cứ xoa đầu tôi bảo: “Cha biết, con yêu cha, nhưng yêu sâu thì hận nặng!”

Mỗi tháng cha đều đi siêu thị mua gạo, tôi thấy để giá 7.000 một cân, chắc là gạo ngon lắm đây! Tôi chất vấn: “Sao cha không biết tiết kiệm? Mẹ bán gạo 2.000 một cân, cha ăn ngon như thế là không công bằng!”

Lúc này cha nhẹ nhàng: “Có thể ăn gạo ngon thì tại sao lại không ăn?”

Tôi nói: “Nhưng ăn là để sống, cần gì phải xa xỉ như vậy?”

Cha nhấn mạnh từng từ: “Sống không phải là để ăn.”

Tôi hỏi: “Thế sống để làm gì ạ?”

Cha nói: “Để hưởng thụ và gánh vác. Hưởng thụ xã hội tốt đẹp mà cha ông đã tạo ra, sau đó lại giống như cha bây giờ, đi xây những ngôi nhà mới làm đẹp

cho xã hội, chờ đến kiếp sau đầu thai một cuộc đời giàu có hơn."

Có lần tôi và mẹ đến nhà cha ăn cơm, bàn ăn luôn chỉ có bốn người, cha và con gái của cha gấp thức ăn liên tục cho hai mẹ con tôi.

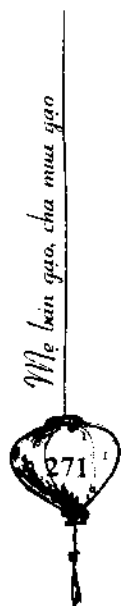
Thình thoảng cha cho tôi tiền, có lẽ là muốn tôi ủng hộ ông nhiều hơn. Tôi nhận, góp lại, đưa cho mẹ, bảo mẹ đừng bán gạo nữa, bởi vì sống không phải để ăn.

Tôi ở giữa những mâu thuẫn của mẹ và cha, nhưng là con gái tôi cũng chẳng biết làm thế nào! Tôi cũng chẳng muốn làm rõ ai đúng ai sai, cũng không muốn khoét lại vết thương cũ của cha mẹ để tìm nguyên nhân, chỉ muốn cho dù cha mẹ mỗi người một nơi nhưng ai cũng được sống vui vẻ. Mặc dù có lúc cũng thấy sống mũi cay cay, nhưng thật sự là không biết phải làm thế nào, chia tay là lựa chọn của hai người.

Tôi thường nói với chính mình sống phải vui vẻ hơn, mặc dù không sống cùng nhau, nhưng tôi biết cả mẹ và cha đều yêu tôi! Tôi muốn dùng tình yêu mà cha mẹ dành cho tôi để đền đáp lại những mất mát của mẹ, và để hóa giải trái tim cha. Cha và mẹ sinh ra một đứa con gái như tôi, trải qua biết bao nhiêu vất vả, mới có tôi ngày hôm nay, nhanh nhẹn khéo léo, thông

minh đáng yêu! Trên thế giới này, không phải tất cả mọi việc đều có thể lấy vũ lực và pháp luật ra để phân loại rõ gạo là gạo, đỗ là đỗ, không phải chỉ có gạo mới nấu được cháo ngon, có lúc dùng đỗ xanh nấu cháo cũng ngon và bổ không kém!

Trần Hạnh Tường dịch





Mẹ và con gái

Lương Tiểu Thanh

Ngày 15 tháng 1 năm 2000, mẹ về nhà rất muộn. Con gái vẫn chưa ăn tối, mẹ nói mẹ cũng chưa ăn. Mẹ cầm theo về một gói sủi cào, mang vào bếp nấu.

Lát sau, sủi cào chín, mẹ múc cho con gái một bát, mẹ một bát. Con gái ngẩn mặt nhìn chăm chăm vào bát sủi cào nóng hôi hổi, không động đũa.

Mẹ thấy lạ, cầm đũa lên hỏi: “Sao thế con? Con không đói à?”

Con gái lí nhí: “Con đói lắm!”

“Đói thế sao con không ăn? Con không thích ăn sủi cào à? Mẹ thấy là con thích ăn lắm cơ mà?”

“Mẹ ơi, con sợ lắm!”

Mẹ ngạc nhiên: “Sợ? Con sợ cái gì?”

“Con sợ trong bát sùi cỏ có thuốc độc...”

Con gái ngẩng đầu nhìn mẹ chăm chú, khỏe mắt ngân ngấn nước.

“Con nói gì?”

“Mẹ, mẹ bỏ đĩa xuống đi, con không muốn chết, con cũng không muốn mẹ chết...”

“Nhưng mẹ...”

“Nhưng con tin chắc là mẹ đã bỏ thuốc độc vào nồi sùi cỏ...”

Nước mắt của con gái rơi xuống mặt bàn, rơi vào cả trong bát sùi cỏ đang bốc hơi thơm lừng.

Mẹ chậm chạp buông đĩa, khuôn mặt mẹ trở nên nghiêm túc. Mẹ nhìn thẳng vào mắt con gái: “Hôm nay con làm sao thế? Trong đầu con nghĩ ra chuyện hoang đường gì thế?”

“Mẹ, hôm nay ở trường con nghe thấy các bạn bảo ở lớp bên cạnh có một bạn nữ, cha bạn ấy cũng mất sớm như cha của con, mẹ bạn ấy cũng bị giam biên chế. Mẹ bạn ấy không tìm được việc làm, hôm qua mua một gói sùi cỏ về nấu, rồi bỏ thuốc độc vào, hai mẹ con bạn ấy ăn xong đều chết cả... Mẹ, con biết mẹ cũng bị giam biên chế rồi, nhưng hôm nào mẹ



cũng giả bộ đi làm... mẹ ơi, con sợ chết lắm, con cũng không muốn mẹ chết...”

Con gái nói rồi khóc nức lên.

Mẹ đứng dậy bước tới bên con; con gái ngã vào lòng mẹ, hai tay ôm chặt lấy mẹ.

Mẹ vuốt tóc con, dịu dàng: “Con yêu, mẹ vô cùng yêu con, điều đó con biết mà, mẹ sao có thể để cho con chết chứ? Mẹ mới hơn 40 tuổi, khi nhỏ đã từng bị đói, nhà nghèo, lấy chồng cũng nghèo, con 10 tuổi cha mẹ mới có nhà riêng, cha con bệnh chết... số mẹ khổ, nhưng mẹ trân trọng cuộc sống của mình, mẹ không bao giờ chọn con đường chết!...”

Mẹ cũng khóc. Nước mắt mẹ rơi xuống khuôn mặt con, rơi xuống cà tay mình...

Mẹ lại bảo: “Con yêu, đúng vậy, mẹ cũng bị giam biên chế, mẹ đã luôn giấu con chuyện này. Hôm nào mẹ cũng đi từ sáng tới tối, đó là đi tìm việc làm.”

“Mẹ đã tìm được chưa?”

“Tạm thời thì chưa.”

“Thế mẹ con mình phải làm sao ạ?”

“Đây là chuyện của mẹ. Con không cần phải suy nghĩ. Con nghĩ cho mẹ cũng chẳng ích gì. Câu chuyện mà các bạn của con kể, có thể là thật, cũng có thể là giả. Cho dù là thật, thì cách giải quyết

của người mẹ kia là sai, mẹ sẽ không bao giờ làm như vậy!”

“Mẹ, con sai rồi, con không nên nghĩ mẹ như vậy. Nhưng... nhưng mẹ ơi, sau này con phải làm gì?”

“Trước hết con hãy buông mẹ ra đã...”

Con gái buông tay, mẹ trở về ghế của mình, đối diện với con. Con gái vẫn nhìn mẹ chăm chăm, ánh mắt tràn đầy niềm tin.

Mẹ chậm rãi nói: “Con yêu, nếu chúng ta cần lấy dũng khí để tiếp tục sinh tồn, vậy thì, con cần phải cùng với mẹ chấp nhận một hiện thực khác.”

Con gái: “Mẹ, cho dù hiện thực khác có là gì con cũng sẽ dũng cảm cùng mẹ đối diện với nó.”

“Thực ra hiện thực này, đối với mẹ hay đối với con đều không có gì đáng sợ cả.”

“Mẹ, mẹ nói đi. Con đã chuẩn bị tinh thần rồi!”

“Căn hộ của chúng ta có hai phòng, trước tiên chúng ta sẽ bán nó đi. Mẹ đã tìm được người mua rồi, như vậy chúng ta sẽ có mười mấy vạn đồng...”

“Vậy... chúng ta sẽ ngủ ở đâu?”

“Chúng ta sẽ dùng một nửa số tiền ấy mua một căn hộ nhỏ hơn. Cho nên sau này con sẽ không có phòng riêng nữa, con có đồng ý không?”

“Con nghe mẹ hết.”



"Chúng ta sẽ kê một cái giường đôi trong phòng..."

"Con rất thích được ngủ cùng với mẹ!"

"Nhưng bên trên cái giường đôi ấy lại lắp thêm một cái giường nhỏ nữa, con sẽ ngủ trên cái giường nhỏ ấy..."

"Tại sao ạ? Tại sao chúng ta phải làm như thế? Trên cái giường đôi lại lắp thêm một cái giường nhỏ nữa, trông thế không xấu à mẹ?"

"Bắt buộc phải làm như vậy. Bởi vì còn có một người đàn ông nữa ngủ cùng với mẹ trên cái giường đôi... Con có hiểu ý mẹ không?"

"Mẹ, mẹ muốn tìm cho con một người cha đường?"

"Đúng vậy. Bác ấy hơn mẹ 10 tuổi, là một người tốt, có nghề sửa chữa đồ điện. Số tiền còn lại sau khi mua nhà, mẹ sẽ dùng một nửa để thuê một cửa hàng, học nghề của bác ấy, cùng với bác ấy mở một cửa hàng. Số tiền còn lại mẹ sẽ gửi tiết kiệm cho con, để dùng làm học phí cho con học lên cấp ba, rồi vào đại học. Con gái, đây là tương lai của chúng ta. Lẽ ra mẹ chưa định nói cho con biết, nhưng con đã nghĩ quá nhiều, mẹ đành phải nói ra..."

Mắt con gái đỏ lên, mặt cúi gằm xuống.

Mẹ hỏi nhỏ: "Con yêu, sao con không nói gì?"

"Bác ấy... người đàn ông kia ấy, có tốt với mẹ

không? Liệu hai người có cãi nhau suốt ngày không?"
Giọng con còn nhỏ hơn cả mẹ.

"Mẹ sao có thể tìm một người đàn ông đối xử không tốt với mẹ, suốt ngày cãi nhau với mẹ được cơ chứ."

"Bác ấy... sẽ đối xử tốt với con chứ ạ?"

"Mẹ đảm bảo là bác ấy sẽ đối xử tốt với con, chỉ cần con có thể chấp nhận bác ấy."

"Bác ấy... có uống rượu không ạ?"

"Thỉnh thoảng cũng uống, nhưng không uống say..."

"Bác ấy có đánh bạc không ạ? Con ghét người đánh bạc hơn người uống rượu..."

"Mẹ sao có thể sống với người đàn ông đánh bạc được chứ."

"Mẹ nhất định phải tìm hiểu kỹ đấy!"

"Mẹ đã hơn 40 tuổi rồi, đâu dễ dàng bị đàn ông lừa chứ."

"Thế thì, mẹ ạ, con chấp nhận hiện thực này."

Con gái lau nước mắt, ngăn đầu. Con gái nhìn mẹ, nhìn những giọt nước mắt vẫn lăn dài trên má mẹ.

Mẹ cũng lau nước mắt, khoé môi động đậy, hình như mẹ mím cười.





Con gái cảm thấy đúng là mẹ đã cười, thế là cười theo.

Con gái bảo mẹ: “Mẹ ơi, ăn sùi cào đi, nguội hết rồi.”

“Ừ, ăn đi, kéo nguội.”

Con gái cầm đũa lên thật nhanh.

“Con có nhận ra sùi cào nhân gì không?”

“Sùi cào nhân dưa, chua ngọt, con thích ăn lắm.”

“Con yêu, cuộc sống của chúng ta là cuộc sống của những người thuộc tầng lớp nghèo trong xã hội, số mệnh cũng giống như quá trình làm thành sùi cào. Trước hết người ta phải xay bột rồi nhào bột, nhào đi nhào lại, rồi nặn thành từng cái sùi cào một. Cuộc sống của chúng ta cũng vất vả như thế, nhưng nếu chúng ta chịu đựng, biết vượt qua thì chúng ta sẽ trở nên hữu ích, cuộc sống của chúng ta sẽ có ý nghĩa. Con có đồng ý không?”

“Mẹ không những nói đúng, mà còn lấy ví dụ rất hay nữa, sau này con sẽ viết những điều mẹ nói thành truyện.”

Mẹ cười: “Ăn đi con!”

“Mẹ, cho con thêm một bát nữa.”

Tiếng cười rúc rích của hai mẹ con vang lên trong đêm.

Trần Hạnh Tường dịch

17 bức thư

Mê Bình

Vợ tôi mất vào một ngày mùa đông. Minh – vợ tôi – bị bệnh máu trắng, khi đưa vào viện cô ấy chỉ sống được ba tuần ngắn ngủi nữa thôi.

Tôi đưa cô ấy về nhà để ăn cái Tết Nguyên đán cuối cùng, cô ấy lau dọn nhà cửa, sắp xếp quần áo, chỉ cho tôi chỗ để sổ tiết kiệm và những giấy tờ khác của gia đình, cô ấy mang theo tất cả những bức ảnh có hình của mình. Rồi chia tay với Bim, con gái mới một tuổi rưỡi của chúng tôi thảng thốt ngẩng đầu lên hỏi: “Mẹ phải đi đâu?”

“Ôi, đứa con gái tội nghiệp của tôi!” Minh quý xuống ôm lấy con, “Hôn tạm biệt mẹ đi con, mẹ phải ra nước ngoài.”

Hai mẹ con áp má vào nhau, hai hàng nước mắt chảy xuống gò má của Minh. Tôi cắn môi... quay mặt đi...





Vừa lên taxi, Minh nức nở, đôi vai gầy rung lên. Tôi ôm chặt Minh vào lòng, gọi “Minh! Em ơi! Minh!” để cô ấy tỉnh lại từ trong tuyệt vọng, nhưng hơn ai hết trong lòng tôi biết rõ, thật ra Minh kiên cường hơn bất cứ người phụ nữ nào ở trong hoàn cảnh của cô ấy.

Hai mươi ngày sau khi vợ tôi qua đời, tôi nhận được một hòm thư to của vợ tôi, trong đó có rất nhiều bức thư đã dán tem nhưng không có dấu bưu điện, đằng sau phong bì có ghi ngày tháng. Tôi mở thư dựa theo ngày tháng trên phong bì, đọc cho con gái nghe: “Bim yêu, con có nhớ mẹ không? Mẹ rất nhớ con, ngày nào mẹ cũng nhớ đến con. Mẹ đang ở nước ngoài viết thư cho con đây. Mẹ còn phải xa con lâu lắm. Khi mẹ không có ở nhà con có nghe lời ba không?”

Những bức thư được xếp ngăn nắp ở trong một cái khăn lụa, có tất cả 17 bức, cách vài tuần chúng tôi lại được đọc thư một lần. Trong thư Minh dặn dò tôi thời tiết chuyển mùa phải chú ý mặc quần áo, nhắc tôi số điện thoại đổi bình ga, và dựa theo sự phát triển của Bim để thay đổi thành phần dinh dưỡng như thế nào... Đọc những dòng thư của Minh, lần nào sống mũi tôi cũng cay xè.

Khi Bim quá nhớ mẹ, tôi đem những lá thư cũ ra đọc lại cho con nghe, cũng làm con bé dụi đi phần nào. Dần dần, cả hai cha con tôi đều có cảm giác là Minh đang ở nước ngoài thật, và cả thói quen đợi thư nữa.

Trong bức thư thứ chín, Minh khuyên tôi nên tìm cho Bim một người mẹ mới, một người có thể thay thế được cô ấy. Cô ấy viết: “Anh lấy vợ lần nữa, em vẫn là vợ anh.”

Một năm sau, có người giới thiệu tôi quen với Nhã. Cô ấy đã từng ly hôn, đáng người và tính nết cũng hơi giống Minh. Điều khác là Nhã chưa từng sinh con, chẳng có chút kinh nghiệm gì với trẻ con cả. Tôi mến cái thơ ngây hoạt bát của cô ấy, điều đó giúp xóa mờ đi cái bóng tối trong trái tim tôi. Tôi cũng đã nói với cô ấy về vấn đề con gái tôi, và ý nguyện của mẹ nó.

“Anh để em thử xem.” Nhã nhẹ nhàng đáp, “Anh đưa em đến gặp Bim xem con gái có thích em không.”

Cuối tháng Tư, tôi đọc cho con gái nghe bức thư thứ 17, bức thư cuối cùng. Thời gian của bức thư này cách bức thư trước sáu tháng. “Bim yêu, mẹ báo cho con một tin mừng nhé, mẹ đã học xong rồi, mấy ngày nữa mẹ sẽ được về nước, mẹ con mình sắp được gặp lại nhau rồi. Con có vui không? Thời gian lâu quá rồi, Bim của mẹ chắc là đã lớn lắm rồi, có khi mẹ còn không nhận được ra con ấy chứ, Bim có nhận được ra mẹ không?”...

Tôi để ý biểu hiện của Bim, con bé chỉ chăm chú ngắm cho búp bê, như không nghe thấy, tôi thật sự không yên tâm.



Tôi muốn nói nhưng lại thôi. Bỗng nhiên tôi chợt nhớ ra rằng con gái tôi đã ba tuổi, nó đã hiểu chuyện rồi.

Một buổi sáng Chủ nhật đẹp trời, tôi đưa Nhã về nhà mình.

“Bim ơi!” Tôi nghe thấy tiếng run rẩy của mình, “Con xem có nhận ra mẹ không này?”

Bim ngồi trên ghế bành sững nhìn Nhã, do dự, cảm ơn trời cảm ơn đất, Nhã chạy tới ôm chầm lấy con bé, “Bim yêu, con không nhận ra mẹ nữa à?”

Nét mặt Bim thay đổi rất nhanh, từ kinh ngạc đến lo sợ, tôi nín thở theo dõi, rồi con bé buông rơi con búp bê, khóc âm lên, đôi bàn tay nhỏ bé dấm lía lía xuống vai Nhã, cuối cùng nó cũng kêu lên được: “Sao lâu thế mẹ mới về với con!”

Nhã ôm con bé vào lòng, Bim vòng tay ôm chặt lấy cổ cô, toàn thân nó run lên. Nhã nhìn tôi, mắt đầy nước.

“Con yêu...” Nhã hôn lên mặt con bé, “Mẹ sẽ không bao giờ rời xa con nữa.”

Dường như Minh đã sắp xếp tất cả những điều này cho chúng tôi từ khi còn đau đớn trên giường bệnh.

Trần Hạnh Tường dịch

Đám cưới vàng của cha

Nam Phương

Ngày 15 tháng Mười năm đó, cha như người tỉnh giấc mộng.

Từ khi bước vào tuổi già, cha rất hay nằm mơ thấy mình trở về thời thanh niên. Trong giấc mơ, cha – một chàng trai tràn đầy sức sống – có lúc đang chạy, có lúc đang bơi, có lúc lại đang làm cái công việc mà cha đã làm suốt cả cuộc đời – xay đậu phụ...

Một hôm, cha mơ thấy trời đổ mưa, cha đứng dưới mái hiên nhà nhìn những giọt mưa rơi từ trên mái ngói xuống... một giọt, hai giọt, đến giọt thứ ba thì cha tỉnh giấc. Nằm trên giường cha nghe thấy bên ngoài đúng là mưa thật, tiếng mưa rơi ngoài cửa sổ giống y như tiếng mưa rơi trong mộng của cha... thế là đã giữa thu, sau những trận mưa này là vào đông rồi...

Đám cưới vàng của cha





Cha nhẹ nhàng chui ra khỏi chăn, khoác cái áo ngoài. Mẹ vẫn cuộn tròn ngủ trong chăn, trông mẹ thật là bé nhỏ. Vóc dáng mẹ vốn nhỏ gầy, mẹ ngày càng già đi, người ngày càng bé lại, mẹ 70 tuổi, ngủ trên giường trông như một cô bé 14, 15 tuổi.

Cha không dám làm hỏng giấc ngủ của mẹ. Cả đời cha xay đậu phụ, sáng nào cũng dậy sớm đã thành thói quen rồi, nhưng mẹ thì không hề muốn dậy sớm chút nào, mẹ bảo được ngủ buổi sớm là thời khắc hạnh phúc nhất trong ngày của mẹ. Ngày bé, chúng tôi thường nghe thấy tiếng mẹ trách cứ cha, lỗi là do cha dậy sớm xay đậu phụ đã phá bình thời gian hạnh phúc nhất trong ngày của mẹ. Cha tuyệt nhiên chẳng cãi lại lời nào, dần dần cha quen nhón nhén tay chân thật khê khàng. Mỗi sáng cha thức dậy sớm không chỉ để xay đậu phụ mà còn vì một trách nhiệm thiêng liêng nữa – bảo vệ giấc ngủ buổi sớm cho mẹ. Trong lúc xay đậu phụ, cha thường rón rén đến bên giường ngắm mẹ đang say ngủ. Mẹ ngủ rất ngon, mẹ ngủ ngon như thế này là niềm kiêu hãnh của cha! Nhìn dáng mẹ cuộn tròn nhỏ bé ngủ trên giường, tình thương càng tràn lên trong lòng cha.

Cha bước sang phòng xay đậu phụ bên cạnh, phòng xay đậu phụ rất lớn lại chỉ có một cửa sổ nhỏ nên căn phòng hơi tối, nhưng rất ấm cúng. Đậu tương được ngâm trong một cái chậu to bằng gỗ, đặt trên cái bếp lò to đùng, cái bếp lò trước đây đã từng là cái nền sống của cả nhà, đã lâu không dùng đến, nhưng nó

vẫn là thành viên của gia đình như trước đây, cha vẫn yêu quý nó như người anh em của mình, cha đánh bóng cái miệng bếp lò. Cha đổ chỗ đậu đã ngâm xong vào cối xay để xay.

Cái cối xay nhỏ vui vẻ chuyển động, những hạt đậu trương vắt mình ra sữa, cha say sưa ngắm nhìn nó. Cha nhớ lại mẹ hồi trẻ, ngày xưa làn da của mẹ cũng trắng mịn như sữa đậu.

Cha cầm cái tay nắm cối xay và xoay đều đều, cả nhà chúng tôi đều sống dựa vào cái vòng xoay cối xay đậu của cha. Ai mà có thể ngờ được, người phụ nữ vóc dáng nhỏ bé như mẹ lại sinh được tám người con! Năm con trai, cao to khỏe mạnh, giống cha như đúc! Ba con gái, bé nhỏ xinh đẹp, y hệt mẹ!

Khi chúng tôi còn nhỏ, cha thường kể cho chúng tôi nghe câu chuyện Ngư ông: “Ngư ông đi đánh cá, đánh được một con ốc biển rất đẹp. Sau đó mỗi ngày ngư ông đi đánh cá trở về nhà, đều có com nước dọn sẵn, nhà cửa sạch sẽ. Một hôm, ông giả vờ đi đánh cá, rồi lại trở về nấp ở sau cửa, bỗng một nàng tiên từ trong vỏ ốc bước ra, ngư ông hiểu ra mọi chuyện, vội vàng đập vỡ vỏ ốc, thế là ông và nàng tiên cười nhau...” Lớn lên, chúng tôi đều cười cha, hóa ra cha đã kể câu chuyện của chính mình.

Thực vậy, cha luôn coi mẹ là tiên nữ của mình. Nhưng cha không đành lòng để tiên nữ phải com



nước giặt giũ cho mình, một mình cha lo toan mọi việc trong nhà ngoài ngõ. Trời chưa sáng cha đã rón rén rời khỏi giường đi xay đậu phụ, xay nửa chừng cha lại về phòng ngắm nhìn mẹ; cha ra sông giặt giũ tã lót cho anh em tôi, cha tưởng tượng chúng tôi giống như một đàn lợn con đang nằm quây quần quanh mẹ, cha cười tủm tỉm một mình; rồi cha trở về đun sữa đậu mang lên cho mẹ và anh em tôi uống, mẹ trách cha vì sữa nóng quá, nhưng cha coi lời trách cứ của mẹ là phần thường, cha cười vui vẻ...

Anh em tôi lớn dần lên. Trong ấn tượng của chúng tôi, mẹ rất nghiêm khắc. Mẹ bắt anh em tôi học tập thật tốt, lớn lên thì phải tự lập ở bên ngoài. Anh em tôi cũng không phụ lòng mong đợi của mẹ, chúng tôi đều trưởng thành và rời xa bố mẹ, chúng tôi rất bận, có lúc cũng quên mất cha mẹ mình. Mẹ nói với cha: "Ông nghĩ xem, tám đứa chúng nó bây giờ đang làm gì nhỉ? Liệu chúng nó có nhớ đến tôi không?" Mỗi lần như vậy cha đều lúng túng xoa hai tay vào nhau mà nói: "Các con ở bên ngoài còn phải lo bao nhiêu việc lớn, làm gì còn thời gian nghĩ tới bà." Nỗi cô đơn của mẹ ngày càng sâu, mẹ càng trở nên khó tính hơn. Cha bảo: "Hay là bà đến chỗ các con chơi vài ngày đi." Mẹ đáp: "Tôi nhớ các con thật nhưng tôi cũng không muốn xa ông!"

Cha bèn nghĩ ra một cách: Ông đi mua tám con lợn con về nhà, và đặt tên chúng theo tên của tám anh em tôi. Mẹ vui lắm! Hằng ngày mẹ cho chúng ăn đậu

phụ, tắm rửa cho chúng sạch sẽ, tôi đến cho chúng ngủ trong một cái thúng mới tinh cạnh đầu giường mẹ... Nhưng đến cuối năm, mấy chú lợn con lớn nhanh như thổi, cha mẹ buồn lắm. Làm thế nào bây giờ? Do dự mất mấy ngày, cuối cùng cha quyết định bán chúng đi. Vì chuyện này mà mẹ giận cha mấy ngày liền, mẹ bảo cha không có lương tâm, bán hết các con của mình! Mấy con lợn không còn nữa, những giọt nước mắt chưa bao giờ có trong mắt cha giờ cũng âm thầm rơi làm ướt gối của cha mấy lần liền...

Nghĩ tới mấy chú lợn ấy, cha chợt giật mình trở về hiện tại, đậu tương đã xay xong rồi. Cha vội đun ít sữa đậu cho mẹ, bình tâm trở lại. Đúng vậy, lợn bán rồi, nhưng tiền nữ của cha thì vẫn còn mà, vẫn còn sống với cha đây thôi! Còn có điều gì quan trọng hơn nữa cơ chứ?

Cha vội vàng rót sữa ra bát mang đến cho mẹ.

“Bà ơi!”, cha gọi, “Bà ơi, dậy uống sữa này.”

Mẹ vẫn im lặng.

“Bà ơi!” Cha dùng tay lay mẹ, “Bà ơi, bà ơi!” Cha không tin vào chính mình nữa, cha cảm thấy nước mắt chảy ra, lăn trên gò má, người mẹ đã lạnh ngắt...

Cha không hề biết, hôm ấy chính là ngày kỷ niệm đám cưới vàng của cha mẹ.

Trần Hạnh Tường dịch



*Em tới**Thảo Thường*

Nhà tôi ở sơn thôn, cách rất xa thành phố, cha mẹ tôi đều là nông dân. Tôi có một cậu em trai kém tôi ba tuổi. Có lần chỉ vì muốn mua chiếc khăn tay mới, tôi đã lấy trộm của cha mẹ năm hào. Ngay hôm ấy cha tôi phát hiện thấy tiền trong ngăn tủ ít đi, bèn gọi chị em tôi ra bắt quỳ vào góc nhà, cầm cái roi trúc lên, hỏi đứa nào đã trộm tiền. Lúc ấy tôi sợ quá, cúi đầu xuống chẳng dám trả lời. Cha thấy hai chúng tôi đều không ai chịu nhận, quát: “VẬY THÌ CẢ HAI Đứa ĐỀU BỊ ĐÒN.” Nói rồi giơ roi lên, bồng em trai tôi nhõm lên giữ chặt lấy tay cha, nói: “Cha, con đã trộm tiền, chính là con ạ, cha hãy đánh con đi!” Cây roi trong tay cha cứ vô tình rơi xuống lưng, xuống vai em. Cha đánh mệt, thở không ra hơi, ngồi xuống cái ghế đầu mủng: “Mới tí tuổi đầu đã biết trộm tiền trong nhà rồi, sau này thì thành tướng cướp à? Tao

phải đánh chết cái thằng khốn nạn này." Tối hôm ấy, mẹ và tôi ôm thằng em khắp người lần lên những vết roi (em gọi đó là con lươn), em không rơi một giọt nước mắt. Nửa đêm, tôi không kìm lòng được khóc nức lên, em giơ tay bịt mồm tôi lại: "Chị đừng khóc, dù sao thì em cũng đã bị đánh rồi."

Tôi luôn tự trách mình, sao khi ấy không đủ dũng cảm nhận lỗi, chuyện đã qua rất nhiều năm rồi nhưng hình ảnh em giữ lấy tay cha nhận đòn thay tôi vẫn in hằn trong tâm trí như vừa mới hôm qua. Năm đó em trai tôi mới 8 tuổi, còn tôi 11 tuổi.

Khi em tốt nghiệp phổ thông cơ sở rồi thi đỗ vào trường trung học điểm của huyện, cũng là lúc tôi nhận được giấy báo đỗ đại học. Tối hôm ấy, cha ngồi ngoài hè rít hết điếu thuốc lòn này đến điếu thuốc lòn khác, tôi thấy cha ho, mẹ quệt ngang nước mắt, hỏi: "Làm thế nào bây giờ ông? Lấy tiền đâu cho cả hai đứa đi học?" Em trai bước lên trước mặt cha: "Cha, cha không phải nghĩ nhiều làm gì, dù sao thì con cũng học đủ rồi, con không đi học nữa." Cha thẳng tay tát em một cái như trời giáng, quát: "Mày đúng là thằng chẳng ra gì? Cho dù có phải mang nổi đi bán phở liệu tao cũng phải cho hai đứa mày đi học." Nói rồi cha sang nhà hàng xóm mượn tiền. Tôi đỡ dành cậu em một bên má đang sưng vù: "Em nhất định phải học tiếp, con trai mà không học hành gì thì suốt đời không thể ra khỏi cái thung lũng nghèo nàn này đâu." Em nhìn tôi, gật

Em



dầu. Lúc đó tôi đã quyết định bỏ cơ hội học đại học của mình.

Không ngờ, hôm sau trời còn chưa sáng, em tôi đã mang mấy cái áo vá chằng vá đụp và vài cái bánh bao bỏ đi rồi, em để lại mảnh giấy bên gối của tôi: "Chị đừng buồn, đừng nghĩ ngợi gì nhiều, thi đỗ đại học không phải chuyện dễ, em ra ngoài làm thuê lấy tiền cho chị học."

Tôi ôm mảnh giấy, lăn ra giường mà khóc. Năm đó em tôi mới 17 tuổi, còn tôi 20 tuổi.

Tôi dùng tiền cha đi vay khắp thôn và tiền em trai đi làm phụ hồ học đến năm thứ ba. Một hôm tôi đang đọc sách trong ký túc xá thì người bạn cùng phòng gọi: "Mai, có người cùng quê lên tìm bạn đấy." Tôi thắc mắc không hiểu ai cùng quê lên tìm mình. Tôi bước ra ngoài, từ xa đã nhận ra em tôi, quần áo lấm lem đầy vôi vữa, đang đứng đợi tôi. Tôi bảo: "Sao em lại bảo em là người cùng quê chị?"

Em cười đáp: "Chị xem em ăn mặc thế này, nhận là em trai chị, bạn bè chị cười chị chết."

Sống mũi cay xè, nước mắt tôi sắp trào ra. Tôi phủi bụi trên người em: "Dù thế nào em cũng là em trai chị, cả đời này cho dù em có ăn mặc thế nào em cũng là em của chị, chị chẳng việc gì phải sợ ai cười."

Em rút trong túi ra một cái ruy băng có hình con

bướm, ướm thù lên đầu tôi: “Em thấy con gái ở thành phố toàn đeo cái này, nên em mua cho chị một cái.” Tôi không nén lòng được nữa, giữa sân ký túc xá, tôi ôm chặt lấy em mà khóc. Năm ấy em trai tôi 20 tuổi, tôi 23 tuổi.

Lần đầu tiên tôi đưa bạn trai về nhà giới thiệu, tôi ngạc nhiên thấy nhà mình có cửa kính, trong nhà sạch sẽ gọn gàng không một hạt bụi. Khi bạn tôi về rồi tôi mới hỏi: “Mẹ, nhà mình làm gì mà sạch sẽ thế ạ?” Mẹ già rồi, cười trông như đóa hoa cúc, bảo: “Em trai mày làm đấy, có nhìn thấy vết thương trên tay nó không? Nó cắt kính không cẩn thận bị đứt tay đấy.”

Tôi bước vào phòng em, thấy khuôn mặt em ngày một gầy đi, trong lòng tôi buồn lắm. Em cười bảo: “Lần đầu tiên chị đưa bạn về, người ta lại là người thành phố, không thể để họ chê cười mình được.”

Tôi rắc thêm thuốc vào vết thương cho em: “Đau không?”

Em đáp: “Đau gì, em làm trên công trường gạch đá rơi vào chân sưng vù lên không đi nổi giày dép, mà vẫn làm việc...” Nói tới đó em nhắm mắt, bặm môi không nói được nữa, tôi thừa biết em đau.

Tôi quay mặt đi, khóc. Năm đó em tôi 23 tuổi, tôi 26 tuổi.

Kết hôn xong tôi ở lại thành phố, nhiều lần hai





vợ chồng tôi mời bố mẹ ra ở cùng nhưng hai cụ không chịu, nói là rời khỏi sơn thôn chẳng biết làm gì, buồn mà chết mất. Em trai tôi cũng không đồng ý, nói: “Chị cứ toàn tâm toàn ý chăm sóc bố mẹ chồng đi, ở nhà bố mẹ mình đã có em lo.”

Chồng tôi được lên làm xưởng trưởng, tôi bàn với anh ấy đưa em tôi lên làm quản lý bộ phận sửa chữa, không ngờ em tôi không đồng ý, mà nhất định chỉ làm công nhân sửa chữa.

Một lần em tôi trèo cột chữa điện, bị giật điện ngã gãy chân phải vào bệnh viện. Tôi và chồng tôi đến thăm em. Tôi vuốt nhẹ lên lớp thạch cao bó bột, trách em: “Để em làm cán bộ quản lý em không chịu, bây giờ ra nông nỗi này, em cũng thật là!”

Em nghiêm mặt nói: “Tại sao chị không nghĩ cho anh rể? Anh vừa mới lên chức, em lại không có trình độ gì, dùng một cái lên làm quan, chẳng nhẽ lại không ảnh hưởng đến anh rể hay sao?”

Chồng tôi cảm động rung rung nước mắt, tôi cũng khóc, “Em à, em không có trình độ là do lỗi ở chị”. Em cầm tay tôi: “Tất cả đã qua rồi mà chị, nhắc lại làm gì!”

Năm đó em tôi 26 tuổi, tôi 29 tuổi.

Năm em tôi 30 tuổi, kết hôn với một cô gái ngoan hiền cùng quê. Trong hôn lễ, người chủ trì buổi tiệc

hỏi: “Người mà chủ rể yêu nhất đời là ai?” Em tôi trả lời luôn không nghĩ ngợi: “Đó là chị tôi.”

Em tôi kể cho mọi người nghe câu chuyện, mà tôi cũng không còn nhớ nữa: “Khi tôi mới vào tiểu học, trường học ở thôn bên, mỗi ngày hai chị em tôi phải đi bộ một tiếng đồng hồ mới tới được trường. Có một hôm, tôi bị rơi mất một chiếc găng tay, chị tôi đã đưa cho tôi chiếc găng tay của chị, chị chỉ có một chiếc găng tay đi trong gió tuyết một tiếng đồng hồ để về nhà. Khi tới nhà, tay chị tôi cóng tới mức không thể cầm nổi đĩa nữa. Từ khi ấy, tôi thấm thẽ rằng suốt cuộc đời này, tôi sẽ đối xử tốt với chị mình.”

Mọi người lắng nghe và vỗ tay, tất cả mọi ánh mắt đều hướng về phía tôi.

Tôi ghen ngào: “Người mà tôi phải cảm ơn đến hết cuộc đời, ngoài cha mẹ tôi ra còn có em trai tôi.” Vào cái lúc lẽ ra phải vui mừng nhất thì tôi lại không thể kìm nổi những giọt nước mắt cứ đua nhau trào ra.

Trần Hạnh Tường dịch





Nghịệt ngã

Hiếu Lâm

Lần đầu tiên nhìn thấy Nhật Hàng trong buổi tiệc đính hôn của anh và Linh Nhi, vẻ phong độ rất đàn ông của Nhật Hàng khiến cho đám bạn gái xôn xao, không ngừng chắt vắn Linh Nhi: “Quen chàng bao lâu mà không hề hở cho bạn bè biết?” Linh Nhi tràn đầy tự hào và hạnh phúc, cười tinh quái: “Ờ ra để lũ yêu tinh các người cướp mất à.”

Nhật Hàng là con trai người đồng đội cũ của bố Linh Nhi, nửa năm trước họ tới thành phố này du lịch và gặp lại bố Linh Nhi, trong lúc com rượu vui vẻ bèn hứa hẹn hôn sự. Môn đăng hộ đối cộng thêm đôi lứa xứng đôi, Linh Nhi hoàn toàn hài lòng.

“Linh Nhi là người cực kỳ may mắn, có người cha thành đạt, một công việc tốt, giờ lại có thêm người chồng phong độ như vậy nữa.” Một cô bạn trong

nhóm nói giọng ngậm ngùi pha chút ghen tị. Chi Vi nhìn mọi người trong căn phòng đều vui vẻ vây quanh Linh Nhi, trong lòng bỗng thấy nặng trĩu. Bên ngoài nhìn vào, ai cũng tin chắc chắn rằng Chi Vi và Linh Nhi là đôi bạn thân nhất. Linh Nhi con nhà gia thế, còn Chi Vi cha mẹ mất sớm, nhà lại nghèo, thế mà hai người lại có thể chơi thân được với nhau mới lạ chứ. Nhưng chỉ có Chi Vi mới biết rõ để có được cái vẻ thân thiện ấy thì phải đổi lại những gì. Những thứ mà Linh Nhi không thích ăn, những bộ quần áo Linh Nhi không thích mặc đều dành lại cho Chi Vi, thậm chí cả bạn trai mà Linh Nhi không thích cũng để cho Chi Vi “giải quyết”. Tất cả những điều này đều vì muốn có được một việc làm ổn định ở thành phố. Cô không có khả năng, nhưng Linh Nhi có, bố của Linh Nhi có.

Chi Vi đã lấy lòng tự tôn của mình trong suốt bao nhiêu năm qua để đổi được một công việc tốt. Cô cho rằng giờ đây tất cả đã kết thúc, nhưng không, lần đầu tiên nhìn thấy Nhất Hàng, Linh Nhi đã quyết định “đá” ngay anh chàng người yêu hiện tại, bèn nói với Chi Vi: “Bạn giải quyết nhé.” Chi Vi tròn mắt: “Giải quyết làm sao đây?” Linh Nhi xị mặt: “Chẳng phải bạn chưa có người yêu hay sao?” Có cái gì đó như là cảm giác của nỗi tủi nhục đi qua trong lòng, nhưng cô vẫn cố nở nụ cười: “Được thôi.”

Khi bắt gặp ánh mắt của Nhất Hàng, cô thấy trong đó như có ngọn nến không chịu an phận đang



cháy. Cô đón nhận ánh mắt ấy mà cảm thấy dòng máu chảy trong người như đang nóng ran lên. Một chút nặng nề thoáng qua trong lòng, rồi bỗng nhiên như có hoa nở, cô quyết định phá rào. Trên đời này liệu còn có cái gì có thể khiến cô cảm thấy hưng phấn và được giải hận bằng việc “quyến rũ” chồng Linh Nhi?

Sau cuộc mây mưa, Nhất Hàng ngồi dậy nói với Chi Vi: “Anh phải đi rồi, anh phải đến cơ quan đón cô ấy.”

Cho dù Nhất Hàng chưa bao giờ nhắc tên Linh Nhi trước mặt cô, nhưng dường như không nơi nào không có bóng dáng của cô ấy. Chi Vi chưa xót, lẽ nào mình suốt đời phải sống dưới cái bóng của Linh Nhi?

Khoác hờ chiếc áo ngủ lên vai, bước tới bên cửa sổ nhìn hàng cây trơ cành đón mùa đông, cô càng thấm thía nỗi cơ đơn trong lòng, không hề có cảm giác mình là người thắng cuộc.

Vốn chỉ định là một trò chơi, nhưng cô không ngờ mình đã thật sự yêu Nhất Hàng. Thứ tình yêu như thiên lôi địa hỏa khiến cô không tài nào rũ bỏ được, cuộc chơi không thể kết thúc. Lúc đầu, cô hy vọng Linh Nhi phát hiện ra được cuộc tình vụng trộm này, không biết bao nhiêu lần cô đã ngồi tưởng tượng ra cái vẻ đau khổ, phẫn nộ của Linh Nhi mà hả hê, chỉ như vậy thôi cũng đủ để cô cười thành tiếng ngay cả trong mơ. Nhưng rồi càng ngày cô càng sợ Linh

Nhi biết chuyện. Bởi cô sợ mất. Sợ mất Nhất Hàng, cô đã yêu anh thật, nếu mất anh cũng có nghĩa là cô mất tất cả.

Nhất Hàng nói: “Cho anh thêm một thời gian nữa, anh sẽ ly hôn với cô ấy. Không thể vừa mới cưới đã bỏ, cha mẹ hai bên còn mặt mũi nào nhìn nhau nữa.”

Cô lại đợi. Ngoài việc đợi cô còn có thể làm được gì nữa?

Linh Nhi thường xuyên mời cô đến nhà chơi. Ba người cùng ngồi ăn cơm, uống trà, xem phim... Linh Nhi như con chim sáo bay đi bay lại giữa cô và Nhất Hàng. Chi Vi cố tỏ ra vui vẻ như không có chuyện gì, nhưng chỉ cần bước ra khỏi cổng, cánh cửa đóng lại sau lưng là nước mắt cô đã lưng tròng.

Tối hôm con gió lạnh đầu mùa bắt đầu thổi thì Linh Nhi mời cô đến nhà ăn tối. Bên bàn ăn, khuôn mặt tràn đầy hạnh phúc, Linh Nhi nói với Chi Vi: “Tớ sắp làm mẹ rồi. Bạn đoán xem tớ sẽ sinh con gái hay trai?”

Chi Vi tối sầm mặt mũi, bất giác đặt tay lên bụng mình. Linh Nhi cười hồn nhiên: “Bạn sờ bụng bạn làm gì? Con của Nhất Hàng ở đây cơ mà.” Nói rồi cầm tay bạn đặt lên bụng mình.

Chi Vi choáng váng, hình như cô cũng có cười nói đáp lại vài câu cho phải phép, rồi chào về luôn. Ra





đến bên ngoài, cô vừa đi vừa khóc. Đứa con, con của Nhất Hàng, đứa bé trong bụng tôi chẳng nhẽ không phải của Nhất Hàng hay sao?

Lần này cô nhất quyết yêu cầu Nhất Hàng lựa chọn, cả hai đều là cốt nhục của anh, xem anh làm thế nào.

Nhất Hàng cúi đầu lí nhí: “Em đừng ép anh.”

Chi Vi dẫn từng tiếng: “Em-Sẽ-Sinh-Đứa-Bé-Này.”

Chi Vi nói với Linh Nhi rằng có người bà cô họ xa ốm nặng không ai chăm sóc, nên cô sẽ về quê một năm. Linh Nhi nói ngay: “Tớ hiểu rồi, bạn đi đi, nhớ giữ gìn sức khỏe, chóng về nhé. Đợi bạn về thì làm mẹ nuôi của con tớ nhé.”

Nhất Hàng tiễn Chi Vi ra ga, rầu rầu nói: “Chi Vi, em tha thứ cho anh nhé.” Chi Vi cười khan.

Chi Vi sinh con gái bụ bẫm khỏe mạnh, bé có nốt ruồi đỏ sau gáy giống hệt Nhất Hàng. Sinh con rồi cô mới hiểu đẻ con thì dễ mà nuôi con khó khăn làm sao. Người họ hàng cùng cô mang đứa bé đến cô nhi viện, nói là đứa bé nhặt được. Chi Vi hôn tạm biệt con: “Con yêu, đợi mẹ giành được thứ mẹ con mình đáng có, mẹ sẽ quay lại đón con, cả ba người chúng ta nhất định sẽ hạnh phúc bên nhau.”

Chi Vi trở lại thành phố, gặp lại Linh Nhi, nghe

bạn nói đứa bé trong bụng không giữ được, cô không nói gì.

Mấy tháng sau, Chi Vi về quê, đến cô nhi viện thăm con mới giật mình, đứa bé đã được một gia đình giàu có trên thành phố nhận nuôi rồi.

Chi Vi như người mất hồn trở về thành phố. Cho tới tận khi đến nhà Linh Nhi chơi cô mới thấy một bé gái trắng trẻo bụ bẫm như một thiên sứ cũng có nốt ruồi đỏ sau gáy. Không thể khác được, đây đúng là đứa con cô đã dứt ruột đẻ ra. Biết bao nhiêu cảm xúc cứ ào ạt trong cô. Ngang trái khiến cô nghẹt thở.

Nhật Hàng nói: “Em không biết anh đã mất bao nhiêu công sức đâu, nhưng giờ thì tốt rồi, không phải là em cũng muốn thế hay sao? Con ở với anh, em yên tâm. Linh Nhi cũng yêu con bé lắm. Em mãi nguyện rồi chứ?”

Chi Vi gào lên: “Không mãi nguyện! Con của anh thì ở bên anh rồi, thế còn em thì sao? Em là ai?”

Chi có Linh Nhi là vẫn vui vẻ, cô chỉ vào Chi Vi và nói với đứa trẻ: “An Kỳ, chào mẹ nuôi đi con.”

Chi Vi nhìn con mà xót xa lòng.

An Kỳ càng lớn càng đáng yêu, bắt đầu tập đi và nói bập bõm rồi. Chi Vi hay đến nhà Linh Nhi hơn, nỗi nhớ con khiến cô không thể cầm lòng. Điều duy nhất





khiến cô thấy an ủi là Linh Nhi yêu con bé thật sự. Nhưng mỗi lần nghe con bé gọi Linh Nhi “mẹ mẹ” là một lần trái tim cô đau như dao cứa.

Sinh nhật An Kỳ tròn hai tuổi. Sau khi hôn An Kỳ để con bé ngủ thật ngon, Linh Nhi tiễn Chi Vi ra cổng. Màn đêm sâu thẳm, gió lạnh cũng bắt đầu thổi. Linh Nhi bỗng nói: “Chi Vi này, bạn định giấu đến bao giờ nữa?” Chi Vi quay người lại, Linh Nhi nhìn cô cười tinh quái: “An Kỳ là con của Nhất Hàng, đúng không?” Chi Vi lạnh cả gáy, trân trân nhìn cô bạn tiếp tục: “An Kỳ là con ruột của Nhất Hàng, vì vậy mà tớ cũng yêu nó như yêu Nhất Hàng. Vợ chồng tớ đã làm xong thủ tục xuất cảnh rồi, tháng sau sẽ đi. Bạn không cần phải lao tâm khổ tứ nữa.” Chi Vi như gào lên: “Không, không, các người không thể làm như vậy được. An Kỳ là con của tôi.”

Linh Nhi cười vang: “Lâm Chi Vi, Lâm Chi Vi à, bạn, bốn năm rồi, cuối cùng cũng đã nói ra điều đó. Tớ cho bạn biết, bạn mang thai còn tớ thì không hề mang thai, bác sĩ còn bảo tớ không bao giờ có thể mang thai được. Nhất Hàng muốn có con, vậy thì còn ai thích hợp hơn bạn nữa đây? Bạn đã được lựa chọn. Bạn xem, tớ đã đúng đấy chứ, An Kỳ thật là xinh đẹp...”

Thiếu chút nữa thì Chi Vi ngã sục xuống, tự mình tỉnh ra tỉnh vào, che che giấu giấu, nhưng không ngờ người ta đã sớm có mưu đồ trước cả mình rồi. Trò chơi

đơn giản thật vậy sao? Chẳng trách người xưa có câu
răn: Đừng đùa với lửa.

Chi Vi bước trên con đường rải cỏ ở quê đến cô
nhi viện, trên tay là hồ sơ xin việc. Ngẩng đầu lên bầu
trời quê vẫn trong xanh như ngày nào.

Trần Hạnh Tường dịch





Một lần "điên"

Tiểu Tiếu

Đan quan sát người đàn ông trước mặt. Anh ta hơi béo lên, bụng hơi phệ ra, đầu cũng hơi hói hơn ngày xưa.

Mỗi tình đầu của cô đấy, sau mười năm mới gặp lại, hình ảnh đã khác đi nhiều. Cô nhớ lại mười năm trước, anh ta là chàng trai có dáng người rất chuẩn. Khi ấy, anh ta ở trong đội diễn kinh của trường, mỗi khi thi đấu, hầu như tất cả các cô gái đều hò hét cổ vũ cho anh, tất cả những ánh mắt ngưỡng mộ đều hướng về anh.

Cô cười: "Anh béo lên rồi đấy."

Lưu gật gật đầu đồng ý, rồi nói với cô: "Tôi đi ăn cơm nhé."

Tối hôm đó họ cùng bước vào một nhà hàng Pháp.

Cách cầm dao nĩa ly tách của anh chàng rất chuẩn mực, không còn là chàng trai nhà quê ra tỉnh ngày nào nữa. Anh ta mặc chiếc áo sơ mi hiệu Versace. Khi rút ví trả tiền, Đan thấy đó là cái ví da hiệu Dunhill.

Lưu giờ là giám đốc của một công ty thương mại, vẫn độc thân, rất nhiều cô gái vây quanh, nhưng chẳng có ai thật lòng yêu anh ta. Đây là những điều Đan nghe được từ mấy người bạn học cũ nói về anh.

Ăn tối xong, họ ngồi trong ánh nến lung linh và nói với nhau rất nhiều chuyện, chuyện công việc, chuyện cuộc sống. Lưu kể anh ta đã kết hôn một lần, nhưng lúc đó anh ta còn nghèo, có ngày còn không có lấy một bữa thịt mà ăn, thế là người phụ nữ bỏ anh ta mà đi biệt...

Những câu chuyện tâm sự kiểu như thế đã kéo họ lại gần nhau. Lưu nói: "Em còn nhớ ngày xưa của chúng ta không, thật ngây thơ nhỉ, chẳng hề nghĩ gì đến tranh danh đoạt lợi, em là ký ức đẹp nhất trong cuộc đời anh đấy."

Nói rồi Lưu nắm lấy Đan.

Đan giật thót tim, muốn rút tay lại, cò cưa vài cái nhẹ nhàng thấy không được lại thôi.

Những ngón tay của anh ta vẫn đẹp như ngày xưa, rất ít người đàn ông có được đôi bàn tay đẹp như thế, móng tay cắt gọn gàng, bóng và đẹp.





Bước ra khỏi nhà hàng, họ đến khách sạn. Thực ra Đan đã có bạn trai rồi, đó là Hiếu, ba tháng nữa hai người sẽ tổ chức đám cưới; thế mà đứng trước Lưu, ôi trời, cô tự biện minh cho mình, thì các cụ vẫn nói tình cũ không rủ cũng về đây thôi.

Cô rên lên khi nằm dưới anh. Chắc chắn anh chàng đã lâu lắm không tập thể dục, thể lực kém lắm rồi, chẳng mấy chốc lại dừng để thở. Đan không do dự, cô đổi vị trí, ngồi hẳn lên trên người anh chàng. Lưu nhìn cô bằng ánh mắt ngạc nhiên khi thấy cô bạn gái cũ bắt đầu nhịp... Anh chàng mỉm cười hài lòng. Cô giữ dáng người rất đẹp, cặp nhũ hoa trông như hình giọt nước.

Cô tự nhủ, một lần điên thôi mà.

Lưu tặng cô cái đồng hồ Vacheron Constantin. Cô đã từng nghe nói đến hãng đồng hồ này, rất đắt. Cô cất nó một cách cẩn thận, nhưng Hiếu vẫn nhìn thấy.

Anh hỏi: “Em mua đồng hồ ở đâu thế?”

Đan cười nói: “Bạn em tặng sinh nhật đấy mà.”

Hôm đó em gái của Hiếu là Hương cũng đến chỗ cô ăn cơm. Hương ít hơn Đan hai tuổi, 26 tuổi, chưa có bạn trai.

Lúc ăn cơm, Hương nhắc đến chuyện tìm bạn trai. Cô chán nản nói: “Bây giờ em chấp nhận lấy người đã

từng ly hôn, miễn là có tiền. Em tìm mòì cả mắt rồi, thấy đàn ông ai cũng như ai thôi, giàu là được.”

Hai điều kiện này khiến Đan nghĩ ngay tới Lưu.

Tối cô gọi điện thoại cho Lưu, hẹn anh cuối tuần gặp nhau. Lưu vui vẻ nhận lời ngay.

Thứ Bảy, Đan dẫn Hương đến quán Gia Trà Lầu. Hương trang điểm rất kỹ lại còn diện bộ cánh mới mua nữa chứ.

Nhưng Lưu tối sầm mặt ngay khi nghe Đan giới thiệu với Hương.

Nói được vài câu, Lưu mượn cớ có công chuyện phải làm nên đi trước. Thấy anh chàng rút ví ra trả tiền, Hương tròn mắt lên.

Hương thì ung lăm rồi, cô nàng nói với Đan: “Cái ví da mà bạn chị đang dùng là của Dunhill đấy nhé, còn cái đồng hồ đeo tay là của Vacheron Constantin, hãng đồng hồ Thụy Sĩ này hơn 230 tuổi rồi, mỗi năm chỉ sản xuất khoảng 20.000 chiếc thôi, mỗi cái có giá tới 400 triệu đồng đấy. Chắc chắn, một người đàn ông biết xài đồ. Dùng là người sành điệu một cách tinh tế.”

Đầu Đan ơng lên, cô nhớ đến cái đồng hồ Vacheron Constantin đang ở nhà.

Tối hôm đó Hiếu gọi điện cho em gái mình buồn





hơn nửa tiếng đồng hồ, chỉ để kể về niềm vui hôm nay anh tạt qua siêu thị mua được cái áo ngủ có 60 nghìn, và một đôi dép lê mười mấy nghìn. Toàn hàng lôm, cái áo ngủ là hàng giả hiệu Lacoste. Đan thở dài. Cắm cảnh. Cô và Hiếu cân tiết kiệm tiền để mua nhà làm đám cưới, nhưng kiệm ăn kiệm mặc mãi vẫn chỉ mua được căn hộ trả góp bé tí tẹo, mấy năm nay rồi vẫn chưa trả hết nợ, thế mà một cái đồng hồ Lưu tặng cô cũng đáng giá bằng cả một căn nhà nhỏ mà cô và Hiếu mơ ước.

Cô cầm cái đồng hồ lên ngắm nghía, và bắt đầu so sánh. Chà, biểu tượng của sự sang trọng, phú quý và nhân nhĩ.

Hôm sau đến công ty, tranh thủ lúc nghỉ trưa, cô dùng điện thoại bàn của cơ quan gọi điện cho Lưu.

Lúc đầu Lưu còn không nhận ra là ai, phải đến khi Đan nói tên mình anh chàng mới “à” lên một tiếng. Đan thấy hơi buồn, trọng lượng của cô trong lòng anh ta liệu có nhẹ quá không nhỉ?

“Tôi nay mình đi ăn cơm được không anh?”
Đan hỏi.

Lưu do dự một lát rồi hỏi lại: “Lại giới thiệu anh cho cô nào à?”

“Không ạ, chỉ có em và anh thôi.”

Họ lại đến khách sạn. Lúc hưng phấn cô đã cắn

vào vai Lưu. Lưu xuyết xoa: “Lúc em ở trên giường và lúc bình thường như hai con người hoàn toàn khác nhau.”

Đan nhớ lại ngày xưa khi hai người còn là sinh viên, tình yêu ngây thơ, chỉ dám cầm tay thôi chứ chưa dám làm gì hơn thế. Tình yêu trong sáng như nước tinh khiết, đẹp biết bao.

Nghĩ tới đó, động tác của cô chậm lại, môi cô lướt trên bụng Lưu, giống như một con cá.

Hiếu gần như đã chuẩn bị xong hôn lễ cho hai người. Khi viết thiệp mời ai anh cũng hỏi Đan. Trong mọi việc anh luôn tôn trọng ý kiến của cô.

Nhưng bây giờ nhìn anh cô thấy chán rồi. Không thể, cô không thể lấy một người đàn ông như thế này. Là phụ nữ ai mà không muốn được trở thành quý bà, cả ngày chẳng phải làm gì; ai mà không muốn sinh con xong được cầm thẻ vàng đến những trung tâm chăm sóc sức khỏe và thẩm mỹ; ai mà không muốn đi chuyển từ thành phố này đến thành phố khác bằng những chuyến bay của các hãng hàng không nổi tiếng; ai mà không muốn dùng đồ hiệu, đi shopping không cần tính toán... Nhưng người đàn ông này, liệu có gì để cho cô?

Hương gọi điện thoại cho Đan, sung sướng kể về cái váy mà Lưu đã mua cho cô nàng, là nhãn hiệu cô yêu thích nhất mà chưa bao giờ có đủ tiền để mua.



Đêm hôm đó, Đan hai mắt chong chong nhìn lên trần nhà tối om, Hiếu nằm bên cạnh ngáy như kéo bễ lò rèn. Cô trùm gối lên tai, nước mắt chảy tràn.

Cô gọi điện thoại hẹn Lưu. Thực ra lúc đó cô cũng chẳng biết hẹn hò để nói cái gì, trước mặt Lưu, cô lúng búng kể mình bây giờ buồn như thế nào, vì để trả tiền mua nhà mà cô phải tiết kiệm chỗ này chỗ kia, chẳng biết tương lai ra sao nữa.

Lưu lặng lẽ nghe cô nói.

Đan nói xong ngồi đợi biểu hiện của Lưu, nhưng thất vọng, anh chàng chẳng nói chẳng rằng, chỉ rót thêm rượu vào ly, nhìn cô mỉm cười chia sẻ, rồi nhấp một ngụm.

Cô thật sự thất vọng, cô nghĩ rằng anh chàng tặng cô cái đồng hồ hiệu Vacheron Constantin đắt tiền như thế, thì trong lòng chàng ta cũng còn chút tình cảm gì đó, cũng như cô vẫn nhớ về thuở ban đầu của hai người. Nhưng mười năm trôi qua rồi, vật chất đã làm thay đổi quá nhiều thứ.

Anh chàng vẫn rút cái ví da Dunhill ra để trả tiền.

Khi bước ra cửa, trời mưa, cô không có ô. Cô nói với Lưu: “Anh đưa em về được không?”

Lưu cười cười lắc đầu: “Em tự về đi, để anh ta nhìn thấy không hay đâu.”

Trời như bỗng lạnh hơn, cái lạnh xuyên thấu qua da thịt cô. Cô lúng túng đứng ở cửa quán, chờ Lưu vẫy taxi cho mình.

Khi cánh cửa xe taxi đóng lại, trong cô như bùng sáng. Cô vẫy vẫy tay nói lời tạm biệt với anh. Cô nghĩ, có lẽ họ sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau nữa.

Tôi hôm đó, Đan và Hiếu cùng ngồi lại, bình tĩnh và nghiêm túc nói chuyện, cô bảo cô đã nghĩ kỹ rồi, tạm thời không nên kết hôn.

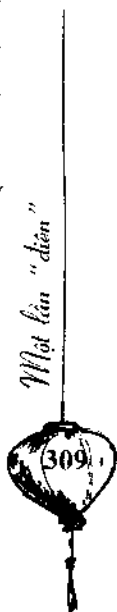
Hiếu yên lặng, khe khẽ như cố nén cả tiếng thở dài. Mãi sau anh mới nói một câu: “Anh biết là anh chưa thể cho em cái gì...”

Thực ra lúc đó, trong lòng Đan cũng thấy xót xa.

Đêm hôm đó là đêm cuối cùng họ ở bên nhau. Lúc làm chuyện đó anh rất nhẹ nhàng, như chỉ sợ làm tổn thương cô. Đan thì chỉ muốn khóc, cô nhìn người đàn ông nho nhã này mà thầm trách: “Sao anh lại nghèo đến thế cơ chứ, tại sao?!”

Sau khi chia tay với Hiếu, cô đến một thành phố duyên hải lập nghiệp. Nhưng suốt hai năm trời, lăn lộn với những phần đầu, nhưng cũng chỉ tạm đủ ăn đủ mặc cho chính mình.

Chiếc đồng hồ Vacheron Constantin đã bị mất trong một lần đi dạ tiệc ở cơ quan.





Thời gian đó cô thấy mình giống như một con lừa vói bao tải muối đè nặng trên lưng, sắp kiệt sức đến nơi thì lại ngã xuống sông, thế là được giải thoát.

Tối nào cô cũng thấy trong lòng trống trải, nhớ nhiều nhất đến Hiếu, sống với anh tuy phải tiết kiệm đủ thứ, nhưng vẫn là cuộc sống bình an, tối về vẫn có một bờ vai với tấm lòng chân thành chờ mình dựa vào. Đan bắt đầu quen với việc uống rượu ở quán, rồi thi thoảng “nhanh nhanh chậm chậm” với một người đàn ông ở đó.

Một đêm, vừa bước ra khỏi quán rượu thì cô bị một đám côn đồ chặn lại, dao kiếm sáng loáng đòi cô đưa tiền.

Bảo vệ cửa quán trông thấy lao ra cứu cô, cứu được nhưng lại bị đâm một nhát vào bụng.

Chàng trai ôm vết thương đau đớn nhưng vẫn mỉm cười với cô. Không vì một mục đích gì cả, anh chàng bảo vệ vẫn trông thấy cô ra vào quán này, thừa biết cô chẳng phải người có tiền, cũng không phải sắc nước hương trời. Chỉ đơn giản là “giữa đường thấy việc bất bình chẳng tha” mà thôi. Bây giờ cô mới nhận ra trà mạn cũng có vị ngon của nó.

Cô chăm sóc vết thương cho anh bảo vệ đến gần một tháng trời, rồi hai người sống với nhau, điều này cô chẳng bao giờ ngờ tới.

Khi kết hôn, đến căn hộ trả góp cũng chẳng có nổi, hai người phải thuê một căn hộ cũ kỹ. Đăng ký kết hôn xong, về nhà nấu một bữa cơm tự chúc mừng hạnh phúc của mình.

Cô uống say, trong mơ mõi cô thấy lại môi tình đầu, rồi cả ánh mắt của Hiếu nữa, tất cả lần lượt thay đổi trên người anh bảo vệ – chồng cô. Khát vọng về vật chất xa hoa của cô giống như dòng sông mùa lũ, ào ào cuốn phăng đi hết.

Hè năm đó, cô đưa chồng về lại thành phố nơi cô đã ra đi, cô muốn ở lại nơi này, nơi có những hàng cây bằng lăng hoa nở tím cả góc trời, hoa phượng vĩ nở rộ đỏ cả lối đi.

Cô đi tìm việc. Một công ty thiết bị đang cần tuyển nhân sự.

Cô nộp hồ sơ. Qua bao nhiêu vòng tuyển chọn, cuối cùng cô cũng được lọt vào vòng trong. Một mình ngồi trong phòng đợi giám đốc đến phòng vấn, một người đàn ông sang trọng bước vào, cô tròn mắt không nói được câu nào.

Đó là Hiếu. Người mà cô đã rũ bỏ. Trước mắt cô, giờ là giám đốc.

Cô cười. Đúng là thân lừa chờ muối. Trải qua bao nhiêu vất vả, cam chịu, cuối cùng lại ngã xuống sông, tan hết.





Cô trở về nhà, mệt mỏi. Mua đại một tờ báo ở sạp báo dưới nhà. Cô giờ ra, khuôn mặt và tên của Hiếu chiếm gần hết nửa trang nhất với cái tiêu đề:
Lại một sự quật khởi mới của doanh nghiệp trẻ Trịnh Thuận Hiếu.

Trước khi bước vào nhà cô ném tờ báo vào sọt rác công cộng ở chân cầu thang.

Trần Hạnh Tường dịch

MỤC LỤC

<i>Qua chặng si mê</i>	5
<i>Triệu Quốc</i>	
<i>Đáp án thứ ba</i>	11
<i>Tân Vĩ</i>	
<i>Cho hoãn một nước cờ</i>	23
<i>Bình Chi</i>	
<i>Kỳ ngộ giữa rừng</i>	34
<i>Trương Yến Dương</i>	
<i>Lắng nghe bằng tình yêu</i>	40
<i>Trương Quán Tinh</i>	
<i>Mẹ</i>	46
<i>Cù Ngọc Trung</i>	
<i>Từ bi</i>	55
<i>Tăng Đình</i>	
<i>Voi lớn, voi con và người</i>	61
<i>Lương Tiểu Thanh</i>	
<i>Chân tình, xây dựng lại từ đầu</i>	71
<i>Vương Hải Quân</i>	

Hạt đậu có lỗ một	77
Lưu Lập Cần	
Khát vọng	82
Lương Hải Quân	
$M_e = 0.018$ giây	87
Kasuki	
Ngàn dặm tìm người thân	91
Văn Nguyệt	
Tú tài gặp kẻ vô học	98
Chu Thục Lan	
Về quê ăn Tết	103
Vu Tâm Lượng	
Bán gạo	108
Phi Hoa	
Con dâu Tây về làng	122
Từ Chi Nghĩa	
Cười là khoảng cách ngắn nhất	
giữa hai người	129
Vĩnh Tinh	
Đôi bàn tay bị hun khói đen	135
Tiểu Băng	

Chuyện của người lớn	143
Tuồng Anh Thư	
Cánh cửa vĩnh cửu	149
Thiếu Bảo Kiện	
Người chèo thuyền	155
Ngô Kim Lương	
Cuộc hẹn hò vĩnh cửu	161
Hà Lập Vĩ	
Người thật thà	164
Nhữ Vĩnh Hưng	
Cục trưởng trở thành nhà văn	169
Dư Trường Thanh	
Người bạn ở nhờ trong nhà xe	177
Dương Hán Quang	
Mi chẳng muốn làm lãnh đạo	184
Kiều Thiên	
Thầy Đàm truyền nghề làm báo	192
Sáu Chi	
Thật sự muốn mời cơm thầy	198
Tôn Khải	
Nỗi đau của "Gián điệp thiên tài"	203
Hải Thanh	

Mách nước vàng	208
Doãn Toàn Sinh	
Giày cao gót	214
Dường Cương	
Kiếp sau, em muốn biến thành một con bướm cho anh	223
Lan Đào	
Gõ ba lần - Anh yêu em	228
Quỳnh Dao	
Hai thế hệ	234
Vương Ninh	
Người yêu thương tôi nhất	240
Thái Sinh	
Thay đổi	246
Đỗ Hạnh	
Người mẹ	252
Vương Tường Phu	
Trong phòng bệnh	256
Trương Yến Mai	
Vốn liếng duy nhất của người nghèo	260
Thần Tư	

Mẹ bán gạo, cha mua gạo	267
Thành Ân	
Mẹ và con gái	272
Lương Tiểu Thanh	
17 bức thư	279
Hồ Bình	
Đám cưới vàng của cha	283
Nam Phương	
Em tôi	288
Thảo Thường	
Nghiệt ngã	294
Hiếu Lâm	
Một lần "điên"	302
Tiểu Tiểu	

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Tel: (04) 716 1518 - (04) 716 1190
Fax: (04) 829 4781
Email: nxbvanhoc@hn.vnn.vn
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3
Tel: (08) 846 9858 - (08) 848 3481

GỖ BA LẦN - ANH YÊU EM
Nhiều tác giả

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CỬ
Chịu trách nhiệm nội dung
NGUYỄN THỊ HẠNH

Biên tập : Thanh Tâm - Thanh Diệp
Trình bày : Nhu Hoa
Bìa : Ngô Ngọc Hà
Sửa bản in : Vũ Hải

Sách cho người Việt!

Liên kết xuất bản

Công ty Sách Bách Việt

Địa chỉ: Số 13, Tổ 74, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84-4) 3514 8742 - Fax: (84-4) 3514 8685
Email: info@bachvietbooks.com.vn
Website: www.bachvietbooks.com.vn



In 1.000 cuốn, khổ 13x20.5 cm tại Công ty In Mạnh Thắng,
Số 281, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội. Giấy đăng ký KHXB
số: 829-2008/CXB/26-90/VH do CXB cấp ngày 26/08/2008.
Quyết định xuất bản của Giám đốc NXB Văn học số
726/QĐ-VH ngày 19/09/2008. In xong và nộp lưu chiểu
Quý IV năm 2008.



Ảnh yêu em

Gõ ba lần



Số 13, Tổ 74, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84-4) 3514 8742 - Fax: (84-4) 3514 8685
Email: info@bachvietbooks.com.vn
Website: www.bachvietbooks.com.vn
Blog: <http://360.yahoo.com/bachvietbooks>

BACHVIETBOOKS



Giá / 55.000 đ